

Dời Sóng

CƠ-DỘC NHÂN

Thành-Sóng

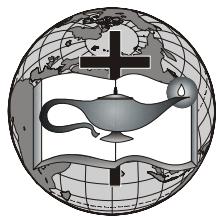
(*The Successful Christian Life*)



MỤC-SƯ PHAN-THANH-BÌNH

ĐỜI SỐNG CƠ-ĐỐC NHÂN THÀNH-CÔNG

(The Successful Christian Life)



In lần thứ nhất
Tháng 10 năm 2013
500 cuốn

Mục-sư Phan-thanh-Bình

“Nếu ai hằng-việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì người hằng việc ta cũng phải ở đó; nếu ai hằng-việc ta, thì Cha ta ắt tôn-quí người”

Giăng 12:26

*“Nguyên xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus-Christ
khiến anh em nêu trọn-vẹn trong mọi sự lành,
đặng làm theo ý-muốn Ngài, và làm ra sự đẹp
ý Ngài trong chúng ta; sự vinh-hiển đáng vè
Ngài đời-dời vô-cùng! A-men”.*

Hê-bơ-rơ 13:21

MỤC-LỤC

Dẫn-nhập: **Thành-công** tr. 9

I. Phục-hồi sức-khỏe tr. 19

Restore the health

A. Thắng cám-dỗ tr. 22

1. Sa-tan

2. Xác-thịt

3. Bạn-bè

B. Quyết trở về tr. 43

1. Con người mình

2. Hội-Thánh mình

3. Công-việc mình

II. Bồi-bổ sinh-lực tr. 61

Reboot the vitality

A. Lời Chúa tr. 68

1. Cáo-trách tội-lỗi

2. Giữ đời sống thánh-khiết

3. Hướng-dẫn đời sống trong ý Chúa

4. Khiến ta nói ra Lời Ngài

5. Khiến ta trở nên hữu-dụng

B. Chính Chúa tr. 74

1. Bánh Hằng Sống

2. Nước Hằng Sống

3. Đấng Cứu-Thế

4. Đấng Christ

5. Chúa

III. Trau-dồi năng-lực	tr. 87
Refine the capacity	
A. Tin-cậy	tr.91
1. Đối-tượng đức-tin	
2. Đức-tin vững-vàng	
3. Đức-tin năng-động	
B. Vâng-lời	tr. 107
1. Đức Chúa Trời là Cha	
a. Thấy nhu-cầu	
b. Trình nhu-cầu	
c. Chấp-nhận thi-hành	
2. Đức Chúa Jêsus là Chúa	
a. Đồng-tâm-tình	
b. Đồng-công-việc	
c. Đồng-chịu-đựng	
3. Đức Thánh-Linh dẫn-dắt	
a. Thần-quyền Đức Thánh-Linh	
b. Công-việc của Đức Thánh-Linh	
c. Đầy-dẫy Đức Thánh-Linh	

IV. Duy-trì bền-vững	tr. 195
Reinforce the stability	
A. Tập-luyện	tr. 199
1. Chịu-đựng	
a. Chịu “ <i>bị ép dù cách</i> ”	
b. Chịu “ <i>bị túng-thế</i> ”	
c. Chịu “ <i>bị bắt-bớ</i> ”	
d. Chịu “ <i>bị đánh-đập</i> ”	
2. Tăng-trưởng	
a. Hiểu-biết Chúa	
b. Hiểu-biết người	

- B. Nhóm mục-dịch tr. 233

 1. Vinh-hiển Chúa
 2. Ý Cha được nêu
 3. Phước cho người
 4. Luôn bươn tới
 5. Vui-thỏa

Lời kết tr. 258

THÀNH-CÔNG

Thành công trong cuộc sống là mục-tiêu hàng đầu của người trưởng-thành. Nhiều sách nói về “*Gương Thành Công*” để giúp chúng ta noi theo. Người Việt tị-nạn thành-công nơi xứ người ở nhiều lãnh-vực không ít. Những người thành-công quá sớm, ở tuổi quá nhỏ, người ta liệt những “đứa” thành công này là “thần đồng”.

“Thần đồng” người Việt nào có ít. Ở lãnh-vực học có em James H. Nguyễn mới 12 tuổi đã vào trường Santa Ana College, rồi lên University of California năm 14 tuổi. Năm 19 tuổi em được nhận vào trường Y Khoa St. George’s University và tốt-nghiệp Bác-sĩ ở tuổi 25.

Về môn thể-thao – trượt băng nghệ-thuật (figure skating) có em Nguyễn-Nam ở Canada. Năm 2007, lúc em mới 8 tuổi đã đoạt chức vô-địch dành cho lứa tuổi nhi-đồng. Hai năm liên-tiếp sau đó, em đoạt hai giải vô-địch. Năm 12 tuổi em đoạt luôn giải vô-địch ở Victoria thuộc tiểu-bang British Columbia. Em đã từng biểu-diễn chung với những tay vô-địch thế-giới như Evan Lysacek và Patrick Chen.

Môn võ Karate có em Đinh Đình Hải-Hoàng ở Mecklemburg, Đức quốc. Mới 8 tuổi em đã đoạt hai huy-chương vàng cấp quốc gia. Năm 15 tuổi, em đoạt chức vô-địch thế-giới ở hạng tuổi này.

Về môn ăn-nói có em Nguyễn-tường-Khang. Em gia-nhập vào Câu-Lạc Bộ Nhữn Diễn-Giả Trẻ (Young Speaker Club) cho lứa tuổi từ 11 đến 19. Cậu bé đang học tiểu học ở tuổi 12 đã được trường Đại Học ở tiểu-bang Virginia mời làm giảng viên môn “thuyết-trình” mỗi tuần 4 tiếng, cậu được trả 250 đô mỗi tiếng.

Về môn ăn-nói phải kể thêm em Võ thị Ngọc-Diễm. Em “học lóm” với các bạn ở trường tiểu học mà nói được đến 11 thứ tiếng: Việt, Anh, Tây-Ba-Nha, Quan-Thoại, Quảng-Đông, Pháp, Nhật, Ấn-Độ, Ả-Rập, Nga, Bồ-Đào-Nha.

Người Việt trưởng-thành ở hải-ngoại thành-công nào có ít. Về lãnh-vực “Tiền” – người Việt thành-công trở thành triệu-phú quá nhiều, song còn thua xa ở Việt-Nam. Người Việt mình ở quê nhà có “tiền triệu” trong tay nhan-nhản.

Người thành-công trên đường học vấn và nghề-nghiệp phải nói đến Giáo-sư Tiến-sĩ Wicky Thảo D. Nguyễn. Cô được Giải-Thưởng Cao Quý của Tổng-Thống (Presidential Early Career Awards for Scientists and Engineers).

Hội Liên-Hiệp Toán Học Quốc Tế (International Mathematical Union), hôm 19 tháng 8 năm 2010, công-bố danh-sách các nhà toán học được trao giải-thưởng cao quý nhất của Liên-Hiệp cho năm 2010, là các loại giải Fields Medal, Rolf Nevanlinna Prize, Gause Prize, và Chern Medal Award.

Trong số các giải-thưởng này, Fields Medal được xem là vinh-dự cao nhất. Bốn người nhận được giải này là Lindenstrauss (Israel), Stanislav Smirnov (Nga) Cédric Villani (Pháp) và Ngô-bảo-Châu (Việt-Nam).

Tiến-sĩ Huỳnh-Mỹ-Hăng, khoa-học gia xuất-sắc nhận được giải MacArthur Fellowship năm 2007.

Dr. Philipp Roesler là trẻ mô-côи Việt-nam được một gia-đình người Đức nhận làm con nuôi. Dứa trẻ mô-côи này đã thành-công cả học vấn, nghề-nghiệp và chính-trị. Dr. Philipp Roesler là phó Thủ-Tướng nước Đức.

Đặc-biệt thành-công phải nói đến cô gái khiếm thị Việt-nam – Christine Hà đã đoạt giải nhất cuộc thi đầu bếp MasterChef tại Mỹ năm 2012. Cô Christine Hà năm 19 tuổi đã bị “mù” hẳn vì mắc phải chứng bệnh hiếm-nghèo mà giới y-khoa gọi là neuromyelitis optica (NMO), còn gọi là hội-chứng Devic. Tiếng Việt gọi là bệnh “viêm tủy thị thần kinh”. Trong một cuộc phỏng-vấn của báo People, cô bày-tỏ tâm-tình: “Tôi phải dựa vào nhiều giác-quan khác để nấu ăn: nếm, ngửi, cảm-giác về vị trí. Tôi biết được một miếng thịt gần chín bằng các cảm-giác nó trên tay mình hoặc qua các dụng-cụ làm bếp. Thật khó khi không nhìn được thực-phẩm. Tôi phải ước-lượng thông qua mùi và sờ để xem thực phẩm còn tươi hay không. Còn thái cắt bằng dao ư? May-mắn là tôi khá cẩn-thận và có thể dùng dao khá nhuyễn. Kể từ khi mù đến nay tôi mới cắt

vào tay có một lần. Vết cắt cũng nhỏ thôi. Tôi chưa phải khâu vết thương lần nào. Điều là nhờ tính cẩn-thẬn và nhở các giác-quan khác”.

Khi trả-lời phỏng-vấn trong chương-trình Nightline của đài truyền-hình ABC, cô chứng-tỏ sự tự-tin của mình: “Tôi nghĩ có nhiều người tưởng tôi không thể thắng giải. Họ nghĩ rằng tôi chỉ tham-gia để nổi tiếng. Tôi từng nấu ăn ở nhà nhiều năm trong tình-trạng khiếm thị. Vì thế, nếu tôi có thể nấu ở nhà thì không có lý-do gì tôi không thể chứng-minh với mọi người là tôi có thể nấu ăn để mọi người thấy qua màn ảnh truyền-hình toàn quốc”. Khi được hỏi về lợi-thế của mình trong cuộc thi. Cô cho biết: “Khiếm thị không phải lợi-thế hái được lòng thương-hại của ban giám-khảo. Tôi cũng bị la, bị xét-nét như những thí-sinh khác. Nhưng lợi-thế của tôi là: Tôi không thấy những thí-sinh khác làm. Tôi chỉ tập-trung vào phần việc của tôi. Tôi nghĩ chính điều này đã giúp tôi thắng. Đó là lợi-thế của tôi”.

Cô diễn-tả ý-chí phi-thường của cô như vầy: “Tôi chỉ muốn cho mọi người biết nếu thật sự muốn làm điều gì, chúng ta đều có khả năng làm điều mình ước-muốn, có lứa, có lực-đẩy, có quyết-tâm. Chúng ta có thể vượt qua tất cả khó-khăn và thách-thức để đạt điều mình muốn và để chứng minh bản-thân mình”.

Thành-công của cô Christine Hà là chiếc cúp MasterChef, một hợp đồng xuất-bản một cuốn sách nấu ăn món Việt và 250 ngàn tiền mặt.

Văn Thi Sĩ Việt thành-công ở xứ người kể sao cho hết. Nhưng văn-sĩ Việt trẻ thành-công trong “*dòng chính*” phải nói đến Thanh-Hà Lai. Cô là con út trong gia-đình 9 con. Gia-đình cô qua Mỹ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Cha cô là một quân nhân, kẹt lại và mất tích sau đó. Qua Mỹ khi cô mới 10 tuổi tiếng Anh không biết. Thế mà cô tốt-nghiệp ngành báo-chí tại Đại Học Texas ở Austin. Năm 1988 cô làm việc tại nhật báo The Register ở California, phụ-trách tin vùng Little Saigon trong hai năm. Sau đó cô tiếp-tục học ngành văn-chương tại Đại Học New York và lấy được bằng Master of Fine Arts. Cô đã viết một cuốn sách tựa đề **Inside Out and Back Again**. Cuốn sách này được nhà xuất-bản nổi tiếng của Mỹ là Harper Collins xuất-bản vào năm 2011. Chỉ trong một thời-gian ngắn. Sách của Thanh-Hà Lai đã trở thành “*best seller*” và đoạt được các giải-thưởng lớn của Mỹ như National Book Award, Newbery Honor và New York Times Bestsellers.

Thành-công nhỏ được vinh-danh nơi cộng-đồng, thành-công lớn hơn được vinh-danh trong phạm-vi quốc-gia, nhưng thành-công “vĩ-đại” thì được quốc-tế biết đến, và “giải-thưởng” là định giá của sự thành-công.

Có người thành-công ở phương-diện này lại thất bại ở phương diện khác. Tôi xin đơn cử trường hợp một người thành-công danh-tiếng – Ông Al Gore.

Al Gore đã thành công trong nhiều lãnh-vực. Ông làm chủ một đài truyền hình cáp ở Mỹ, ông là Chủ-tịch công-ty Generation Investment Management, Giám-đốc Apple Inc., Cố-vấn không chính thức của ban quản-lý Google, và Chủ-tịch Alliance for Climate Protection (Liên-minh Bảo-vệ Khí-hậu). Thời Tổng-Thống Hoa-kỳ thứ 45 Bill Clinton, ông làm Phó Tổng-Thống.

Ngày 12 tháng 10 năm 2007, Al Gore được trao Giải Nobel Hòa-Bình.

Một người thành-công ở nhiều phương-diện lại thất bại trong tình yêu vợ chồng.

Al Gore kết-hôn với Mary Elizabeth Aitcheson (Tipper Gore) năm 1970. Cặp vợ chồng này lại nổi tiếng với màn hôn nhau công khai cách “dài lâu” trên sân-khấu hội-nghị quốc gia của đảng Dân Chủ ở Los Angeles, CA năm 2000. Thế mà sau 40 năm chung sống, vợ chồng này đã chia tay vào tháng 6 năm 2010.

Tổng-thống Nga Vladimir Putin kết hôn với bà Lyndmila Putina 28 tháng 7 năm 1983. Cuộc sống của đôi “trai tài gái sắc” đã công khai tuyên-bố sự thất bại vào tháng 6 năm 2013.

Trong giới họa-sĩ, nhiều họa-sĩ không hưởng được sự thành-công khi còn sống. Bức tranh “*Garçon à la Pipe*” của Picasso bán đấu giá được đến 104.2 triệu Mỹ kim tại New York năm 2004. Ngày 3 tháng 2 năm 2010, bức tượng đồng hình người đang đi bộ, lớn bằng

kích-thước người thật của nhà điêu-khắc Thụy-sĩ Alberto Glacometti thực-hiện năm 1961 đã được bán đấu giá tại London tới mức kỷ-lục 65 triệu bản Anh (104.3 triệu Mỹ kim). Cả Picasso lẫn Alberto Glacometti đều không có dịp nhận-lãnh sự thành-công của mình.

Tại Việt-Nam hiện nay, một người rất thành-công đang phải khổ-sở về sự thành-công của mình. Ca nhạc-sĩ Việt-Khang. Hai bài hát của Việt-Khang: **Việt-Nam Tôi Đâu** và **Anh Là Ai** đã làm rung-động lòng người Việt ở khắp nơi trên thế-giới và cả trong nước. Giá Việt-Khang đang phải trả về thành-công của mình là xa-cách người vợ yêu-dấu cùng đứa con thơ và đời sống đang bị đày-đọa trong ngục-tù Việt Cộng.

Trong giới Cơ-đốc nhân, người thành-công thường không được “đồng đạo” nhận ra. Một vị Mục-sư đã viết một bài về tình-trạng này với đề-tài – **Anh-Hùng Chưa Lộ Diện**.

Mở đầu bài viết: “Anh hùng thật rất khó nhận-diện vì họ thường không tố vẽ anh-hùng, nhất là “anh-hùng thuộc linh”. Họ rất khiêm-nhường, lầm khi phải nhiều năm tháng sau khi họ qua đời lịch-sử mới phát-hiện được những con người này”. Đúng quá. Viết đến đây, tác giả bài viết hẳn “ngẫm người mà nghĩ đến ta”. Không biết khi mình “qua đời”, thành công của mình có đủ “tiêu-

chuẩn” để được “lịch-sử … phát-hiện”. Nên tác-giả đã “phát-hiện” chính mình để mọi người biết:

“Tôi may-mắn có cơ-hội dạy tại trường Kinh-Thánh cho người sắc-tộc ở Đalat, Thánh-Kinh Thần-Học Viện Nha-Trang, Chương-Trình Nghiên-Cứu Phúc-Âm ở Việt-Nam và Alliance Evangelical Divinity School ở Hoa-kỳ. Thêm vào đó là các khóa học đặc-biệt ở Bangkok, Thái-Lan, Hà-Nội, khiến tôi vô-cùng thích-thú và tạ-on Chúa, vì chứng-tổ một lần đủ cả nhận định của tôi là chính-xác khi tôi nói với các sinh-viên của tôi”. Họ sẽ “thành-công” như tôi. Phải công-nhận tác-giả rất “khôn-ngoan” “theo đời này” (Rô-ma 12:2)

Chúa Jêsus đã phán đến sự-kiện thành-công “khoa” như vầy: “*Ngày đó, sẽ có nhiều người thừa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơ danh Chúa mà nói tiên-tri sao? nhơ danh Chúa mà trừ quỉ sao? và lại nhơ danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao?* (quá thành-công). *Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian-ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!*” (Ma-thi-ơ 7:22-23).

Kinh-Thánh đã ví sánh sự thành-công của Cơ-đốc nhân có hai loại, được ghi trong I Cô-rinh-tô 3:12-14 như vầy: Thành-công chân-chính được ví như “vàng, bạc, bùu-thạch”. Thành-công bất chính được ví như “gỗ, cỏ khô, rơm-rạ”. Thành-công này “lịch-sử” cũng khó “phát-hiện”. Lời Kinh-Thánh khẳng-định: “Công

việc của mỗi người (thành-công) *đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra*". Qua "lửa" – "gỗ, cỏ khô, rơm-rạ" – thành-công rất "*hoàng-tráng*", rất vĩ-đại theo mắt loài người chỉ còn lại một đống tro. Qua "lửa" – "vàng, bạc, báu-thạch" – thành-công quá nhỏ, chẳng ai thèm để tâm theo con mắt đời này – sáng ngời, vững chắc.

Thành-công của Cơ-đốc nhân "vàng, bạc, báu-thạch" có thể bị thế nhân "*coi như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người*" (I Cô-rinh-tô 4:13).

Chúng ta, những Cơ-đốc nhân quyết định tạo sự thành-công của chúng ta để tự-hào: "*Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa*" (Khải-huyền 3:17) – Thành-công, đại thành-công.

Chúng ta, những Cơ-đốc nhân quyết-định đặt sự thành-công của chúng ta để "*nín chịu mọi sự*" (I Cô-rinh-tô 13:7) khi bị thế nhân cùng "*anh em giả-dối*" (II Cô-rinh-tô 11:26) "*coi như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người*".

Thành-công của chúng ta như "vàng, bạc, báu-thạch" không dễ.

Không dễ vì kinh-nghiệm cho chúng ta biết:

Không phải mục-tiêu nào cũng hoàn-thành trọn-vẹn

Không phải công-việc nào cũng đều kết-thúc thành-công

Không phải nỗ lực nào cũng được đền-đáp xứng-đáng

Không phải mối quan-hệ nào cũng giữ được bền lâu

Không phải tình yêu nào cũng là vĩnh-cửu

Không phải mơ-ước nào cũng trở thành hiện-thực

Những cái “không” này ám ảnh khiến chúng ta lơ-lửng và không dám bắt đầu. Thế là chúng ta “không” bao giờ có cơ-hội đặt chân lên con đường có thể dẫn đến thành-công.

Cơ-đốc nhân chắc-chắn “không” thành-công khi “không” có Chúa đồng công với mình. Chúa phán: “Vì *ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được*” (Giăng 15:5)

Cuốn sách nhỏ này sẽ giúp chúng ta, những Cơ-đốc nhân chân-chính nhận biết cách nào để đạt đến thành-công chân-chính.

Phần I

PHỤC-HỒI SỨC-KHỎE
Restore the health

SỨC-KHỎE

Người Việt mình rất lưu tâm đến sức-khỏe. Gặp nhau là hỏi thăm sức-khỏe trước nhất, như một lời chào – Mạnh-khỏe chứ?

Đối với con người, “sức khỏe là vàng”, quí vây, nhưng dễ gì có, nếu có cũng khó bảo-trì.

Ở xứ này, có thể ta không có bảo hiểm nhà, bảo-hiểm xe, nhưng không có bảo hiểm sức-khỏe là .. mệt. Chương-trình y-tế chính-phủ lo cho người già ở xứ này thật tuyệt-vời.

Những điều làm hại sức-khỏe của chúng ta được sách, báo nói đến nhiều. Hại sức-khỏe thể-xác bởi ăn-uống quá độ, chủ-trương “khoái khẩu” trước, hậu-quả hại tính sau.

Có hai điều làm hại sức-khỏe luôn được báо-động: hút thuốc lá và uống rượu.

Trên mỗi bao thuốc lá đều có lời cảnh-cáo: Hút thuốc có thể gây ung-thư phổi, gây bệnh tim mạch và nhiều chứng bệnh khác nữa. Tại Hoa-kỳ, hàng năm ngân quỹ quốc-gia đã tốn hàng tỷ bạc để chữa những bệnh gây ra bởi thuốc lá. Nhiều cơ-quan giúp người nghiện thuốc bỏ hút thuốc, nhưng mấy ai chịu. Có người tạm bỏ, rồi hút lại. Người Việt chúng ta ở miền Bắc hay hút thuốc lào, khó bỏ. “Nhớ ai như nhớ thuốc lào, đã chôn điếu xuống (bỏ), lại đào điếu lên” – hút tiếp.

Uống rượu vừa phải dường như có tác-dụng tốt cho tim mạch. Người lớn tuổi uống chút rượu vang vào

bữa ăn tối ít bị bệnh tim mạch hơn người không uống. Nhưng uống nhiều rượu làm tăng các bệnh ung thư vú và trực-tràng, dễ gây ra chứng stroke, bệnh xơ gan, ung-thư thực-quản. Chẳng những thế, người uống rượu lái xe gây ra tai-nạn cho mình và cho người, đôi khi chán đời tự-tử hay nỗi cơn giết người vô-cớ.

Đối với Cơ-đốc nhân, thân-thể chúng ta là đền-thờ của Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em ... Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời*” (I Cô-rinh-tô 6:19-20). Vì cớ đó, điều gì làm hại cho thân-thể, Cơ-đốc nhân chân-chính không chấp-nhận.

Cơ-đốc nhân còn có đời sống thuộc-linh của “*người dựng nên mới*” (II Cô-rinh-tô 5:17). Cơ-đốc nhân muốn có đời sống khỏe mạnh, trước hết cũng phải thắng một số điều làm cho đời sống thuộc-linh của chúng ta yếu-đuối, hư-hỏng.

Biết bao đời sống Cơ-đốc nhân yếu-đuối, hư-hỏng, bại-hoại vì không thắng được sự cám-dỗ.

A. Thắng cám-dỗ

Con người là loài “*sanh-linh*” (Sáng-thế ký 2:7), có tương-quan mật-thiết với Đấng Tạo-Hóa là Đức Chúa Trời. Muôn loài vạn vật đều tuân theo qui-luật của Đức Chúa Trời mà chúng ta gọi là luật thiên-nhiên. Duy con người, thân-xác vật-lý cũng theo quy-luật thiên-nhiên, nhưng con người không hành-động

theo quy-luật thiên-nhiên, song hành-động theo tri-thức và sự lựa chọn dưới sự kiểm-soát lý-trí và lương-tâm. Con người muốn có đời sống tốt-đẹp, ngay thẳng, trong lành. Nhưng làm sao đạt được ở nơi trần-thế đầy tội-lỗi và cám-dỗ.

Đã có người nói tội-lỗi đáng yêu với lý-luận: Nếu không đáng yêu, sao lăm người mê-mẩn, miệt-mài theo nó. Lăm người đang ngụp lặn trong vũng bùn sa-đọa, tự hào mình biết nếm trải “mùi đời”, có quyền cưỡi vào mũi những người còn vương chút đạo-đức là “quê-mùa, cù-lần”. Dẫu thế nào đi nữa, chúng ta nhìn chung, những xấu-xa làm băng-hoại cuộc đời vẫn được hình dung là những “cạm-bẫy” của cuộc đời, mà người sa chân, vướng bẫy chỉ tự trách một phút yếu lòng.

Biết vậy, nhưng mấy ai nhìn ra kẻ chủ mưu, người đặt bẫy. Có một số nhà văn, nhà báo cố tình phủ hoa lên cạm-bẫy, vạch đường chỉ lối tới cạm-bẫy, song lại khéo-léo giấu nhẹm những vết thương đau do cạm bẫy gây nên, xui khiến bao kẻ lao mình vào cạm-bẫy mà cứ tưởng đang đi tới miền cực-lạc. Cũng có một số nhà giáo-dục, đạo-đức cố công vạch trần những hậu-quả tai-hại của kẻ sa bẫy, phân-tích từng loại bẫy, lên tiếng báo-động hâu cảnh-giác, ngăn-chận lớp người sau đang bước tới. Nhưng tiếc thay, “cạm-bẫy cuộc đời” vẫn theo công-thức “nhật nhật tân”, biến hóa tinh-tường, tiến mau hơn cả nền văn-minh hiện đại, khiến cho các nhà giáo-dục, đạo-đức điên

đầu. Chỉ vì kẻ chủ mưu, kẻ làm bẫy và đặt bẫy có một quá-trình kinh-nghiệm khủng-khiếp, có từ khi loài người mới xuất hiện trên trái đất này. Kẻ đó tài-năng mà không một người nào trong trần thế sánh kịp. Kẻ đó là Sa-tan, là Ma-quỉ.

1. Sa-tan

Sa-tan được định danh là “*Vua cầm quyền chốn không-trung*” (Ê-phê-sô 2:2), “*thần của đời này*” (II Cô-rinh-tô 4:4). Qua Kinh-Thánh chúng ta có thể nhận định chính-xác về Sa-tan.

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa, Ngài dựng nên vũ-trụ, muôn loài vạn vật và con người trong thế-giới vật-chất. “*Đức Chúa Trời là thần*” (Giăng 4:24), Ngài cũng tạo nên thế-giới thần-linh và chúng ta cảm-nghĩ về thế-giới đó là “*cõi tiên*”. Đức Chúa Trời dựng nên các thiên-thần, thiên-sứ hình-dáng như loài người, có cánh, nhưng không có thể-chất như loài người. Trong thế-giới thần-linh có cấp-bực và thần-linh cao cấp nhất, quyền-năng nhất là “*Chê-ru-bin được xúc dầu* (Lucifer) *đương che-phủ; Ta* (Đức Chúa Trời) *đã lập* *ngươi lên trên hòn núi thánh* *của Đức Chúa Trời; ngươi đi dạo giữa những hòn ngọc sáng như lửa.* *Đường lối ngươi trọn-vẹn* *từ ngày ngươi được dựng* *nên cho đến lúc thấy sự ác trong ngươi*” (Ê-xê-chi-ên 28:14-15). Vì “*Chê-ru-bin*” tối cao trong linh giới, đầy quyền-năng hành-sự theo ý, theo lệnh của Đức Chúa Trời cách “*trọn-vẹn*”.

Vị “Chê-ru-bin” này thấy quyền-năng mình gần bằng Đức Chúa Trời nên nảy ý “đảo chánh” Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh ghi lại lòng-dạ vị “Chê-ru-bin” này như vậy: “*Bụng bảo dạ rằng: ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng của phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đáng Chí Cao*” (Ê-sai 14:13-14). Lúc “Chê-ru-bin” cao-cả, quyền-uy nhứt có ý-tưởng “ta sẽ lên” thì nẩy sanh “sự ác” trong lòng, khởi đầu của tội-lỗi. Đức Chúa Trời bèn đuổi “Chê-ru-bin” và các thiên-sứ theo nó khỏi lãnh-vực của Đức Chúa Trời, và “Chê-ru-bin” trở thành Sa-tan (kẻ chống-nghịch) và các thiên-sứ theo nó trở thành ma-quỉ. Sa-tan lãnh-đạo khói thiên-sứ đồng-đảo này chống-nghịch Đức Chúa Trời.

Sa-tan và ma-quỉ vốn kiêu-ngạo, phản-bội, bất-tuân, dối-trá. Nó luôn tìm cách chống nghịch Đức Chúa Trời; tìm cách hạ nhục Đức Chúa Trời bằng phương-cách hủy-hoại loại thọ-tạo “sanh-linh” của Ngài. Ngay thuở khai-thiên lập địa, tại vườn Ê-đen phước-hạnh, ma-quỉ mượn hình con rắn, dùng lời quí-quyết, xảo-trá cám-dỗ Ê-va, khiến nàng nghi- ngờ lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời, bất tuân lời cản-dặn của Ngài, giơ tay hái trái cây mà Đức Chúa Trời nghiêm dặn không nên ăn. “*Vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết*”. Ma-quỉ cám-dỗ: “*Hai ngươi chẳng chết đâu, nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa*

Trời, biết điều thiện và điều ác". É-va bị cám-dỗ: Nàng "thấy trái cây đó bô ăn ngon, lại đẹp mắt, và quí vì để mở trí-khôn, bèn hái ăn, rồi (É-va cám-dỗ Adam) trao cho chồng mình đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa" (Sáng-thế ký 2:17; 3:4-6).

Ma-quỉ áp-dụng ba xảo-thuật để cám-dỗ người ta:

- 1/ "bô ăn ngon" – khơi động sự mê-tham của xác-thịt.
- 2/ "đẹp mắt" – khơi động sự mê-tham của mắt.
- 3/ "quí để mở trí-khôn" – khơi động sự kiêu-ngạo của đời.

Thánh Giăng đã biết rõ những xảo-thuật đó, nên lên tiếng cảnh-giác Cơ-đốc nhân: "Vì mọi sự trong thế-gian, như sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt và sự kiêu-ngạo của đời đều chẳng từ Cha (Đức Chúa Trời) mà đến, nhưng từ thế-gian (ma-quỉ) mà ra" (I Giăng 2:16).

Ba xảo-thuật này, Sa-tan cũng áp-dụng khi cám-dỗ Chúa Jêsus. Kinh-Thánh ghi:

- * "Quỉ cám-dỗ đến gần Ngài mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh mà ăn" – "Mê-tham của xác-thịt".

- * "Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi" (từ nóc đền thờ) – "kiêu-ngạo của đời".

- * Nó "chỉ cho Ngài các nước thế-gian, cùng sự vinh-hiển các nước ấy" (Ma-thi-ơ 4:3-8). – "Mê-tham của mắt".

Ma-quỉ cám-dỗ nàng É-va thể nào, nó cũng cám-dỗ Chúa Jêsus thể ấy. Nó đã cám-dỗ Chúa Jêsus thể nào, nó cũng cám-dỗ Cơ-đốc nhân thể ấy.

Kinh-Thánh nhắc-nhở Cơ-đốc nhân biết về Sa-tan, ma-quỉ như “*sư-tử rống, đi rình-mò chung quanh anh em*” (I Phi-e-rơ 5:8) tìm cơ-hội cám-dỗ. Cơ-đốc nhân chỉ có thể thắng được sự cám-dỗ của Sa-tan, ma-quỉ khi “*chúng ta chẳng phải là không biết mưu-chước của nó*” (II Cô-rinh-tô 2:11).

“*Mưu-chước*” của Sa-tan là cám-dỗ Cơ-đốc nhân làm ngược lại ý-muốn của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus dạy Cơ-đốc nhân: “*Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ*” (Ma-thi-ơ 11:29). Sa-tan luôn cám-dỗ chúng ta “*kiêu-ngạo*”, tự đưa mình lên cả hình-thức và nội-dung. Sa-tan cũng giúp chúng ta “*giả-đò khiêm-nhường*” (Cô-lô-se 2:18) để yên-tâm “*vì Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, mà ban ơn cho người khiêm-nhường*” (I Phi-e-rơ 5:5).

Trong gia-đình, Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hỡi người làm vợ, phải vâng-phục chồng mình như vâng-phục Chúa*” (Ê-phê-sô 5:22). Sa-tan cám-dỗ vợ không vâng-phục chồng, còn bắt chồng vâng-phục mình. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh, phó chính mình vì Hội-Thánh*” (Ê-phê-sô 5:25). Sa-tan luôn cám-dỗ người chồng “*yêu vợ*” có điều-kiện, ngu gì

“phó chính mình” cho vợ. Kinh-Thánh dạy vợ chồng “dính-díu” (Ê-phê-sô 5:31). Sa-tan cám-dỗ vợ chồng “dan-díu” với người khác.

Vợ chồng là luật của Chúa. “*đạo lý của quỉ dữ ... cấm cưới gả*” (I Ti-mô-thê 4:1,3). Vợ chồng Chúa kết hợp là nam và nữ. Sa-tan kết-hợp “*dàn ông cùng dàn ông*” (Rô-ma 1:27).

Cơ-đốc nhân chăm học Kinh-Thánh, “*suy-gãm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8), chắc-chắn “*ma-quỉ chẳng làm hại người được*” (I Giăng 5:18).

2. Xác-thịt

Sa-tan, ma-quỉ chỉ “*đi rình-mò chung-quanh*” để tìm dịp cám-dỗ Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân biết được “*mưu-chước*” của nó, chỉ cần nói với nó như Chúa Jêsus đã nói: “*Hỡi quỉ Sa-tan, ngươi hãy lui ra*” (Ma-thi-ơ 4:10) là yên thân.

Nhưng với xác-thịt cám-dỗ thì khó thoát. Trước hết Cơ-đốc nhân chân-chính phải tập “*kiêng những điều xác-thịt ưa-thích*” (I Phi-e-rơ 2:11).

Điều gì “*cấm*” ta dễ tuân theo vì sợ vi-phạm, làm là có lỗi. Nhưng “*kiêng*” là tự-nguyện không làm vì ý-thức việc đó không nên làm. “*Kiêng*” rất khó đối với người thiếu ý-chí cương-quyết. Những người có thân-hình quá khổ thường “*kiêng*” thức ăn có chất mỡ, chất béo. Tôi có anh bạn rất “*tốt bụng*”, khó “*kiêng*” dầu, mỡ, ăn phở mà thiếu những miếng “*gầu*” với “*chén nước béo*” là hết ngon. Thấy anh ăn mà phát

sợ, anh tinh bơ phát-biểu việc không “*kiêng*” của mình như những người khác, vì tin-tưởng lời người xưa nói: “Đẹp gai lấy gai mà lẽ” thì cứ “lấy độc trị độc”, “lấy béo trị mập” việc gì phải “*kiêng*” cho mệt.

Cơ-đốc nhân phải “*kiêng* những điều xác-thịt ưa-thích”. Những điều “xác-thịt ưa-thích” được Kinh-Thánh minh-định rõ-ràng: “Các việc làm của xác-thịt là rõ-ràng lầm: ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gỗ, say-sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy” (Ga-la-ti 5:19-21).

Các điều trên có mẫu số chung là “*tội-lỗi*”, nó sống và sống mạnh trong con người mình cho đến khi lìa đời thì làm sao có thể “*thắng*” – nói theo Phật pháp là “*diệt dục*”.

Cơ-đốc nhân có thể “*thắng*” nó theo phương-cách: “coi mình như chết về tội-lỗi” (Rô-ma 6:11). Biết bao bậc cha-mẹ có con quá hư-hỏng, đành coi nó “như chết” đối với mình, không còn thuộc về mình, dẫu nó vẫn còn sống và sống mạnh. Là quyết-định không dính-dấp đến nó nữa. Nó mồi gọi, không lắng nghe, nó khiêu-khích, không chú-ý, chẳng để tâm.

“*Coi ... như chết*” là không nuôi-dưỡng, tẩm-bổ cho nó, không cho nó môi-trường thuận-lợi để sanh động. Mỗi lần nó ngo-ngoe đòi-hỏi sự hiệp-tác, hỗ-trợ, Cơ-đốc nhân đừng chần-chờ, đừng lý-luận, đừng nhân-nhượng, chỉ cần nói thắng với nó: Mày “*chết*”

rồi đối với ta và ta cũng “chết” đối với mày rồi – dứt khoát không liên-hệ. Dẫu vậy, đôi lúc nó cũng như ta không chịu “chết”, mà còn sai-khiến chúng ta do Satan chủ-động với động-lực định danh “cám-dỗ” rất quen thuộc với Cơ-đốc nhân. Vì cớ đó, lời Kinh-Thánh khuyên-dạy: “Vậy chớ để tội-lỗi cai-trị ... và chớ chiều theo tư-dục nó. Chớ nộp chi-thể mình cho tội-lỗi như là đồ-dùng gian-ác” (Hê-bơ-rơ 12:14).

Cơ-đốc nhân muốn khỏe-mạnh phải “thắng” “những điều xác-thịt ưa-thích”. Tôi đã luận “những điều xác-thịt ưa thích” trong cuốn sách **Đời Sống Mới**, xuất bản tháng 11 năm 1997 và tái-bản tháng 4 năm 2011. Tôi xin tóm-lược vài ý chính nêu đây.

a. **Thắng “gian dâm”**

Trong muôn loài vạn vật Đức Chúa Trời dựng nên từ buổi sáng thế đều có đặc, có cái, có trống, có mái, có bản năng thiên-phú “động” theo mùa để sanh con đẻ cái. Cái “dâm” trong mọi sinh-vật không giới hạn, không luật-lệ, chẳng chánh, chẳng tà.

Duy con người, Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ. Đức Chúa Trời thiết-lập hôn-nhân, kết-hiệp người nam và người nữ với quy-luật mẫu-nhiệm: “Người nam sẽ lìa cha-mẹ mà dính-díu với vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt” (Sáng-thế ký 2:24). Đức Chúa Trời ban cho con người cái “dâm” rất mạnh không phải chỉ để sinh con-cái, còn là “ơn-phước” tuyệt-vời trong cuộc sống vợ chồng.

Con người trong mọi thời-đại luôn bị cám-dỗ cái “dâm” vào đường tà. Cái “dâm” không được sử-dụng chính-đáng giữa vợ chồng là “tà dâm”. Luật Chúa nghiêm cấm: “*Ngươi chớ phạm tội tà-dâm*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:14). Và “gian-dâm” là sử-dụng cái “dâm” của mình không ngay-thẳng, cốt giải-quyết sinh-lý, đạt đến thỏa-mãn.

Cơ-đốc nhân chân-chính không được phép ngoại tình hay “chơi bời” – liên-hệ xác-thịt ngoài hôn nhân. Kinh-Thánh dạy rằng: “*Anh em chẳng biết thân-thể mình là chi-thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi-thể của Đấng Christ làm thành chi-thể của điểm-đĩ chẳng? ... Anh em há chẳng biết người nào kết-hiệp với điểm-đĩ, thì trở nên một xác với nó sao?* Vì có chép rằng: *hai người sẽ đồng nên một thịt ... Mặc dầu anh em phạm tội gì, tội ấy còn ở ngoài thân-thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm-dục, thì phạm đến chính thân-thể mình*” (I Cô-rinh-tô 6:15-18).

Biết bao chánh-khách lẫy-lừng “suy-sụp” đồi mìn chỉ vì “tà-dâm” và “gian-dâm”. Cơ-đốc nhân muốn phục-hồi sức-khỏe thuộc linh phải “thẳng” “tà-dâm”, “gian-dâm” cả trong tư-tưởng.

b. **Thẳng “ô-uế”**

“Ô-uế” là tiếng chỉ chung những điều dơ-dáy, bẩn-thỉu, nhớp-nhúa. Là những điều phản lại trong-sạch, thánh-khiết.

Ở các xứ văn-mình, người ta chỉ cấm “ô-uế” với trẻ vị thành-niên. Qua khỏi tuổi vị thành niên là có quyền làm “ô-uế” từ tâm-trí đến bản thân.

Con người, sau khi phạm tội thì ham-thích “ô-uế”. Vì lòng chúng ta “đầy-dẫy mọi sự không công-chính, độc-ác, tham-lam, hung-dữ, chan-chúa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lãy, dối-trá, giận-dữ hay mách, gièm-chê, chẳng tin-kính, xác-xuợc, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, trái lời giao-ước, không có tình-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót” (Rô-ma 1:29-30).

Với tấm lòng trên, chẳng lạ gì khi chúng ta “đem lòng không biết chán phạm hết mọi điều ô-uế” (Ê-phê-sô 4:19).

Cơ-đốc nhân dẽ-dàng “thắng” “ô-uế” khi ý-thức con người mình là “người thánh và rất yêu-dấu của Ngài” (Cô-lô-se 3:12).

Cơ-đốc nhân nào lỡ phạm điều “ô-uế”, “phải ăn-năn về những sự ô-uế” (II Cô-rinh-tô 12:21) để phục hồi sức-khỏe đời linh.

c. Thắng “luông-tuồng”

Tự-do và “luông-tuồng” trông như một mà là hai. “Bác” nói một câu rất chí lý: “Không gì quý hơn tự-do”. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, dân Việt Miền Nam bỏ nước ra đi để tìm “tự-do”. Tự-do của “bác” và đảng Cộng-sản chỉ là “luông-tuồng”.

Con người tự-do đưa mình vào định-luật tinh-thần gồm có: Nhân-đạo, lòng trắc-ẩn, vị-tha và nhiều đức-

tính khác không tự ngoài bắt-buộc phải có, nhưng do cá-nhân mình tự-do lựa-chọn những đức-tính giúp cho loài người có thể sống chung, an-vui với nhau.

Người “luông-tuông” cảm thấy hoàn-toàn tự-do đắm mình trong khoái-lạc, vật-chất hay tinh-thần, bất kể phải, trái, thoát khỏi sự kiểm-soát của lương-tri, sống trống-trợn đến cuồng-bạo miễn là thỏa-mãn.

Không ít Cơ-đốc nhân sống “luông-tuông”. Phao-lô nhìn thấy những Cơ-đốc nhân này mà đau lòng. “Tôi lại khóc và nói nữa: Lắm người có cách ăn-ở như là kẻ thù-nghịch với thập-tự giá của Đấng Christ, sự cuối-cùng của họ là hụ-mất (mất phần thường chớ không phải mất sự cứu-rỗi); họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu-hổ của mình làm vinh-hiển, chỉ tư-tưởng về việc thế-gian mà thôi” (Phi-líp 3:18-19).

Cơ-đốc nhân nào đang sống “luông-tuông” phải quyết định “thắng” “luông-tuông” mới mong phục-hồi sức-khỏe đời linh.

Muốn “thắng” “luông-tuông” phải tâm-niệm: “Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt” (I Cô-rinh-tô 10:23).

d. Thắng “thờ hình-tượng”

“Gian-dâm, ô-uế, luông-tuông” làm thỏa-mãn xác-thịt tuyệt-vời, song làm suy-giảm đời linh trầm-trọng. Muốn phục-hồi sức khỏe đời linh, Cơ-đốc nhân phải “thắng” “gian-dâm, ô-uế, luông-tuông”.

Nhưng “thờ hình-tượng” có vẻ “xuất thế” để bước vào lãnh-vực “thần-linh”, đáp-ứng phần tâm-linh trong con người.

Về thế-giới thần-linh – vượt quá sự suy-tưởng của con người. Nhưng với tâm-hồn có ý-thức và tinh-thần tự quyết, con người dành thần thánh hóa các vật họ tạo, “lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc diểu thú côn-trùng” (Rô-ma 1:23) làm thần-thánh để thờ-phượng.

Hầu hết các tôn-giáo trong thế-gian đều có hình-tượng, phần nhiều là hình-tượng người. Người Việt chúng ta rất quen với “tượng Phật”, “tượng Chúa Jêsus” “tượng bà Ma-ri” và “tượng các thánh”. Hình-tượng có khi là hình thú. Dân Việt thích “hình Rồng”.

Biểu-tượng về sự Cứu-Rỗi-Loài-Người của Chúa Jêsus là “thập-tự giá” – “Giảng về thập-tự giá” (I Cô-rinh-tô 1:18). Nơi đền thờ Cơ-đốc giáo đều có “hình Thập-tự”. Cơ-đốc nhân cũng hay gắn một “thập-tự” nhỏ trên áo hay trên sợi dây chuyền. Nhưng không thể lấy “thập-tự” làm “hình-tượng” để quỳ trước “thập-tự” mà cầu-nguyện.

e. **Thắng “phù-phép”**

Trong mọi tôn-giáo đều có những người được giáo-hội “phong” chức-tước làm trung-gian giữa thần-linh với con người để làm “phù-phép”. Cũng có những người tự nhận được thần-linh “nhập” để làm “phù-phép”.

“*Phù-phép*” chẳng có công-thức nào, quy-luật nào để minh-định trúng-trật, miễn “linh-ứng” là được, là tin-tưởng.

Hình-thức “*phù-phép*” thiên hình vạn trạng. Vẽ “*bùa*”, “*bắt ấn*” hay làm “*dấu thánh giá*”, rảy “*nước thánh*” v.v.

Trong Cơ-đốc giáo, lỄ BÁP-TÊM không phải là “*phù-phép*” để rửa tội, mà là lời tuyên-hứa “*đồng chết và đồng sống*” với Chúa Jêsus như lời Kinh-Thánh xác-chứng “*Anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài; thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức-tin trong quyền-phép Đức Chúa Trời, là Đáng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại*” (Cô-lô-se 2:12).

g. Thắng những điều gây rối-loạn:

“*Thù-oán, tranh-dẤu, ghen-ghét, buồn-giận, cãi-lãy, bắt-bình, bè-dâng, ganh-gổ say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy*” (Ga-la-ti 5:20-21).

“**Thù-oán**” – Có nhiều nguyên-nhân. Nhưng Cơ-đốc nhân hãy nhớ: “*Vì ấy chính Ngài là sự hòa-hiép của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai làm một, phá đổ bức tường ngăn-cách, là sự thù-nghịch đã phân-rẽ ra*” (Ê-phê-sô 2:14-15).

“**Tranh-dẤu**” – Người có măc-cảm thua-kém thường hay “*tranh-dẤu*”. Nhưng Cơ-đốc nhân hãy nhớ: “*Phải khiêm-nhường đến đều, phải nhịn-nhục, lấy lòng yêu-thương mà chiêu nhau, dùng dây hòa-bình mà giữ sự hiệp một của Thánh-Linh*” (Ê-phê-sô 4:2).

“Ghen-ghét” – Người “ghen-ghét” thường là người thua-kém. Thấy ai giỏi hơn mình, khá hơn mình, may-mắn hơn mình là “ghen-ghét”. Nhưng Cơ-đốc nhân hãy nhớ: “Làm ơn cho người ghét mình” (Lu-ca 6:7) và “Chớ làm sự gì vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh, nhưng hãy khiêm-nhường, coi người khác như tôn-trọng hơn mình” (Phi-líp 2:3).

“Buồn-giận” – Người hay “buồn-giận” thì khó vui. “Buồn giận” ít thì buồn phiền, hờn-dỗi. “Buồn-giận” nhiều thì quát tháo, chửi-rủa, đập-phá và có khi giết nhau nữa. Nhưng Cơ-đốc nhân hãy nhớ: “Người nào cũng phải mau nghe, chậm nói, chậm giận” (Gia-cơ 1:19). “Ví bằng anh em đương cơn giận, thì chớ phạm tội, chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma-quỉ nhơm dịp” (Ê-phê-sô 4:26-27).

“Cãi-lẫy” – Người hay “cãi-lẫy” vì luôn cho ý mình đúng. “Cãi lẫy” không phải là tranh-luận, nghị-luận hay biện-luận. Cơ-đốc nhân chẳng những không “cãi-lẫy”, nhưng “dùng cách mềm-mại mà sửa-dạy những kẻ chống-trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn-năn để nhìn biết chân-lý, và họ tinh-ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma-quỉ, vì đã bị ma-quỉ bắt lầy làm theo ý nó” (II Ti-mô-thê 2:25-26).

“Bất-bình” – Người “bất-bình” không bực mình, tức mình, song coi thường đối phương, một hình-thức khinh người. Nhưng Cơ-đốc nhân làm sao có thể “bất-bình” khi “coi người khác như tôn-trọng hơn mình” (Phi-líp 2:3). Làm sao có thể “bất-bình” khi Cơ-đốc

nhân “phải đồng lo tưởng đến nhau” (I Cô-rinh-tô 12:12).

“*Bè-dảng*” – Người “*bè-dảng*” thuộc loại “*ngưu tầm ngưu, mã tầm mã*”. Cơ-đốc giáo tính sơ-sơ có đến 400 giáo phái (denominations). Giáo-phái không phải là “*bè-dảng*”. Trong quân đội có nhiều “*bình-chứng*” song cùng phục-vụ tổ-quốc dưới lá quốc kỳ do vị tổng tư lệnh chỉ-huy. Trong Cơ-đốc giáo có nhiều giáo-phái, nhưng cùng nhau phục-vụ Thiên Quốc, dưới lá cờ Thập-Tự, do vị tổng tư lệnh Jêsus chỉ huy. Cơ-đốc nhân yêu nhau, tuy khác giáo phái song cùng Đức Chúa Trời là “*Cha chúng tôi*” (Ma-thi-ơ 6:9). Mất tinh-thần này, “*denomination*” nói nhanh, nuốt chửnghe như “*damnation*”, coi nhau như “*đồ chết tiệt*”.

Cơ-đốc nhân chân-chính tuy khác giáo phái, nhưng có cùng một điều-răn để tuân giữ. Chúa Jêsus phán: “*Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau thế ấy, nếu các ngươi yêu nhau thì ấy là tại điều đó mà thiên-hã sẽ nhận biết các ngươi là môn-đồ ta*” (Giăng 13:34-35).

“*Ganh-gổ*” – Người “*ganh-gổ*” luôn tìm cách hờn người cho “*bõ ghét*”. Tiếng Việt mình hay ghép “*ganh*” với “*ghét*” – “*ganh-ghét*”. “*Hai cô ca-sĩ có ưa nhau bao giờ*”. Nhưng khi hai người cùng làm chung một mục đích thì không thể “*ganh-gổ*”, thấy ai hơn mình thì mừng, thấy ai kém mình thì nâng-đỡ. Làm sao Cơ-

đốc nhân có thể “*ganh-gổ*” khi chúng ta “*vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31).

“*Say-sưa*” – Người “*say-sưa*” không thể kiểm-soát được lời nói và hành-động của mình. Kinh-Thánh không cấm uống rượu. Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê: “*Đừng chỉ uống nước luôn, nhưng phải uống một ít rượu, vì cớ tì-vi con, và con hay khó ố*” (I Ti-mô-thê 5:23). “*Rượu*” uống có chừng mực trị được một vài bệnh ở bao-tử hay làm giảm vài điều “*khó ố*” – khó chịu trong cơ-thể. Nhưng “*không được nghiện rượu*” (I Ti-mô-thê 3:8). “*Uống một ít rượu*” thì không sao. Nhưng uống nhiều, “*rượu*” làm cho phần trung-khu trong óc rối-loạn, là phần rất quan-trọng giúp con người kiểm-soát hành-động, cho con người sự khôn-ngoan, hiếu-biết, phân-biệt phải-trái, cùng năng-lực của ý-chí để tạo nên nhân-cách.

Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “*Đừng say rượu vì rượu xui cho luông-tuồng*” (Ê-phê-sô 5:18).

“*Mê ăn-uống*” – Người “*mê ăn-uống*” là “*sống để ăn*”. Là người “*lấy bụng mình làm chúa mình*” (Phi-líp 3:19) Người “*mê ăn-uống*” chỉ nghĩ đến mình, khó “*thấy ai đói rách thì thương*”. Cơ-đốc nhân cần ăn để sống, và ăn ngon là một ơn-phước Chúa ban. “*Ngài làm miệng ngươi được thỏa các vật ngon*” (Thi-Thiên 103:5). “*Vật ngon*” không cứ phải là cao-lương mỹ vị. “*Râu tôm nấu với ruột bầu, chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon*” (ca-dao).

Cơ-đốc nhân luôn cầu: “*Xin cho chúng tôi* (không phải chỉ mình tôi, mà là “*chúng tôi*”) *hôm nay thức ăn đủ ngày*” (Ma-thi-ơ 6:11). “*Vả, mọi vật Đức Chúa Trời dựng nên đều tốt lành cả, không một vật chi đáng bẩn, miễn là mình cảm ơn mà ăn lấy là được*” (I Ti-mô-thê 4:4). Cơ-đốc nhân “cảm ơn” Chúa trước khi ăn, thì thức ăn nào cũng “ngon”. “*Ngon*” là khi chúng ta “*hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31).

“Các sự khác giống như vậy” – Những điều xác thịt cám-dỗ chúng ta được Kinh-Thánh nêu ra rõ ràng. Nhưng “*bà con*” nó là “*các sự khác giống như vậy*” cũng đang cám-dỗ chúng ta. Cơ-đốc nhân phải sáng-suốt nhận định: “*Bất cứ điều gì tựa như điều ác thì phải tránh đi*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22) là an-toàn.

3. Bạn-bè

Con người là sinh-vật xã-hội, sống phải có bạn-bè, nhưng phải “*chọn bạn mà chơi*” vì “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. “*Ai giao-tiếp với người khôn-ngoan, trở nên khôn-ngoan. Nhưng kẻ làm bạn với bạn đên dại sẽ bị tàn hại*” (Châm-ngôn 13:20).

Ngoài xã-hội, chúng ta có bạn sơ-giao, bạn thân hay bạn thân-thiết. Trong cộng-đồng “*dân Chúa*”, con cái Chúa có bạn trong Hội-Thánh mình đang sanh-hoạt hay bạn ở các Hội-Thánh khác. Cơ-đốc nhân có bạn thân ở Hội-Thánh khác luôn muốn bạn mình gia-nhập vào Hội-Thánh mình để cùng nhau sanh-hoạt

cho ... vui, nên tìm cách quyến-dụ bạn gia-nhập Hội-Thánh của mình. Một số con cái Chúa nghe lời bạn dụ-dỗ, bỏ Hội-Thánh mình đang sanh-hoạt qua Hội-Thánh của bạn. Những người ra đi còn cố dụ thêm một số bạn của mình cùng đi hầu biếu-lộ sự ra đi của mình có ... chính nghĩa.

Hội-Thánh Việt ở xứ này đang lâm vào cảnh “chia năm xé bể” bởi bạn-bè. Bất bình với Mục-sư hay bất-bình với nhau là rủ “bạn-bè” ra lập Hội-Thánh mới. Có lần một Bác-sĩ, vốn là một Phật tử thuận thành nói với tôi:

- Phật giáo và Tin-Lành có điểm rất giống nhau: hễ giận nhau là ra “mở Chùa”, hễ giận nhau là ra “mở Hội-Thánh”. Tôi hỏi:

- Tại sao Bác-sĩ biết tình-trạng bên Hội-Thánh của chúng tôi như vậy?

- Các bạn nhân nói cho tôi biết, và mời tôi có dịp ghé thăm “Hội-Thánh mới” của họ. Tôi nói với Bác-sĩ:

- Bên Phật giáo, giận nhau, ra mở Chùa riêng là đúng như lời Đức Phật dạy: “Mỗi người tự thấp đuốc mà đi”. Đi chung không được, tách ra đi riêng là đúng. Nhưng Cơ-đốc nhân giận nhau mà ra mở Hội-Thánh là sai. Chúa Jêsus cầu-nguyễn cùng Đức Chúa Trời: “Lạy Cha thánh, xin gìn-giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cùng hiệp làm một như chúng ta vậy” (Giăng 17:11).

Cơ-đốc nhân trong Hội-Thánh luôn có sự đụng-chạm, mất lòng nhau. Nhưng chớ nghe lời dụ-dỗ của

bạn-bè mà bỏ Hội-Thánh đi qua Hội-Thánh khác hay “mở Hội-Thánh mới”. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hãy ở với nhau cách nhân-tù, đầy-dẫy lòng thương-xót, tha-thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thứ anh em trong Đấng Christ vậy*” (Ê-phê-sô 4:32).

Trong Hội-Thánh có những người sống “*theo đời này*” (Rô-ma 12:2) dùng “*lời ngọt-ngào dua-nịnh dỗ-dành lòng người thật-thà*” (Rô-ma 16:18). Lời Kinh-Thánh nhắc-nhở Cơ-đốc nhân chân-chính:

“*Hỡi con, nếu kẻ tội nhơn kiêm thế quyến-dụ con, Chớ khứng theo*” (Châm-ngôn 1:10).

Chính Chúa Jêsus cũng bị sứ-đồ thân nhất của Ngài cám-dỗ Ngài. Khi Chúa Jêsus tỏ cho các môn-đồ biết “*mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn-khổ bởi những người trưởngh-lão, thầy tế-lễ cả, cùng thầy thông-giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại*”. Phi-e-rơ nghe xong, không thuận với ý của Chúa, bèn cám dỗ Ngài đừng nghĩ như vậy. “*Phi-e-rơ bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu. Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán cùng Phi-e-rơ rằng: Ó Sa-tan, hãy lui ra đàng sau ta! Người làm gương xấu cho ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta*” (Ma-thi-ơ 16:21-23).

Kinh-Thánh đã ghi lại Hội-Thánh đầu tiên bị những người trong Hội-Thánh cám-dỗ như vầy: “*Các người Giu-đa khác cũng dùng một cách giả-dối như*

vậy, đến nỗi chính Ba-na-ba cũng bị sự giả-hình của họ dẫn-dụ” (Ga-la-ti 2:13).

Trong Hội-Thánh ở mọi thời-đại, có những người trong Hội-Thánh làm những điều sai-lầm, trái với lời Kinh-Thánh dạy. Cơ-đốc nhân chân-chính phải làm theo Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình-cờ phạm lỗi gì, anh em là người có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại; chính mình em lại phải giữ, e cũng bị dỗ-dành chăng*” (Ga-la-ti 6:1).

Trong số bạn, “*bạn đời*” cám-dỗ là khó thoát nhất. A-đam bị Ê-va cám-dỗ là “*nghe theo lời vợ*” (Sáng-thế ký 3:17). Vua Sa-lô-môn khôn-ngoan. “*Trong buổi già-yếu, các hoàng-hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác*” (I Các Vua 11:4). Lực-sĩ Sam-sôn bị “*bạn tình*” Đa-li-la cám-dỗ, thua nặng và chết nhục-nhã (Các Quan-xét 16)

“*A-na-nia, thuận với vợ ... và đồng mưu với vợ*” (Công-vụ các sứ-đồ 5:1-2).

Trong Kinh-Thánh, chúng ta chỉ thấy có Gióp là không làm theo lời vợ cám-dỗ. “*Vợ người nói với người rằng: Ủa? Ông còn bền-dỗ trong sự hoàn-toàn mình sao? ... Hãy phi-báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Người nói như một người đàn bà ngu-muội. Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai-họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?*” (Gióp 2:9-10). Ngày nay, Cơ-đốc nhân bị vợ cám-dỗ,

không nên nặng lời như Gióp: “*Người nói như một người đàn bà ngu-muội*”. Song “*lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại*” (Ga-la-ti 6:1).

Thắng cám-dỗ chỉ là phần khởi đầu chấm-dứt sự suy-thoái tâm-linh. Thắng cám-dỗ giống như người con bỏ nhà ra đi, bị cám-dỗ “*ăn chơi hoang-đàng, tiêu sạch gia-tài mình*”. Người con hoàng-đàng thắng cám-dỗ bởi “*tỉnh-ngộ*” và quyết-định “*trở về*” (Lu-ca 15:13, 17). “*Trở về*” là khởi đầu sự phục-hồi sức-khỏe tâm-linh.

B. Quyết-định “*trở về*”

Người “*trở về*” bắt-buộc phải nhận-thức về sự sai-lầm của mình. Người lái xe biết mình đang đi sai hướng là “*U turn*”. Người con trai hoang-đàng trước khi quyết-định “*trở về*” bởi “*tỉnh-ngộ*”.

Cái “*tỉnh-ngộ*” của Cơ-đốc nhân có phần khó. Trong thời-kỳ cuối cùng, biết bao Hội-Thánh, biết bao Cơ-đốc nhân hân-hoan, hân-hiện cảm-nhận theo cách đời: “*Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa*”, dẫu thực-trạng tâm-linh “*mình khổ-sở, khổn-khổ, nghèo-ngặt, đui-mù, và lõa-lồ*” (Khải-huyền 3:17).

Biết bao Cơ-đốc nhân làm điều sai quấy, ngược lại với lời Kinh-Thánh dạy, lại rất vui trong điều sai-quấy của mình như câu chuyện trộm gà dưới đây.

MẤT GÀ

Người ơi tôi mất một con gà

Ai bắt được thì thả nó ra
Đứa lớn bão nhau cùng đứa nhỏ
Đàn ông nói lại với đàn bà
Thả ra cho nó chồng gần vợ
Bắt bớ thì con phải mất cha
Nuôi dưỡng bấy lâu nên mến tiếc
Phải lời rao khắp hết gần xa

Người trộm gà nghe, thích-thú họa lại:

Bà ơi sao để mất con gà
Chúng bắt được rồi dễ thả ra
Đứa lớn luận bàn cùng đứa nhỏ
Đàn ông tranh cãi với đàn bà
Cá nước vồ ngon chồng nể vợ
Chim trời vớ bở con phục cha
Của ngon để xổng, ngu sao thả
Gởi lời răn bảo khắp gần xa.

Thích-thú - Họa tiếp

Bà ơi tôi bắt được con gà
Đã bắt được rồi há thả ra
Đứa lớn nhổ lông cùng đứa nhỏ
Đàn ông xào nấu với đàn bà
Phao-câu béo lấm, chồng nhường vợ
Chéo cánh ngon kỳ, con kiến cha
Nuôi dưỡng có đâu mà mến tiếc
Bắt hết chỗ gần đến chỗ xa! Làm tới luôn.

Cái khó trong đời sống tâm-linh là “*cái tà qui chính*”, khi cái “*tà*” giúp “*ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa*”.

Cảm-tạ Chúa, trong Cơ-đốc nhân có Đức Thánh-Linh. Chính Đức Thánh-Linh giúp ta “*tỉnh-ngộ*” bởi một câu Kinh-Thánh, bởi một bài giảng chúng ta nghe.

Tôi đã “*tỉnh-ngộ*” khi nghe Mục-sư Đoàn-văn-Miêng giảng trong một Hội-Đồng. Cụ dùng Ma-thi-ơ 26:6-13. Tôi không nhớ đề-mục cụ giảng và cả bài giảng. Nhưng tôi nhớ khi cụ nhấn mạnh câu Kinh-Thánh: “*Môn-đồ thấy vậy, giận mà trách rằng: Sao phí của như vậy*”. Tôi nhớ đại ý Cụ nói: Biết bao con-cái Chúa làm cái gì cho Chúa cũng cảm thấy “phí”. Thánh-Linh đã cáo-trách tôi vì tôi cũng thuộc hàng con-cái Chúa – “*làm cái gì cho Chúa cũng thấy “phí” từ công-sức, tiền bạc, thì-giờ*”. Tôi “*tỉnh-ngộ*” và quay “*trở về*” với lời cầu-nguyện đầy nước mắt, dâng trọn tất cả điều mình có lên Chúa và để Chúa xử-dụng theo “*ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọng-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào*” (Rô-ma 12:2). Thánh-Linh giúp chúng ta “*tỉnh-ngộ*” mà chúng ta không chịu “*tỉnh-ngộ*” là chúng ta “*làm buồn cho Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 4:30).

Quí vị đang đọc đến đây, có thể Thánh-Linh Ngài giúp Quí-Vị “*tỉnh-ngộ*” nhận biết chân giá-trị của mình.

1. Con người mình

Người Việt chúng ta sống tại Mỹ, sau một thời-gian ấn-định, chúng ta có quyền thi vào quốc-tịch Mỹ. Thi đậu, chờ ngày tuyên-thệ. Trước giờ tuyên-thệ, chúng ta vẫn là người Việt. Sau giờ tuyên-thệ, chúng ta là người Mỹ, dẫu ngoại hình và bản tính con người Việt chúng ta chẳng có gì thay-đổi.

Từ ngày chúng ta ăn-năn tội và tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, chúng ta được Thánh-Linh tái-sanh “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12), dẫu chúng ta chẳng nhận ra sự thay-đổi nào trong thân-thể cố hữu của chúng ta.

Khi chúng ta “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*”, chúng ta bước vào lãnh-vực mâu-nhiệm như lời Chúa Jêsus phán: “*Các người ở trong ta và ta ở trong các người*” (Giăng 14:20). Chúa Jêsus đang sống trong Cơ-đốc nhân để tạo cho Cơ-đốc nhân một đời sống mới.

Cơ-đốc nhân sống giữa thế-gian như mọi người, song Cơ-đốc nhân phải nhận-thức mình là “*người chọn-lựa của Đức Chúa Trời*” (Cô-lô-se 3:12). Đức Chúa Trời đã “*chọn chúng ta trong Đáng Christ*” (Ê-phê-sô 1:4). “*Trong Đáng Christ*”, dẫu chúng ta là con người xấu-xa, tội-lỗi đến đâu vẫn được Ngài chọn. Ngoài “*Đáng Christ*”, không tin-nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình, dẫu chúng ta là người đạo-đức, tài-giỏi đến đâu vẫn không được Ngài chọn. Tất cả Cơ-đốc nhân là “*dòng-giống được lựa chọn*” (I

Phi-e-rơ 2:9). Cơ-đốc nhân là một cộng-đồng đã được Chúa “*lựa-chọn*” ra khỏi dòng-giống loài người trong thế-gian. Mỗi Cơ-đốc nhân là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Được gọi là “*người thánh*” không có nghĩa Cơ-đốc nhân có đời sống thánh-khiết trọn-vẹn, nhưng có nghĩa là người thuộc về Đức Chúa Trời. Cơ-đốc nhân được gọi là người “*rất yêu-dấu của Ngài*” không có nghĩa Cơ-đốc nhân là người đáng yêu, song có nghĩa là người được yêu. Kinh-Thánh nhắc Cơ-đốc nhân – “*người được chọn*” như vậy: “*Hỡi anh em, hãy chú-ý cho chắc-chắn về sự Chúa kêu gọi và lựa-chọn mình*” (I Phi-e-rơ 1:10). Có “*chú-ý cho chắc-chắn*” là thấy ngay những điều trong mình không hiệp với “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*”.

Người con-trai hoang-đàng khi tinh-ngộ thì nhận ra ngay mình “*không đáng gọi là con của Cha nũa*” (Lu-ca 15:19). Tuy “*không đáng gọi là con của Cha nũa*” nhưng vẫn quyết-định “*trở về*”.

Khi Cơ-đốc nhân quyết-định “*trở về*”, chúng ta tin chắc rằng Cha chúng ta là Đức Chúa Trời sẽ có thái-độ như cha của đứa con hoang-đàng. “*Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn*” (Lu-ca 15:20). Cơ-đốc nhân bước vào sự hiện-diện của Cha là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*”. Đó là bước khởi đầu của sự thành-công.

2. Hội-thánh mình

Nhiều con-cái Chúa “*ham-hố đời này*” (II Ti-mô-thê 4:10) nên đã lìa Hội-Thánh – “*bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm*” (Hê-bơ-rơ 10:25).

Nhiều con-cái Chúa “*bỏ sự nhóm lại*” vì Hội-Thánh “*tầm chuyen*” đến bực mình.

Nhiều con-cái Chúa “*bỏ sự nhóm lại*” phải lẽ vì nhận ra vị Mục-sư đang quản-nhiệm Hội-Thánh “*chẳng hakk-việc Dâng Christ, Chúa chúng ta, song hakk-việc cái bụng họ*” (Rô-ma 16:18).

Nhiều con-cái Chúa “*bỏ sự nhóm lại*” vì Mục-sư rao-truyền “*một Thánh-Linh khác*” ... “*một Tin-Lành khác*” (II Cô-rinh-tô 11:4) mới lạ, không hiệp với chân-lý Kinh-Thánh đã bày-tỏ.

Con-cái Chúa có nhiều lý-do “*bỏ sự nhóm lại*” – lìa Hội-Thánh. Con-cái Chúa yên tâm “*bỏ sự nhóm lại*” vì biết chắc nơi nào cũng có Chúa. Lâu-lâu đọc Kinh-Thánh, lâu-lâu hát Thánh-Ca, lâu-lâu cầu-nghịên, thỉnh-thoảng cũng nhớ đến Chúa, cũng nhớ mình là con-cái Chúa ... vậy là đủ. Hạng con-cái Chúa này chẳng bao giờ mất sự cứu rỗi, “*được cứu, song dường như qua lửa vậy*” (I Cô-rinh-tô 3:15).

Không ít con-cái Chúa “*bỏ sự nhóm lại*” nơi Hội-Thánh mình, song luôn “*nhóm lại*” với các Hội-Thánh trong vùng.

Một sáng Chúa Nhựt, hai vợ chồng người Việt tới Hội-Thánh tôi. Tôi vui-mừng tiếp đón, chào hỏi:

- Ông bà mới tới vùng này?

- Không, chúng tôi ở vùng này lâu rồi.
- Ông bà là con-cái Chúa?
- Vâng, chúng tôi là con-cái Chúa lâu rồi.
- Thưa, ông bà thuộc Hội-Thánh nào?
- Chúng tôi không thuộc Hội-Thánh nào cả.

Chúng tôi là “*tín-đồ quốc-tế*”. Mỗi Chúa Nhứt chúng tôi đi nhóm mỗi nhà thờ, có khi nhà thờ Việt, có khi nhà thờ Mỹ. Hôm nay chúng tôi tới nhóm với Hội-Thánh của Mục-sư.

Sau giờ thờ-phượng Chúa, ông bà ở lại nói chuyện với tôi, trước khi ra về. Tôi nói với ông bà:

- Ông bà là con-cái Chúa thuộc loại “*khôn-ngoan*”.
- Sao Mục-sư lại nói chúng tôi “*khôn-ngoan*”?
- “*Khôn-ngoan*” ở chỗ ông bà đến nhóm Hội-Thánh nào là được hoan-nghinh như một người khách, được quý-mến “*mời*” ông bà tới nhóm tuân tới.

Ông bà “*khôn-ngoan*” là không có Hội-Thánh nào để ông bà dự-phần, không sợ thiếu bốn-phận và trách-nhiệm đối với Hội-Thánh. Thế là “*khôe*”. Nếu tất cả con-cái Chúa đều “*khôn-ngoan*” như ông bà thì làm sao có Hội-Thánh để ông bà thăm-viếng.

Ông bà con-cái Chúa “*khôn-ngoan*” này chẳng bao giờ tới “nhóm” với Hội-Thánh Chúa mà chúng tôi quản-nhiệm nữa.

Con-cái Chúa chân-chính phải gia-nhập vào một Hội-Thánh mới có thể “*hiệp ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tâm, đồng tư-tưởng*” (Phi-líp 2:2) để

cùng thờ-phuơng Chúa, cùng ngợi-khen Chúa, cùng làm việc Chúa và cùng hợp lực truyền rao ơn cứu-rỗi đến người lân-cận và dự phần truyền-giáo mà Hội-Thánh có quyết-định chung.

Hội-Thánh địa-phuơng mà con-cái Chúa gia-nhập, phải coi Hội-Thánh là gia-đình của con-cái Chúa. Con-cái Chúa là “anh chị em” trong Chúa có “*Cha chúng tôi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 6:9).

Với tinh-thần “gia-đình”, con-cái Chúa “an-ủi” ... “yêu-thương” ... “cứu-giúp” ... “thông-công” ... “yêu-mến” ... “thương-xót” (Phi-líp 2:1) nhau.

a. An-ủi

Lời an-ủi rất cần cho mọi người trong hoàn-cảnh khốn-khổ, đau-đớn, cô đơn, thất-bại. Đời sống Cơ-đốc nhân chân-chính thường lâm vào hoàn-cảnh này vì không “khôn-ngoan” “làm theo đời này” (Rô-ma 12:2). Có ai chịu “ngu-dại” như Phao-lô: “*Chúng tôi là kẻ ngu-dại vì cớ Đấng Christ; chúng tôi yếu-đuối, anh em mạnh-mẽ anh em quý-trọng, chúng tôi khinh-hèn*” (I Cô-rinh-tô 4:10). Biết bao Cơ-đốc nhân “vì cớ Đấng Christ” mà bị anh em trong Hội-Thánh coi như “ngu-dại ... yếu-đuối ... khinh-hèn”. Với tâm-trạng này, chúng ta có thể nói như Đa-vít:

“*Sự sỉ-nhục làm đau-thương lòng tôi, tôi đầy sự khổ-nhọc;*

“*Tôi trông-mong có người thương-xót tôi, nhưng chẳng có ai;*

“*Tôi mong nhờ người an-ủi, song nào có gấp.*”

Sự “*an-ủi*” rất cần-thiết cho Cơ-đốc nhân chân-chính để tiếp-tục chịu-đựng. “*Người an-ủi*” chỉ tốn lời nói với chút sức-lực, thì-giờ, “*song nào có gấp*”.

Đức Chúa Jēsus nói đến Đức Thánh-Linh với danh-hiệu đầu tiên là “*Đáng An-ủi*” (Giăng 16:7), đủ chứng-tỏ sự “*an-ủi*” rất cần-thiết cho những ai đang hết lòng hầu-việc Chúa. Bởi Đức Thánh-Linh mà chúng ta cảm-nhận: “*Đức Chúa Trời ban mọi sự an-ủi, Ngài an-ủi chúng tôi trong mọi sự khốn-nạn, hầu cho nhơn sự an-ủi của Ngài đã an-ủi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể an-ủi kẻ khác trong sự khốn-nạn nào họ gặp*” (II Cô-rinh-tô 1:3-4).

Trong Hội-Thánh, chúng ta có sự “*an-ủi*” lẫn nhau. Chúng ta “*an-ủi*” anh chị em, anh chị em “*an-ủi*” chúng ta. Chúng ta xét-nghiệm bản thân, đôi khi có thể nói như Phao-lô: “*Nhưng Đức Chúa Trời là Đáng an-ủi kẻ ngã lòng, và an-ủi tôi bởi Tít*” (II Cô-rinh-tô 7:6). Chúng ta được “*an-ủi*” bởi ... ai đó trong Hội-Thánh. Hay ai đó trong Hội-Thánh đã được “*an-ủi*” bởi ... chính ta.

b. Yêu-thương

Trong gia-đình hay trong Hội-Thánh, chúng ta phải “*lấy lòng yêu-thương mà chiều nhau*” (Ê-phê-sô 4:2).

Tôn-giáo nào cũng đặt yêu-thương là trọng. Tiêu-chuẩn của yêu-thương là “*bá-c ái*” – yêu-thương rộng-rãi như “*bíển Thái-bình dạt-dào*”.

Tình yêu-thương của con người sau khi phạm tội chỉ đủ yêu-thương chính mình – “tự ái”, và bao điều thảm-họa trong gia-đình, ngoài xã-hội và cả nơi Hội-Thánh đều do “tự-ái” gây nên.

Điều khó nhất của Cơ-đốc nhân chân chính là “hãy lấy lòng yêu-thương làm đầy-tớ lẫn nhau” (Ga-la-ti 5:13). Chúng ta nói “yêu-thương” thì dễ, nhưng “yêu-thương làm” thì khó. Vì khó nên Kinh-Thánh dạy chúng ta: “Chớ yêu-mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và chân-lý” (I Giăng 3:18). Cơ-đốc nhân chỉ có thể “yêu-mến … bằng việc làm và chân-lý” khi biết sử dụng “sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta” (Rô-ma 5:5). Với “sự yêu-thương” này, chúng ta có thể “yêu- kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rủa mình, và cầu-nguyện cho kẻ sỉ-nhục mình” (Lu-ca 6:27-28), huống chi là anh chị em mình trong Hội-Thánh.

c. Cứu-giúp

“Cứu-giúp” là đem người mình muốn “cứu-giúp” ra khỏi tình-trạng bất-an cả tinh-thần lẫn vật-chất. “Cứu-giúp” là đáp-ứng nhu-cầu cần-thiết và phải lẽ.

Nhu-cầu của con người không giới-hạn như một số bản-năng của các sinh-vật: Ăn-uống, nghỉ-ngơi và tinh-duc. Nhu-cầu con người còn ở trong lãnh-vực tâm-lý và xã-hội, tình-thần và tôn-giáo.

Nhu-cầu của con người ngày thêm phong-phú, đồng thời định-chế của xã-hội cũng gắng tạo thêm biện-pháp để ràng-buộc sự phát-triển cái nhu-cầu của con người và tìm cách phát-triển cái nhu-cầu của con người cách hợp-tình, hợp-lý để tránh sự tranh-giành hỗn-loạn. Một phần hạnh-phúc của con người nằm trên cái nhu-cầu được thỏa-mãn.

Nhu-cầu của con-cái Chúa trong Hội-Thánh có khi là vật-chất, tinh-thần và tâm-linh. Trong Hội-Thánh “cứu-giúp” vật-chất rất hạn-chế, nhưng tinh-thần và tâm-linh phải nói là vô-hạn định.

Phải nói tinh-thần “chán-nản” trong Hội-Thánh đang chiếm ngự lòng con-cái Chúa. Hội-Đồng các giáo-phái, cứ xem qua chủ-đề là thấy tình-trạng “chán-nản” ở phương-diện nào đó đã được nhận diện. Năm 2013, Hội Đồng giáo phái Tin-Lành CMA với chủ-đề “**Đổi Mới Trong Chúa**” vì “chán-nản” tình trạng “vẫn như cũ” với anh em dính-dáng đến dòng họ “Vũ như Cẩn”. Hội Đồng giáo phái Tin-Lành Giám-lý với chủ-đề: “**Hội-Thánh Vững-Mạnh**” vì “chán-nản” tình-trạng “xù-xù ễn-ễn” cần “phải tái xác-định lại bản-chất, lý-do tồn-tại, và sứ-mạng của mình” như lời một vị Mục-sư khẳng-định. Hội Đồng Báp-Tít với chủ-đề: **Hết Lòng Phục-Vụ** vì “chán-nản” cách phục-vụ Chúa “của ít lòng nhiều” của nhiều Hội-Thánh. “Hết lòng” đồng nghĩa với “lòng nhiều” chẳng ai thấy hoặc do-lưỡng được nêu dễ nói hơn làm.

Ai ra tay “*cứu-giúp*” tình-trạng Hội-Thánh trên thường bị “ném đá” hơn là chấp-nhận. Tôi đã bị “ném đá” hơi nhiều “nhưng không đến chết mất” (II Cô-rinh-tô 4:9) nên vẫn “vô-tư” “*cứu giúp*” khi thấy cần.

“*Cứu-giúp*” đôi khi cũng dụng chạm đến người khác. Nhớ đã đọc đâu đó câu chuyện này. Một thằng bé đứng bên lề đường, tay cầm cục đá. Một chiếc xe chạy qua, nó ném mạnh hòn đá vào xe. Người lái xe thảng gấp, xuống xe, định chạy lại thằng bé, ai ngờ thằng bé chạy lại người lái xe. Người lái xe nấm áo nó hỏi”

- Sao mà ném đá vào xe tao?

- Có vậy ông mới dừng xe. Một ông đi xe lăn bị té trong kia, tôi cố đỡ ông lên nhưng không đỡ nổi, tôi đứng giơ tay đón xe, chẳng xe nào dừng, nên đành ném đá để xe dừng. Nhờ ông “*cứu giúp*” ông ta. Ông này liền đi theo cậu bé đến đỡ ông ngồi xe lăn dậy. Ông này không một lời trách-móc mà còn khen cậu bé thông-minh trong sự “*cứu-giúp*” người. Nhìn vết trầy thân xe, người này không buồn, trái lại còn vui, cho đó là cái giá phải trả để “*cứu giúp*”.

Người “khôn-ngoan” biết tìm người hiệp-lực “*cứu-giúp*” với mình.

d. **Thông-công**

“*Thông-công*” trong Hội-Thánh rất cần. Nhiều Hội-Thánh Mỹ có “nghi-thức” “*thông-công*” trong giờ thờ-phượng Chúa. Sau khi ca-ngợi Chúa và cầu-nghịên khai lễ, người hướng-dẫn xin hội-chúng cứ

đứng, “quay sang hữu, quay sang tả, với người trước, trổ người sau, bắt tay, chào hỏi”. Hội-Thánh “ồn-ào như cái chợ”, hết cả tôn-nghiêm trong sự thờ-phượng.

“*Thông-công*” là giao-tiếp trong thân-tình, đòi hỏi sự hiểu-biết nhau và chấp-nhận nhau. “*Thông-công*” phải dính-liền với “*thông-cảm*”. Tôi rất thích môn tâm-lý học. Chính môn tâm-lý học giúp tôi rất nhiều trong sự “*thông-cảm*” người khác.

Văn-chương Trung-Hoa có nhắc đến chuyện “*thông-cảm*” giữa Bảo-Thúc và Quản-Trọng. Chuyện rằng: Bảo-Thúc, một danh nhân nước Tề chết, tướng Quản-Trọng nước Tề khóc như mưa, như gió. Có người lấy làm lạ, hỏi tại sao không thân-thích ruột thịt mà lại thương-tiếc dữ vậy? Quản-Trọng gạt nước mắt nói:

- Lúc hàn-vi ta đi buôn với Bảo-Thúc, khi chia lời, lúc nào ta cũng lấy phần hơn, thế mà Bảo-Thúc không cho ta tham, vì biết ta đang gắp cảnh quẫn-bách. Lúc gắp người dọa-nạt, ta nhẫn-nhục. Bảo-Thúc không cho ta hèn-nhát, lại biết ta bao-dung. Ta bàn với Bảo-Thúc nhiều việc hỏng, Bảo-Thúc không cho ta ngu, mà chỉ tại chưa gắp thời. Sinh ra ta là cha-mẹ, nhưng hiểu ta là Bảo-Thúc.

Với chức-vụ người “*chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao-phó*” (I Phi-e-rơ 5:) tôi học theo Chúa: “*Ta quen chiên ta và chiên ta quen ta*” (Giăng 10:14). “*Quen*” ở đây có nghĩa là hiểu rõ và “*thông-cảm*”. Tôi cũng học theo Phao-lô. Phao-lô rất “*thiêng-liêng*” thế

mà ông “*thông-cảm*” với người yếu-đuối. Phao-lô tuyên-bố: “*Nào có ai yếu-đuối mà tôi chẳng yếu-đuối ư*” (II Cô-rinh-tô 11:29). Tự đặt mình vào thế “yếu-đuối” mới tự quyết-định: “*Người mạnh, phải gánh-vác cho những kẻ kém sức, chờ làm cho đẹp lòng mình*” (Rô-ma 15:1). Mục-sư phải làm sao để có thể “*thông-cảm*” với mọi người trong Hội-Thánh và con-cái Chúa “*thông-cảm*” với Mục-sư. Từ “*thông-cảm*” đến “*yêu-mến*” rất gần.

e. Yêu-mến

Yêu-thương có tính-cách chung, nhưng “*yêu-mến*” có tính cách riêng-tư bởi “*âu-yếm*”. Chúng ta thường dùng chữ “*âu-yếm*” để diễn-tả tình yêu vợ chồng. “*Âu-yếm*” là một loại tình nồng-nàng qua “*ánh mắt âu-yếm*” nhìn nhau với giọng nói “*âu-yếm dẽ thương*”. “*Yêu-mến*” - một loại “*yêu người lân-cận như mình*” (Ma-thi-ơ 22:39).

Chúng ta khó “*yêu-mến*” người lân-cận vì “*biết nhau quá*”. Quen biết nhau, ở xa tốt hơn ở gần, dẫu “*ở xa mỗi chân*” hơn “*ở gần mỗi miệng*”.

Con-cái Chúa ở chung Hội-Thánh phải “*yêu-mến*” nhau là dễ-dàng “*bỏ khỏi anh em những sự cay-đắng, buồn-giận, tức-mình, kêu-rêu, mắng-nhiếc, cùng mọi điều hung-ác*” (Ê-phê-sô 4:31).

Con-cái Chúa ở chung Hội-Thánh phải “*yêu-mến*” nhau, là “*ở với nhau cách nhân-tù, đầy-dẫy lòng*

thương-xót, tha-thú nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thú anh em trong Đáng Christ vậy” (Ê-phê-sô 4:32).

Duy-trì “yêu-mến” phải có lòng “thương-xót”.

g. Thương-xót

Lạ lắm, thương ghét nghịch chiêu, song lại hỗ-trợ nhau. Chúng ta tình cờ gặp ai, thấy cái mặt là “khó thương”, thấy vài cử-chỉ, nghe vài lời nói lại “dễ ghét”.

Tiếng Việt mình hay, đôi khi nói vậy mà không phải vậy. Nhìn một đứa bé “dễ thương” lại cười nói: Trông cái mặt “thấy ghét”. “Thấy ghét” có nghĩa là quá yêu.

Con người càng văn-minh, càng sống theo lý-trí hơn là con tim. Nếu có xử-dụng con tim thì chú về thương-yêu (love) hơn là thương-xót (mercy).

Yêu-thương không cần lý-luận, chỉ có lý-lẽ của con tim. Có khi vừa thấy là yêu ngay, nhưng “thương-xót” thì khó có lý-lẽ và càng lý-lẽ, càng khó “thương-xót”. Lý-lẽ chỉ thêm sự đoán-xét. “*Sự đoán-xét không thương-xót*” (Gia-cơ 2:13).

Người có lòng “thương-xót” trước hết phải có lòng mềm-mại, dễ “động” trước sự đau-khổ của người khác. Với tấm-lòng thiếu “thương-xót”, người ta dễ “cười” trên đau-khổ của người khác, dễ cảm thấy mình may-mắn, hạnh-phúc hơn người nêu vui.

Chúa Jêsus đã nói đến sự-kiện này trong thí-dụ Người giàu xấu nết và La-xa-rơ. “*Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn-ở rất là sung-sướng. Lại có một người nghèo, tên La-xa-rơ,*

năm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. Người ước-ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rót xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người” (Lu-ca 16:19-21). Người giàu xấu nết không thể có lòng “thương-xót”. Chúng ta thiếu lòng “thương-xót” là tự xếp mình vào hạng người “xấu nết”.

Người có lòng “thương-xót” chẳng những có lòng mềm-mại, còn phải có cặp mắt tinh-vi để thấy cái đáng thấy.

Kinh-Thánh ghi lại thế nào Chúa Jêsus “động lòng thương-xót” khi Ngài “thấy đoàn dân đông lăm, thì Ngài động lòng thương-xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy-dỗ họ nhiều điều” (Mác 6:34). Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài đều thấy “đoàn dân đông lăm”. Nhưng Chúa Jêsus “có cặp mắt nhận-xét tinh-vi để thấy cái đáng thấy” và Ngài thấy họ “như chiên không có người chăn” mà chính Ngài là “người chăn hiền-lành” (Giăng 10:11). Chính Ngài là nhu-cầu của họ, “Ngài bèn khởi sự dạy-dỗ họ nhiều điều”.

Hội-Thánh ngày nay, nhiều người rất bức vì người Việt mình lăm lời khi tụ lại với nhau, nảy sanh “lăm chuyện”. Chúng ta biết rõ: “Hết lăm lời, vi-phạm nào có thiếu” (Châm-ngôn 10:19), thì chúng ta “thương-xót” và tìm cách giúp “kết lăm lời” học biết “khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến” (Ê-phê-sô 4:29).

Còn phước-hạnh nào hơn khi Hội-Thánh chúng ta tham-dự, mỗi người dự phần: “*an-ủi*” ... “*yêu-thương*” ... “*cứu-giúp*” ... “*thông-công*” ... “*yêu-mến*” ... “*thương-xót*” (Phi-líp 2:1) nhau.

3. Công-việc mình

Hội-thánh là thân-thể Đấng Christ, mỗi con-cái Chúa là một phần-tử trong thân-thể Ngài. Mỗi phần-tử phải sống và hoạt-động theo chức-năng qui-định cho mình.

Mỗi Cơ-đốc nhân sau khi được tái-sanh có bản-chất “*thánh*” của Đức Chúa Trời để kết-hiệp thành một thân bất khả phân mà Chúa Jêsus là đầu của Hội-Thánh. Trong thân-thể Ngài, dòng huyết của Chúa Jêsus tràn-ngập “*làm sạch mọi tội chúng ta*” (I Giăng 1:7). Dòng huyết của Chúa Jêsus tràn-ngập trong thân-thể Ngài, đem chính sự sống của Ngài ban cho thân-thể Ngài “*sự sống và sự sống dư-dật*” (Giăng 10:10). Mỗi Cơ-đốc nhân đều có “*Đấng Christ là sự sống của tôi*” (Phi-líp 1:21).

Với “*sự sống và sự sống dư-dật*” của Chúa trong chúng ta, Cơ-đốc nhân không thể “*thất-nghiệp*” trong công-việc Chúa.

Mỗi Quý vị đọc cuốn sách Hội-Thánh – Thực-Chất xuất bản vào tháng 5 năm 2013. Gồm có 4 chương:

Chương Một Hội-Thánh

Chương Hai

Sự Mâu-Nhiệm Của Hội-Thánh

Chương Ba

Thành-Phần Trong Hội-Thánh

Chương Bốn

Tôi – Một Thành Phần

Hơn nửa cuốn sách luận về **Tôi – Một Thành**

Phần rất quan-trọng trong Hội-Thánh

Sự thành-công của Cơ-đốc nhân qua công-việc mình làm.

Bất cứ làm việc gì, sức khỏe rất cần. Từ sức-khỏe thân-thể đến sức-khỏe tinh-thần và tâm-linh. Chúng ta bước qua phần Hai: **Bồi-Bổ Sinh-Lực** để biết cách có đủ sức hầu “*làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” (I Cô-rinh-tô 15:58) để đạt đến thành-công.

Phần II

BỒI-BỐ SINH-LỰC
Reboot the vitality

SINH-LỤC

Con người là sinh-vật yếu-đuối trong mọi sinh-vật. Nhìn đứa bé lọt lòng mẹ vào đời đã vội khóc lên kinh-hãi vì vừa ra khỏi nơi an-toàn duy nhất – Lòng mẹ, chớ nào phải “*cất ba tiếng khóc chào đời*”.

Con vật sinh ra là biết “*tự lực cánh sinh*”. Con gà nhỏ bé, quả trứng nứt đôi để lộ nguyên hình, chỉ trong phút chốc, lông khô là có thể đứng lên “*chíp-chíp*” theo mẹ. Con bò “*để rót*” con bê, bê con được mẹ liếm lông rồi chập-chững bước đi lần theo vú mẹ để duy-trì sự sống. Con người sinh ra nếu thiếu sự chăm-sóc của người chuyên-môn “*đỡ đẽ*” và người thân nuôi-nấng thì khó an-toàn sanh mạng. Pascal nhận định: “*Con người là cây sậy có tư-tưởng*”. Con người yếu như cây sậy, một chút gió cũng làm sậy lay động. Đúng quá, người Việt mình “*trúng gió*” cũng đau.

Con người bước vào đời đều có sự sống như nhau, nhưng sống mạnh-khỏe thì không phải ai cũng như nhau. Sức khỏe con người lúc trầm lúc thăng, lúc lên dốc, lúc xuống đèo. Lúc mạnh mà không khỏe, lúc khỏe lại không mạnh. Mạnh ở thể-xác, khỏe ở tinh-thần.

Biết bao người thân-thể cường tráng, mở miệng là than vắn thở dài. Hạng người này mạnh mà không khỏe. Một cụ đau lâu ngày, nằm trên giường, bạn tới thăm hỏi:

- Hôm nay thấy trong người thế nào? Cụ trả lời:
- Khỏe nhiều lắm, nhưng chưa ngồi dậy được.

Cái mạnh thể-xác không bằng cái khỏe tinh-thần.
Người Việt mình mong có cả hai – “mạnh-khỏe”.

Mạnh thể-xác không dễ. Ở những xứ nghèo, thiếu ăn thì khó mạnh. Ở những xứ giàu như nước Mỹ thì ăn quá nhiều, thân-thể “phì-nộn” nhưng không mạnh.

Mở báo nào ra cũng có trang thức ăn nào tốt, thức ăn nào hại cho cơ-thể cách chung-chung. Đi vào chi tiết thì thức ăn nào có “chất” gì, có “vitamin” nào giúp cho cơ-thể mạnh. Thiếu “vitamin” là nảy sanh bệnh. Mời Quý Vị đọc thử đoạn này để hiểu chút ít lợi-ích về “vitamin”.

- Chức-năng điều hòa tăng-trưởng: Vitamin A, E, C
- Chức-năng phát-triển tế-bào biểu mô: Vitamin A, D, C, B2, PP
- Chức-năng miễn dịch: Vitamin A, C
- Chức-năng hệ thần-kinh: Vitamin nhóm B (B1, B2, B12), PP, E
- Chức-năng nhìn: Vitamin A
- Chức-năng đông máu: Vitamin K, C
- Chức-năng bảo-vệ cơ-thể và tế-bào khỏi bị phá-hủy và lão hóa (chống ôxy hóa): Vitamin A, E, C, beta, caroten.

Những thức ăn có loại vitamin nào được liệt kê thì quá dài, rồi lại thêm thức ăn nào kỵ nhau. Đọc xong và nghĩ đến vitamin với thân-thể mình, là “ăn mất ngon”.

Ngoài ăn còn uống. Anh bạn tôi trên 80 rất chú trọng đến thể-xác nên đã gởi đến tôi cách uống nước đúng cách để thân-thể được mạnh.

Thiếu nước là nguyên-nhân số 1 gây ra sự mệt-mỏi trong ngày.

Nhiều nghiên-cứu cho biết từ 8-10 ly nước trong ngày có thể làm giảm những cơn đau lưng và đau khớp đến 80% những ai bị các bệnh này.

Chỉ cần giảm 2% nước trong cơ-thể, con người sẽ gây sự mất liên-kết về trí nhớ trong thời-gian ngắn, những vấn-đề về toán học và khó-khăn khi phải tập-trung trước màn hình vi-tính hay trước một trang giấy in.

Uống 5 ly nước mỗi ngày giảm 45% nguy-cơ ung-thư ruột và có thể giảm nguy-cơ ung-thư vú từ 79% và 50% ung-thư trạng quang.

Bạn đã uống đủ nước cần thiết mỗi ngày chưa?

Thời-kỳ uống nước thích-hợp ... Rất quan-trọng!

Uống nước vào những lúc chính-xác sẽ tăng tối-đa hiệu-quả trong cơ-thể con người.

2 ly nước ngay khi thức dậy, giúp các cơ-quan nội-tạng khơi động.

1 ly nước 30 phút trước bữa ăn giúp tiêu-hóa tốt.

1 ly nước trước khi đi tắm giúp hạ huyết áp.

1 ly nước trước khi đi ngủ tránh cho bạn các cơn nhồi máu cơ tim.

Chẳng biết các điều trên xác-thực được bao nhiêu phần trăm, và chúng ta ... thử xem. Nếu đúng thì giúp cho cơ-thể mạnh, nếu không đúng cũng chẳng hại chi.

Sau ăn-uống, muốn cơ-thể mạnh phải tập thể-dục. Ở xứ này “Fitness” – nhà tập thể dục với nhiều máy-móc, người ta ra vô tấp-nập. Trước giờ đi làm – vô; sau giờ tan sở – tới. Về nhà mệt nhoài, bước lên cân, thấy sức nặng giảm đôi chút là ... mừng.

Người lớn tuổi như tôi, gần 80 thì chỉ còn đi bộ từ nửa tiếng đến một giờ là tập thể-dục.

Con người “mạnh” thể-xác thì ai cũng dễ-dàng nhận biết qua hành-động. Nhưng “khỏe” thì lầm khi chỉ có mình nhận biết, vì cái “khỏe” nó lẩn-khuất trong tâm-hồn. Cái “khỏe” được phát-lộ ra ngoài một chút qua “thần-thái ung-dung”.

Cái “khỏe” nơi tâm-hồn quan-trọng hơn cái “mạnh” nơi thể-xác. “Mạnh” mà thiếu “khỏe” là bắt đầu đặt vấn-đề “đời đáng sống hay không đáng sống”. Khỏe trong một thân-xác yếu-đuối là bắt đầu thấy cuộc sống màu hồng tươi thắm, đáng sống.

“Mạnh” là tình-trạng thân-thể không bình-tật. “Khỏe” là tình-trạng tâm-hồn được trong sáng. Thể-xác thật mạnh thì không nhiều, nhưng thể-xác mạnh đủ thì không thiếu. Nhưng tìm cho ra một người thật khỏe thì khó quá.

Những đòi-hỏi để được hơn người là hết khỏe. Những cái mình có đã trở nên tầm-thường là thấy

không khỏe. Thêm vào đó, con người bị ràng-buộc vào luật-pháp, vào luân-lý, vào mĩ tục của xã-hội để không thể “*sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta*” (Ê-phê-sô 2:3) thì làm sao mà khỏe được. Chẳng những vậy thôi, hàng ngày chúng ta còn phải mệt với tánh tự cao tự đại trong con người mình. Ta phải làm thế nào cho người đời khỏi khinh-chê, và ước-vọng được người đời kính-nể. Nên có người mệt-mỏi nói huênh-hoang để cho ra người thông-thái. Tiếng thời nay gọi là “nổ”. Cố tập lấy kiểu-cách cho ra vẻ con người sang. Màu-mè đến mệt và tránh-né đến phờ người thì làm sao khỏe được.

Bước qua lãnh-vực tâm-linh thì chắc-chắn khó “khôe”. Làm sao “khôe” được khi tâm-hồn “*đầy-dẫy mọi sự không công-chính, độc-ác, tham-lam, hung-dữ; chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lãy, dối-trá, giận-dữ; hay mách, gièm-chê, chẳng tin-kính, xác-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng-lời cha-mẹ, dai-dột, trái lời giao-ước, không có tình-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót*” (Rô-ma 1:29-31). Nghĩ đến ngày cuộc sống trần-gian chấm dứt – “*qua đời*” càng mệt thêm vì chẳng biết linh-hồn mình sẽ về đâu. Ai không “khôe” hãy nghe lời Chúa Jêsus mời gọi: “*Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ*” (Ma-thi-ơ 11:28).

Tôi bẩm sinh có một thân-xác không mấy mạnh, tâm-thần lại suy-yếu vì thời-thế, vì tinh-dời. Vận-dụng ý-chí để vượt thăng những trở-ngại trong cuộc sống đến mệt nhoài mà chẳng đi tới đâu. Cứ vậy, mệt triền-miên. Tôi là một trong những “kẻ mệt-mỏi”. Tôi đáp lời kêu gọi của Chúa Jêsus. Tôi đã “đến” với Ngài, tin nhận Ngài làm Cứu Chúa của tôi, từ đó đến nay tôi được “an-nghỉ” – bắt đầu “khôe”.

Cơ-đốc nhân là “*người thánh*” (Cô-lô-se 3:12) trong công-trường thuộc-linh của Hội-Thánh Ngài, nên Cơ-đốc nhân phải luôn bồi-bổ “*người thánh*” để chúng ta đủ sức làm, đủ sức chịu-đựng, đủ sức vượt mọi trở-ngại để đạt đến thành-công.

Món ăn-uống bồi-bổ sinh-lực “*người thánh*” là Lời Chúa và Chính Chúa.

A. Lời Chúa

Hầu hết Cơ-đốc nhân đều có Kinh-Thánh. Kinh-Thánh khác với tất cả các sách trên thế-gian này. Là một cuốn sách kỳ-diệu phi-thường, vượt quá sự hiểu-biết của con người. Là cuốn sách có tiêu-chuẩn đạo-đức cao hơn hết; là cuốn sách nói về khởi nguyên và kết-thúc thế-giới này; là cuốn sách giải-bày Đức Chúa Trời một cách chính-xác; là cuốn sách nói lên hết ý-muốn của Đức Chúa Trời đối với loài người; là cuốn sách minh-định lịch-sử và tiến-trình của con người. Là cuốn sách Đức Chúa Trời ban cho loài người.

Rất nhiều người ca-tụng Kinh-Thánh, coi Kinh-Thánh là khuôn vàng thước ngọc của các danh nhân như Abraham Lincoln, Napoléon, Queen Victoria, Daniel Webster, Sir Issac Newton, Goethe v.v đã được Henry H Halley trưng-dẫn trong cuốn Bible Handbook trang 22 đến 23.

Tiểu-thuyết gia Charles Dickens của Anh đã phải công-nhận câu chuyện về người cha nhân-ái đối với cậu con trai hoang-đàng mà Chúa Jêsus đã nói, được ghi trong Lu-ca 15 là câu chuyện cảm-động hơn hết. Chánh-khách Mỹ Daniel Webster tuyên-bố đoạn sách nói về pháp-lý hay nhất là bài giảng trên núi của Chúa Jêsus, được ghi trong Ma-thi-ơ chương 5 đến 7. Nhà cách-mạng Mahatma Gandhi của xứ Ấn-độ đã chịu ảnh-hưởng bài giảng trên núi của Chúa Jêsus và chương Kinh-Thánh nói về tình-yêu ghi trong thư I Cô-rinh-tô 13. Gandhi thú nhận mỗi lần tinh-thần căng-thẳng trong cuộc đấu-tranh, ông thường đọc I Cô-rinh-tô 13. Gandhi cũng thường khuyên các môn đệ nên làm như vậy.

Kinh-Thánh là cuốn sách mà Tổng-Thống đầu tiên của Mỹ quốc – George Washington đã tuyên-bố: “Không có Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh thì không thể nào điều-khiển thế-giới cách đúng-đắn được”.

John R. Green, tác-giả cuốn Short History Of The English People (Lịch-sử dân-tộc Anh) đã ghi nới trang 450: “Không có cuộc thay-đổi quốc-gia nào vĩ-đại hơn cuộc thay đổi ở Anh khoảng giữa triều-đại Nữ

Hoàng Elizabeth, và lúc nghị-viện nhóm họp. Anh quốc đã trở thành một nước của một quyển sách và quyển sách ấy là Kinh-Thánh”.

William E. Gladstone, một chính-khách lối-lạc người Anh đã nói: “Kinh-Thánh có mang dấu tích khởi nguyên đặc-bié特, và Kinh-Thánh cách xa các sách đối đầu, một trời một vực”.

Qua Kinh-Thánh, nhân-loại có thể biết đường-lối của Đức Chúa Trời mà tuân theo, hầu hưởng được tất cả phước-hạnh Đức Chúa Trời dành cho loài người. Là cuốn sách lên án tất cả những ai quyết-định từ-khước đường-lối Đức Chúa Trời. Là cuốn sách bày-tỏ hậu-quả khùng-khiếp cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời với những kẻ bất tuân. Là cuốn sách được mệnh danh là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Lời Đức Chúa Trời – Kinh-Thánh là nguồn năng-lực của Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân phải vâng theo lời Chúa dạy: “*Quyển sách luật-pháp (Kinh-Thánh) này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước (thành-công)*” (Giô-suê 1:8).

Tôn giáo nào cũng có sách kinh để người theo tụng, đọc. Sáng dậy đọc “kinh mai”, tối đến đọc “kinh hôm”, có bài kinh theo mùa, có bài kinh theo tình-trạng “mừng” hay “cứu khổ”, và phải đọc bao nhiêu lần mới hiệu-nghiêm. Nếu không hiệu-nghiêm, phải mời

các chức-sắc trong tôn-giáo “cầu thay” thì hi-vọng hơn.

Kinh-Thánh “chợ xa miệng người” không chỉ có nghĩa là phải đọc luôn, nhưng hàm ý Kinh-Thánh là món ăn bổ-dưỡng cho tâm-hồn, thì “chợ xa miệng người” – phải ăn. Hình thức “ăn” là đọc với nhu-cầu. Đói là ăn.

Người lo-âu, sâu-não “thực bất tri kỳ vị” – ăn chẳng cần biết món ăn đó thế nào. Cái “ngon” của món ăn là ưu tiên số một, sau “ngon” đến “bổ”. Tiếng Việt mình hay, gọi món ăn vừa “ngon” vừa “bổ” là “ngon lành”. Lời Kinh-Thánh rất “ngon lành” cho đời sống tâm linh vì có tính chất:

1. Cáo trách tội-lỗi

Đối với Cơ-đốc nhân – “người thánh” rất kỵ tội-lỗi, nhưng “tội-lỗi thèm người lầm” (Sáng-thế ký 4:7) và con “người xác-thịt” (I Cô-rinh-tô 3:1) mình cũng muốn “nộp chi-thể mình cho tội-lỗi” (Rô-ma 6:13). Những lúc muốn “nộp chi-thể mình cho tội-lỗi” thì “Kinh-Thánh … bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính” (II Ti-mô-thê 3:16).

2. Giữ đời sống thánh-khiết

Cơ-đốc nhân đọc, học Kinh-Thánh, nghe Mục-sư giảng Kinh-Thánh, chúng ta được học Kinh-Thánh trong lớp Trường Chúa Nhựt hay giờ Cơ-đốc Giáo-đục. Chúng ta hiểu Kinh-Thánh, thuộc một số lời Kinh-Thánh. Lời Kinh-Thánh có năng-lực giúp chúng ta sống đời sống thánh-khiết theo ý Chúa. Tác-giả

Thi-Thiên 119 có kinh-nghiệm như vầy: “*Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa*” (c. 11). Nhiều con-cái Chúa thiếu năng-lực sống đời sống thánh-khiết, chỉ vì không có Lời Chúa trong lòng. Có thể chỉ có Lời Chúa trong trí.

3. Hướng-dẫn đời ta trong ý Chúa

Lời Kinh-Thánh chẳng những có năng-lực giúp chúng ta có đời sống trong-sạch xứng-hiệp với sự thánh-khiết của Chúa, song còn hướng-dẫn cả cuộc đời chúng ta theo ý Chúa. Tác-giả Thi-Thiên 119 đã kinh-nghiệm: “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh-sáng cho đường lối tôi*” (c. 105). Vậy, Cơ-đốc nhân có học đến “tiến sĩ”: “*Hãy hết lòng tin-cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông-sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ-dẫn các nẻo của con*” (Châm-ngôn 3:5-6). Lời Kinh-Thánh cũng khuyến-dục chúng ta rằng: “*Cũng hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao-ước. Hãy phó-thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, và nhờ cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy*” (Thi-Thiên 37:4-5).

4. Khiến ta nói ra Lời Ngài

Ăn món ngon khó im miệng. Chép miệng thường thức và gấp bạn là nói ngay món ngon khiến bạn “phát thèm”. Lời Chúa trong lòng chúng ta có năng-lực khiến ta phải nói ra Lời Chúa. “*Lòng tôi đầy tràn những lời tốt (Lời Chúa). Tôi sẽ nói điều tôi vịnh cho*

vua (ca-ngợi Đức Chúa Trời). *Lưỡi tôi như ngòi viết của văn-sĩ có tài* (nói ra là có người nghe)” (Thi-Thiên 45:1). Gặp ai chúng ta cũng mạnh-dạn “*nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va có phán như vầy ...*” (Ê-xê-chi-ên 2:4). Chúng ta trở nên phát-ngôn viên của Đức Chúa Trời. “*Chúng tôi làm chức khâm-sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên-bảo*” (II Cô-rinh-tô 5:20). Lời Chúa trong chúng ta sẽ khiến chúng ta vững-vàng “*đi từ nơi này đến nơi kia, truyền-giảng Tin-Lành*” (Công-vụ các sứ-đồ 8:4).

5. Khiến chúng ta trở nên hữu-dụng

Lời Chúa trong lòng chúng ta “*có ích cho sự bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16). Lời Kinh-Thánh có năng-lực làm cho chúng ta là “*người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn*”, có khả-năng và tư-cách “*để làm mọi việc lành*”, là làm mọi việc theo ý Đức Chúa Trời, để “*ý Cha được nêu, ở đất (qua con người chúng ta) như trời*” (Ma-thi-ơ 6:10).

Kinh-Thánh – Lời Chúa quá “*ngon lành*” phải ăn. Vừa mới ăn là cảm-nhận ngay:

“*Lời Chúa ngọt họng tôi dường bao!*

Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi” (Thi-Thiên 119:103).

Nhưng “ăn phải nhai”. Chỗ nào mềm, “nhai” ít, chỗ nào cứng “nhai” kỹ. Thật ra chỗ nào mềm hay cứng đều phải “nhai kỹ” mới thấm cái “ngon”.

“Nhai” Lời Chúa là “suy-gãm”, “suy-gãm ngày và đêm” (Giô-suê 1:8) là “nhai kỹ” thì “lời của Đáng Christ ở đầy trong lòng anh em, và anh em dư-dật mọi sự khôn-ngoan” (Cô-lô-se 3:15).

B. Chính Chúa

Cơ-đốc nhân chấp nhận Lời Chúa như món ăn “ngon lành” bồi bổ sức thiêng, một loại “linh-lực”. Nhưng chính Chúa mới là nguồn “linh-lực” trong chúng ta. Chúa Jêsus đã xác-chứng Ngài là “bánh hằng sống” và “nước hằng sống”.

1. Bánh hằng sống

Ở xứ này ít người “biết” thế nào là đói. Đói – Kinh-nghiệm của người tù “cải-tạo” Trần-huỳnh-Châu như vậy: “Cái làm cho chúng tôi khổ cực nhứt lúc ở tù là đói. Đói triền-miên. Đói ngày đói đêm. Đói sáng đói chiều. Đói ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Ăn xong bữa ăn, chúng tôi ngẫm nghĩ không biết mình đã ăn chưa. Nếu chưa ăn sao mình lại rửa chén. Nếu ăn rồi, sao mình vẫn đói thế này ... đói triỀn-miên. đói kinh-hoàng”. Bất cứ ai trong tình-trạng này, niềm mơ-ước cao nhứt vẫn là miếng ăn tầm-thường. “Hạnh-phúc con người là được ăn

cơm” là nhận-định của nhà tỳ phú Hoàng-kim-Quy khi ở trong ngục tù Cộng-sản.

Theo thời-gian đói, dường như sự sống của con người đều tụ vào cái dạ-dày trống-rỗng rồi từ-từ thoát ra ngoài cái thân-thể vật-lý cõm-cõi, vật-vờ. Chỉ cần một chút thức ăn có chất dinh-dưỡng lọt vào đến dạ-dày là kịp thời chặn đứng sự tẩu-thoát của sự sống. Đó thể-xác là vậy đó. Nhu-cầu căn-bản chắc-chắn cũng chỉ là vậy.

Cái đói tâm-linh thì sao? Nhu-cầu căn-bản là gì mà Chúa Jêsus tuyên bố: “*Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói*” (Giăng 6:35).

Cái đói tâm-linh là cái dày-vò, khốn-khổ của một đời sống thiếu “*sự sống*”, mà ý-nghĩa sự sống đây là có phần trong “*sự sống*” của Đức Chúa Trời. Đáng Hằng Sống và Đáng ban “*sự sống*”.

Thế-giới đầy đau-khổ và hỗn-loạn là triệu-chứng đói tâm-linh của cả nhân-loại. Con người cứ coi “đói là bế khổ” là triệu-chứng đói tâm-linh của con người. Buồn-thảm, chán-nản, nghi-ngờ, bất-an v.v. cũng là triệu-chứng của cơn đói tâm-linh. Các nhà tâm-lý đã đặt cho nó một tên khoa-học: Tâm bệnh, hoặc bệnh của thời-đại, song vô-phương giải-quyết, chữa trị.

Quý vị đang ở trong cơn đói tâm-linh? Nếu quý vị đã tự trấn an cơn đói bằng phương-cách tu, thiền hay bằng phương-cách nào khác mà vẫn đói. Xin quý vị hãy tin vào lời phán của Chúa Jêsus: “*Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói*”. Người đến với

Ngài là người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, thì người ấy “*chẳng hề đói*”. Người ấy được cứu ra khỏi tình-trạng buồn-thảm, chán-nản, vô-vọng, nghi-ngờ, bất-an v.v. Người ấy còn được no đủ, “*có sự vui-mừng trong Chúa luôn-luôn*” (Phi-líp 4:4); có “*sự trông-cậy về vinh-hiển*” (Cô-lô-se 1:27); có “*đức-tin là sự biết chắc những điều mình đang trông-mong*” (Hê-bơ-rơ 11:1); và “*sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Phi-líp 4:7). Đến nỗi, nếu “*vì có danh Đấng Christ chịu sỉ-nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh-hiển và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em*” (I Phi-e-rơ 4:14).

Chúa Jêsus còn phán: “*Ta là bánh của sự sống ... là bánh từ trời xuống; hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô-cùng*” (Giăng 6:48, 50-51). Chúa Jêsus có năng-quyền làm cho chúng ta “*chẳng hề đói*” và “*chẳng hề chết*”, lại còn “*sống vô-cùng*”. Người tin-nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình “*chẳng hề chết*”. Mọi tội-lỗi của người đã được tha-thứ, được Đức Chúa Trời xưng nghĩa để ra khỏi cơn đoán-phạt của Ngài (I Giăng 1:7-9; Giăng 3:16, 36; Rô-ma 8:1). Và được sống đời-đời cùng với Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus còn phán: “*Vì thịt ta thật là thức ăn, huyết ta thật là thức uống. Người nào ăn thịt ta và*

uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người” (Giăng 6:55-56). Ôi! kỳ-diệu thay là Đức Chúa Jêsus-Christ. Khi chúng ta tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình là đã “ăn thịt” và “uống huyết” Chúa. Ngài đã ngự vào trong chúng. Khi đó, Ngài không còn là chất dinh-dưỡng ban cho chúng ta để duy-trì sự sống. Nhưng Ngài là “thịt” là “huyết”, là sự sống hòa-đồng với thịt và huyết chúng ta, đem chúng ta làm một với Ngài, để “người nào ăn ta sẽ sống với ta” (Giăng 6:57). Nên tất cả Cơ-đốc nhân đều có thể nói: “Tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đáng Christ sống trong tôi” (Ga-la-ti 2:20). Và “Đáng Christ là sự sống của tôi” (Phi-líp 1:21).

Chúa Jêsus chẳng những là “bánh hằng sống”, Ngài còn là “nước hằng sống”.

2. Nước hằng sống

Số nước trong cơ-thể chúng ta chiếm 57% sức nặng của toàn thân. Một người nặng 70 ký thì số nước trong thân khoảng 40 lít. Vì một lý-do nào đó mà số nước trong thân bị tiêu hao, thất-thoát, lập tức trung-khu chủ về “khát và uống” trong não bộ bị kích-thích khiến chúng ta “khát”. Ta phải uống một lượng nước đủ cho nhu-cầu thân-xác, và hết khát.

Trung-khu chủ về khát và nước trong não-bộ giúp chúng ta biết “khát” để giữ quân-bình số lượng nước trong cơ-thể, duy-trì sự sống còn của thân-xác. Nhưng các nhà tâm-linh học chưa tìm ra cái “trung-khu chủ” tạo nên khát-vọng của con người.

Tùy theo mức-độ khát, nó làm con người cảm thấy khó chịu, đau-đớn hay điên-cuồng. Trong cơn khát mà uống được một ly nước trong lành thì thật “đã”. Nhưng chẳng may vớ phải một ly nước biển, uống vô tuy có làm dịu cơn khát trong chốc-lát, nhưng chất muối thặng dư trong cơ-thể lại kích-thích mãnh-liệt trung khu chủ về khát và nước trong não bộ, khiến ta càng khát hơn.

Cái khát-vọng làm cho con người điêu-đứng trong cuộc sống. Theo triết-gia Trung-Hoa Trang-Tử: “Người ta khổ là vì hành-động, hành-động để thỏa-mãn khát-vọng. Nhưng khát-vọng của thế-nhân thì làm sao thỏa-mãn được. Bởi thế phải diệt hết khát-vọng thì khỏi phải hành-động. Khoả hành-động thì không còn lo-nghĩ, khỏi phải lao tâm, khổ xác mà lòng mình luôn được thư-thới, thế-xác được an-nhàn”. Emile Henriot, có đồng quan-diểm tỏ-bày: “Khát-vọng duy nhứt của tôi là chẳng có khát-vọng nào cả”. Nhưng Bernard Shaw lại nói: “Hễ tôi còn khát-vọng, tôi có lý-do để sống. Thỏa-mãn là chết. Cái khát-vọng làm cho con người sống đầy hứng-thú”.

Chẳng ai có thể “diệt dục”, làm cho hết khát-vọng. Nắp quan-tài là cánh cửa khép kín khát-vọng để con người ra đi trong nuối tiếc của một giấc mơ không tròn.

Chắc-chắn trong chúng ta ai nấy đều có khát-vọng, khát-vọng chính-đáng hay bất-chính. Những

khát-vọng bất chính chẳng những có năng-lực hủy-hoại đời mình mà còn phương-hại đến người khác, nếu chẳng may khát-vọng đó thành-tựu. Khát-vọng chính-đáng làm cho cuộc sống đầy hứng-thú, đưa con người thăng tiến và góp phần xây-dựng một xã-hội tốt-đẹp. Ai đang có khát-vọng chính đáng mà chưa tìm được sự cung-ứng trọn-vẹn để thỏa-mãn, xin nghe lời kêu gọi của Chúa Jêsus: “*Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Người nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh-Thánh đã chép vậy*” (Giăng 7:37-38).

Ai đang có khát-vọng giải-cứu mình ra khỏi tội-lỗi, hãy đến với Chúa Jêsus. “*Các người sẽ vui-vẻ mức nước nơi các nguồn sự cứu*” (Ê-sai 12:3). Chúa Jêsus phán: “*Huyết ta thật là thức uống*” (Giăng 6:55). “*làm sạch mọi tội chúng ta*” (I Giăng 1:7).

Ai đang khát-vọng có một đời sống hữu-ích, thành-công, khác nào “*như cây trồng giàn dòng nước, sanh bông trái theo thi-tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo; mọi sự người làm đều sẽ thịnh-vượng*” (Thi-Thiên 1:3).

Ai đang khát-vọng về một năng-lực siêu-nhiên để sống vui trong ý-chỉ Đức Chúa Trời, hãy đến với Chúa Jêsus. Ngài phán: “*Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Người nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh-Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó để chỉ về Đức Thánh-Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy*” (Giăng 7:37-

39). Bởi Chúa Thánh-Linh mà Cơ-đốc nhân có “*lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhân-tù, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ*” (Ga-la-ti 5:22).

Tất cả những điều trên mỗi Cơ-đốc nhân chân-chính đều có. Nhưng sinh-lực này mà dùng theo ý mình thì thuộc loại “*chạy bá-vơ ... đánh gió*” (I Cô-rinh-tô 9:26).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải dùng sinh-lực dồi-dào bởi Chúa ban cho trong ý-muốn Ngài, khi chúng ta biết “*tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15).

Nhớ lại lời thiêng-sứ rao-báo về sự giáng-sanh của Chúa Jêsus với các gã chăn chiên nơi đồng nội: “*Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đáng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa*” (Lu-ca 2:10-11). Chúa Jêsus có ba địa-vị trong chương-trình cứu-rỗi loài người. Trước hết Ngài là “*Đáng Cứu-thế*”.

3. Đáng Cứu-Thế

Cơ-đốc nhân chân-chính là người nhận biết mình có tội và tin-nhận Chúa Jêsus là “*Đáng Cứu-Thế*” đúng như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Người tin hưởng ngay quyền-năng của Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh đoán chắc: “*Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban*

cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài” (Giăng 1:12).

Rất tiếc ngày nay, nhiều Mục-sư rao-giảng về Chúa Jêsus không phải là “*Dâng Cứu-Thế*”, song là “*Dâng*” cứu khổ, cứu nạn, cứu bình hay là một “*Dâng*” ban phước như một “*Thần Tài*”. “*Tin*” cách này thì “*Dâng Cứu-Thế*” chẳng có thể “*cứu-vớt người có tội*”.

Người tin-nhận Chúa Jêsus là “*Dâng Cứu-Thế*”, nhờ học Kinh-Thánh, hiểu biết Chúa Jêsus là Đáng “*Christ*”.

4. Đáng Christ

Muốn hiểu ý-nghĩa Chúa Jêsus “*là Christ*”, chúng ta phải bước vào lịch-sử của dân Do-thái, tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Christ – nguyên văn tiếng Greek là Christos. Người Trung-Hoa phiên âm là Kí-Tốc, Giáo-Hội Công-Giáo La-Mã phiên âm là Ki-Tô, Giáo Hội Tin-Lành phiên âm là Cơ-Đốc.

Kinh-Thánh phần Cựu-Ước viết bằng tiếng Hebrew, đồng nghĩa với Christ là “Messiah” có nghĩa là “*xúc dầu*” (anointed). Đáng Messiah là Đáng được xúc dầu (anointed one). Theo luật của Đức Chúa Trời truyền, người được “*xúc dầu*” là người được Chúa biệt riêng ra để làm công-việc Chúa giao-phó. Thầy tế-lễ là người được xúc dầu (Xuất Ê-díp-tô ký 29:7). Tiên-tri của Đức Chúa Trời là người được xúc dầu (I Các Vua 19:16). Người làm vua nước Y-sơ-ra-ên phải được xúc dầu (I Sa-mu-ên 10:1). Nhưng tất cả những

người “được xức dầu” không có danh xưng là “Messiah”, mà chỉ được gọi là “người chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va” (The Lord’s anointed). Danh xưng “Messiah” chỉ được tiên-tri Đa-ni-ên nói đến, tiên-tri về Chúa Jêsus – “Đáng chịu xức dầu” (Đa-ni-ên 9:25-26).

Đối với dân Do-thái, người chịu xức dầu (anointed one) thì nhiều, Nhưng Đáng chịu xức dầu (Messiah) chỉ có một. Lời tiên-tri về “Đáng Messiah” thì rất rõ trong Kinh-Thánh, nhất là những Thi-thiên 1, 18, 21, 45, 63, 72, 89, 110, 132; Ê-sai 42:1, 6, 7; 49:5-6; 50:4-8; 52:13 đến 53:12). Đối với người Do-thái, Đáng Messiah là Đáng Cứu-Thế cuối cùng của dân sự Đức Chúa Trời (the final Savior of His people). Ai cũng biết, ai cũng trông-đợi. Đến người đàn bà xấu nết bên giếng Gia-cốp cũng rành. Nàng thưa với Chúa Jêsus: “Tôi biết rằng Đáng Mê-si-a (nghĩa là Đáng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao-truyền mọi việc cho chúng ta. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đương nói với người đây, chính là Đáng đó” (Giăng 4:25-26). Chúa Jêsus tự nhận mình là “Đáng Christ”.

Phi-e-ro đã xưng Ngài là “Đáng Christ” (Ma-thi-ơ 16:16).

Chúa Jêsus là “Đáng Christ” là “Đáng Trung-Bảo” (II Ti-mô-thê 2:5) giữa Đức Chúa Trời và Cơ-đốc nhân.

Bởi đó, Cơ-đốc nhân “*được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta*” (Rô-ma 5:1).

Bởi đó, Cơ-đốc nhân “*được tự-do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn-dĩ*” (Ê-phê-sô 3:12).

Bởi đó, Cơ-đốc nhân được “*Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus-Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” (Ê-phê-sô 1:3).

Rất tiếc, nhiều Cơ-đốc nhân chưa nhận-thức Ngài là “*Đáng Christ*” nên chẳng ý-thức mình là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12) để “*ham mến các sự ở trên trời*” (Cô-lô-se 3:2).

Rất vui, nhiều Cơ-đốc nhân nhận-thức Ngài là “*Đáng Christ*” nên chú tâm đến đời sống thuộc-linh.

Những Cơ-đốc nhân này vượt qua trớ-ngại “*ham-hố đời này*” (II Ti-mô-thê 4:10), luôn “*được tự-do đến gần Đức Chúa Trời*” qua sự thờ-phượng, tương-giao.

Những Cơ-đốc nhân này không “*ham-mến các sự ở dưới đất*” (Cô-lô-se 3:2) – Danh, Lợi, Quyền trong trần-thế và cả trong “*hội-thánh*”, nên “*lòng* có chỗ nhận “*đủ các phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” cho đời linh phong-phú.

“*Người ấy như cây trông gần dòng nước,
Sanh bông-trái theo thì-tiết,
Lá nó cũng chẳng tàn héo;
Mọi sự người làm đều sẽ thanh-vương.*”

Thi-Thiên 1:3

Đời sống Cơ-đốc nhân muốn thành-công phải “*tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15).

5. Chúa

Chúa Jēsus tự động làm “*Đấng Cứu-Thế*”, làm “*Đấng Christ*”. Nhưng Ngài không thể tự động làm “*Chúa*” trong Cơ-đốc nhân.

Nhiều người rất vui tin-nhận Ngài là “*Đấng Cứu-Thế*” để tội-lỗi được tha, linh-hồn được cứu, ra khỏi “*cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời*” (Giăng 3:36), có hi-vọng ở với Chúa đời-đời trên thiên-đàng. Nhiều Cơ-đốc nhân cũng vui xứng nhận Ngài là “*Đấng Christ*”, vì nhờ Ngài mà “*được hòa-thuận với Đức Chúa Trời*”, đủ điều-kiện để nhận “*mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*”. Nhưng rất nhiều Cơ-đốc nhân không chịu nhận Ngài “*là Chúa*”.

Con-cái Chúa ở Hội-Thánh Lao-đi-sê đã không chịu “*tôn Đấng Chrsist, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15). Họ không chịu để Ngài cai-trị đời sống họ. Họ không muốn được Ngài dẫn-dắt, dạy-bảo. Chúa không còn ở vị-thế được tôn-trọng trong đời sống Cơ-đốc nhân như phải có. Ngài như người chồng bị vợ cho “*ly thân tại gia*”, được dành cho một phòng nào đó trong nhà. Chúa Jēsus đã nhỏ-nhé thân thương nói với những người Ngài đã cứu-chuộc: “*Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta*” (Khải-huyền 3:20). Có

họa-sĩ đã theo câu Kinh-Thánh này vẽ bức tranh Chúa “đứng ngoài cửa và gõ”. Cánh cửa không có chốt cửa ở ngoài. Chỉ có người ở trong mới mở được cửa. Nhìn bức tranh, chúng ta có cảm-tưởng Chúa ở thế yếu, bất năng với tấm cửa lòng đóng chặt của chúng ta. Không – Chúa Jêsus thật nhân-tử đối với người thuộc về Ngài. Ngài không dùng quyền-uy phá cửa để vào, buộc chúng ta phải “tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình”. Ngài nhân-nhục chờ đợi cho đến lúc chúng ta ý-thức Ngài “là Chúa”, mời Ngài ngự-trị đời sống chúng ta, tự nguyện đặt mình dưới sự tể-trị của Ngài với hình-thức “dâng thân-thẻ mình làm lễ sống và thánh” lên Ngài (Rô-ma 12:1).

Tất cả Cơ-đốc nhân đều có Chúa Jêsus ngự trong lòng, nhưng không phải tất cả Cơ-đốc nhân đều “tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình”. Hầu-hết Cơ-đốc nhân không từ-chối địa-vị Ngài “là Chúa” của mình, nhưng từ-chối quyền “là Chúa” của Ngài. Với hạng Cơ-đốc nhân này, Chúa Jêsus “là Chúa” “hữu danh vô thực”. Chúa Jêsus đã phán với hạng người này như vậy: “Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán” (Lu-ca 6:46).

Phao-lô sau khi tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì “tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình” ngay. Phao-lô thưa với Chúa: “Lạy Chúa, tôi phải làm chi” (Công-vụ các sứ-đồ 22:9). Và cả cuộc đời của Phao-lô xác-nhận: “Ngài là

Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó” (Phi-líp 3:8).

Số Cơ-đốc nhân “*tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” quả không ít. Chúng ta dễ nhận ra hạng Cơ-đốc nhân này lắm. Họ chăm-chỉ học Kinh-Thánh – Lời Ngài với tâm niệm: “*Làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy*” (Ma-thi-ơ 21:6). Họ là những người chẳng mưu tính “*làm sự chi ... vì huy vinh*” (Phi-líp 2:3), nhưng quyết tâm: “*Hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Chúa mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31). Nhân-sinh quan của hạng Cơ-đốc nhân “*tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” là: “*Dẫu tôi sống hay chết, Đáng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi, vì Đáng Christ là sự sống của tôi*” (Phi-líp 1:20-21).

Cơ-đốc nhân nào biết “*tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” chắc-chắc đời sống Cơ-đốc nhân đó thành-công.

Phần III

TRAU-DỒI NĂNG-LỰC

Refine the capacity

TRAU-DỒI

Chúng ta sợ nhất là “*suy-đồi*” nên phải “*trau-dồi*”. Thân-thể con người qua cái thời tăng-trưởng là bắt đầu suy-đồi. Ở tuổi đời gần “tám bẩy”, tôi cảm thấy sức-khỏe ngày càng “*suy-đồi*” nên rất chú tâm “*trau-dồi*” sức-khỏe bằng cách ăn-uống đúng mức, thuốc men đầy-đủ, tập thể-đục, nghỉ-ngơi hầu sự “*suy-đồi*” chậm-chạp với thời-gian.

Con người không sợ “*suy-đồi*”, nhưng mong tiến-bộ nên luôn “*trau-dồi*”.

Trau-dồi không dễ. Người Việt mình thầm-nhuần huyền-thoại “*Thánh Gióng*” là ít chịu trau-dồi, chỉ mong có ngày “*vươn vai*” một cái là thành “*tướng*”, hay chờ cơ-hội “*chuột sa hũ nếp*” là “*ngồi mát ăn bát vàng*”.

Người chịu trau-dồi thường ngó lên – “*Ngó lên mình chẳng bằng ai*”. Người không chịu trau-dồi thường ngó xuống – “*Ngó xuống thì thật khó ai bằng mình*”.

Phương-cách trau-dồi căn-bản là học-hành.

Con người có một số hiểu-biết ít ỏi “*tự khắc biết*”. Nguyên-tri - không cần học. Nhưng muốn biết thêm hiểu rộng thì phải học.

Người có học cũng được chia ra hai loại: Loại trí-thức và loại tri-thức.

Loại trí-thức là người cố thâu-thập sự hiểu biết của người khác qua sách vở, qua lời giảng-dạy của thầy làm kiến-thức cho mình. Trí não họ là một kệ

sách với những pho sách bìa da chữ vàng xếp ngay hàng thẳng lối “trung” nơi phòng khách cho mọi người lác mắt về cái “kiến văn”. Hạng người này có đôi mắt ngạo-mạn ta đây, có những lời nói lòe đời, có lối sống hiu-hiu tự-đắc, tự mãn. Họ muốn lấy bằng cấp đóng khung mình, cốt sao cho mọi người thấy cái học của họ trước tiên. Lúc nào cũng sợ người đời thẩm định mình là “học giả” giả. Tôi rất thích lời nhận-định về mình của học-giả Einstein: “Điều ta biết như giọt nước, điều ta không biết như đại dương”.

Người tri-thức là người cố thâu-thập sự hiểu-biết của người qua sách vở, qua lời giảng-dạy của thầy, rồi “luận cổ suy kim”, khai triển tri-thức, như tăm ăn lá dâu xanh nhưng nhả ra tơ vàng, chớ không nhả ra dâu xanh như người trí-thức. Người tri-thức chỉ muốn đem sự hiểu-biết của mình áp-dụng vào đời sống mình và giúp-đỡ người khác. Học cao hiểu rộng thì hành-xử đúng-đắn với “nhân cách”.

Điểm hay nơi người tri-thức là “một vốn bốn lời”, luôn nghiên-cứu để phát-sinh những điều mới lạ đáp-ứng nhu-cầu trong cuộc sống. Nên:

Người trí-thức treo bằng-cấp trên tường.

Người tri-thức đút bằng-cấp dưới giường – học tiếp.

Bất cứ trau-dồi ở lãnh-vực nào cũng cần đến năng-lực. Từ năng-lực thể-xác đến năng-lực trí-óc và tinh-thần. Con người đạt đến thành-công nào đó đều cần

có một thể-xác mạnh, trí-óc sáng-suốt và tinh-thần kiên-trì.

Bước qua lãnh-vực tâm-linh của Cơ-đốc nhân, người Cơ-đốc chẳng những cần thể-xác mạnh, trí-óc sáng-suốt và tinh-thần kiên-trì. Năng-lực tâm-linh còn cần thêm: Tin-cậy và Vâng-Lời

A. Tin-cậy

Tin-cậy là phần cốt yếu trong tâm-linh. Niềm tin khó phân-định chính-xác, nhưng nó tạo ra sức-mạnh để con người chịu đựng. Nó cho năng-lực để con người vươn lên. Nó phát ra ý-nghĩa, niềm tin ở những giờ phút sanh-động trong cuộc sống. Mất niềm tin kể như mất tất cả ý-nghĩa cùng lạc-thú trong cuộc đời.

Niềm tin rất cần, nhưng đối-tượng niềm tin mới quan-trọng.

1. Đối-tượng niềm tin

Trong một đêm trăng vằng-vặc, Đức Phật đưa tay chỉ mặt trăng và nói cùng các đệ tử: “Kia là mặt trăng, cứ ngó theo ngón tay ta thì thấy trăng. Nhưng nên nhớ: Ngón tay ta không phải là trăng, những lời ta giảng về đạo cũng vậy. Các con cứ nghe lời ta giảng mà tìm đạo. Nhưng nên nhớ: Lời giảng của ta không phải là đạo”. Nhiều Phật tử không biết “đạo” ở đâu mà “tìm đạo”, nên tự tạo ra “đạo” – “Tự mình thắp đuốc mà đi” như lời Phật dạy.

Chúa Jêsus phán với các môn-đồ Ngài: “*Lòng các ngươi chớ hề bối-rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy*

tin ta nữa”. Chúa Jêsus khẳng định: “*Ta là đường đi* (đạo), *chân-lý*, và *sự sống*; *chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha* (Đức Chúa Trời)” (Giăng 14:1, 6).

Cơ-đốc nhân có đối-tượng niềm tin rất rõ-ràng: Đức Chúa Trời, Cứu Chúa Jêsus và “*chân-lý*”.

Với lương-tri, con người nhận-biết có một Đấng Tối Cao. Người Việt gọi Đấng đó là Trời, Thượng-Đế, Đấng Tạo-Hóa v.v. Nhưng trí-óc chúng ta lại mù-tịt về Đấng đó. Sa-tan, kẻ chống lại Đức Chúa Trời luôn tạo nhiều Đức Chúa Trời (thần) để loài người đặt niềm tin và thờ lạy. Vì cớ đó, trong thời Cựu-Ước, Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham và dòng-dõi Áp-ra-ham trở nên tuyển-dân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bằng nhiều cách tỏ cho Áp-ra-ham và dân-sự Ngài biết về Ngài – Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban mười điều-răn cho dân sự Ngài. Điều răn thứ nhứt là: “*Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:3). “*Các thần khác*” là các Đức Chúa Trời khác.

“*Đức Chúa Trời khác*” thể-hiện qua trí-tưởng con người bằng hình-tượng. Điều-răn thứ hai, Đức Chúa Trời cấm: “*Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống như vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu-việc chúng nó*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:4-5).

Trong mọi thời đại, con người có nhiều Đức Chúa Trời qua “*hình-tượng*”. Cơ-đốc nhân nhận-thức Đức

Chúa Trời của mình là “*Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta*” (Ê-phê-sô 1:3). Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân nhận-thức chính-xác về Đức Chúa Trời của mình bởi sự giải-bày của Chúa Jêsus như lời Kinh-Thánh xác-định: “*Dời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri phán dạy tổ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài (Chúa Jêsus)*” (Hê-bơ-rơ 1:1-2). Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài qua Đức Chúa Jêsus. Chính Chúa Jêsus xác nhận: “*Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha*” (Giăng 14:9). Chúa Jêsus còn khẳng định sự hiệp-nhất của Ngài với Cha Ngài là Đức Chúa Trời: “*Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế-gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối-tăm nữa. Lại nếu người nào nghe lời ta mà không vâng-giữ, ấy chẳng phải ta xét-đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng phải để xét đoán thế-gian, nhưng để cứu-chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét-đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét-đoán họ trong ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng-linh Cha, ấy là sự sống đời-dời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha đã dặn*” (Giăng 12:44-50).

Người trần-thế, Sa-tan đang “*làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh-hiển chói-lói của Tin-*

Lành Đấng Christ, là ảnh-tượng của Đức Chúa Trời”
(II Cô-rinh-tô 4:4).

Cơ-đốc nhân qua lời giảng-dạy của Chúa Jêsus được ghi trong Kinh-Thánh, chúng ta phải có lòng ước-ao: “*Sự nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quý hơn hết ... lập lên trên đức-tin; cho đến nỗi tôi được biết Ngài ... làm cho tôi nên giống như Ngài*” (Phi-líp 3:8-10).

Quí vị chưa phải là Cơ-đốc nhân chân-chính, quí vị chỉ cần nhận biết mình là người có tội, nhận biết “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15), và tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình, lập tức, chúng ta “*từ tối-tăm qua sáng láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ đức-tin nơi ta được sự tha tội cùng phần gia-tài (sự sống đời-đời) với các thánh đỗ*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18).

Ngay khi tin-nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình, người tin được “*Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Dẫu vậy, Sa-tan chẳng bao giờ buông-tha Cơ-đốc nhân, “*kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống đi rình-mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được (cám-dỗ tin sai điều Kinh-Thánh dạy)*” (I Phi-e-rơ 5:8). Nó tạo ra một “*tin-lành khác*” để “*dánh dỗ tin-lành của Đấng Christ*” (Ga-la-ti 1:6-7), “*một Thánh-Linh khác với Thánh-Linh anh em đã nhận*” (II Cô-rinh-tô 11:4).

Nhờ “*Thánh-Linh*” chân-chính mà Cơ-đốc nhân có hành-động như lời Chúa Jēsus phán: “*Nhưng khi Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8). “*Làm chứng về ta*” là nói cho mọi người biết “*Đức Chúa Jēsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15).

Người nhận được “*Thánh-Linh khác*” thì nói về “*Đức Chúa Jēsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt*” người bình-tật, đau-khổ, hoạn-nạn v.v. Loại “*Thánh-Linh khác*” này đang hoạt-động rất mạnh trong Hội-Thánh. Nhiều người đã được “*Thánh-Linh khác*” chữa khỏi bệnh, cứu họ ra khỏi khổ-nạn. Chúa Jēsus đã nói đến hiện-tượng này: “*Ngày đó sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên-tri sao? nhơn danh Chúa mà trù quỉ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ-ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian-ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta*” (Ma-thi-ơ 7:22-23).

Tạ-ơn Chúa, nhiều Cơ-đốc nhân có ân-tứ “*phân-biệt các thần*” (I Cô-rinh-tô 12:10), nhận-thức rõ công-việc nào của “*Đức Thánh-Linh*” hiệp với Kinh-Thánh dạy, công-việc nào của “*Đức Thánh-Linh khác*” không hiệp với Kinh-Thánh, nhưng “*làm theo đời này*” (Rô-ma 12:2), mạnh-dạn giải-bày để đưa con-cái Chúa “*bước đi theo Thánh-Linh, chớ hè làm*

trọn ưa-muốn của xác-thịt” (Ga-la-ti 5:16), do “*thánh-linh khác*” hướng-dẫn.

Đức-tin của Cơ-đốc nhân phải thêm lên. Phương-cách để đức-tin mình thêm lên là học biết về Chúa Jêsus, để “*nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin*” (Hê-bơ-rô 12:2). Quý vị muốn biết thêm về Chúa Jêsus, mời Quý vị đọc bộ sách 10 cuốn **Jêsus – Cứu Chúa Tôi.**

Đức-tin của Cơ-đốc nhân phải thêm lên. Phương-cách để đức-tin mình thêm lên là học biết Kinh-Thánh cùng với “*chân-lý*” được giải bày qua Kinh-Thánh. Mời Quý vị đọc 2 cuốn **Chân-Lý I & II.**

Cơ-đốc nhân trau dồi đức-tin bởi hiểu-biết hơn về Chúa Jêsus và chân-lý qua Lời Kinh-Thánh. Cơ-đốc nhân chỉ có thể hiểu-biết hơn khi cảm-nhận mình hiểu-biết ... chưa đủ như đáng phải biết. Bởi sự hiểu-biết mà đức-tin vững-vàng.

2. **Đức-tin vững-vàng**

Vững-vàng trong cuộc sống con người là điều tất yếu ở mọi lãnh-vực. Thiếu vững-vàng là dễ suy-sụp.

Niềm tin vững-vàng không thuộc loại mê-tín, nhận biết không đúng vẫn tin vì đã trót tin. Người nhận biết niềm tin mình không đúng như lòng mong ước, thay đổi niềm tin, thường bị đồng đạo phê-phán bị dụ-dỗ, “*thấy mới nới cũ*”, người bất nhất, người quay đầu.

Chẳng ai còn chút khôn-ngon có thể tin loại thuốc được quảng-cáo “*trị bá bệnh*” nên đau chi cũng lấy thuốc này ra uống. Nhưng uống lâu ngày không hết

bịnh thì chắc-chắn niềm tin lung-lay, nghi-ngờ và không ngại tìm phươong-thuốc khác.

Đức-tin của Cơ-đốc nhân cũng ở trong tình-trạng thiếu vững-vàng. Cơ-đốc nhân chân-chính không bao giờ thay đổi đối tượng niềm tin của mình là: “*Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta*” (Ê-phê-sô 1:3). Cơ-đốc nhân là “*con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Chúa Jêsus là “*đường đi, chân-ly, và sự sống*” (Giăng 14:6) của Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân “*được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh*” (Ê-phê-sô 1:13) và được Đức Thánh-Linh dẫn-dắt trên linh-trình. Đức-tin khiến Cơ-đốc nhân “*bước đi theo Thánh-Linh*” (Ga-la-ti 5:16).

Đức-tin của Cơ-đốc nhân không vững-vàng vì “thiếu” và “yếu”.

Đức-tin của Cơ-đốc nhân vững-vàng khi “*đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy*” - “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Timô-thê 1:15).

Cơ-đốc nhân được cứu chỉ là khởi đầu của “*đức-tin*”. “*Đức-tin*” sau đó phải được tăng-trưởng, vững-mạnh để “*làm*” như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Và, ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó chẳng phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hâu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-*

Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:8-10).

“Làm việc lành” là làm theo ý Đức Chúa Trời, là làm việc Chúa Jêsus đã làm khi Ngài ở trần-thế như lời Ngài phán: “*Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa*” (Giăng 14:12).

Trong thời Chúa Jêsus tại thế, sứ-đồ Phi-e-rơ muốn làm như Chúa Jêsus làm. Kinh-Thánh ghi lại chuyện này trong Ma-thi-ơ 14:22-33. Trong một đêm tối trồi, các môn-đồ theo lệnh Chúa đi qua bờ biển bên kia.

“*Bấy giờ, thuyền đã ra giữa biển rồi, vì gió ngược nên bị sóng vỗ. Song đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt biển mà đến cùng môn-đồ. Khi thấy Ngài đi bộ trên mặt biển, thì môn-đồ bối-rối mà nói rằng: Ấy là một con ma; rồi sợ-hãi la lên. Nhưng Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Các ngươi hãy yên lòng, ấy là ta đây đừng sợ! Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa*”. Phi-e-rơ muốn “đi trên mặt nước” như Chúa Jêsus. Không phải để biểu-diễn, nhưng để “đến cùng Chúa”. Chúa chấp-nhận kỳ-vọng của Phi-e-rơ, “*Ngài phán rằng: Hãy lại đây!*” Phi-e-rơ tin vào lời phán của Chúa. “*Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jêsus*”. Phi-e-rơ nhìn Chúa, “*đi bộ trên mặt nước*” an-toàn “*mà đến cùng Chúa Jêsus*”. Phi-e-rơ rất vui-thỏa

“đi bộ trên mặt nước” giống Chúa. Phi-e-rơ không quay lại giục các môn-đồ hãy bắt-chước mình, bỏ thuyền mà “đi bộ trên mặt nước” để chứng tỏ “Ấy là Chúa thĕ nào thì chúng ta cũng thĕ ấy trong thế-gian này” (I Giăng 4:17), nghĩa là “cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm” (I Giăng 2:6).

Bỗng Phi-e-rơ không nhìn xem Chúa, “lại thấy gió thổi”, nghĩ đến con người mình làm sao có thể vượt khỏi định luật thiên-nhiên, thế là đức-tin day-động, trở lại con người bình-thường, “sợ hãi, hòng sụp xuống nước”. Không “đi bộ trên mặt nước” vẫn có thể bơi “trên mặt nước” trở lại thuyền hay đến cùng Chúa an-toàn.

Phi-e-rơ có thể tự cứu lấy mình bằng cách “bơi”. Nhưng Phi-e-rơ cảm thấy thất-bại khi “hòng sụp xuống nước”. Phi-e-σ “bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi”. Không phải “cứu” mạng sống, song “cứu” vì không còn “đi bộ trên mặt nước” giống như Chúa.

Phi-e-rơ không thể hoàn-tất ý-định “đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jêsus”, thì Chúa “đi bộ trên mặt nước mà đến cùng” Phi-e-rơ, “giơ tay nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức-tin kia, sao ngươi hồ nghi làm vậy”.

Chúng ta thấy “đức-tin” của Phi-e-rơ quá lớn. Nhưng đối với Chúa, mới “thấy gió thổi” Phi-e-rơ đã chao-đảo, không tin trọn-vẹn vào Chúa là còn “ít đức-tin”. Bằng cớ “ít đức-tin” là “sợ-hãi”. Từ bài học này,

Phi-e-rơ chẳng còn “*sợ hãi*” trong mọi cảnh ngộ nguy-khổn để chứng-tỏ đức-tin vững vàng.

Sau khi Chúa Jêsus sống lại, về trời, Phi-e-rơ mạnh-dạn rao-giảng Tin-Lành Cứu-Rỗi đến mọi người. Vua Hê-rốt đã “giết Gia-cơ là anh của Giăng”. Vua bắt luôn Phi-e-rơ cầm tù. Phi-e-rơ biết chắc mình chẳng thể thoát chết. Đây là “*còn bão*” trong cuộc đời của Phi-e-rơ. Thế mà Phi-e-rơ không “*sợ hãi*”. – “*người đang mang hai xiềng, ngủ (ngon-lành) giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ ngực*” (Công-vụ các sứ-đồ 12:1-6).

Cơ-đốc nhân chân-chính có sự bình-an trong mọi cảnh-ngộ khó-khăn, là biết chắc “*đức-tin*” nơi Chúa vững-vàng. Đa-vít biểu-lộ đức-tin vững-vàng của mình bằng câu: “*Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, Tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào; vì Chúa ở cùng tôi*” (Thi-Thiên 23:4). Cơ-đốc nhân chân-chính chẳng những không “*sợ-hãi*” mà còn “*được vui-mừng quá bội ở giữa mọi sự khó-khăn*” (II Cô-rinh-tô 7:4). “*Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiển cao-trọng đời-đời, vô-lượng vô biên*” (II Cô-rinh-tô 4:17). Cơ-đốc nhân chân-chính không thuộc loại “*điếc không sợ súng*”, nhưng tin vững-vàng vào lời Chúa Jêsus phán: “*Ta để sự bình-an lại cho các ngươi; ta ban sự bình-an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho. Lòng các ngươi chớ hề bối-rối và đừng sợ-hãi*” (Giăng 15:27). Cơ-đốc nhân trong hoàn-cảnh khó-khăn,

nguy-khổn tin rằng: “*Mọi sự hiệp lại làm ích cho người yêu-mến Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8:28). “*Yêu-mến Đức Chúa Trời*” là đức-tin vững-vàng.

Cơ-đốc nhân chân-chính càng thông-biết Chúa nhiều chừng nào thì đức-tin nơi Chúa vững-mạnh chừng nấy như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus-Christ thể nào, thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy; hãy châm rẽ và lập nền trong Ngài, lấy đức-tin làm cho bền-vững tùy theo anh em đã được dạy-dỗ, và hãy dư-dật trong sự cảm-tạ*” (Cô-lô-se 2:6-7). Tôi đã viết 10 cuốn sách về **Jêsus – Cứu Chúa Tôi** để góp phần giúp cho đức-tin của chúng ta vững-vàng nơi Chúa.

Niềm-tin vững-vàng nảy sanh sự năng-động.

3. Đức-tin năng-động

Theo tâm-lý học, người thiếu năng-động là người sa-sút tinh-thần, bị chứng trầm-cảm (depression), rối-loạn về giấc ngủ (mất ngủ hay ngủ li-bì), ăn mất ngon, đầu hay nhức, không tập-trung được tư-tưởng, kém trí-nhớ, giảm óc sáng-tạo nên làm gì cũng chậm-chạp, lúc nào cũng bơ-thờ, lãnh-đạm. Tình-trạng như vậy làm sao có thể năng-động.

Người năng-động bởi nội-lực thúc đẩy. Trẻ nhỏ năng-động vì chúng khỏe. Thiếu hướng-dẫn, năng động của chúng là phá-phách.

Người trưởng thành năng-động bởi ham-muốn thúc-đẩy. Ham-muốn ở lãnh-vực nào thì năng-động theo chiều hướng đó. Nhưng khi “lực bất tùng tâm”

thì nǎng-động xuống cấp, khởi đầu cho sự thoái hóa – “Làm chi cho mệt một đời”. Song cũng có người vẫn nǎng-động, dầu – “mỗi gối, chồn chân vẫn muốn trèo”.

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp, chủ bút tờ **Nếp Sóng Mới**, tờ báo dưỡng sinh, dưỡng tâm, dưỡng linh. Bác-sĩ tuy về hưu nhưng vẫn nǎng-động. Nǎng-động trong việc gợi ý nǎng-động cho quý vị cao niên. Bác-sĩ thuật lại câu chuyện các bạn già tới dự bữa tiệc mừng người bạn về hưu:

“Tháng này, nhóm “Kim Cổ Mín Đàm” họp lại mừng một bạn mới về hưu. Những người này vui tính, hay đùa. Một người phát pháo: “Chúc mừng anh được cõi hureau trước khi cõi hạc qui tiên”, một người bạn Công-Giáo tiếp: “được hưởng nhàn trước khi hưởng nhạn Thánh Chúa”. Thi-sĩ Phong Trần chúc: “Mong anh đừng quên hưởng thụ vì có ngày nào đó, mục cáo-phó trên báo sẽ đăng anh hưởng thọ bao nhiêu”. Một bạn khác nói: “Hãy tiêu-dao cõi hồng trần trước khi tiêu-diêu miền cực-lạc”.

Cơ-đốc nhân chân-chính luôn nǎng-động ở bất cứ tuổi nào. Lúc nào cũng “nhắm mục-dích mà chạy”, trước khi “đi ở với Đấng Christ” (Phi-líp 3:14; 1:23).

“Mục-dích” nǎng-động của Cơ-đốc nhân không phải để tìm “danh, lợi, quyền” như cách thế-thường, nhưng “vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm (nǎng-động)” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Ngày nay, không thiếu những Cơ-đốc nhân năng-động trong công-trường thuộc linh, mạo nhận “vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm” mà thực-tế “vì lòng tranh-cạnh, hoặc vì hư vinh” và “chăm về lợi riêng mình” (Phi-líp 2:3-4).

Ngày nay, không thiếu những Cơ-đốc nhân năng-động trong công-trường thuộc linh, “vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm”, luôn bị bạn đồng lao “làm khó” (Ga-la-ti 6:10), người đời khinh-khi, coi như “rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người” (I Cô-rinh-tô 4:13) vẫn không sờn lòng, nản chí, song vẫn tiếp-tục năng-động.

Những Cơ-đốc nhân năng-động này, có thuộc loại “cuồng-tín” chăng? – Không. Song bởi đức-tin.

Đức-tin là nguồn năng-lực để Cơ-đốc nhân chân-chính năng-động “vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm” như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức-tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững và chúng ta khoe mình (năng-động) trong sự trông-cậy về vinh-hiển Đức Chúa Trời” (Rô-ma 5:2). Phao-lô đã năng-động “khoe mình” chẳng giống ai: “Chúng tôi là kẻ ngu-dại vì cớ Đấng Christ, nhưng anh em được khôn-ngoan trong Đấng Christ, chúng tôi yếu-đuối, anh em mạnh-mẽ; anh em quý-trọng, chúng tôi khinh-hèn” (I Cô-rinh-tô 4:10). Nhưng bởi đức-tin, Cơ-đốc nhân chân-chính tin chắc vào lời Chúa Jêsus phán: “Nếu ai hầu-việc ta

(năng-động đúng cách), thì *Cha ta ắt tôn-quí người*” (Giăng 12:26) là đủ công giá năng-động.

Chúng ta tin những điều Kinh-Thánh dạy và năng-động trong niềm tin. Nhưng phải cẩn-thận học Kinh-Thánh, “*suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8) và Đức Thánh-Linh, Đấng ngự trong Cơ-đốc nhân, “*Ngài dẫn các người vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:13), hầu Cơ-đốc nhân chân-chính đặt niềm tin chính-xác khi năng-động.

Lời Chúa Jêsus phán cùng người thuộc về Ngài, trước khi Ngài thăng-thiên về trời: “*Vậy những người tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay, nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau được lành*” (Mác 16:17-18).

Chúa Jêsus khi sai các sứ-đồ đi giảng-đạo, “*Ngài ban quyền-năng phép-tắc để trừ quỷ chữa bệnh. Rồi Ngài sai đi rao-giảng về nước Đức Chúa Trời cùng chữa lành kẻ có bệnh*” (Lu-ca 9:1-2) “*Rao-giảng về nước Đức Chúa Trời*” là phần chính “*chữa lành kẻ có bệnh*” là phụ. Khi tôi hầu-việc Chúa tại Việt-Nam, tôi đã ba lần “trừ quỷ” và vài lần “chữa bệnh” bằng lời cầu-nguyễn. Dầu vậy, tôi tin những việc làm đó chỉ là phần nhỏ “quyền-năng” sử-dụng khi có cần. “*Quyền-năng*” Cơ-đốc nhân chân-chính là đưa người có tội đến tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của họ, “*hầu cho họ từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của*

qui Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức-tin nơi ta được sự tha tội, cùng phần gia-tài với các thánh-đồ” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18).

Hiện nay, nhiều mục-sư, nhiều con-cái Chúa rất chăm về “trù quỉ”, “chữa bình” hơn là “rao giảng về nước Đức Chúa Trời”. Chúa Jêsus đã phán về hiện trạng này: “*Ngày đó sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơ danh Chúa mà nói tiên-tri sao? nhơ danh Chúa mà trù quỉ sao? và lại nhơ danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ-ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian-ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta*” (Ma-thi-ơ 7:22-23).

Còn việc “*bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng làm hại gì*” thì thật khó hiểu. Chắc-chắn Ngài không cho con-cái Ngài năng-lực phi-thường để biểu diễn hầu chứng-tỏ quyền-năng Chúa trong mình. Nhiều năm về trước, có hai vị mục-sư, tôi không nhớ thuộc giáo-phái nào ở Hoa-kỳ đã mở một cuộc biểu-diễn để chứng-tỏ quyền-năng Chúa như lời Chúa phán. Trước một số cử tọa đông đảo, hai vị mục-sư bắt những con rắn độc bằng tay không, chuyền qua, chuyền lại, lắc-lư như lên đồng. Hai vị mục-sư được an-toàn trong trò chơi với rắn. Hai vị mục-sư được tán-thưởng, thán-phục. Đến màn thứ hai, hai vị mục-sư cầm mỗi người một ly nhỏ chất cưỡng-toan, đưa lên miệng uống cạn, chỉ ít phút sau hai vị lìa trần. Trong lễ an-táng, thi hài hai vị được đặt trong

quan-tài, trên bụng hai vị có cuốn Kinh-Thánh mở ra và ngón tay trỏ được đặt ngay câu 18 chương 16 của sách Mác. Các nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh cho rằng lời này chỉ tỏ ra Chúa bảo vệ con-cái Ngài, như lời Ê-sai 43:2. “*Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi*”. Quyền-năng Chúa thực sự thi-thố trên đời sống Cơ-đốc nhân là: “*Hầu cho anh em ở giữa dòng-dõi hung-ác ngang-nghịch, được nên con-cái Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chõ trách được, lại giữa dòng-dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian*” (Phi-líp 2:15)

Chúa Jêsus đã truyền mạng-lịnh chủ yếu cho Cơ-đốc nhân: “*Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép (không phải “để trừ quỉ chữa bệnh”), và làm chúng về ta*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8), là nói cho mọi người biết: “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọng-vẹn và nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15).

Đức-tin năng-động của Cơ-đốc nhân chân-chính là “*chúng tôi tin, cho nên mới nói*” (II Cô-rinh-tô 4:13) để mọi người biết về Tin-Lành Cứu-Rỗi. Chúng ta năng-động “*vì Tin-Lành mà chiến-đấu*” (Phi-líp 4:3); năng-động “*chiều khổ vì Tin-Lành*” (II Ti-mô-thê 1:8); có khi “*vì Tin-Lành chiều xiềng-xích*” (Phi-líp 1:13)

vẫn nǎng-động. Đức-tin thể nào thì nǎng-động thể ấy. Chính nǎng-động bày tỏ niềm tin của mình.

Đức-tin nǎng-động không có nghĩa muốn làm gì thì làm. Nhưng phải làm theo ý Chúa đối với mình.

Nǎng-động theo ý mình có phần dễ, nhưng nǎng-động theo ý Chúa, đòi hỏi Cơ-đốc nhân phải vâng-lời.

B. Vâng-lời

Lạ lắm, trong con người luôn có sự phản-kháng, các nhà tâm-lý cho đó là hiện-tượng nổi loạn. Hiện-tượng này có ngay trong trẻ sơ sinh. Khóc - được coi như hành-động phản-đối của trẻ sơ-sinh, lớn lên một chút, chưa biết nói thì lắc đầu, vùng-vãy. Cha-mẹ thương con, nhìn hành-động của con, không thấy phản-kháng mà chỉ là “nhອງ-nhở”. Lớn một chút, chưa biết nói thì lắc-đầu, không thích vật gì thì hất, ném. Đầu vậy, cha-mẹ đã bắt đầu dạy nó “vâng-lời” bằng cách “dỗ” để nó làm theo ý mình.

Càng lớn, tánh phản-kháng càng phát-triển theo bản-nǎng chớ không theo nhận-thức. Tôi tới thăm một gia-dình vào buổi trưa, trời nắng gắt. Người mẹ ở trong nhà, đứa con trai 12 tuổi ở ngoài sân. Cậu con nói vọng vào:

- Thưa mẹ, con đi. Người mẹ nói vọng ra:
- Trời nắng lấm, nhớ đội mũ nghe con. Cậu con đang đội mũ, nghe vậy, bèn lấy mũ ném xuống cái ghế gần đó và đi đầu trần. “Vâng-lời” trong thời này được xác-nhận đứa con “ngohan”.

Bước vào trường học, thì “vâng-lời” là bài học đầu tiên. “Ở nhà vâng-lời cha-mẹ, tới trường vâng-lời thầy cô”. Bước vào tuổi “teen” thì “vâng-lời” là một “khuôn-khổ” từ trong gia-đình đến ngoài xã-hội. Tiếng Việt hay, người bị đưa và “khuôn” nào cũng cảm thấy “khổ” cả. Ở xứ này, biết bao điều “cấm trẻ em dưới 18”, tuổi “teen” không được phép phạm. Phải “vâng-lời”.

Trong gia-đình, “vâng-lời” – con-cái luôn được nhắc-nhở, vì “con cãi cha-mẹ trăm đường con hư”. Ở xứ này, người Việt chúng ta vẫn giữ “nè-nếp”, không cho “con cãi cha-mẹ”, nhưng phải để chúng bày-tỏ ý-kiến, nhận-định ngược với cha-mẹ. Đừng cho thái-độ đó là “hỗn”, nhưng phải giải-thích và thông-cảm vì “Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư-tưởng như con trẻ, suy-xét như con trẻ; khi tôi thành-nhân, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ” (I Cô-rinh-tô 13:11).

Con-cái vâng-lời cha-mẹ khi tin-tưởng cha-mẹ “đúng” và “vâng-lời” là phương-cách vui lòng cha-mẹ và ích-lợi cho mình. Điều gì nghi-ngờ thì không thể “vâng-lời”.

Chuyện dạy con kiểu này, có thể chỉ xảy ra ở Việt-Nam. Một cán-bộ đặt đứa con trai 7 tuổi trên một bức tường khá cao rồi bảo:

- Con nhảy xuống đi. Đứa con đáp:
- Con sợ lắm, con không nhảy đâu.
- Con đừng sợ, con nhảy xuống là bố đỡ con ngay.

- Con sợ lấm, nhỡ bối đỡ không được là con đau lấm.

- Làm sao mà bối có thể để con đau. Bối thương con lấm, chắc-chắn là bối sẽ đỡ con, con cứ nhảy thẳng vào người bối, là bối đỡ con ngay.

Thằng nhỏ “vâng-lời” bối, nhảy thẳng vào người bối. Nó vừa nhảy thì bối nó đã bước qua một bên và nó té xuống đất, đau-đớn. Người bối nói:

- Đây là bài học con phải nhớ đời. Ở đời này đừng tin ai hết, ngay cả bối, con cũng đừng tin nhé. Tin ai là có thể từ đau đến chết đó con.

Cơ-đốc nhân chân-chính có niềm tin vững-chắc về Đức Chúa Trời, về Chúa Jêsus, về Đức Thánh-Linh và Kinh-Thánh thì chúng ta dễ-dàng vâng-lời.

Qua Kinh-Thánh, chúng ta mới có thể tin đúng về Đức Chúa Trời, về Chúa Jêsus, về Đức Thánh-Linh và vâng-lời mọi điều Kinh-Thánh bày-tỏ.

1. Đức Chúa Trời là Cha

Mọi dân-tộc trên thế-gian đều nhận biết có một Đấng Tối-Cao quan-hệ đến loài người. Người Việt chúng ta gọi “Đấng” đó là Thượng-Đế, gọi theo cách bình-dân là Ông Trời. Người Việt chúng ta dễ-dàng cảm-nhận: Trời sinh, Trời dưỡng, và khi chết thì về chầu ... Trời. Cuộc sống con người “trăm sự nhờ Trời”. Mạng số con người tùy thuộc vào Trời – “Trời cho ai nẩy nên, Trời khiến ai nẩy mất”. Lúc may-mắn là “Trời ngó lại”. Lúc hoạn-nạn là “Trời hành”. Nhưng Trời là Đấng thế nào thì chẳng ai biết.

Cơ-đốc nhân chân-chính cảm-nhận Đức Chúa Trời là “Cha” của mình. Cảm-nhận này không phải bởi học-thức mà bởi Đức Thánh-Linh. Bất cứ người nào nhận biết mình là người có tội, biết Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế “đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội” (I Ti-mô-thê 1:15) và tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình. Người đó được “sanh bởi Đức Chúa Trời” (I Giăng 3:9). Kinh-Thánh cho Cơ-đốc nhân biết: “Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba, Cha” (Ga-la-ti 4:6). Chúng ta chỉ hiểu được một phần nào về “Cha chúng tôi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 6:9) qua Đức Chúa Jêsus-Christ và qua Kinh-Thánh.

Cảm-nhận đầu-tiên về Đức Chúa Trời của Cơ-đốc nhân là “Đức Chúa Trời yêu-thương” như lời Kinh-Thánh giới-thiệu Đức Chúa Trời cho chúng ta. “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời-dời” (Giăng 3:16). “Sự yêu-thương” của Ngài là trọng-yếu trong đời sống của Cơ-đốc nhân như lời Kinh-Thánh minh giải: “Đức Chúa Trời là sự yêu-thương ... Chúng ta đã biết và tin sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy” (I Giăng 4:8,16).

Đức Chúa Trời của chúng ta là “Đức Chúa Trời của sự yêu-thương” (II Cô-rinh-tô 13:11). Đồng thời

“sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta” (Rô-ma 5:6). Cơ-đốc nhân chân-chính biết xử-dụng tình yêu-thương của Đức Chúa Trời trong chúng ta, vâng-lời Ngài như lời Ngài truyền: “*Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu người lân-cận như mình. Hết thảy luật-pháp và lời tiên-tri đều bởi hai điều-răn ấy mà ra*” (Ma-thi-ơ 22:37-40). Còn ai chúng ta “khó yêu” khi chúng ta xử dụng “*sự yêu-thương của Đức Chúa Trời*”, chúng ta còn vâng-lời Ngài: “*Yêu kẻ thù-nghịch, và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi*” (Ma-thi-ơ 5:44). Chúa không dạy Cơ-đốc nhân phải đeo thập-tự giá để chứng tỏ mình là Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân hãy vâng-lời Chúa dạy: “*Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau thế ấy. Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên-hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn-đồ ta*” (Giăng 13:34-35).

Nhìn vào Hội-Thánh bấy giờ, chắc chúng ta phải ước-mong như Phao-lô: “*Nguyễn xin Chúa làm cho anh em thêm và đầy-dẫy lòng yêu-thương đối với nhau cùng đối với mọi người*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12).

Đức Chúa Trời là “*Cha*” yêu-thương và Ngài còn là “*Cha thánh*” (Giăng 17:11). Cơ-đốc nhân là “*người*

thánh và rất yêu-dấu của Ngài” (Cô-lô-se 3:12). Cơ-đốc nhân luôn nhớ: “*Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn-ở của mình*” (I Phi-e-rơ 1:15). Cơ-đốc nhân làm bất cứ việc gì phải nghĩ đến mình là “*người thánh*” và “*Cha thánh*” hầu qua công-việc, “*Danh Cha được tôn thánh*” (Ma-thi-ơ 6:9). Phao-lô khi gần qua đời, nhìn lại cuộc đời hầu-việc Chúa, ông mãn-nguyện vì biết chắc công-việc mình làm hiệp với sự công-chính của Chúa. Phao-lô quả-quyết: “*hiện nay mão triều-thiên của sự công-chính đã để dành cho ta; Chúa là quan-án công-chính sẽ ban mão ấy cho ta trong ngày đó*” (II Ti-mô-thê 3:8).

Cơ-đốc nhân tương-giao với Đức Chúa Trời là “*Cha*”, chỉ mong: “*Ý Cha được nên* (qua đời sống mình), *ở đất như ở trời*” (Ma-thi-ơ 6:10).

Biết được ý “*Cha*” chung với mọi người qua Kinh-Thánh. Nhưng biết ý “*Cha*” đối với riêng mình trong công việc Chúa thì không dễ.

Qua Kinh-Thánh, tôi nhận-biết phuơng-thức “*biết*” “*ý Cha*” không quá khó-khăn.

a. **Thấy nhu-cầu**

Trong công-trường thuộc-linh, hầu-hết người thuộc về Chúa đều thấy nhu-cầu.

Mỗi-sẽ đã “*thấy*” nhu-cầu – cần giải-cứu dân sự Ngài dưới sự áp-bức của dân Ê-díp-tô. Chúa đã dùng “*chính*” Môi-se giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên (Xuất Ê-díp-tô ký 2:11-12; 3:10).

Chàng trai-trẻ Đa-vít “*thấy*” dũng tướng Gô-li-át nhục-mạ Đức Chúa Trời và dân-sự Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng “*chính*” Đa-vít diệt Gô-li-át (I Sa-mu-ên 17:1-51). Khi hai môn-đồ dắt lửa về cho Chúa Jêsus để Ngài cõi đi lên thành Giê-ru-sa-lem, hai môn-đồ “*thấy*” Chúa cần cái yên để cưỡi lửa thì “*chính*” hai môn-đồ “*trải áo mình trên lưng lửa, và nâng Ngài cõi lên*” (Ma-thi-ơ 21:7).

Các môn-đồ thấy đoàn dân ngồi nghe Chúa Jêsus giảng quá lâu, trời sắp tối. Các môn-đồ “*thấy*” nhu-cầu của đoàn dân đông bèn thưa với Chúa: “*Chỗ này là vắng-vé, và trời đã chiều rồi; xin cho dân chúng về, để họ đi các nơi nhà quê và các làng gần đây để mua thức ăn. Ngài đáp rằng: Chính các ngươi phải cho họ ăn*” (Mác 6:35-37).

Cơ-đốc nhân chân-chính, khi thấy nhu-cầu trong công-việc Chúa, đừng tìm phươong giải-quyết, nhưng phải trình nhu-cầu đó lên Chúa.

b. **Trình nhu-cầu**

Cầu-nguyễn là phươong-cách trình nhu-cầu lên Chúa. Tùy theo trình-độ thuộc-linh mà mỗi con-cái Chúa thấy “nhu-cầu” khác nhau.

Hầu-hết chúng ta đều thấy “nhu-cầu” vật-chất và đời sống thể-xác của con-cái Chúa. Sự thiếu-thốn vật-chất của Hội-Thánh rất được lưu-tâm và mong Chúa “tài-trợ”, Sự đau-yếu, bệnh-tật của con-cái Chúa rất được lưu-tâm và mong Chúa “chữa lành”.

Không ít Mục-sư ngày nay “*thấy*” được định danh là “*khải-tượng*” (vision) đặt trên căn-bản câu Kinh-Thánh: “*Dâu thiếu sự măc-thị, dân-sự bèn phóng-túng*” (Châm-ngôn 29:18). Thật ra “*sự măc-thị*” hay “*khải-tượng*” không phải là điều Chúa cho chúng ta thấy (vision) mà là “*thiếu*” “*lời Chúa, ý Chúa*” thì “*dân sự bèn phóng-túng*”, nên câu kế-tiếp: “*Nhưng ai giữ-gìn luật-pháp lấy làm có phuoc thay*”.

c. **Chấp-nhận thi-hành**

Ngày nay, rất nhiều Mục-sư tỏ cho người ta biết “*khải-tượng*” của mình có, để chứng-tỏ mình “*thấy*” điều đặc-biệt Chúa cho “*thấy*” hầu hoàn-tất ý Chúa trên đời sống mình. Mục-sư nào “*thiếu sự măc-thị*” thì Hội-Thánh mình quản-nhiệm “*phóng-túng*”, chẳng ra sao.

Khi tôi theo học chương-trình Tiến-sĩ Mục-vụ khóa Lãnh-Đạo (Leadership), người Lãnh-Đạo đều phải “*thấy*” và có kế-hoạch để hoàn-tất điều mình “*thấy*”. Các sinh-viên phải tỏ ra khả-năng “*lãnh-đạo*” của mình qua điều mình “*thấy*” và kế-hoạch thi-hành “*ngắn hạn*” – 6 tháng và kế-hoạch “*dài hạn*” – 5 năm. Thời-gian 2 giờ viết giải-bày. Sau đó, ban giám-khảo xét sinh-viên nào có khả-năng “*lãnh-đạo*” mới được nhận theo học.

Hơn một tiếng, tôi chẳng viết được một chữ trên xấp giấy để trước mặt. Các sinh-viên khác đã viết

được 5, 6 tờ. Vị giáo-sư tới hỏi tôi có cần giúp-đỡ gì không. Tôi trả lời: Cảm-ơn và tôi sẽ nộp bài đúng giờ.

Còn nửa tiếng, tôi viết đại-để: Tôi không có “vision” nào cả, và tôi nghĩ, tôi không cần “vision”.

Kinh-Thánh khẳng-định: “*Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:10). “Làm theo” thì không cần “vision”.

Kinh-Thánh cho chúng ta phương-thức: “*Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả-lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết*” (Giê-rê-mi 33:3). Phương-thức là:

1. Thấy nhu-cầu thì “kêu-cầu” – trình lên Chúa.
2. Sau khi “kêu-cầu” phải để thì giờ “tảng nghe” Chúa “trả-lời”.
3. Chấp-nhận và thi-hành theo điều Chúa “tỏ cho người biết những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết”. Biết chắc mình làm được vì “*chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời*” (I Cô-rinh-tô 3:9). Đức Chúa Trời làm việc “lớn và khó, là những việc người chưa từng biết” qua chúng ta. “*Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài*” (Phi-líp 2:13).

Câu kết: Tôi học theo Chúa Jêsus: “*Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm*” (Giăng 17:4). Ai không chịu chấp-nhận “công-

việc *Cha giao*”, thất-nghiệp mới tạo ra “vision” để có việc mà làm.

Tới giờ, tôi trao cho vị Giáo-sư tờ giấy nửa trang viết của tôi, chẳng giống ai. Một tuần sau, tôi nhận được thông-báo đủ điều-kiện theo học khóa “lãnh-đạo” trong 4 năm và 2 năm mới viết xong luận án: **Overcoming Cultural Conflict To Strengthen Vietnamese Ministries.** Sau 6 năm chật-vật, tôi lãnh văn-bằng Tiến-sĩ năm 66 tuổi đời.

Khóa Lãnh-Đạo này, theo cách đời hơi nhiều. Tuy học là vậy, nhưng tôi luôn được nhắc-nhở: “*Đừng làm theo đời này*” (Rô-ma 12:2).

Tôi đọc nhiều sách của nhà Lãnh-đạo lừng danh John C. Maxwell. Mục-sư John được các Hội-Thánh, các xí nghiệp trên nước Mỹ và nhiều nơi trên thế-giới mời tới thuyết-trình về nghệ-thuật lãnh-đạo.

Học biết khá về Lãnh-đạo, thế là tôi viết cuốn sách Lãnh-đạo với đề: **Mục-sư - Lãnh-Đạo - Vị-thế Người Chăn Chiên** – Pastor – Shepherd Leadership. Khó quá, vì những điều tôi viết hiệp với Kinh-Thánh nhưng lại “*ngược đời*” trong thời buổi này. Chưa biết bao giờ mới viết xong, và viết xong, xuất-bản, không biết anh em mình có chấp-nhận không?

Tôi xin chia-xẻ với Quý Vị kinh-nghiêm bản thân thực-nghiêm Giê-rê-mi 33:3.

Sau khi tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh tại Đà-nẵng năm 1959, tôi được Giáo-hạt bổ-nhiệm tới Hội-Thánh Tin-Lành tại xã Tùng-Nghĩa, quận Đức-Trọng, tỉnh

Tuyên-Đức. Tôi đi thăm và làm chứng về Chúa cho dân trong vùng, song chẳng ai chịu tiếp và chịu nghe. Tôi hoàn-toàn thất-bại trong chức-vụ “truyền-đạo”. Tôi “lầm-bầm” với Chúa trong nhiều tháng và hỏi Chúa: Chúa đặt con tại đây để làm chi? Và bắt-chuốc Phao-lô thưa cùng Chúa: “*Lạy Chúa, tôi phải làm chi?*” (Công-vụ các sứ-đồ 22:10). Tôi chú tâm lắng nghe Chúa “trả lời”. Một buổi sáng, sau khi cầu-nghị-en, một ý-tưởng bất-thần đến với tôi: “Quân, Sư, Phụ” người xưa đã xếp thứ bậc trong trọng-vọng. Tôi cảm-nhận Chúa muốn tôi làm “Sư” – Dạy học là phương-cách “truyền-đạo” hiệu-quả. Tôi thưa với Chúa: Con chỉ được huấn-luyện giảng Lời Chúa, con không học “sư-phạm” làm sao con có thể mở trường dạy được. Việc này quả “lớn và khó” đối với con. Sau khi “bàn” với vợ, chúng tôi mở “trường” với lớp môt do “nhà tôi” dạy. “Trường” có độ trên 10 em. Tôi đi thăm phụ-huynh học sinh với tư-cách “thầy hiệu-trưởng”. Tôi được họ tiếp-đón niềm-nở chỉ vì tôi lưu-tâm đến con-cháu họ. Số học sinh chẳng mấy chốc gia-tăng đáng kể. Chỉ một năm sau, tôi có trường Tiểu-Học Ánh-Sáng và tiếp theo sau đó là trường Trung-Tiểu Học Ánh-Sáng với mười mấy Giáo-Sư, Giáo-Viên dạy-dỗ trên 500 học sinh. Tôi phải tự học về khoa sư-phạm qua sách vở. Chúa đã làm việc Ngài qua chúng tôi. Từ ngày mở trường, số người tin-nhận Chúa gồm có học-sinh, giáo-sư và cả phụ-huynh học sinh. Ông

bà Mục-sư Vương-quốc-Sỹ hiện đang hầu-việc Chúa tại Harrisburg, PA nguyên là Giáo-sư và Giáo-viên trường Ánh-Sáng. Tôi đã soạn sách “Giáo-lý” từ lớp một đến lớp chín. Tôi được Mục-sư Ông-văn-Huyễn, Viện-Trưởng Thần Học Viện Nha-Trang mời thuyết-trình về phương-cách dạy “Giáo-lý” cho học-sinh. Tôi đã được Hội Hoàn-cầu Khải-Tượng mời làm “giáo-sư” cho các khóa Tu-nghiệp Giáo chức trong nhiều năm. Kỳ Đại Hội Tổng-Liên tại Đà-Lạt, tôi được mời “thuyết-trình” ba buổi về môn “dạy giáo lý” trong Hội-Thánh.

Ở thời-điểm này, ngoài tài-liệu “dạy Giáo-Lý” từ lớp 1 đến lớp 9, tôi còn in và xuất-bản các sách nhỏ:

1. Chúa lo cho ta
2. Đời sống Phao-lô
3. Hát nào Em (đoản ca)
4. Quang Yêu Chúa (Ủy ban Truyền-Giáo Thiếu-Nhi ấn-hành)
5. Tờ Phước-Lành (phát-hành hằng tháng).

Qua Mỹ năm 1975, tôi được hầu-việc Chúa cho người Việt-Nam qua Meridian Southern Baptist Church tại thành-phố El Cajon, thuộc San Diego, CA. Tại San Diego lúc đó có độ 1 ngàn gia-dình người Việt. Hai vợ chồng được “sì-pônh-so” cho chiếc xe “mô-tô” làm phương-tiện di-chuyển. Việc chính-thức của hai vợ chồng là “truyền-đạo” cho “đồng bào” trong vùng. “Đồng-bào” ở rải-rác, rất khó đến thăm. Đành phải hỏi Chúa: “Thưa Chúa, tôi phải làm chi?” và tờ

Ánh-Sáng ra đời vào Chúa-Nhựt, ngày 31 tháng 8 năm 1975 với số lượng vài trăm tờ, đem đặt ở các “chợ Tàu” để người Việt-Nam đi chợ “nhặt” đem về đọc. Một số người đọc xin gởi đến nhà và gởi cho bạn-bè, quyến-thuộc ở các tiểu-bang khác. Nhiều Hội-Thánh nhận được đã “phô-tô cóp-pi” phát cho “đồng-bào” tại địa-phương. Nay số độc-giả Ánh-Sáng có trên mươi lăm ngàn ở nước Mỹ và 29 quốc-gia khác.

Vào năm 1994, tôi đi qua cơ-sở báo Người Việt, gặp một con-cái Chúa (*yếu đuối*) đang ngồi gần đó đọc báo. Tôi ghé thăm. Anh hỏi tôi:

- Tờ Ánh-Sáng gởi đến bao nhiêu gia-đình tại San Diego?

- Vào khoảng trên một ngàn.

- Vậy giờ San Diego có trên 5 ngàn gia-đình, còn hơn 4 ngàn gia-đình, làm sao Mục-sư có thể gởi tờ Ánh-Sáng đến cho họ? Một câu hỏi mà tôi không biết trả-lời, đành yên-lặng. Anh nói tiếp:

- Tờ báo Người Việt phát hành mỗi tuần trên 3 ngàn số. Nếu Mục-sư in lại tờ Ánh-Sáng trên báo này thì ít nhất có thêm một ngàn người đọc.

Lời nói của con-cái Chúa (*yếu-đuối*) này luôn nhắc-nhở tôi đến độ tôi nghĩ: Chúa đã dùng con-cái Chúa (*yếu-đuối*) này bảo tôi phải làm việc Chúa muốn. Tôi tới “nhà báo” và hỏi giá tiền đăng nửa trang báo.

- Cả trang thì 50\$00, nửa trang thì 30\$00. Tôi hỏi:

- Nếu đăng dài hạn thì bao nhiêu?

- Bớt cho Mục-sư 5\$00
- Tôi viết bài với tính cách “*truyền-đạo*” chớ không phải thương mại, thì có giá đặc-biệt không?
- Bớt thêm cho Mục-sư 5\$00 nữa. Nửa trang 20\$00.

Sáng Chúa Nhựt, tôi tỏ ý-kiến của con-cái Chúa (*yếu-đuối*), tôi không dám nói tên vì ai cũng biết đời sống anh này “*bè-bối*”. Có thể họ không chấp-nhận ý-kiến anh này. Hội-Thánh đồng ý và tôi xin 4 con cái Chúa xung-phong ủng-hộ 20\$00. Người ủng-hộ đầu tiên là “nhà tôi” và tiếp theo ba người nữa. Chưa hết, một người nữa xin ủng-hộ 20\$00 tháng nào có 5 tuần. Vấn-đề tiền giải-quyết xong, nhưng chẳng lẽ bài Ánh-Sáng cứ đăng đi đăng lại trong 4 tuần sao? Tôi không an tâm, chỉ còn hỏi Chúa: “*Lạy Chúa, tôi phải làm (viết) chi?*” Thế là Chúa cho tôi một chủ-đề: **Đời Sống Mới**. Thế là tôi viết mỗi tuần một bài, viết được 89 bài là đủ cho **Đời Sống Mới**. Biết viết gì nữa đây. Chỉ còn hỏi Chúa: “*Lạy Chúa, tôi phải làm (viết) chi?*” Viết trường-kỳ. Chúa “*trả-lời*”: Viết về Ta thì con viết cả đời cũng không hết. Thế là tôi sung-sướng viết về **Jêsus – Cứu Chúa Tôi**. Các bài viết trên báo tôi đã in thành 11 cuốn sách: **Đời Sống Mới** và 10 cuốn **Jêsus – Cứu Chúa Tôi**.

Các sách tôi xuất bản, kể cả cuốn này là 101. Nhìn lại quá-khứ, so với sức và khả-năng tôi có, công-việc tôi làm quả “*lớn và khó*” đối với tôi. Quả thật “*chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa*

làm theo ý tốt Ngài” (Phi-líp 2:13). Các sách của tôi đều không có “giữ bản-quyền” theo cách thế-thường. Vì “nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Mong rằng tất cả Cơ-đốc nhân chân-chính đều chứng nghiệm Giê-rê-mi 33:3.

Lời Kinh-Thánh giúp chúng ta chú tâm đến những “nhu-cầu” này: “*Phàm điều chi chân-thật, điều chi đáng tôn, điều chi công-chính, điều chi thanh-sạch, điều chi đáng yêu-chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân-đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến*” (Phi-líp 4:8). Cả thảy 7 nhu-cầu nhưng mấy ai “thấy” được để “nghĩ đến”. Chẳng “nghĩ đến” thì làm sao “kêu-cầu” và tất nhiên Cha chúng ta cũng đành chịu.

2. Đức Chúa Jêsus là Chúa

Tôi đã luận: Đức Chúa Jêsus là Chúa ở phần Bồi-bổ Sinh-Lực. Nhưng con-cái Chúa muốn trau-dồi năng-lực để có năng-lực như Chúa thì chúng ta phải luôn ý-thức Ngài “là Chúa” chúng ta trong mọi phương-diện với nhiều phương-cách. Tôi xin trình ra 3 điểm tương-quan giữa chúng ta với Chúa.

a. Đồng tâm-tình

Trên thế-giới, chỉ có dân tộc Việt gọi nhau là “đồng bào” – người trong một bọc. Phải chăng trong thời-đại Hùng-Vương, các nhà lãnh-đạo đã đưa ra huyền-thoại nguồn gốc dân Việt ra từ bọc trăm trứng để dân Việt đồng lòng nhứt trí sống với nhau. Huyền-thoại kể rằng:

Lạc Long Quân là cháu mẩy đời của Thần Nông ở phía bắc núi Ngũ-Lĩnh, con của Kinh-Dương-Vương, vua nước Xích-Quỷ. Mẹ của Kinh-Dương-Vương là con gái thần núi Ngũ-Lĩnh, tức bà Vụ-Tiên. Kinh-Dương-Vương lấy con gái thần Động-Đình-Hồ, rồi cuộc phối-hợp giữa con trai Thần Núi với con gái Thần Nước sinh ra Lạc-Long-Quân. Con gái thần Động-Đình-Hồ là Long-Nữ, thuộc giống rồng. Con trai mang nhiều tính-chất mẹ cũng thuộc về giống rồng nên đặt tên là Lạc-Long-Quân sống ở Thủy-Phủ.

Đế-Lai ở phương Bắc, thuộc dòng giống Thần Nông. Thần Nông có con gái yêu là Âu-Cơ. Một ngày kia Lạc-Long-Quân gặp Âu-Cơ, thấy Âu-cơ đẹp-de nên đem lòng yêu. Long-Quân bèn biến thành chàng trai đẹp-de hát tỏ tình, Âu-Cơ nghe mê-mệt đi theo. Long-Quân ăn ở với Âu-Cơ sinh ra một bọc trăm trứng, cho là điềm không tốt, đem bỏ ra ngoài đồng nội. Bảy ngày sau, bọc trứng nở ra trăm thằng con trai. Âu-Cơ mang về nuôi, không cần cho bú cho ăn mà vẫn lớn đẹp-de. Âu-Cơ sống trong cung-điện trên đất, Long-Quân sống trong cung-điện dưới nước, hai bên ít khi gặp nhau.

Một ngày kia, Long-Quân nói với Âu-Cơ:

- Ta thuộc giống Rồng, nàng thuộc giống Tiên, người thích ở cạn, người ưa ở nước, tính-tình đôi bên khác nhau không ở chung được. Năm mươi con theo tôi xuống biển. Năm mươi con theo nàng lên núi.

Người ta tôn con trưởng lên núi là vua, tức vua Hùng-Vương, thủy-tổ của dân Việt.

Rồng Tiên không đồng, dân Việt coi nhau là “đồng bào” nhưng chia-rẽ như Rồng Tiên.

“Đồng” là ước-muốn của mọi người, vì:

Yêu nhau bởi một chữ đồng

Ghét nhau cũng bởi bất đồng mà ra.

Con người chỉ có thể “đồng” ở vài điểm chớ không thể “đồng” hết, nên mới có câu “đồng sàng dị mộng” – nằm cùng giường mà mộng khác nhau.

Chúng ta có cùng một điểm “đồng” là có thể kết hợp với nhau thành “đồng chí” hay “đồng bọn” để cùng nhau đi trong cuộc đời. Kinh-Thánh dạy rằng: “*Nếu hai người không đồng ý với nhau, há đi chung được sao?*” (A-mốt 3:3).

“Đồng ý” rất giới hạn, song rất cần để “đi chung” trong quãng đường đời. Phao-lô đã kêu gọi con-cái Chúa phải đạt đến 4 “đồng”: “*Anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tâm, đồng tu-tưởn*g” (Phi-líp 2:2).

“*Hiệp ý*” hay đồng ý có phần dễ vì người đề-xướng “ý” có đủ năng-lực, khôn-khéo thuyết-phục người khác đồng ý với mình. Nếu thiếu năng-lực và khôn-khéo thì dùng áp-lực cũng dễ được người khác đồng ý với mình. Trong một cuộc họp, người xếp đưa ra ý-kiến và hỏi có ai đồng ý với mình thì giơ tay lên.

Vài phút trôi qua, chẳng có cánh tay nào giơ lên.
Người đó hỏi lại:

- Các anh có biết ai đang hỏi các anh không? Một người giơ tay phát biểu:

- Chúng tôi biết đây không phải ông Nguyễn-văn-A hỏi, mà là ông xếp chúng tôi hỏi. Chúng tôi xin đồng ý.

“Đồng tình yêu-thương” khó hơn một chút, dầu vậy cứ “góp một bàn tay” hay “cửa ít lòng nhiều” cũng tỏ ra được “đồng tình yêu-thương” trong công-việc nào đó.

“Đồng tâm” – đồng lòng hơi khó đấy. Có khi “đồng ý”, “đồng tình” mà chẳng thể “đồng tâm”. Người phản-bội luôn tỏ ra “đồng ý”, “đồng tình” nhưng không “đồng tâm”. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt “đồng ý”, “đồng tình” với Chúa Jêsus và các sứ-đồ, nhưng không “đồng tâm”.

“Đồng tư-tưởng” là khó nhất. “Đồng tư-tưởng” đòi hỏi trình-độ hiểu-biết ở một mức độ nào đó. Phi-e-rơ hội đủ 3 đồng: “Đồng ý”, “đồng tình”, “đồng tâm” với Chúa Jêsus, thế mà không “đồng tư-tưởng” với Chúa khi Ngài “tỏ cho môn-đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khổn-khổ bởi những người trưởng-lão, thầy tế-lễ cả, cùng thầy thông-giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu! Nhưng Ngài xây lại mà phán

cùng Phi-e-ro rằng: *Ó Sa-tan, hãy lui ra đàng sau ta! ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta*” (Ma-thi-ơ 16:21-23). Phi-e-ro không có “đồng tư-tưởng” với Chúa vì “chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta”.

Kinh-Thánh không dạy Cơ-đốc nhân phải “đồng ý”, “đồng tình”, “đồng tâm” và “đồng tư-tưởng” với Chúa, nhưng “*Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có*” (Phi-líp 2:5)

“Tâm-tình” (attitude) ai cũng có, nhưng thổ-lộ tâm-tình thì không mấy người. Giới văn, thi, nghệ-sĩ thường hay thổ-lộ tâm-tình mong nhiều người hiểu mình hầu sự nghiệp nhờ đó mà thăng tiến. Giới chính-trị bày-tỏ tâm-tình triệt-để trong những cuộc bầu-cử, mong cử-tri hiểu mình hầu chiếm được đa số phiếu. Nhưng sau khi đắc-cử, tâm-tình thường che-giấu kỹ, “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. Không tâm-tình thì cái “ta” khó ai biết. Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu nằm xuống mối được giáo-sư Nguyễn-tiến-Hưng thổ-lộ một chút tâm-tình của Tổng-Thống qua cuốn sách **Tâm-Tư Tổng-Thống Thiệu**.

Tổng-Thống George W. Bush sau khi mãn-nhiệm kỳ ít lâu, cũng bày-tỏ tâm-tình của mình trong tám năm lãnh-đạo qua cuốn sách **Decision Points**. Qua cuốn sách, chúng ta hiểu được phần nào tâm-tình của Tổng-Thống qua những quyết-định quan-trọng.

Ai cũng có tâm-sự nhưng không phải ai cũng có tâm-tình. Có những tâm-tình không đáng nói, song

cũng có những tâm-tình cần nói, nhất là tâm-tình được xây-dựng qua bao nghịch cảnh, khó-khăn; qua bao ngày đêm suy-nghĩ, đắn-đo để tạo nên phương-cách; qua bao nỗ-lực để đạt được giấc mơ; với kiên-trì, cố-gắng, chấp-nhận, nắm bắt cơ-hội với niềm tự tin, dũng-cảm; với ưu-tư đè nặng, với hi-vọng tràn-trề tạo nên phấn-khởi. Tất cả dồn lại thành tâm-tình. Và “Tâm-tình biết tỏ cùng ai”. Không có ai thì đành dùng “tâm thư” để bày tỏ tâm-tình.

Phao-lô đã tỏ tâm-tình cùng con-cái Chúa tại thành Cô-rinh-tô. Đọc phân-đoạn Kinh-Thánh này, chúng ta hiểu được chút ít tâm-tình của Phao-lô đối với con-cái Chúa qua “tâm thư”.

“Vậy, chính tôi đã quyết-định không trở lại cùng anh em để làm cho anh em buồn-rầu; vì nếu tôi làm cho anh em buồn-rầu, thì thể nào tôi được trông-cậy sự vui bởi người mà chính tôi đã làm cho buồn-rầu? Tôi đã viết cho anh em như thế, hâu cho khi tôi đến nơi, sẽ không buồn bởi người đáng làm cho tôi vui: tôi tin-cậy ở hết thảy anh em rằng, anh em ai nấy đều lấy sự vui của tôi mà làm vui mình. Vả, ấy là đương trong cơn khốn-nạn, tấm lòng quặn thắt, nước mắt đầm-dề, mà tôi đã viết thư cho anh em, nào phải để cho anh em âu-sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình yêu-dấu riêng của tôi đối với anh em vậy” (II Cô-rinh-tô 2:1-4).

Vậy “*tâm-tình ... của Đáng Christ*” thể nào để Cơ-đốc nhân hiểu-biết và ước-mong đạt đến “*đồng một tâm-tình như Đáng Christ đã có*”.

Con người vô cùng khó hiểu, các nhà khoa-học và tâm-lý học nhận biết mỗi người là một “*thế-giới*” bí-hiểm. Con người sống bên nhau đều có tâm-trạng “*tri nhân, tri diện, bất tri tâm*” – biết người, biết mặt, nhưng không biết lòng. Thôi đành suy-luận: “*Trông mặt mà bắt hình-dong, con lợn có béo thì lòng mới ngon*”. Nào ngờ gặp trường-hợp trái ngược mới hay “*xanh vỏ đỏ lòng*”.

Khoa tâm-lý học giúp chúng ta hiểu được phần nào về người khác qua lời nói và hành-động để ... thông-cảm. Sách về Tâm-Lý ở xứ này thì vô-số kể. Từ tâm-lý gia-đình đến tâm-lý xã-hội. Mỗi thành-phần trong xã-hội vẫn được các tâm-lý gia quan-tâm và tiếp-tục nghiên-cứu. Những tệ-nạn trong xã-hội cũng liên-quan đến tâm-lý. Những bạo-hành trong gia-đình cũng liên-quan đến tâm-lý. Ngành cổ-vấn tâm-lý ở xứ này được đà phát-triển mạnh, và tâm-lý trị-liệu là một ngành trong y-khoa, đủ nói lên tâm-lý quan-trọng trong cuộc sống là thế nào.

Tâm-lý học cũng như y học, người ta phân-chia ra nhiều lãnh-vực để nghiên-cứu và học hỏi từ phổ-thông đến chuyên ngành. Nhưng tâm-tình thuộc về cá-nhân, có người có, có người không.

Vợ chồng, bạn-bè hiểu được tâm-tánh nhau dễ chấp-nhận nhau. Vợ chồng, bạn-bè hiểu được tâm-tình nhau là tri-kỷ.

Trong văn-học Trung-Hoa ghi lại “tri-kỷ” Bảo-Thúc-Nha và Quản-Trọng. Tôi đã nói chuyện này ở phần “Thông-Công”. Nay tôi thêm câu chuyện Bá-Nha với Tử-Kỳ.

Bá-Nha làm quan thời Xuân-Thu, có ngón đàn rất hay. Trong một lần đi hành-hạt, Bá-Nha neo thuyền nơi bờ sông lấy đàn ra gảy, nương âm-thanh thả hồn nhởn-nơ trong gió mát, trong mây trăng, trong trăng vàng. Chung-tử-Kỳ, một gã tiêu-phu mộc-mạc đứng trên bờ ngắn-ngơ say-đắm trong tiếng nhạc. Bá-Nha nhận biết mời Tử-Kỳ xuống thuyền nghe đàn. Bá-Nha gảy đàn, lòng nghĩ đến núi cao. Tử-Kỳ nói: Tiếng đàn vòi-vọi như núi cao. Đến khi Bá-Nha nghĩ đến dòng sông. Tử-Kỳ nói: Tiếng đàn cuồn cuộn như nước chảy. Sau đó hai người từ-giã nhau. Việc quan xong, Bá-Nha trở về bến cũ để tìm bạn tri-âm, mới hay Chung-tử-Kỳ đã chết. Bá-Nha trở về thuyền lấy đàn ra đập, quyết không gảy nữa vì nghĩ rằng không còn ai hiểu được mình như Chung-tử-Kỳ.

Nhà cách-mạng Phan-chu-Trinh qua đời vào năm 1926. Nhà Cách-mạng Phan-sào-Nam đi câu đối điếu người tri-kỷ:

Chung-Kỳ ký một
Bá-Nha đoạn huyền.

Nhiều Cơ-đốc nhân đạt đến tri-kỷ với Chúa Jêsus vì Chúa hiểu mình rất tường-tận và mình hiểu Chúa được phần nào. Cụ Phan-Quảng-Nam sau khi tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình đã đạt đến tri-kỷ với Chúa qua mấy câu thơ:

Chúa ngự lòng con, ôi! Hiển-Vinh!
Con trong lòng Chúa hưởng an-bình
Con nguyên giữ vẹn hồn thanh-khiết
Với đức-tin ngời ánh thủy-tinh
Đức-tin hằng sống vạn trời xuân
Chúa dẫu cao-xa, Chúa vẫn gần
Con ở nơi đâu, Ngài ở đây
Ngài ban từ-ái với hồng-ân.

Tri-kỷ của người mới tin nhận Chúa làm Cứu Chúa của mình, còn là con nhỏ trong Chúa nên chỉ cảm-nhận được “từ-ái với hồng-ân” của Ngài.

Con-cái Chúa sau một thời-gian học Kinh-Thánh, suy-gẫm Lời Chúa tri-kỷ với Chúa như vua Đa-vít bày tỏ sự hiểu-biết về Đức Chúa Trời đối với mình:

“Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò-xét tôi, và biết tôi.
Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy;
Từ xa Chúa hiểu-biết ý-tưởng tôi.
Chúa xét nét nẻo dang và sự nambi ngủ tôi,
Quen biết các đường lối tôi.
Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi,
Kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi”
(Thi-Thiên 139:1-4).

“Ngài biết thấu sự bí-mật của lòng” nữa (Thi-Thiên 44:21).

Tri-kỷ ở mức-độ này khiến con-cái Chúa kính-sợ và tin-cậy Ngài, sẵn lòng giải-bày tấm lòng mình trước mặt Chúa mà chẳng e-ngại như Phi-e-rơ khi được Chúa hỏi: *“Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa”* (Giăng 21:17). Tri-kỷ ở mức-độ này, người Cơ-đốc dám “*trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài*” (I Phi-e-rơ 5:7) và bình-an đến độ:

“Đầu tôi đi trong trũng bóng chết,

Tôi sẽ chẳng sợ tai-hoa nào; vì Chúa ở cùng tôi”

(Thi-thiên 23:4)

Song Cơ-đốc nhân đạt đến độ tri-kỷ hiểu được tâm-tình của Chúa không nhiều lầm, đầu tâm-tình của Chúa Jêsus đã được bày-tỏ rất rõ-ràng trong 4 sách Tin-Lành: Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng. Tâm-tình của Ngài thể hiện qua lời nói và việc làm. Nếu quí vị đọc 10 cuốn sách **Jêsus Cứu Chúa Tôi** sẽ hiểu được phần nào tâm-tình của Chúa Jêsus.

Chúng ta hiểu-biết “tâm-tình” của Chúa chưa hẳn chúng ta đạt đến mức-độ tri-kỷ. Mức-độ tri-kỷ đạt đến hiểu-biết “tâm-tình” của Chúa phải nói là cao nhất. Sự hiểu-biết này không hoàn-toàn bởi trí song bởi tấm lòng, cùng với sự nhận-thức một giá-trị cao-cả để đưa đến ước vọng “*có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có*” (Phi-líp 2:5) để đời sống mình sanh-động như Đấng Christ vậy.

b. Đồng công-việc

Công việc của Chúa nhiều lăm, chúng ta làm một chút ít việc Chúa là cảm thấy đủ và tự trấn an mình: Mình đâu phải là Chúa. Chúa biết nên Chúa phán: “*Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha*” (Giăng 14:12). Chúng ta nhận-thức lời Chúa phán trước khi về trời: “*Hết thảy quyền-phép trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân (“Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người”). Hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế*” (Ma-thi-ơ 28:18-20; Mác 16:15). Chúng ta “tôn” lời Chúa phán này là “Đại Mệnh-Lệnh”. Nhưng mấy ai chịu chuyên-tâm trau-dồi bản-năng để thi-hành “Đại Mệnh-Lệnh”.

“Đại Mệnh-Lệnh” này chúng ta chỉ cần nhớ nằm lòng và thi-hành: “*Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4).

“*Ngài muốn*” mà con-cái Ngài không đồng “muốn” và làm thì làm sao “*Ngài muốn*” được thành-tựu. Có người đã nói:

“*Chỉ một mình Đức Chúa Jêsus có thể cứu cả thế-gian. Nhưng Đức Chúa Jêsus không thể cứu cả thế-gian một mình*”.

* Đồng công “cứu-rỗi”

Hiện nay, Đức Chúa Jêsus chẳng có thể cứu được một ai nếu không có Cơ-đốc nhân giới-thiệu Cứu Chúa Jêsus đến họ. Kinh-Thánh nhắc-nhở chúng ta: “*Đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao-giảng*” (Rô-ma 10:17).

Nói cho người khác biết về “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15), quả không dễ.

Hội-Thánh đã tổ-chức những buổi huấn-luyện người làm chứng-đạo. Lý-thuyết thì nhiều, nhưng “thực dụng” thì ít. “Thực-dụng” là làm sao cho được việc mà không trái lẽ. Đối với Cơ-đốc nhân “thực-dụng” là làm sao cho được việc mà không ra ngoài nguyên-tắc Kinh-Thánh đã minh-định hay trái với chân-lý.

Ngày nay, biết bao sách chứng đạo, biết bao chứng-đạo đơn giới-thiệu “Chúa” sai Kinh-Thánh. Đơn cử tờ chứng-đạo đơn “Lá Thư Tình Yêu Của Cha Trên Trời” dịch từ “Father’s Love Letter” của Barry Adams – Printed in Partnership with International Tract Society. Với lời giới-thiệu: “Những lời quý vị sắp đọc là những lời chân-thật. Những lời này sẽ biến-đổi cuộc đời của quý vị nếu quý vị mong muốn điều đó xảy ra. Vì những lời này xuất-phát từ tấm lòng của Đức Chúa Trời, Ngài

yêu-thương quý vị. Ngài là người Cha mà quý vị hằng tìm-kiếm suốt cuộc đời. Ngài mong-muốn quý vị đến với Ngài. Đây là lá thư tình yêu của Ngài dành cho quý vị”.

“Ngài yêu-thương quý vị” – đúng. “Ngài là người Cha mà quý vị hằng tìm-kiếm suốt đời” – trật. Biết gì mà “tìm kiếm suốt đời”. Chỉ có Cơ-đốc nhân mới nhận biết Đức Chúa Trời là “Cha” như lời Kinh-Thánh minh-định: “*Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu A-ba! Cha!*” (Ga-la-ti 4:6).

Làm chứng về Chúa là nói “thật” sự cứu-rỗi Chúa ban cho mình và đang thực-nghiêm trong mình. Giăng 4:1-22 ghi lại chuyện Chúa Jêsus nói chuyện với người đàn-bà xấu nết bên giếng Gia-cốp. Qua cuộc đàm thoại, bà nhận biết Chúa Jêsus quả là “Đấng Mê-si-a phải đến” và được Chúa xác-nhận: “Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó”. Người đàn bà xấu nết luôn tránh mặt người trong thành. Thế mà, “*Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại vào thành, nói với người tại đó rằng: Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jêsus*”.

Khi nhận biết Chúa Jêsus là “Đấng Mê-si-a” – Đấng Cứu-thế và được Chúa xác nhận thì làm sao có thể “ngậm miệng”. Không nói không chịu được, chẳng những phải nói mà còn chứng minh: “*Người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm*”. “*Mọi điều tôi đã làm*” – chẳng

tốt-đẹp gì, tôi đã nói trớ, tôi đã bào-chữa để che-đậy, thế mà, giờ đây, tôi cho mọi người biết “*mọi điều tôi đã làm*”, tôi chẳng cần che-dấu nữa, chỉ mong các người trong thành nhận ra Ngài là “*Đấng Mê-si-a*” chúng ta đang mong đợi.

Thời nào cũng vậy, “*lời nói không quan-trọng bằng người nói*”. Lời nói của người đàn bà xấu nết làm sao có đủ năng-lực thuyết-phục được người khác, khiến người trong thành “*tin*” được. Thế mà, “*Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đó làm chứng về Ngài: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm*”.

Về sau, đám người chạy đến gặp Ngài và tin Ngài cảm thấy “*mất giá*” vì nghe người không đáng nghe. Để lấy lại “*thể-diện*”, “*Họ nói với người đàn bà rằng: Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế-gian*”.

Cơ-đốc nhân làm chứng về Chúa mà được người nghe “*tin*” và tìm hiểu về Chúa là ... đủ.

Mác 5:1-20 ghi lại chuyện một người bị quỉ ám và được Chúa đuổi quỉ. Người đó trở lại bình-thường “*xin ở lại với Ngài*”. Người được Chúa đuổi quỉ “*xin ở lại với Ngài*” là hành-động khôn-ngoan. Người được chữa lành vẫn sợ ma-quỉ. Nếu không “*ở lại với Ngài*”, ma-quỉ có thể trở lại ám người một lần nữa. Mong rằng con-cái Chúa có thái-độ khôn-ngoan này. Chúa

Jêesus phán: “*Hãy cứ ở trong ta*” (Giăng 15:4). Và Ngài phán với con-cái Ngài: “*Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế*” (Ma-thi-ơ 28:20).

Thế mà Ngài không chấp-nhận lời xin của người được Chúa đuổi quỉ, được Chúa giải-cứu. Ngài có lý-do. Ngài biết người bị quỉ ám được Chúa chữa lành sơ ma-quỉ mà xin “*ở lại với Ngài*”. Ngài không chấp-nhận lời cầu xin để chứng-tỏ sự giải-cứu của Ngài một lần là đủ cả. Ma-quỉ không thể hăm-hại người được Chúa cứu. Ngài không muốn người được cứu thụ-động an-toàn “*ở lại với Ngài*”. Nhưng Ngài muốn người được cứu năng-động trong công-tác. Ngài truyền: “*Hãy về nhà ngươi, nơi bạn-hữu ngươi, mà thuật lại cho họ điều lớn-lao thế nào Chúa đã làm cho ngươi, và Ngài thương-xót ngươi cách nào*”. Chúa lìa khỏi dân thành, nhưng Ngài để lại dân thành một nhân-chứng sống về quyền-năng của Ngài.

Chúng ta làm chứng về Chúa từ trong “*nha nguai, noi ban huu nguai*”. Làm chứng là nói về cuộc đời của mình đã được Chúa cứu với những người biết rành về quá-khứ của mình Nhiều người khó làm chứng về quyền-năng của Chúa vì thiếu chứng-cớ quyền-năng Ngài thi-thố trên đời sống họ.

Người này chẳng những nói “*nơi nha nguai, nơi ban huu nguai*” – chưa thỏa. “*Người đi, đòn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ*”, một xứ rộng có đến 10 thành.

Ngày nay, một số người hay nói về “*những điều lớn-lao thế nào Chúa đã làm cho*” người khác, thay vì

làm cho mình. Lời nói có hiệu-lực không nằm trên lý-thuyết nhưng nằm trên kinh-nghiệm bản-thân. Mỗi đời sống con cái Chúa phải là bằng-chứng quyền-năng Chúa thi-thố trên đời sống mình. Chúng ta phải chứng-tỏ quyền-năng Chúa qua lời nói và đời sống.

Có “những điều lớn-lao thế nào Chúa đã làm cho” mình, mà không nói ra là phủ-nhận lòng thương-yêu và quyền-năng của Chúa đối với mình. Chúa Jêsus mong-muốn nhiều “người sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa” (Giăng 17:20).

Cơ-đốc nhân là người được Chúa đưa “từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Quả là “điều lớn-lao Chúa đã làm cho” mình. Không nói không được. Và nói chỉ có mục-đích duy-nhứt mong “mọi người được cứu-rỗi”.

* Đồng công “hiểu biết chân-lý”

“Ngài muốn mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý” (I Ti-mô-thê 2:4). Sau khi “làm chứng về ta (Cứu Chúa Jêsus)” được người nghe tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Chúng ta có bổn-phận giúp người tin “hiểu biết chân-lý”.

Trong xã-hội loài người, mỗi dân-tộc đều có “luân-lý” – một thứ luật bất thành văn để người ta đối với nhau cách “tử-tế”. Thiếu “tử-tế” là đồ “vô luân”.

Lãnh-vực “suy-tư” của con người và đời sống con người khác nhau ở những miền khác nhau trên trái

đất mà có “triết-lý”. Chúng ta có “triết-lý” tổng quát phân định ranh giới Đông-Tây – Triết-lý Đông Phương và Triết-lý Tây Phương. Triết-lý ngày nay là một môn học cao cấp để tìm nguyên-lý tối-hậu giải-thích vũ-trụ và định-mệnh con người, hay những nguyên-nhân chính yếu về con người và vũ-trụ.

Lãnh-vực tôn-giáo thì có “giáo-lý”. “Giáo-lý” bày-tỏ niềm tin và “luật” để “sống đạo”.

Nhưng “chân-lý” là cái gì mà bao nhà hiền-triết, đạo-đức đã và đang cố-gắng tìm cho bằng được? Có người đã tìm ra cái hiệu-năng của chân-lý mà cứ ngỡ là nguồn-cội chân-lý. Có người đã tìm ra cái hữu lý lại đinh-ninh là chân-lý.

Chân-lý không phải là cái lẽ phải theo luận-lý. Chân-lý không phải là cái hữu lý đã được chứng-minh. Ngay cả những luật bất di bất dịch trong vũ-trụ cũng không phải là chân-lý. Làm sao chúng ta có thể gọi cái đèn điện, cái quạt điện, cái nút điện, sợi dây điện là điện được. Nó có điện, nó chứa điện, nó hành động bởi điện, nhưng chắc-chắn nó không phải là điện.

Chúng ta tìm được những định luật bất di bất dịch trong vũ-trụ là vũ-trụ đã chứa đựng chân-lý. Chúng ta có lẽ phải, có cái hữu lý là chúng ta đã được chân-lý chi-phối. Như vậy, chân-lý không phải là một sự kiện mà là một bản-thể, không phải là một ý-niệm, mà phải là một Đáng.

Chúa Jêsus bị dân chúng bắt và giải đến quan tòa Phi-lát. Chúa nói quan-tòa không hiểu. Ngài bèn phán: “*Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho chân-lý. Hê ai thuộc về chân-lý thì nghe lấy tiếng ta. Phi-lát hỏi rằng: Chân-lý là cái gì?*” (Giăng 18:37-38). Chính Chúa Jêsus đã tuyên-bố: “*Ta là đường đi, chân-lý và sự sống*” (Giăng 14:6). Đức Chúa Jêsus là “chân-lý”. Nhân-loại đã thấy Ngài, Lịch-sử nhân-loai đã ghi nhận sự hiện-hữu của Ngài tại thế. Nhân-loại đã có Ngài, không có nghĩa nhân-loại đã có chân-lý. Chúng ta chỉ tìm được chân-lý khi chúng ta tìm biết Ngài là Đấng Cứu-Thế. Chúng ta chỉ có được chân-lý khi chúng ta tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa. Và chúng ta chỉ hưởng được năng-lực của chân-lý khi Chúa Jêsus sống và chủ động trong chúng ta.

Đức Chúa Jêsus về trời trong thân-xác con người sau khi đã chịu chết đền tội cho loài người, sau khi đã sống lại để hoàn-thành công-cuộc cứu-chuộc và xưng-nghĩa cho người tin nhận Ngài làm Cứu Chúa. Ngài sai Thánh-Linh Ngài là “*Thần Chân-Lý*” đến ở với Cơ-đốc nhân. Ngài phán: “*Ta sẽ sai Ngài đến ... Thần Chân-Lý sẽ đến, thì Ngài sẽ dẫn các ngươi vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:7,13).

Ba Ngôi Đức Chúa Trời là chân-lý. Mọi ý-niệm của Ngài là chân-lý. Mọi lời nói của Ngài là chân-lý. “*Lời Cha tức là chân-lý*” (Giăng 17:17). “*Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn*” (II Ti-mô-thê

3:16). Kinh-Thánh là chân-lý. Tội nghiệp, ngày nay, ngay trong Hội-Thánh cũng có người “*bịt tai không nghe chân-lý mà xây hướng về chuyện huyền*” (II Timô-thê 4:4).

Cơ-đốc nhân phải học biết Chúa Jêsus là “*Chân-lý*” mới có thể giúp người khác “*hiểu-biết chân-lý*”. Mời quý vị đọc bộ sách 10 cuốn **Jêsus – Cứu Chúa Tôi** sẽ hiểu thêm về Ngài.

Cơ-đốc nhân phải học biết Kinh-Thánh cách đúng đắn mới có thể dạy Kinh-Thánh cho người khác, hầu giúp họ “*hiểu-biết chân-lý*”. Chúng ta học biết “*Tin-Lành chân-lý*” (Cô-lô-se 1:5) thì không quá trọng “*giáo phái tín-lý*”. Cơ-đốc nhân chân-chính phải “*dạy họ giữ hết cả mọi điều (chân-lý) mà ta đã truyền cho các người*” (Ma-thi-ơ 28:20). Quý vị muốn hiểu thêm Kinh-Thánh, mời quý vị đọc 35 cuốn **Bài Học Kinh-Thánh** tôi soạn.

Làm công-việc của Ngài: “*Muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*” không dễ. Phải đồng chịu đựng với Ngài.

c. Đồng chịu-dựng

Cả cuộc đời Chúa Jêsus tại thế rất khốn-khổ, Ngài phải chịu-dựng để hoàn-thành ý-muốn của Đức Chúa Trời trong chương-trình cứu-rỗi nhân-loại. Chúa Jêsus đã xác-định về sự chịu khổ của Ngài với các môn-đồ: “*Con người phải chịu khổ nhiều*” (Mác 8:31). Lời Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “*Áy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành*

để lấy huyết mình làm dân nén thánh. Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, dặng đi tới cùng Ngài đồng chịu điều sỉ-nhục” (Hê-bơ-rơ 13:12-13).

Sự chịu-đựng này gồm tóm trong một câu Ngài phán: “*Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập-tự giá mình mà theo ta*” (Ma-thi-ơ 16:24).

Mỗi Cơ-đốc nhân đều có “thập-tự giá mình”. “Thập-tự giá” là công-việc Chúa giao-phó cho mình. và chính mình phải “vác”, phải thi-hành, phải hoàn-tất. “Thập-tự giá” Chúa giao cho không quá nhẹ để “xách” hay quá nặng để “kéo lê”, nhưng vừa để “vác”. Phao-lô chia-xẻ kinh-nghiêm “vác” như vầy: “*Chúng tôi bị ép đủ cách nhưng không đến cùng, bị túng-thế, nhưng không ngã lòng, bị bắt-bớ nhưng không đến bỎ, bị đánh-dập nhưng không đến chết mất*” (II Cô-rinh-tô 4:8-9). “Vác thập-tự giá mình” – vinh chưa thấy, song nhục rất rõ-ràng. Vì cớ đó phải “liều mình”, một thái-độ “*chẳng kể sự sống mình làm quí*” (Công-vụ các sứ-đồ 20:24).

Cơ-đốc nhân nào thiếu “đồng chịu” kể như lạc bầy, “*vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế-gian đồng chịu hoạn-nạn như mình*” (I Phi-e-rơ 5:9).

Phao-lô đã “*chịu khổ*”, lại còn muốn kéo người khác vào “*chịu khổ*” như mình. “*Hãy cùng ta chịu khổ*”(II Ti-mô-thê 2:3).

Cơ-đốc nhân nào đang “*chịu khổ với Tin-Lành*” (II Ti-mô-thê 1:8) là đang trên đường thành-công.

3. Đức Thánh-Linh dẫn-dắt

Cơ-đốc nhân chúng ta thường tôn-vinh Đức Chúa Cha, yêu-mến Cứu Chúa Jêsus. Nhưng về Đức Thánh-Linh, chúng ta ít lưu-tâm vì không hiểu biết nhiều về Ngài.

Một số Cơ-đốc nhân ngày nay lại rất lưu-tâm đến Đức Thánh-Linh và muốn mọi người biết mình “**đầy-dẫy Thánh-Linh**” dầu không biết nhiều về Ngài.

Cơ-đốc nhân chân-chính muốn thành-công phải hiểu-biết về Đức Thánh-Linh và được Thánh-Linh dẫn-dắt theo như nhiệm-vụ của Ngài được Đức Chúa Jêsus trao phó.

Tôi xin trình-bày vài điều căn-bản về Đức Thánh-Linh hầu chúng ta hiểu Ngài, đem lòng tin-cậy và vâng-lời Ngài.

a. Thần quyền Đức Thánh-Linh

Đức Thánh-Linh là Ngôi thứ Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Đức Thánh-Linh tượng-trưng cho thần quyền của Đức Chúa Trời. Ba Ngôi Đức Chúa Trời dựng nên trời đất được ghi trong sách Sáng-thế ký 1:1-3 như vầy:

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.

Và, đất là vô hình và trống-không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời (Đức Thánh-Linh) vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán (lời Đức Chúa Trời là Chúa Jêsus, là “Ngôi Lời” (Giăng 1:1)) rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng”.

Chúa Jêsus vào thế-gian qua lòng trinh-nữ Ma-ri. Chính Đức Thánh-Linh đã dùng thần quyền làm điều này. Kinh-Thánh ghi nhận: “*Thiên-sứ truyền rằng: Đức Thánh-Linh sẽ đến trên người, và quyền-phép Đấng rất cao sẽ che-phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra phải xưng là con Đức Chúa Trời*” (Lu-ca 1:35).

Bất cứ người nào nhận biết mình là người có tội, nhận-biết Chúa Jêsus là Đấng “*đến thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15), tin nhận Ngài là Cứu Chúa của mình, ngay lúc đó, Đức Thánh-Linh tái-sanh người đó, “*ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). “*Chính Đức Thánh-Linh làm chứng trong lòng chúng ta rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8:16).

Mỗi Cơ-đốc nhân chân-chính đều “*được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh*” và “*ấn chứng đến ngày cứu chuộc*” (Ê-phê-sô 1:13; 4:30).

Lời Kinh-Thánh nhắc chúng ta ghi nhớ: “*Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời*” (I Cô-rinh-tô 6:19).

Cơ-đốc nhân cảm-nhận có Đức Thánh-Linh ở trong mình luôn-luôn.

b. Công-việc của Đức Thánh-Linh

Đức Chúa Jêsus nói về công-việc Đức Thánh-Linh đối với người thuộc về Ngài:

“Nhưng Đáng Yên-ủi, tức là Đức Thánh-Linh mà Cha ta sē nhơn danh ta sai xuống, Đáng ấy sē dạy-dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi” (Giăng 14:26).

“Khi nào Đáng Yên-ủi sē đến, là Đáng ta sē bởi Cha sai xuống, tức là Thần Chân-lý ra từ Cha, ấy chính Ngài sē làm chứng về ta” (Giăng 15:26).

“Lúc nào Thần Chân-lý sē đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi chân-lý; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sē đến. Ấy chính Ngài sē làm sáng danh ta, vì Ngài sē lấy điều thuộc về ta mà rao-bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có đều là của ta; nên ta nói rằng: Ngài sē lấy điều thuộc về ta mà rao-bảo cho các ngươi.” (Giăng 16:13-15).

Qua lời Chúa Jêsus nói về Đức Thánh-Linh, chúng ta nhận ra công-việc của Chúa Thánh-Linh:

* Nhắc Cơ-đốc nhân nhớ lời Chúa dạy

“Đáng ấy (Thánh-Linh) sē dạy-dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi” (Giăng 14:26).

Cơ-đốc nhân cần học thuộc lòng nhiều câu Kinh-Thánh như lời Kinh-Thánh khuyến-giục: “*Nguyên xin lời Đáng Christ ở đây trong lòng anh em*” (Cô-lô-se 3:16). Đối diện với một người đang dùng những lời lẽ thô-bạo mặt-sát mình trước nhiều người, thế là máu nóng nổi lên, “*bánh ít trao đi, bánh qui trao lại*” cho phải “*lẽ*”. Thế mà người Cơ-đốc này không “*trả lẽ*” vì

được Thánh-Linh nhắc-nhở: “*Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến*” (Ê-phê-sô 4:29). Người Cơ-đốc còn mỉm cười sung-sướng như được “phước”, vì Thánh-Linh nhắc: “*Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước*” (Ma-thi-ơ 5:11).

Cơ-đốc nhân không thuộc lòng nhiều câu Kinh-Thánh thì Đức Thánh-Linh làm sao “nhắc” được khi hữu sự.

* **Dẫn Cơ-đốc nhân vào chân-lý**

“*Ngài (Thánh-Linh) dẫn các ngươi vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:13).

Người đời học Kinh-Thánh có thể hiểu được nhiều điều, nhưng không thể tìm thấy “chân-lý” trong Kinh-Thánh. Ngay cả những giáo phái thuộc “Cơ-đốc Giáo” không hiểu “chân-lý” Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời thành nhân, làm Cứu Chúa để “cứu người có tội” (I Ti-mô-thê 1:15). Họ “tín Chúa” sai với “chân-lý”.

- Khoa-học Cơ-đốc (Christian Science) tin: Jêsus là người và Christ là ý-niệm thiên-thượng.
- Duy-linh thuyết (Spiritualism) tin: Chúa Jêsus chẳng có gì khác hơn là người trung gian ở cấp bậc cao hơn.
- Chứng nhân Đức Giê-hô-va (Jehovah’s Witnesses) tin: Chúa Jêsus là Đấng thọ tạo đầu-tiên của Đức Chúa Trời.
- Thuyết Armstrong tin: Về định lượng Jêsus chẳng bao giờ ngang hàng với Đức Chúa Cha.

- Giáo hội các thánh hữu về sau Chúa Jêsus (Mormonism) tin: Jêsus là một trong các con Đức Chúa Trời.
- Thần-bí Đông Phương (Eastern Mysticism) tin: Jêsus là một trong những giáo chủ đã giác ngộ, đạt đến thần tính.
- Hội-thánh Thống-Nhứt (Unification Church) tin: Jêsus là một người không khác gì chúng ta, chỉ trừ Ngài không mắc nguyên tội.

Những người “*tín Chúa Jêsus*” như vầy chẳng được “*tái-sanh*”, không có “*Thánh-Linh*” trong đời sống họ và tất nhiên họ chẳng thể thấy được “*chân-lý*” trong Kinh-Thánh.

Ngày nay, không ít Mục-sư giảng Kinh-Thánh theo “*luân-lý*” và thiếu “*chân-lý*”. Tôi xin đơn cử:

Chúa Jêsus dạy: “*Các ngươi phải yêu nhau*” (Giăng 13:34). Như vậy, lời Chúa dạy là “*luân-lý*” hay “*chân-lý*”? Nếu chỉ trọn-vẹn “*các ngươi phải yêu nhau*” thì là “*luân-lý*”. Cha mẹ dùng lời này khuyên các con mình. Thầy giáo dùng lời này dạy học trò mình. Đảng trưởng dùng lời này khuyên các đảng viên. Người Việt chúng ta ở hải-ngoại cũng có thể dùng lời này khích-lệ nhau.

Nhưng đọc cả câu 34 thì ta thấy “*phải yêu nhau*” là “*chân-lý*”. “*Ta ban cho các ngươi một điều-răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau thế ấy*”. “*Phải yêu nhau*” là “*điều răn*”. Không “*yêu*

nhau” theo “luân-lý” là không tốt. Không “yêu nhau” theo “chân-lý” là phạm tội. “Phải yêu nhau” theo “luân-lý” thì “yêu nhau” thế nào cũng được. “Phải yêu nhau” theo “chân-lý” thì “như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi phải yêu nhau thế ấy”. “Phải yêu nhau” theo “chân-lý” là “yêu nhau” bằng thứ tình yêu của Đức Chúa Trời. “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (I Giăng 4:8). Cơ-đốc nhân có thể “yêu nhau” như Chúa yêu chúng ta “vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta” (Rô-ma 5:5). Cơ-đốc nhân có thể “yêu nhau” như Chúa yêu chúng ta “vì tình yêu của Đáng Christ cảm-động chúng ta” (II Cô-rinh-tô 5:14).

“Luân-lý” không có năng-lực. “Chân-lý” có năng-lực. Chúa Jêsus phán: “Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các ngươi” (Giăng 8:13).

Một vị Mục-sư giảng khai-mạc Hội-đồng, bài giảng được viết lên báo. Mục-sư này nói về sự kêu gọi của Chúa như vầy: “Sự kêu gọi của Chúa cho anh em. Chúng ta không ngồi đây nếu không đã nghe tiếng của Chúa gọi. Chúng ta đến đây sáng nay vì có mỗi người chúng ta đều đã nghe tiếng Chúa gọi ... Tất cả anh chị em, lớn nhỏ, đều có sự kêu-gọi của Chúa, đã nghe tiếng Chúa gọi, vì có ấy, anh chị em đến đây” Vị Mục-sư này còn đặt vào miệng Chúa những lời phải nói: “Sáng nay, Đức Chúa Trời kêu gọi: Con thuộc về ta, Ta đã kêu gọi con trên thập-tự giá và Ta đã nói với con

trong những năm tháng qua, và con không thể xoay khỏi ta”. Khổ quá, con cái Chúa tới dự Hội-Đồng theo chương-trình Hội-Đồng qui-định chớ nào “nghe tiếng Chúa gọi”. Tôi đã tới dự Hội-Đồng, cốt gặp lại bạn-bè quen thuộc, chớ nào có “nghe tiếng Chúa gọi”. Trong bài giảng, vị Mục-sư này còn nói “chuyện-huyền” (II Ti-mô-thê 4:4). Chúa phán: “Ta đã uống cạn chén. Ta đã tới tận địa-ngục để mang con ra”. Làm gì đã có “địa-ngục” bây giờ. Người giảng Tin-Lành phải ghi nhớ lời Phao-lô xác-quyết: “Chúng tôi chẳng giả-mạo lời Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác” (II Cô-rinh-tô 2:17).

Mục-sư “học cao” ưa đưa các vấn-đề khoa-học nhân-văn to-tát vào bài giảng. Nhưng nếu không sử dụng chúng đúng-đắn, sắp-đặt chúng đúng chỗ, không biến-hóa chúng thành sự thể chứng-minh “chân-lý”, thì những thứ đó trở nên kịch-cõm, biến “mục-sư” trở thành kẻ ngông-nghênh, khoe-khoang kiến-thức một cách lố-bịch. Giảng-dạy chỉ thuần “luân-lý”, “chuyện huyền”, không có “chân-lý” thì coi như “là chạy bá-vơ... là đánh gió” (I Cô-rinh-tô 9:26).

* Yên-ủi Cơ-đốc nhân

“Ta sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên-ủi khác (Thánh-Linh), để ở với các người đời-dời” (Giăng 15:16).

Trọn đời sống Cơ-đốc nhân chân-chính hết lòng “tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao

cho làm" (Giăng 17:4). "*Làm ... công-việc Cha giao cho làm*" thường bị đau-khổ, khốn-khó bởi "*người đời ghét các người*" (Giăng 15:18), còn "*nguy với anh em giả-dối*" (II Cô-rinh-tô 11:26); "*Gắng sức đẹp lòng mọi người trong mọi việc, chẳng tìm ích-lợi riêng cho mình, nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu*" (I Cô-rinh-tô 10:33). Thế mà chẳng được vinh danh, còn bị coi như "*rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người*" (I Cô-rinh-tô 4:13).

Thế mà Cơ-đốc nhân chân-chính không "*ngã lòng*", chẳng "*thối chí*" vì được Thánh-Linh "*yên-ủi*". Cơ-đốc nhân phước-hạnh hơn vua Đa-vít rất nhiều. Hãy nghe Đa-vít than-thở mà thấy thương:

*"Sự sỉ-nhục làm đau lòng tôi, tôi đầy sự khổ nhục:
Tôi trông-mong có người thương-xót tôi, nhưng
chẳng có ai;*

Tôi mong nhờ người an-ủi, song nào có gấp" (Thi-Thiên 69:20).

Cơ-đốc nhân thường lâm vào hoàn-cảnh: "*Sự sỉ-nhục làm đau lòng tôi, tôi đầy sự khổ-nhục*". Nhưng nhờ Thánh-Linh "*yên-ủi*" nên "*hờn-hở về mình đã được kể là xứng-đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jêsus*" (Công-vụ các sứ-đồ 5:41).

* Ban ân-tứ Thánh-Linh

Người ăn-năn tội, tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là được Đức Thánh-Linh tái-sanh và ngự vào lòng. Đức Thánh-Linh ngự vào lòng ban cho người đó ít nhất là một ân-tứ Thánh-Linh trong 18 ân-

tứ được ghi trong Rô-ma 12:3-8; I Cô-rinh-tô 12:8-10, 28-30; Ê-phê-sô 4:11. 18 ân-tứ này được chia ra 3 lãnh-vực:

1. Thờ-phượng gồm 4 ân-tứ

- Ân-tứ tiên-tri
- Ân-tứ phân-biệt các thần
- Ân-tứ khuyên-bảo
- Ân-tứ mục-sư

2. Giảng-dạy gồm 4 ân-tứ

- Ân-tứ lời khôn-ngoan
- Ân-tứ lời tri-thức
- Ân-tứ dạy-dỗ
- Ân-tứ cai-trị

3. TruyỀn-giǎng gồm 4 ân-tứ

- Ân-tứ đức-tin
- Ân-tứ giảng Tin-Lành
- Ân-tứ sứ-đồ
- Ân-tứ làm phép lạ

4. Hầu-việc gồm 4 ân-tứ

- Ân-tứ giúp-đỡ
- Ân-tứ ban cho
- Ân-tứ thương-xót
- Ân-tứ chữa-bịnh

Đức Thánh-Linh ban 16 ân-tứ này có tính cách “*ích chung*” như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Đức Thánh-Linh tỏ ra cho mỗi một người, cho ai nấy đều có ích chung*” (I Cô-rinh-tô 12:7) để gây-dựng thân-thể Đáng Christ trong sanh-động đúng cách.

Có 2 ân-tứ “ích-riêng” là: Nói tiếng lạ và thông-giải tiếng lạ. Phần kế-tiếp, tôi sẽ nói rõ hai ân-tứ “riêng” này.

c. **Đầy-dẫy Đức Thánh-Linh**

Ngày nay, nhiều Cơ-đốc nhân “ham-thích” đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Người “đầy-dẫy Đức Thánh-Linh” thường tự cho mình một giá-trị cao với anh em mình hay trong Hội-Thánh.

Ngày nay, dấu-hiệu của “người đầy-dẫy Thánh-Linh” được chứng tỏ bởi “nói tiếng lạ” và “chữa bệnh”. Khi hát ngọt-khen Chúa trong nhà thờ thì quơ chân, mút tay, nhún-nhẩy như “đồng nhập”. Mục-sư “đầy-dẫy Thánh-Linh” thì phát ngôn bừa-bãi, “chuyện-huyền” được kể như là “phép lạ” Chúa dành cho mình.

“Tiếng lạ” là tiếng của thần-linh. Đức Chúa Trời không bao giờ nói tiếng thần-linh với loài người. Ngài dùng tiếng của loài người để nói với loài người. Một lần duy-nhứt Đức Chúa Trời dùng tiếng lạ viết lên tường để nói về vua Bên-xác-xa. Hàng chữ đó được phát âm theo tiếng Arabic như vậy: “MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, U-PHÁC-SIN”. Chẳng ai hiểu, chỉ một mình Đa-ni-ên hiểu và giải-nghĩa cho vua Bên-xác-xa.

“Này là nghĩa những chữ đó: MÊ-NÊ là: Đức Chúa Trời đã đếm nước vua và khiến nó đến cuối cùng. TÊ-KEN là: Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy là kém thiếu. PHÊ-RẾT (số ít của U-PHÁC-SIN) là: Nước

vua bị chia ra, được ban cho người Mê-di và người Phe-ro-sơ” (Đa-ni-ên 5:25-28).

Thời Tân-Uớc, trong ngày lễ Ngũ-Tuần, khi Chúa Thánh-Linh giáng xuống, “*Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, khởi sự nói các tiếng khác, theo như Đức Thánh-Linh cho mình nói ... Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững-sờ vì mỗi người đều nghe các môn-đồ nói tiếng xứ mình*” (Công-vụ các sứ-đồ 2:4-6). Các môn-đồ đã nói ít nhất 14, 15 tiếng nói khác nhau. Các môn-đồ đã dùng tiếng ngoại quốc để nói cho người ngoại quốc biết “những sự cao-trọng của Đức Chúa Trời” (c. 11).

Thời Tân-Uớc, một trong các ân-tứ của Chúa Thánh-Linh ban cho con-cái Ngài là dùng tiếng thần-linh để ca-ngợi Chúa hay tương-giao với Chúa cả tấm lòng kính-mến và yêu-thương mà thiết-tưởng không một tiếng nào nơi thế-gian có thể phô-diễn. Tiếng đó cũng có thể là tiếng của thiên-sứ (I Cô-rinh-tô 13:1) dùng để ngợi-khen và tôn-vinh Đức Chúa Trời. Phao-lô khẳng định với kinh-nghiệm của chính mình, là người “*được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thảy anh em*” rằng: “*Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng ai hiểu (ấy là trong tâm-thân mà người kia nói lời mâu-nhiệm) ... Người nói tiếng lạ tự gây-dụng cho mình*” (I Cô-rinh-tô 14:18,2,4).

Thật ra, không phải trong Hội-Thánh Chúa mới có người nói tiếng lạ. Người nói tiếng lạ là người nói với

thần-linh. Các thầy phù-thủy dùng tiếng lạ như những câu “*bùa chú*”. Sự kiện nói tiếng lạ, ngoài Phao-lô không có thư-tín của các sứ-đồ nào đề-cập tới. Trong các thư-tín của Phao-lô. Phao-lô chỉ đề-cập đến ân-tứ nói tiếng lạ trong thư thứ nhất gởi cho Hội-Thánh tại Cô-rinh-tô mà thôi. Lý-do Phao-lô đề cập tới vì sự lộn-xộn trong Hội-Thánh do sự nói tiếng lạ gây nên (I Cô-rinh-tô 14). Nhưng ngày nay, nhiều Hội-Thánh trong giáo-phái “*Ngũ-Tuần*” đã đề cao ân-tứ nói tiếng lạ như là dấu-hiệu của người được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, dấu-hiệu của người thiêng-liêng.

Người được ơn nói tiếng lạ thường nói tiếng lạ trong khi cầu-nguyện, tương-giao với Chúa ở trong trạng thái ngất-ngư, không còn được kiểm-soát bằng lý-trí hay sự khôn-ngoan. Phao-lô kinh-nghiệm như vậy: “*Vì nếu tôi cầu-nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm-thần tôi cầu-nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ-lửng*” (I Cô-rinh-tô 14:14). Người nói tiếng lạ không biết mình đang nói gì, vì người đó đang nói bằng tâm-thần với Chúa.

Ngày nay, có Hội-Thánh còn mở lớp “*dạy nói tiếng lạ*”. Có vị Mục-sư vừa giảng bằng “*tiếng lạ*” rồi dịch ra tiếng Việt cho người ta hiểu. Loại “*tiếng lạ*” này rất “*lạ*”.

Ngày nay, nhiều Cơ-đốc nhân lấy “*quyền-phép*” chữa bệnh làm bằng cớ mình được “*dầy-dầy Thánh-Linh*”. Nhớ thời Pháp thuộc, những chàng “*dốt-nát*”

đẹp trai, cố tìm cặp kính trắng đeo vào là ra vẻ “trí-thức” ngay.

Trong sách Công-vụ các sứ-đồ ghi lại thĕ nào Phi-e-rơ, Phi-líp, Phao-lô được ân-tứ chữa bệnh thĕ-xác. Song cả ba không sử-dụng ân-tứ này cách thường-xuyên. Nhưng khi họ chữa bệnh, lập tức người bệnh được chữa lành, không cần đến y dược hay y khoa. Ngày nay, một số Cơ-đốc nhân có ân-tứ chữa bệnh. Nhưng ân-tứ này không thể bảo-đảm chữa lành hết các bệnh. Có 4 loại bệnh người có ân-tứ chữa bệnh không thể chữa: 1/ Bệnh tật cuối cùng của đời người, là cửa ngõ đi vào sự chết, “*sự chết đã trải qua trên hết cả mọi người*” (Rô-ma 5:12). 2/ Bệnh tật do ma-quỉ xin phép Chúa để thử người thuộc về Ngài (Gióp 2:5-10). 3/ Bệnh tật để làm ích cho đời sống thuộc-linh (II Cô-rinh-tô 12:7-10). 4/ Bệnh-tật để chứng-tỏ năng quyền của người mới. “*Dẫu người bè ngoài hư-nát, nhưng người bè trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn*” (II Cô-rinh-tô 4:16).

Những “show” chữa bệnh trên TV đều thiếu trung-thực. Người ta đã khám-phá một số người “giả” bệnh để đóng kịch. Có người chống nạng đi lênh, vị “mục-su” đặt tay lên, là người vứt nạng, nhảy nhót tưng-bừng, vừa nhảy vừa hô “*Ha-lê-lu-gia*”. Về sau báo chí tiết lộ, người chống nạn, què chân là nhân-viện bưu-điện ở một thành-phố gần đó được thuê “đóng kịch”. Sau khi báo-chí khui ra, vị “mục-su” này “lặn” luôn.

Vậy người “đây-dãy Thánh-Linh” là người thế nào? Trước hết là người biểu-lộ bản-chất Thánh-Linh đang sanh-động trong mình, bản-chất đó được Kinh-Thánh qui-định là “trái Thánh-Linh”.

* Trái của Thánh-Linh

Chúa Thánh-Linh ở trong Cơ-đốc nhân giúp Cơ-đốc nhân phát-huy bản-tánh của Ngài. Bản-tánh của Ngài được định danh là “trái của Thánh-Linh”. Chín điều trong “trái của Thánh-Linh, ấy là lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tù, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ” (Ga-la-ti 5:22).

Lại một điều, 9 điều “trái của Thánh-Linh” thì thế nhân thiếu gì người có, mà họ đâu có Thánh-Linh.

Quả thật “lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tù, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ” do Đức Thánh-Linh sanh-động trong Cơ-đốc nhân nảy sanh có phần khác “lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tù, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ” thế nhân có.

“Trái của Thánh-Linh” có 9 điều được chia thành 3 nhóm: 1/ “Lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an” liên-quan đến Đức Chúa Trời. 2/ “Nhịn-nhục, nhơn-tù, hiền-lành” liên-quan đến người. 3/ “Trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ” liên-quan đến chính mình.

Cơ-đốc nhân chân-chính cần Đức Thánh-Linh dẫn-dắt vào 9 điều này và có năng-lực bày-tỏ 9 điều này

trong đời sống. Cơ-đốc nhân có 9 điều này. Có ít thì “dày” ít, có nhiều thì “dày-dầy”.

1/ “Yêu-thương”

Trong tiếng Anh chỉ có chữ “love” để chỉ yêu-thương. “Love” cũng có nghĩa là thích, là ưa, là ham, là mê. I love California – Tôi thích sống ở Ca-li. I love money – Tôi ham tiền. I love music – Tôi mê âm-nhạc. Và dễ-dàng nói với người có chút cảm-tình: I love you.

Trong tiếng Việt “yêu-thương” được dùng diễn-tả “cảm-tình” ở mức độ thường. “Tríu-mến” ở mức độ cao. “Yêu-mến” đối với người ngang hàng hay thấp hơn. “Yêu-kính” dùng cho người lớn, trọng hơn mình.

Trong tiếng Greek, ngôn-ngữ được dùng viết Kinh-Thánh phần Tân-Ước thì có nhiều tiếng nói về yêu-thương.

“Eros” chỉ thứ yêu tình-dục khi xem hình khỏa thân người khác phái, xem cảnh yêu-đương trên màn ảnh thì nảy sanh “yêu” ... thứ đó. “Eros” là loại yêu nhục-dục chợt đến, chợt đi. Trong Kinh-Thánh Tân-Ước không có chữ này.

“Storge” chỉ thứ yêu cảnh-vật “trăng nước hữu tình” hay thú vật, gia-súc.

“Philea” chỉ thứ yêu theo cảm-xúc, là loại yêu có điều-kiện. Yêu bởi ... yêu vì ...

“Agape” chỉ về thứ yêu vô điều-kiện, là loại “yêu mặc dầu”, dẫu thế nào cũng yêu, kẻ thù mình cũng yêu được.

“Agape” nảy sanh do Đức Thánh-Linh sanh-động trong Cơ-đốc nhân. Đây là loại tình yêu Đức Chúa Trời yêu loài người bày-tỏ trong Giăng 3:16: “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương (agape) thế-gian”. “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương (agape) đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Điều răn mới Chúa ban cho Cơ-đốc nhân như vầy: “Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau (agape) như ta đã yêu (agape) thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau (agape) thế ấy. Nếu các ngươi yêu nhau (agape) thì ấy là tại điều đó mà thiên-hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta” (Giăng 13:34-25). Chúa Jêsus cũng huấn-thị: “Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến (agape) Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: ngươi hãy yêu (agape) kẻ lân-cận như mình” (Ma-thi-ơ 22:37-38). Sau khi Chúa Jêsus sống lại, Ngài hỏi Phi-e-rơ: “Ngươi yêu (agape) ta chăng? Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu (philea) Chúa” (Giăng 21:17). Chúa đòi Phi-e-rơ yêu Chúa bằng tình yêu (agape), nhưng Phi-e-rơ lúc đó chỉ có loại tình yêu (philea) vì Thánh-Linh chưa

giáng xuống và chưa sanh-động trong Cơ-đốc nhân. Sau đó, Phi-e-rơ có tình yêu (*agape*). Phi-e-rơ dạy: “*Hết thấy anh em phải đồng lòng đầy thương-xót và tình yêu (*agape*) anh em, có lòng nhơn-tù và đức khiêm-nhường*” (I Phi-e-rơ 3:8). Phao-lô dạy người chồng như vậy: “*Hỡi người làm chồng, hãy yêu (*agape*) vợ mình, như Đấng Christ đã yêu (*agape*) Hội-Thánh, và phó chính mình vì Hội-Thánh*” (Ê-phê-sô 5:25).

Phao-lô đã diễn-tả tình yêu (*agape*) trong I Cô-rinh-tô 13.

Thế nhân không có tình yêu (*agape*). Chỉ Cơ-đốc nhân chân-chính mới có tình yêu (*agape*) này, vì Đức Thánh-Linh sanh-động trong Cơ-đốc nhân.

2/ “*Vui-mừng*”

Trong thất tình: Hỉ, nộ, ai, cự, ái, ố, dục – Mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn. Mừng được xếp hàng đầu, thế mà nó hiếm-hoi trong cuộc sống như đi tìm bóng mát giữa sa-mac.

Có nhiều cách biểu-lộ vui-mừng: La hét, nhảy-nhót, vỗ tay v.v. nhưng thông-thường nhất vẫn là cười. Tiếc thay cười vui, cười mừng thì ít. Cười làm duyên, cười xã-giao, cười gượng, cười gằn, cười mỉa, cười đéo thì nhiều.

Cơ-đốc nhân chỉ nên cười vui, cười mừng. Hai loại cười này rất tốt cho sức khỏe. Tiểu-minh-Ngọc “cười” theo hiểu-biết.

Cười là thuốc bổ, ai ơi,

Cười là thần dược biến người vui tươi!
Cười làm cởi mở, yêu đời,
Cười tăng sinh-lực cho đời lạc-quan,
Cười làm thư-thái nhẹ-nhàng,
Cười làm tâm được bình-an, thỏa lòng,
Cười làm tăng cả huyết hồng,
Cười làm vui-vẻ, mặt không buồn-phiền
Cười làm hòa-giải bình-yên,
Cười làm bè-bạn mọi miền kết thân,
Cười làm người lạ lại gần,
Cười làm thế-giới thêm ơn nghĩa tình,
Cười làm sáng-suốt thông-minh,
Cười làm ta hiểu hành-trình gần-xa,
Cười làm thông-cảm người ta,
Cười làm lòng sẽ thứ-tha dễ-dàng,
Cười làm ta rộng lượng ban,
Cười làm biến mất ý gian hại người,
Cười làm ta nói đẹp lời,
Cười cho ân-hậu giúp đời tốt hơn!
Cười làm tâm-trí không sờn,
Cười làm mạnh-khỏe thêm ơn giúp người!
Cười làm tia sáng cho đời,
Cười ban hi-vọng cho thời hiểm-nguy!
Cười làm quên những sầu-bi,
Cười thêm can-đảm, kiên-trì tiến thân!
Cười làm áp-huyết thăng-bằng,

Cười làm phấn-khởi miệng ăn ngon lành!

Cười làm hạnh-phúc bao quanh,

Cười làm cảnh-vật hợp thành vòng hoa,

Cười làm thay đổi lòng ta,

Cười vui, sống khỏe, cười là thuốc tiên!

Có cái mừng do ngoại cảnh gây ra, do ngoại giới đem lại: Vui chơi, lợi-lộc, hơn người chỉ là những cú “thọc lét” tâm-hồn, cười vui trong chốc-lát.

Cái mừng phát-xuất từ nội-tâm, từ tấm lòng bình-an, sung-sướng, thỏa-mãn với cuộc sống hiện-tại chỉ có nơi người biết đủ – “tri túc”. Còn những người tham-lam không chừng, say-mê không độ, ham-hố không lường thì chẳng hưởng được cái sung-sướng vui-mừng thực-sự bao giờ.

Có cái mừng nhảy-múa trên đau-khổ của người khác. Có những cuộc liên-hoan mở ra trên xác người gục ngã dưới chân kẻ chiến-thắng. Có cái mừng trong cuộc chia của cướp. Có cái mừng hiền-hậu hơn, vui thấy kẻ thù bị báo-trả, mừng thấy kẻ mình ghét sa cơ thất-thế, thân tàn ma dại. Ôi! những cái mừng từ tấm lòng hiềm-ác, hoặc không độc-ác, nhưng chắc-chắn thiếu tình thương. Ôi! những cái mừng làm phi lòng vị-kỷ, làm bừng sống những tấm lòng kiêu-ngạo. Lời Kinh-Thánh nhắc Cơ-đốc nhân: “*Khi kẻ thù-nghịch con sa-ngã, chờ vui-mừng; Lúc nó bị đánh đổ, lòng con đừng hờn-hờ*” (Châm-ngôn 28:7).

Con người thèm khát vui-mừng nên kỹ-nghệ “bán vui” rất phát-đạt vì giới “mua vui” ngày càng đông.

Thiếu vui thì cuộc đời nhứt định là buồn. Cuộc đời đã buồn lại thiếu đi điều-kiện “mua vui”, cuộc đời lại càng thê-thảm. Nhiều người rũ áo ra đi, xa lánh cuộc sống vui trong trần-thế, tìm vui trong câu kinh tiếng kệ. Nhìn quí vị tụng kinh, chúng ta khó thấy nét mặt rạng-rỡ vui tươi. Chúng ta thường thấy nét mặt đăm chiêu, buồn-bã với nhịp điệu chậm-chạp đều-đặn. Người nghe cũng cảm thấy một nỗi buồn man-máć.

Hầu hết chúng ta có kinh-nghiệm này: “*Con mắt tôi hao-mòn vì cớ buồn-rầu và thân-thể tôi cũng vậy. Mạng sống tôi tiêu-hao vì cớ buồn-bực. Các năm tôi sút-kém tại than-thở, vì cớ tội-ác tôi. Sức mạnh tôi mòn-yếu và các xương-cốt tôi diêu-tàn*” (Thi-Thiên 31:9-10).

Nhớ lại hơn 38 năm về trước. Niềm vui của “thuyền nhân” Việt-Nam có ngay trên đường vượt biên khi ra khỏi hải-phận Việt-Nam, thoát khỏi luật-pháp, uy-quyền của một chế-độ mà mình không thích. Niềm vui đó trong chốc lát, buồn phiền lại ập đến. Không biết bến-bờ nào mình cập bến bình-an, không biết đất nước nào chấp-nhận cho mình dung thân những ngày tháng còn lại trong đời. Vui đó rồi lại buồn đó.

Khi một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là có ngay sự vui-mừng. Vì người tin đã “từ tôi-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Được định-cư ngay trong gia-dình Đức Chúa Trời, vì

đã “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12). Có bằng-chứng nào xác-nhận sự “nhập-tịch” này? Kinh-Thánh dạy: “Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài (Chúa Jêsus) vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!” (Ga-la-ti 4:6).

Suốt đời sống Cơ-đốc nhân, Thánh-Linh luôn giúp Cơ-đốc nhân “vui-mừng trong Chúa” (Phi-líp 4:4).

Theo tiếng Greek, chữ vui-mừng – “chara” cùng nhóm với chữ ân-sủng – “charis”. Thật vậy, ân-sủng của Ngài ban cho nhân loại bởi Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-thế, nên việc Đức Chúa Jêsus giáng-sinh đã được thiêng-sứ báo cho nhân thế là “sự vui-mừng lớn cho muôn dân” (Lu-ca 2:10).

“Sự vui-mừng lớn” này không phải chỉ xảy ra trong đời sống người tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Nhưng “sự vui-mừng lớn” này cũng xảy ra trên “trên trời” như lời Chúa Jêsus phán: “Ta nói cùng các ngươi, trên trời cũng như vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn” (Lu-ca 5:7).

Quí vị lại thắc-mắc ở điểm này vì quí vị thấy một số Cơ-đốc nhân mặt mày lúc nào cũng nhăn-nhéo, than-thở, trách-móc đủ điều, không có “sự vui-mừng” này. Một số không nhỏ Cơ-đốc nhân cũng cảm thấy thiếu “sự vui-mừng” sau những ngày tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Tại sao? Chỉ vì những Cơ-đốc nhân đó thiếu ân-sủng Chúa. Không phải Chúa không ban cho, nhưng tại Cơ-đốc nhân đó

không chịu nhận. Chúa ban cho Cơ-đốc nhân dịp-tiện tương-giao với Chúa, thờ-phượng Chúa để nhận ân-sủng. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Phước thay cho người mà Chúa đã chọn và khiến đến gần. Đặng ở trong hành-lang Chúa; Chúng tôi sẽ được no-nê vật tốt lành của nhà Chúa, là đền thánh của Ngài*”. Vì “*Trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui-sướng vô-cùng*” (Thi-Thiên 55:4; 16:11).

Những Cơ-đốc nhân thiều “sự vui-mừng” vì cơ không chịu đọc và học Kinh-Thánh để có Lời Chúa trong lòng. Có lời Chúa trong lòng thì có “sự vui-mừng” như lời Chúa Jêsus phán: “*Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy-dẫy sự vui-mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ*” (Giăng 17:13-14)

“Sự vui-mừng” do Thánh-Linh sanh động khiến Cơ-đốc nhân chẳng những “vui-mừng” trong lúc bình yên, mà còn “vui-mừng” trong hoạn-nạn nữa. Phao-lô đã “khoa” “sự vui-mừng” này như vậy: “*Chúng ta cũng khoa mình trong hoạn-nạn nữa, vì biết rằng hoạn-nạn sanh sự nhịn-nhục, sự nhịn-nhục sanh sự rèn-tập, sự rèn-tập sanh sự trông-cậy. Vả, sự trông-cậy không làm cho hổ-thẹn, vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rái khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta*” (Rô-ma 5:3-5).

Trên bước đường theo Chúa và hầu-việc Chúa, người Cơ-đốc chân-chính thường gặp hoạn-nạn. Chúa

Jêesus phán: “*Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bó, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui-vẻ và nức lòng mừng-rõ, vì phần thương các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta từng bắt-bó các đấng tiên-tri trước các người vậy*” (Ma-thi-ơ 5:11-12). Cơ-đốc nhân chân-chính bị hoạn-nạn trong công-trường thuộc linh là thường tình, “*vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài*” (I Phi-e-rô 2:21). Chúng ta biết được chân-lý này thì “vui-mừng” trong hoạn-nạn. Hãy nhớ lời Chúa khuyến-giục: “*Hỡi người rất yêu-dấu, khi anh em bị trong lửa thử-thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương-khổ của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui-mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh-hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui-mừng nhảy-nhót. Ví bằng anh em vì cớ danh Đấng Christ chịu sỉ-nhục, thì anh em có phước, vì sự vinh-hiển Thánh-Linh Đức Chúa Trời đậu trên anh em*” (I Phi-e-rô 12:14).

Quí vị đã “chịu khổ” đọc đến phần này, tôi hi-vọng “muốn giúp thêm sự vui của anh em” (II Cô-rinh-tô 21:24).

3/ “**Bình-an**”

Bước vào nghĩa-trang, chúng ta thấy trên mộ bia ghi tắt 3 chữ R.I.P (Rest In Peace) – Nghỉ-ngơi Trong sự Bình-an). Người Việt chúng ta cũng có câu tương-

tự – An Giác Ngàn Thu. Chẳng lẽ con người chỉ tìm thấy bình-an thật sự khi đã chết, khi phải từ-giã cõi đời bất an trong nỗi bất an khủng-khiếp? “Nghỉ-ngơi trong bình-an” hay “An-nghỉ ngàn thu” thật sự chỉ là sự “an-nghỉ” của cái xác không hồn, không biết, không cảm-xúc được sự bình-an.

Chữ “Peace” – Hòa-bình, bình-an trong tiếng Anh bắt nguồn từ chữ “Pax” trong tiếng La-tinh. “Pax” chỉ về trạng-thái yên-ổn, bình-an bởi khiếm-diện của chiến-tranh, không thù-nghịch. Không chiến-tranh, không thù-nghịch, chúng ta có “hình-thức” bình-an, thái-bình. Song con người không bao giờ có bình-an chỉ bởi hình-thức. Bình-an phải khởi sự từ trong tâm-hồn và từ trong các mối tương-quan của con người.

Trong mọi thời, và trong mọi trạng-thái, con người luôn sống bất an. Bất an bởi những luật-lệ trong gia đình và ngoài xã-hội. Bởi những khát-vọng, con người bất an trong điều-kiện hạn-chế, trong lo-lắng diệt dục. Bởi những lỗi-lầm, con người bất an trong hối-hận, trong tu-chính.

Nguyên-nhân từ đâu mà con người lâm vào tình-trạng bất-an với ước-vọng bình-an. Kinh-Thánh dạy rằng: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất và muôn loài vạn vật. Ngài dựng nên loài người theo hình Ngài. Ngài dựng nên người nam có tên là A-đam và người nữ có tên È-va. Đức Chúa Trời kết-hiệp hai người thành vợ chồng. Ngài đặt loài người trong vườn È-den phước hạnh, nơi không có sự tranh-chấp giữa

người với người, hay thú vật với thú vật. Nhưng tiếc thay, loài người đã bất tuân mạng lệnh Đức Chúa Trời, nghe lời ma-quỉ, nẩy sanh ý-nghĩ tranh-chấp với Đức Chúa Trời, đã hái “trái cấm” mà ăn. Ý-thức đầu tiên A-đam và È-va nhận-thức sau khi ăn “trái cấm” là phạm tội cùng Đức Chúa Trời và họ trở thành tội-nhân với tâm-trạng bất an – “sợ” (Sáng-thế ký 3:10).

Kể từ đó, những tương-quan chiềng thẳng giữa con người với Đức Chúa Trời đứt đoạn. Không còn một sự hòa-hợp nào giữa Đức Chúa Trời thánh-khiết với con người tội-lỗi. Và cũng từ đó, tương-quan chiềng ngang giữa con người với con người cũng sụp đổ.

Như vậy, sự bình-an chỉ có trong tâm-hồn con người khi loài người được phục-hồi địa-vị thánh-thiện nguyên-thủy, nối tiếp được với Đức Chúa Trời chí-thánh. Từ bản-chất tội-lỗi, con người không bao giờ khôi-phục được thế đứng nguyên-sơ của mình qua đường lối tu thân. Chỉ có một cách duy nhất do Đức Chúa Trời khởi-xướng để khởa-lắp hố sâu tội-lỗi ngăn-cách con người với Đức Chúa Trời, phục-hồi bản-chất trọn-vẹn của con người nguyên-thủy. Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-thế làm “Chúa Bình-an” (Ê-sai 9:5) để đem nhân-loại đến sự bình-an. Trong đêm Chúa Jêsus giáng-sinh, thiên-sứ đã hát “bài ca Giáng-sinh” đầu tiên rất ngắn:

“Sáng danh Chúa trên các tùng trời rất cao
Bình-an dưới đất, ân-sủng cho loài người” (Lu-ca 2:14).

Chữ “*bình-an*” trong Kinh-Thánh phần Cựu Ước, tiếng Hebrew là “*Shalom*”. Người Do-thái gặp nhau là chúc nhau “*Shalom*” – Bình-an. Tiếng này bao gồm ý nghĩa: Có đời sống tốt-lành, thuận-lợi, không đau-ốm thể-xác, tinh-thần thoả-i-mái, công-việc hanh-thông.

Chữ “*bình-an*” trong Kinh-Thánh phần Tân Ước, tiếng Greek là “*Eiren*”, có cùng một ý-nghĩa như “*Shalom*”. Ngoài ta còn mang ý-nghĩa là “*được hòa-thuận với Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 5:1). Đây là ý-nghĩa đích-thực của “*bình-an*”.

Cơ-đốc nhân là người có sự “*bình-an*” với Đức Chúa Trời.

Cơ-đốc nhân chân-chính dù luôn sống trong hoàn-cảnh bất-an nhưng “*bình-an*”. Sự “*bình-an*” rất tuyệt diệu đến từ nơi Chúa, như lời Ngài phán: “*Ta để sự bình-an lại cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình-an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối-rối và đừng sợ-hãi*” (Giăng 14:27). Qua sự sanh động của Đức Thánh-Linh trong lòng Cơ-đốc nhân mà nảy sanh “*sự bình-an*” tuyệt-diệu này. Một câu Kinh-Thánh mà hầu hết Cơ-đốc nhân đều thuộc: “*Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho người yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho người được gọi theo ý-muốn Ngài đã định*” (Rô-ma 8:28). Trong mọi hoàn-cảnh thuận hay nghịch, Cơ-đốc nhân cảm-nhận “*bình-an*” vì biết chắc những điều xảy đến cho mình chỉ “*làm ích*”.

Cơ-đốc nhân có thể đồng thanh với Đa-vít: “*Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-hoa nào, vì Chúa ở cùng tôi*” (Thi-Thiên 23:4). Chúa Jêsus, “Chúa Bình-An” phán với Cơ-đốc nhân: “*Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế*” (Ma-thi-ơ 28:20). Cơ-đốc nhân chân-chính đến giờ phút lâm-chung vẫn “bình-an”. Qua cánh cửa sự chết là “*đi ở với Đáng Christ*” (Phi-líp 1:20). Đức Thánh-Linh trong lòng Cơ-đốc nhân xác quyết: “*Phước thay cho người chết là chết trong Chúa! Đức Thánh-Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ-ngơi khỏi sự khổ-nhọc, và việc làm mình theo sau*” (Khải-huyền 14:13).

Cơ-đốc nhân chân-chính được đầy-dẫy Thánh-Linh có mối tương-quan với Chúa trong “*sự yêu-thương, vui-mừng, bình-an*”.

Người đầy-dẫy Thánh-Linh đối với người khác trước hết là nhịn-nhục.

4/ “*Nhịn-nhục*”

Tôi vẫn tự-hào tiếng Việt mình hay nhất trong ngôn-ngữ loài người. Như chữ “nhịn” là thái-độ từ-khước nhu-cầu vì lợi-ích nào đó. Như “nhịn ăn” để khỏi có thân-hình tròn lẳn, đôi khi “nhịn đói” – “tuyệt thực” để làm reo, yêu-sách đối phương.

Đặt trước chữ “nhịn” là chữ “nhường” – “nhường-nhịn” là sự suy-tính quyết-định “nhường” phần hơn cho người, phần thua-thiệt mình chịu, dành chấp-nhận “nhịn”, từ-khước cái nhu-cầu bản-năng đòi hỏi, từ-khước cái lý-trí phải lẽ quyết-định.

Gặp kẻ ngang-ngược lấn-át, người khôn-ngoan
phải biết “nhường”. Muốn “nhường” bắt-buộc phải “nhin”.
Người biết “nhin” bê ngoài trông có vẻ hèn-yếu, nhưng
thật ra là người dũng-cảm mới biết “nhin”.

Chữ đẻ sau “nhin” là “nhục” – “nhin-nhục”. “Nhin” chẳng
vinh gì, trái lại còn “nhục” nữa. Chấp-nhận “nhục” mới
có thể “nhin” được. Nên người biết “nhin” là người dũng-
cảm.

Cơ-đốc nhân cần phải biết “nhin-nhục”. “Nhin-nhục”
không phải vì mình, không phải là phương-cách “nín
thở qua sông”, không phải là chấp-nhận hình-thức
“phượng-hoàng đến lúc sa cơ cũng hèn” ... như gà.

“Nhin-nhục” của Cơ-đốc nhân là thứ “nhin-nhục”
năng động của Đức Thánh-Linh. “Nhin-nhục” của
Cơ-đốc nhân để hoàn-tất chương-trình của Đức Chúa
Trời trên đời sống con-cái Ngài.

Nhiều người rất khí-khai, thà “chết vinh hơn sống
nhục” nên không thể “nhường” hay “nhin”. Nhiều người
thức thời nên biết “nhường-nhin” hay “nhin-nhục” chờ thời
tiến lên “rửa nhục”. Nhiều người cô-thế “nuốt nhục”
nên “nhin” dễ-dàng.

Cơ-đốc nhân có Cha là Đức Chúa Trời, một Đấng
quyền-uy, cao-cả, thế mà là “Đức Chúa Trời hay
nhin-nhục” (Rô-ma 15:5).

Cái ý-nghĩa đích-thực về sự “nhin-nhục” do năng-
động của Đức Thánh-Linh trong Cơ-đốc nhân, là sự
“nhin-nhục” của Đức Chúa Trời. Sự “nhin-nhục” của

Cơ-đốc nhân rập theo khuôn-mẫu của Đức Chúa Trời do năng-lực Thánh-Linh mà có.

Sự “nhịn-nhục” này liên-kết với lòng yêu-thương.

Thư I Cô-rinh-tô 13 luận về tình yêu-thương. Chúng ta có thể coi chương Kinh-Thánh này là bộ luật yêu-thương. Luật yêu-thương gồm có 15 điều luật: Mở đầu: “*Tình yêu-thương hay nhịn-nhục*” và luật thứ 15 là “*nín chịu mọi sự*”.

“Nhịn-nhục” là điều luật thứ nhứt trong bộ luật yêu-thương. “Nhịn-nhục” của Đức Chúa Trời, của Cơ-đốc nhân do tình yêu-thương mà có.

Loại “nhịn-nhục” này chỉ đối với người, chớ không đối với hoàn-cảnh hay trạng-huống.

Muốn “nhịn-nhục” chẳng những phải có lòng yêu-thương, song còn phải có thái-độ “*khinh điều sỉ-nhục*” (Hê-bơ-rơ 12:2), chấp-nhận “*điều sỉ-nhục*”, coi thường “*điều sỉ-nhục*”, không bận lòng đến “*điều sỉ-nhục*”. Chúa Jêsus chịu “*sỉ-nhục*” đủ điều trước khi Ngài chịu chết trên thập-tự giá cách “*sỉ-nhục*” tỏ-tưởng. Ngài bị bọn lính “*lấy cây sậy đánh đập Ngài, nhổ trên Ngài*”. Ngài bị đóng đinh giữa hai tên trộm-cướp (Mác 15:19,27). Nhưng Chúa Jêsus đã “*nhịn-nhục*”, “*Ngài chịu lấy thập-tự giá, khinh điều sỉ-nhục*” (Hê-bơ-rơ 12:2).

Con người không thể sống biệt lập. Con người có gia-đình, có hội-đoàn, có xã-hội, sống chung với nhau.

Con người tìm đến nhau vì cùng sở-thích, cùng lợi-ích, cùng chiêu-hướng, cùng lý-tưởng, cùng niềm tin.

Con người sống chung với nhau và tương-giao với nhau bằng lời nói. Gặp nhau là chào hỏi, quen biết thì chuyện-trò, thân-thiết thì tâm-sự.

Nhưng con người có ý-nghĩ, có tư-tưởng, có thành-kiến, có tự-ái nên khó chấp-nhận nhau. Và khi không chấp-nhận nhau là tìm cách hạ nhục nhau. Trong tình-trạng này, muốn “hòa-bình” phải lấy “nhịn-nhục” mà đối với nhau.

Xưa có một gia-đình “tứ đại đồng đường” – bốn đời sống chung một nhà. Bí-quyết của gia-đình này gồm tóm trong một chữ “NHẤN” viết lớn treo giữa nhà. Mọi người trong nhà phải nhẫn-nhịn, chịu-đựng nhau.

Tại sao chúng ta phải “nhịn-nhục” đối với nhau. Chỉ có một câu trả-lời thích-đáng: Vì thương nhau. Nếu không thương nhau thì cũng thương-hại.

Người hạ-nhục mình thường là người kém hơn mình, cố tình lôi mình xuống bằng họ. Biết được mặc-cảm thiếu kém của người hạ nhục mình, thương-hại họ thì “nhịn-nhục”. Cơ-đốc nhân dẽ-dàng “nhịn-nhục” trong trường-hợp này vì bị người ta hạ mình xuống thì mình khỏi “tự hạ mình xuống” (Phi-líp 2:8) như lời Kinh-Thánh dạy.

Trong một cuộc họp mà ý-kiến mình bị bác-bỏ cũng cảm thấy nhục. Nhiều người chịu không nổi bỏ họp, ra về gậm-nhấm ý-kiến mình cách bức-tức. Nhưng ta có thể “nhịn-nhục” bình-thản vì biết ý-kiến

mình bị bác-bỏ bởi người ta không hiểu-thấu vấn-đề. Mấu-chốt vấn-đề hướng về tương-lai mà người ta lại đang nhìn vào hiện-tại. Biết “nhịn-nhục” mới tìm “viễn-vọng kính” mời họ ghé mắt nhìn xem.

“Người khôn ở với người ngu bực mình”. Nhưng “người ngu” lại là cấp trên của mình thì không những “bực mình” mà còn cảm thấy “nhục” khi phải thi-hành mệnh-lệnh bất chính. Nhưng người biết “nhịn-nhục” thường nhẫn-nại khéo-léo giúp cấp trên hiểu-biết để công-việc được tốt-đẹp.

Nhiều lúc chúng ta cũng phải “nhịn-nhục” với người trưởng-thượng, một thời vang danh, nhưng nay lâm vào tình-trạng “cải lão hoàn đồng”. Người biết “nhịn-nhục” mới giữ được “lẽ” trong giao-tế.

Đời sống Cơ-đốc nhân phải là đời sống “nhịn-nhục” đối với mọi người. Hãy luôn ghi nhớ lời này: “Anh em ăn-ở xứng-đáng với Chúa, đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền-phép vinh-hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bê, để **nhịn-nhục vui-vẻ** mà chịu mọi sự” (Cô-lô-se 1:10-11). Gần 60 năm hầu-việc Chúa, tôi luôn học “nhịn-nhục vui-vẻ” bởi “sức mạnh mọi bê” do Đức Thánh-Linh sanh-động.

Hội-Thánh ngày nay thiếu hiệp-một, “chia năm xé bảy” chỉ vì thiếu “sức mạnh mọi bê, để **nhịn-nhục vui-vẻ** mà chịu mọi sự”.

Hầu hết Cơ-đốc nhân chân-chính, chịu Đức Thánh-Linh sanh động và “*bước đi theo Thánh-Linh*” (Ga-la-ti 5:16) đều thấm-thía suy-gẫm lời này: “*Anh em đã được soi-sáng rồi, bèn chịu cơn chiến-trận lớn về những sự đau-dớn: phần thi chịu sỉ-nhục, gặp gian-nan, như làm trò cho thiên-hạ xem, phần thì chia khổ với những người bị đối-đãi cùng một cách. Vì anh em đã thương-xót kẻ bị tù, và vui lòng chịu của-cải mình bị cướp, bởi biết của-cải quí hơn hằng còn luon. Vậy chớ bỏ lòng dạn-dĩ mình, vốn có một phần-thưởng lớn để dành cho. Vì anh em cần phải nhịn-nhục, hầu cho khi đã làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời, thì được như lời đã hứa cho mình*” (Hê-bo-rơ 10:32-36).

Một nữ Cơ-đốc nhân có biệt hiệu là “*bà chằng lửa*” vì bà dễ nóng giận và hay la-lối. Một ngày kia, bà biết điều đó không xứng-hiệp với Cơ-đốc nhân. Bà tới Mục-sư và xin Mục-sư cầu-nguyện để Chúa cho bà biết “*nhịn-nhục*”. Mục-sư bèn cầu-nguyện cho bà:

- Lạy Chúa, xin giáng hoạn-nạn xuống cho bà này. Bà cắt đứt lời cầu-nguyện của Mục-sư bằng tiếng hét:

- Tôi xin Mục-sư cầu-nguyện cho tôi “*nhịn-nhục*”. Sao Mục-sư lại cầu-nguyện xin Chúa giáng hoạn-nạn trên tôi? Mục-sư trả-lời:

- Kinh-Thánh dạy: “*Hoạn-nạn sanh sự nhịn-nhục*” (Rô-ma 5:3). Muốn “*nhịn-nhục*” phải chịu hoạn-nạn nhé. Ai đang gắp “*hoạn-nạn*”, đây là môi-trường tốt cho bài học “*nhịn-nhục*”.

5/ “Nhơn-tù”

Tiếp theo sau “nhịn-nhục” là “nhơn-tù”. “Nhịn-nhục” là ở thế “tiêu-cực” đối với người nghịch với mình chưa đủ. Cơ-đốc nhân còn phải có thái-độ “tích-cực” với người nghịch bằng sự “nhơn-tù”.

Có một chữ đồng nghĩa với “nhơn-tù” là “tử-tế”. Lời Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “Hãy ở với nhau cách nhơn-tù” (Ê-phê-sô 4:32). “Phải ở tử-tế với nhau” (I Ti-mô-thê 2:24).

“Nhơn-tù” hay “tử-tế” có thể ví như chất dầu làm trơn các bánh xe trong guồng máy. Guồng máy xã-hội loài người ngày nay, từ trong gia-đình ra đến cộng-đồng, con người đối với nhau theo lợi, theo luật, theo tình-nghĩa hơn là theo “nhơn-tù”. “Tử-tế” với nhau thì thật “tử-tế” tê.

Rất đơn-giản trong giao-tế là lời nói. Thế mà chúng ta cũng lâm vào tình-trạng “chẳng có thể lấy lời tử-tế nói cùng” (Sáng-thế ký 37:4).

Tiếng Việt mình hay, cho chúng ta biết “nhơn-tù” phải là “nhân-đức” – đức tính đặc-trưng của con người.

Đức Chúa Trời được Kinh-Thánh bày-tỏ Ngài “là Đức Chúa Trời nhơn-tù, thương-xót, chật giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-thực” (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6). Và “sự nhơn-tù” của Ngài là “sự nhơn-tù lạ-lùng” (Thi-Thiên 31:21).

Đức Chúa Trời đã bày-tỏ sự “nhơn-tù lạ-lùng” của Ngài qua Đức Chúa Jêsus. “Ngài bởi lòng nhơn-tù đã

dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus-Christ”
(Ê-phê-sô 2:7).

Từ khi loài người phạm tội, sự “nhơn-tù” trong con người ngày càng kiệt-quệ, đôi khi chúng ta có cảm-nghĩ như Đa-vít. Đa-vít thưa với Chúa:

“Đức Giê-hô-va ôi! xin cứu chúng tôi, vì người nhân-đức không còn nữa,

Và kẻ thành-tín đã mất khỏi giữa con loài người.

Chúng đều dùng lời dối-trá mà nói lẩn nhau,

Lấy môi dua-nịnh và hai lòng,

Mà trò-chuyện nhau” (Thi-Thiên 12:1-2)

Chúng ta gặp người “nhân-đức” chân-chính thì ít, nhưng loại người “bề ngoài giữ điều nhân-đức, nhưng chối-bỏ quyền-phép nhân đức đó” (II Ti-mô-thê 3:5) là “chối-bỎ” hiệu-năng bày-tỏ “nhân-đức” như đáng có. Hạng người “nhân-đức” này thì hơi nhiều.

“Nhơn-tù” chỉ thể-hiện cách chân-chính khi lòng thương-xót trong ta sanh-động.

“Nhơn-tù” trong con người được thể-hiện qua Gia-huấn Ca của Nguyễn-Trãi (1380-1442) ở phần “thương người”:

Thương người tất-tả ngược xuôi

Thương người lỡ bước, thương người bơ-vơ

Thương người ôm dắt trẻ thơ

Thương người tuổi tác già nua bần-hàn

Thương người quan-quả, cô đơn

Thương người lỡ bước lầm than bên đường

Thấy ai đói rách thì thương

Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn
Thương người như thể thương thân
Ý-nghĩa chữ “thương” trong phần này là “thương xót”.

Người thiếu lòng thương-xót khó bày-tỏ “nhơn-tù”. Thương yêu dễ hơn thương-xót. Thương yêu có thể chợt thấy, chợt nghĩ đến là yêu, nhưng thương-xót cần đến đoán-xét. Nhưng “*Sự đoán-xét không thương-xót kẻ chẳng làm sự thương-xót; nhưng sự thương-xót thắng hơn sự đoán-xét*” (Gia-cơ 2:13).

Theo thuyết “nghịệp chướng” của Phật Giáo, chúng ta khó có lòng “thương-xót”, vì người gặp hoạn-nạn, khốn-khổ chẳng qua là giá phải trả tội-ác ở “kiếp trước” – Đáng đời!

Chúng ta an-tâm khi có “lòng thương-xót” nhưng thiếu “nhơn-tù” đáp ứng, chỉ vì “lực bất tùng tâm”.

Quý Vị đừng lấy làm lạ, khi thấy Cơ-đốc nhân giới-thiệu Chúa Cứu-Thế Jēsus với Quý Vị. Họ không phải là người đi ra “đụ” Quý Vị theo “đạo” của mình. Nhưng vì “lòng thương-xót” thấy Quý Vị đang ở dưới “cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời” (Giăng 3:36) và cuối cùng đồi Quý Vị sẽ “*bị ném xuống hồ lửa*” (Khải-huyền 20:15).

Thấy “chết mà không cứu” là bất nhân. Cơ-đốc nhân không thể “bất nhân”, song phải “nhơn-tù”, mong Quý vị nhận biết Cứu Chúa Jēsus và tin-nhận

Ngài làm Cứu Chúa của mình, hầu “không bị hư-mất mà được sự sống đời-dời” (Giăng 3:36).

Kinh-Thánh cũng dạy Cơ-đốc nhân: “Ai nấy khá lấy sự nhơn-tù, thương-xót đối với anh em mình” (Xa-cha-ri 7:9). Chúng ta là những Cơ-đốc nhân, thấy anh em mình ăn-ở, “sống theo xác-thịt mình, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:8), chúng ta không thể làm ngơ, “hồn ai nấy giữ”, song phải động “lòng thương-xót”, đôi khi đến mức “khóc” và “nói” thẳng, giúp anh em mình nhìn thấy “cách ăn-ở như là kẻ thù-nghịch thập-tự giá của Đáng Christ” (Phi-líp 3:18).

Đôi khi “sự nhơn-tù, thương-xót đối với anh em mình” không được anh em chấp-nhận mà còn bị “trả đũa”. Ông Nguyễn-ngọc-Mạnh, người anh em trong Chúa ở Úc đã cho tôi biết “sự tình”: “Trước đây tôi có giới-thiệu sách của Mục-sư đến nhiều người (phần đông là “con-cái” Chúa) nhưng họ lơ đi sau lần mời gọi kế tiếp. Tôi có hỏi nguyên-nhân nhưng không ai trả-lời ngoài những lời cho qua-quít. Tôi biết chắc, sau khi đã tìm hiểu cẩn-kẽ, là những trình-bày thẳng-thắn của Mục-sư (dù biết rằng những luận-cứ này đều đặt nền-tảng hoàn-toàn trên Kinh-Thánh) đã “chạm nọc” không ít những “tôi-tớ” Chúa tại đây và các “con-cái” Chúa cũng bị “chạm” không kém đã được kêu gọi để không đọc sách của Mục-sư. Sự kiện thẳng-thắn này đã thể-hiện rất rõ trong cuốn **Jesus – Cứu Chúa Tôi. Tôi Hiệp VỚI Chúa**. Tôi mến-phục Mục-sư qua sự

thắng-thắn này để thể-hiện tính “*dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị*” trong Lời Chúa ... Mong Mục-sư tiếp-tục không mệt-mỏi công-việc Chúa giao”.

Cảm-ơn ông Nguyễn-ngọc-Mạnh đã có lòng “*thương-xót*” tôi và dùng những lời “*ân-hậu*” (Cô-lô-se 4:6) đầy “*nhơn-tù*” để an-ủi và khích-lệ tôi rất nhiều.

Hội-thánh Lao-đi-sê biểu-tượng Hội-Thánh Chúa trong thời-kỳ Chúa gần đến. Hội-Thánh đã đẩy Chúa ra ngoài. Song sự “*nhơn-tù*” Ngài không hề thay-đổi. “*Dầu núi dời, dầu đổi thuyền, nhưng lòng nhơn-tù ta đổi với người chẳng dời khỏi người*” (Ê-sai 54:10). Bởi lòng “*nhơn-tù*”, Ngài đứng ngoài cửa và nhấn-nhủ: “*Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta*” (Khải-huyền 3:20). Tôi ước-ao những sách của tôi là tiếng “*gõ*” của Chúa, hầu chúng ta nhận ra “*ý-muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào*” (Rô-ma 12:2) mà “*tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15).

Thí-dụ Chúa phán về “*nhơn-tù*” qua câu chuyện Người Sa-ma-ri Nhân-Lành được ghi trong Lu-ca 10:30-35. Người Sa-ma-ri gặp một người Giu-đa “*lâm vào tay kẻ cướp, nó giụt lột hết, đánh cho mình mấy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết*”. Người Giu-đa thường khinh miệt người Sa-ma-ri. Nhưng khi người Sa-ma-ri nhìn thấy người Giu-đa “*nửa sống nửa*

chết ... thì động lòng thương-xót” và cứu-giúp ngay, bởi “nhơn-tù” mình có.

Bởi Đức Thánh-Linh ngự trong lòng Cơ-đốc nhân, Ngài sanh-động Cơ-đốc nhân để Cơ-đốc nhân có lòng “nhơn-tù” như Đức Chúa Trời. Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân phải “*ở với nhau cách nhơn-tù, đầy-dẫy lòng thương-xót, tha-thú nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thú anh em trong Đấng Christ vậy*” (Ê-phê-sô 4:32)

6/ “*Hiền-lành*”

Tiếng Việt mình có một chữ gần đồng nghĩa với “*hiền-lành*” là “*thiện*”. Bản tánh Đức Chúa Trời là “*thiện*”. Kinh-Thánh bày tỏ điều này như vầy: “*Chúa là thiện và hay làm lành*” (Thi-Thiên 119:68). Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người “*như hình ta và theo tượng ta*” (Sáng-thế ký 2:26), con người có bản-chất “*thiện*” như Đức Chúa Trời. Con người cảm-nhận điều đó – “*nhơn chi sơ, tánh bản thiện*”. Làm “*thiện*” là hiệp với ý Trời, nên trong Minh Tâm Bửu Giám có câu: “*Bình sanh hành thiện, Thiên gia phước*”.

Sau khi loài người phạm tội, “*hiền-lành*” – “*thiện*” trong con người mai một đi, thay-thế vào đó là “*ác-dữ*” và có khi ác hơn cả ác thú. Nhiều người khôn-ngoan, học-thức dùng sự khôn-ngoan, học-thức đó để “*khôn-khéo về sự làm dữ*” (Rô-ma 1:29), với chiêu “*khẩu Phật tâm xà*”. Con người cũng sợ “*hiền-lành*” vì “*hiền quá hóa ngu*”.

Trong mọi thời, xã-hội loài người vẫn đề cao “*hiền-lành*”. Từ xa xưa, các vua chúa đã biết “chiêu

hiền đãi sĩ” góp phần xây-dựng đất nước phú-cường. “Hiền nhân”, quân-tử được trọng dụng. Người ta cũng cho quý vị học-thức uyên-thâm “hiền” nên gọi quý vị đó là “hiền-triết”. Người khôn-ngoan xuất chúng tất phải hiền, nên được người đời ca-tụng là “hiền-minh”. Những bậc tôi trung được vua ưu-ái được gọi là “hiền thần”. Trong tôn-giáo, vị được tôn-thờ thường được xưng tụng “Thánh hiền”. Nhưng người nào được công-nhận có “thiện tâm” thì khó quá, vì “tâm” của người “đầy-dẫy mọi sự không công-chính, độc-ác, tham-lam, hung-dữ; chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lãy, dối-trá, giận-dữ; hay mách, gièm-chê, chẳng tin-kính, xác-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng-lời cha-mẹ; dại-dột, trái lời giao-ước, không có tình-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót” (Rô-ma 1:29-31)

Sống ngoài xã-hội, ai cũng có bạn-bè, trong số bạn đó mà có được một “bạn hiền” thì không gì quí bằng. Bước vào ngưỡng cửa gia-đình mà có “vợ hiền” hay “mẹ hiền” thì quả hạnh-phúc đang ở trong tầm tay.

Thế nào là “hiền-lành”? Thật khó định-nghĩa cho chính-xác. Người “hiền-lành” là người biết nhường-nhin, không gây va-chạm, không bao giờ làm hại người khác thì tiêu-cực quá. Loại hiền này có vẻ hơi đần. “Bởi hiền nên vụng tính” là vậy.

Nói rằng người hiền là người có đức-độ – “hiền-đức” thì bao-quát quá. Thu gọn trong một đức hòa-nhã – “hiền-hòa” thì e rằng thiếu quá.

“Hiền-lành” không thể ở thế thụ-động, tiêu-cực. “Hiền-lành” phải ở thế năng-động, tích-cực, chống lại với “ác-dữ”. Vì vậy, người “hiền-lành” cũng có kẻ thù. Người ác-dữ “thù người lành” (II Ti-mô-thê 3:3).

Tôi xin dựa chữ “lành” – “hiền-lành” mà thử định-nghĩa như vậy: Người “hiền” có tính chất “lành” nên không hại ai. Song người “hiền” còn có năng-lực rịt “lành” những vết thương lòng của người có lòng tan-vỡ và làm “lành” những rạn-nứt trong xã-hội.

Tôi xin dựa vào chữ “good” – “hiền-lành” trong tiếng Anh. Trong chữ “good” có chữ “God”. Con người “hiền-lành” – “good” phải có Đức Chúa Trời – “God”. Lấy “God” ra khỏi “good” thì chỉ còn lại “o” – số “O”. Như vậy đối với Cơ-đốc nhân, việc “thiện”, việc “lành” – “good” phải có Đức Chúa Trời. Lời Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Cơ-đốc nhân có Đức Thánh-Linh trong lòng mà thiếu “hiền-lành” là trái lẽ.

“Hiền-lành” không qua tướng mạo mà qua hành-động làm “lành”, làm “thiện”.

Điều “lành” Cơ-đốc nhân phải lưu-tâm, ấy là “lời lành” và “việc lành”.

Nhưng sự lộn-xộn trong gia-đình, ngoài xã-hội và trong cả tôn-giáo 90% là do “*lời dữ*” gây nêng. Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “*Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích-lợi cho người nghe đến*” (Ê-phê-sô 4:29).

“*Lời lành*” theo tiêu-chuẩn Kinh-Thánh dạy là “*lời nói anh em phải có ân-hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối-đáp mỗi người thế nào*” (Cô-lô-se 4:6).

Lời nói “*có ân-hậu*” là nói với lòng yêu-thương mong-muốn điều tốt nào đó cho người.

Lời nói “*nêm thêm muối*” để không nhạt-nhẽo. Để tránh nhạt-nhẽo, người ta thường “*thêm mắm, thêm muối*” vào lời nói cho hấp-dẫn người nghe. Loại lời nói này chắc-chắn thiếu “*ân-hậu*”. Lời nói “*ân-hậu*” cần “*nêm thêm muối*”. Từ xưa đến nay, “*muối*” vẫn đặc-dụng và rất cần-thiết trong cuộc sống con người. “*Lời nói chẳng mất tiền mua. Liệu lời mà nói (là “nêm thêm muối”) cho vừa lòng nhau*”. Tùy mỗi người mà “*nêm*” cho vừa, kéo “*mặn*” với người này, lại “*nhạt*” với người khác, hay ngược lại.

Lời nói “*ân-hậu*” có khi ở thể loại “*dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính*” (II Timô-thê 3:16) rất khó nghe. “*Nêm*” đồng nghĩa với “*tìm cách*” (II Cô-rinh-tô 5:11) nói sao cho “*hợp*” với người nghe chớ không thể nói sao cũng được.

“Việc lành”, “việc thiện” đang lâm vào tình-trạng “hữu danh vô thực”. Những hội “thiện-nghện” bây giờ nhan-nhãnh. Người làm “thiện-nghện” chẳng tốn gì lại có “chút cháo”.

Chúa Jêsus đã xác-định “việc lành” của Cơ-đốc nhân là “*sự sáng*”: “*Sự sáng của các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi mà ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 5:15). “Việc lành” của Cơ-đốc nhân là “*sự sáng*”. Sự tối-tăm là công-việc của Sa-tan. “*Sự sáng*”, “*việc lành*” xua đuổi tối-tăm, là công việc chống lại Sa-tan, “*cùng chủ quyền, cùng thế-lực, cùng vua chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy*” (Ê-phê-sô 6:12). “Việc lành” của Cơ-đốc nhân là làm theo ý-muốn Chúa, là việc làm cho “*mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*”. Khi chúng ta giúp một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của họ là đưa người đó “*từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Một “việc lành” vĩ đại. Chúng ta giúp một con-cái Chúa sa-ngã, đi lạc “*ăn-năn*” trở lại “*đường chật*” (Ma-thi-ơ 7:14) chính-đáng là “*việc lành*” không nhỏ. Chúa Jêsus phán: “*Ta nói cùng các ngươi, trên trời cũng như vậy, sẽ mừng-rỡ cho một kẻ có tội ăn-năn*” (Lu-ca 15:10).

Cơ-đốc nhân cũng thường lâm vào hoàn-cảnh “*làm ơn mắc oán*” nên dễ “*mệt*” và “*chán*”. Lời Kinh-Thánh

nhắc-nhở chúng ta: “*Chớ nên chán-mệt làm sự lành*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:13).

Cơ-đốc nhân có Thánh-Linh sanh động thì “*bền-vững trong mọi việc lành cùng mọi lời nói lành*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:17).

Người đầy-dẫy Thánh-Linh luôn có 3 điều: “*Nhin-nhục, nhơn-tù, hiên-lành*” đối với người.

Làm sao “*bền-vững*” trong 3 điều đối với Chúa: “*Lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an*”. 3 điều đối với người: “*Nhin-nhục, nhơn-tù, hiên-lành*”. Thánh-Linh giúp Cơ-đốc nhân luôn giữ: “*Trung-tín, mềm-mại, tiết-độ*”.

7/ “**Trung-tín**”

Ngày nay một nhà chính-trị giỏi phải biết hứa thật nhiều và phải biết giải-nghĩa thật hay, thật chí-lý tại sao lời hứa đó không thể thực-hiện được. Ngày nay những người “trở cờ” vẫn tự hào là người khôn-ngoan, thức-thời. Ngày nay đem lời Khổng-Tử dạy: “*Nhân vô tín bất lập*” – Người không có tín thì không thể đứng được ở đời. Đem lời của Tấn-văn-Công nói: “*Tín vi quốc chi bảo*” – Tín là của báu cả nước, để giục khuyên mọi người lo giữ-gìn. Thật chẳng khác nào mời thiên-hạ vào xem bảo-tàng viện.

Dẫu tình-huống như vậy, khi ta bất tín là ta đã có tâm-tình bội-bạc, có ý-tưởng phản-nghịch với chính mình. Người bất-tín phần nhiều là người có ý-chí suy-nhược, lương-tri tê-liệt và thiếu tự-trọng.

Dẫu tình-huống như vậy, khi ta trung-tín là ta đã có ý-chí kiên-cường, chịu-đựng gian-khổ để giữ vững lời đã hứa. Trí-tuệ ta sáng-suốt nhận-định cái giá-trị nhân-cách con người nằm trong chữ “tín”. Trung-tín, tự nó đã đưa ta đến bản-chất tốt-đẹp, nâng cao nhân-vị.

Ở bất cứ thời-đại nào, muốn đánh giá phẩm-cách của một người, người ta vẫn căn-cứ vào mức-độ trung-tín của người ấy. Dẫu người đó địa-vị cao, học-thức rộng, quyền-quí rất mực mà thuộc loại hay “hứa cuội” thì cũng chẳng đáng tin. Dẫu người đó tài-ba cách mày, nhưng lại là kẻ “trăm voi chẳng được chén nước xáo” thì cũng chẳng dại mà nhờ vả.

Cơ-đốc nhân rất hãnh-diện về Cha chúng ta là Đức Chúa Trời vì “*sự thành-tín Chúa con đời này đến đời kia*” (Thi-Thiên 119:90). Cứu Chúa Jêsus của Cơ-đốc nhân có danh hiệu là “**ĐẤNG THÀNH-TÍN**” (Khải-huyền 19:1). Vì cớ đó Cơ-đốc nhân phải là “*những người trung-tín trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Ê-phê-sô 1:1).

“Trung-tín” của Cơ-đốc nhân do tác-động của Chúa Thánh-Linh mà có, nên bắt đầu “trung-tín trong việc rất nhỏ” (Lu-ca 16:10). Hãy “trung-tín” trong sự nhóm lại thờ-phượng Chúa. Hãy “trung-tín” trong sự đọc, học, ghi-nhớ và suy-gẫm Lời Chúa. Hãy “trung-tín” cầu-nguyễn, giữ mối tương-giao mật-thiết với Chúa. Hãy “trung-tín” làm chứng về Chúa cho mọi người mình có thể tiếp-xúc. Hãy “trung-tín” dâng-

hiến “tùy theo lòng mình đã định mà quyết ra” (II Cô-rinh-tô 9:7). Hãy “trung-tín” sử dụng “ân-tứ” Chúa ban cho mỗi người. Hãy “trung-tín” điều mình đã hứa-nguyện với Chúa. Hãy ghi nhớ: “Đức Giê-hô-va gìn-giữ những người thành-tín” (Thi-Thiên 31:32). Phải, Ngài cần bảo-vệ, phù-trợ người “trung-tín” để Ngài có những người “trung-tín trong việc lớn” (Lu-ca 16:10).

Phao-lô rất hanh-diện về sự “trung-tín” của mình: “Ngài đã xét ta là trung-thành, lập ta làm người giúp việc” (I Ti-mô-thê 1:12). Phao-lô nhẫn-nhủ các đầy-tớ Chúa: “Cái điều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành” (I Cô-rinh-tô 4:2).

Mỗi một ngày, phước hạnh lớn nhất của tôi là trong tâm-linh nghe được lời phán của Chúa: “Hỡi đầy-tớ ngay lành trung-tín kia, được lăm” (Ma-thi-ơ 25:21).

8/ “Mềm-mại”

Trong các cuộc họp, chúng ta thường dùng lời mở đầu khi cần thưa gởi: “Kính thưa quý Cụ, Ông Bà, Anh Chị Em”. Người Mỹ thì thưa ngắn gọn: “Ladies and Gentlemen”. Theo phong-tục “lady first” ở xứ này cũng được, nhưng sao lại phải “gentlemen”. – “Gentle” – “mềm-mại” hay “lịch-sự”.

Hai đức-tính “mềm-mại” và “khiêm-nhường” thường đi chung với nhau trong Kinh-Thánh. Đồng nghĩa với “mềm-mại” là “nhu-mì”. Chúa Jêsus phán: “Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường” (Ma-thi-ơ 11:29).

Lời Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “*Phải khiêm-nhường đến đều, mềm-mại đến đều*” (Ê-phê-sô 4:2). “*Hãy mặc lấy sự nhơn-tù, khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục*” (Cô-lô-se 3:12).

“*Khiêm-nhường*” (*humility*), “*mềm-mại* (*gentleness*) là hai mĩ-đức, nếu đem so-sánh thì “*khiêm-nhường*” phải hơn “*mềm-mại*”. Thế là trong 9 điều hiệu-năng của Đức Thánh-Linh không có “*khiêm-nhường*”, chỉ có “*mềm-mại*”.

Trong lời phán của Chúa Jêsus: “*Ta có lòng nhu-mì* (“*mềm-mại*”), *khiêm-nhường*”. “*Nhu-mì*” trước “*khiêm-nhường*”. Cơ-đốc nhân có sự “*khiêm-nhường*” đối với Chúa và “*mềm-mại*” đối với người.

Bài giảng trên núi về các Phước-Hạnh. Chúa Jêsus phán: “*Phước cho những người nhu-mì* (*gentle*), vì *sẽ hưởng được đất*” (Ma-thi-ơ 5:5). Lời Chúa dạy không có nghĩa những vị ruộng đất nhiều là người “*nhu-mì*”. Nhưng người “*nhu-mì*” có “*đất*” để hoạt-động, dễ-dàng tiếp-xúc với mọi người, tạo cơ-hội để hoàn-tất công-việc mình được giao-phó.

Kinh-Thánh ghi lại thế nào Chúa Jêsus trong một cuộc hành-trình lên thành Giê-ru-sa-lem. Chúa sai môn-đồ đi “*vào một làng người Sa-ma-ri để sửa-soạn nhà trọ cho Ngài; song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài ... Gia-cơ và Giăng là môn-đồ Ngài thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? Nhưng Chúa Jêsus quay lại quở hai người, mà rằng: Các*

người không biết tâm-thần nào xúi-giục mình. Rồi Ngài cùng môn-đồ đi qua thành khác” (Lu-ca 9:52-56). Gia-cơ và Giăng thiếu “mềm-mại”. Bất-mãnh là muốn sử dụng ngay “quyền” mình có cho chúng biết mặt. Nói theo ngôn-từ ngày nay là “phải dạy cho chúng một bài học” nhớ đời.

Chúng ta dễ giận chứng-tỏ chúng ta thiếu “mềm-mại”. Chúa Jêsus bị người Sa-ma-ri từ-chối, “*Ngài cùng môn-đồ đi qua làng khác*”. Ngài không bắt ép ai phải tiếp Ngài. Ngài không bắt ép ai phải tin nhận Ngài làm Cứu Chúa. Những người không tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa là tự đánh mất cơ-hội được cứu-rỗi.

Phi-e-rơ đã nói đến sự “mềm-mại” của Chúa Jêsus rất ngắn-gọn: “*Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngầm dọa, nhưng cứ phó mình cho Đáng xử-đoán công-chính*” (I Phi-e-rơ 2:23). “Ăn miếng trả miếng” là chuyện bình-thường, nhưng đối với Cơ-đốc nhân, như vậy là thiếu “mềm-mại”.

Cơ-đốc nhân đối với nhau lại càng phải “mềm-mại”. Lời Kinh-Thánh dạy rằng: “*Hỡi anh em, ví bằng người nào tình-cờ phạm lỗi gì, anh em là người có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại*” (Ga-la-ti 6:1). Chúng ta thấy ai phạm lỗi gì thì cảm thấy ngay mình “thánh thiện” hơn người và có “quyền” chỉ-trích, phê-phán. Chúng ta hãy quên “quyền” đi. Hãy nhớ đến bốn-phận, trách-nhiệm, “*lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại*”. Lấy “lòng mềm-mại”

là thông-cảm sự yếu-đuối của anh chị em mình và tìm phương-cách tốt nhất để đưa anh chị em mình ra khỏi tình-trạng đó. Nhẹ-nhàng kéo anh chị em mình ra khỏi con đường bất chính. Nhẹ-nhàng đưa anh chị em mình vào con đường chính-đáng để cùng nhau vui-thỏa “*bước đi theo Thánh-Linh*” (Ga-la-ti 5:16) và “*bước đi*” với nhau.

Đời sống gia-đình ở xứ này cũng “căng” lắm, nên dẽ “đổ-vỡ”. Chỉ có “mềm-mại” mới có thể duy-trì đời sống gia-đình tốt-đẹp. Đừng bắt người khác phải “mềm-mại”. Nhưng ai “*có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại*” mà đối-xử với mọi người trong gia-đình.

Mục-sư ít khi dùng đến “quyền” của người lãnh-đạo. Nhưng luôn nhớ đến bốn-phận, trách-nhiệm đối với Chúa và đối với con-cái Chúa. “*Tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh-cạnh; nhưng phải ăn-ở tử-tế (“mềm-mại”) với mọi người, có tài dạy-dỗ, nhịn-nhục, dùng cách mềm-mại mà sửa-dạy những kẻ chống-trá, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn-năn để nhìn biết chân-lý, và họ tinh-ngộ gỡ mình ra khỏi lưới ma-quỉ, vì đã bị ma-quỉ bắt lấy làm theo ý nó*” (II Timô-thê 2:24-26).

Sau “mềm-mại” đến “tiết-dộ”.

9/ “Tiết-dộ”

“Tiết-dộ” hiểu theo cách thông-thường – có chừng-mực, vừa phải. Có vị thiền-sư đã chế ra cái lọ, để không thì nghiêng, đổ nước vừa thì đứng, đổ nước

đầy thì đố. Cái lợ để trên bàn nơi phòng khách để dạy người ta phải biết chừng-mực – “tiết-dộ”. Không có gì cũng không được – nó nghiêng. Có nhiều quá cũng không được – nó đố. Chỉ có vừa phải là nó đứng ngay-ngắn. Nhưng khó cho chúng ta biết thế nào là “vừa phải” trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Chúng ta có thể ăn vừa no thì ngưng – “tiết-dộ”. Làm vừa mệt thì nghỉ – “tiết-dộ”. Nhưng với “lòng tham vô đáy” thì biết mấy cho vừa. Người ta không thể “tiết-dộ” về lòng tham. Người ta cũng không thể “tiết-dộ” về vui-thỏa vì con người muốn đạt đến “cực-lạc”. Người ta chỉ muốn “tiết-dộ” đau-khổ. Đau-khổ cỡ nào cũng cảm thấy “quá độ”.

Một số danh nhân không hề biết đến “tiết-dộ”. Edison – một nhà thông-thái và phát-minh đã làm việc trung-bình 16 giờ mỗi ngày mà vẫn không thấy chán-nản và mệt-mỏi. Ông hưởng thọ 90 tuổi. Ông cho biết thành-công được tạo bằng 1/100 cảm-hứng với 99/100 mồ-hôi thế mà không mệt-nhọc. Chỉ vì ông thích-thú trong công-việc với ước-vọng làm sao đạt đến mục-dích càng sớm càng tốt.

La Fontaine, Jean Jacques Rousseau, Gustave Flaubert đã không biết “tiết-dộ” là gì. Những vị này đã chọn lối làm việc của những người “lao công khổ sai” để có những áng văn bất hủ cho nhân thế.

Thế thì làm công-việc Chúa, cứu người hư-mất, đưa người vào phước-hạnh thì làm sao có thể “tiết-dộ” được.

“*Tiết-dộ*” – một số bản Kinh-Thánh bằng Anh ngữ dùng chữ “temperance” – có chừng-mực. Nhiều con cái Chúa thích kiểu “tiết-dộ” theo nghĩa này trong đời sống tin-kính Chúa. Có gia-đình Cơ-đốc nhân, vợ con hết lòng thờ-phượng Chúa, sốt-sắng làm công-việc Chúa, rời-rộng dâng-hiến vào công-việc Chúa. Ông chồng khuyên vợ, khuyên con phải biết “tiết-dộ”, vì mình theo Chúa trọn đời, khác nào chạy đường dài, thì cứ “tù-tù” trong mọi công-việc đối với ... Chúa, đối với Hội-Thánh, đối với người hư-mất.

Nhớ lại năm 1962, tôi hầu việc Chúa tại Hội-Thánh ở xã Tùng-Nghĩa, quận Đức-Trọng, tỉnh Tuyên-Đức, Việt-Nam. Tôi đã phải vào bệnh-viện Đa-lạt nằm hơn một tuần vì bị “kiệt sức”. Giáo-sĩ Jackson thương tôi như con đã đến bệnh viện thăm và trước khi về đã cảnh-cáo tôi:

- Thầy đã phạm tội có biết không? Tôi hỏi:
- Tôi đã phạm tội gì vậy? Giáo-sĩ nhìn tôi trùm-mến và trả lời:

- Thầy phạm tội thiếu “tiết-dộ”.

Tôi nhớ đêm đó tôi không ngủ được, cứ suy-nghĩ về tội mình phạm – không “tiết-dộ” – sốt-sắng làm công-việc Chúa, làm đến kiệt sức. Lời Chúa đến với tôi, bênh-vực sự không “tiết-dộ” của tôi. “*Hay làm công việc Chúa cách dư-dật luôn*” (I Cô-rinh-tô 15:58) thì làm sao “tiết-dộ” được.

Chúa Jêsus cũng không “tiết-dộ” khi thi-hành chức-vụ. “*Sáng hôm sau, trời còn mờ-mờ, Ngài chờ-*

dậy bước ra, đi vào nơi vắng-vé, và cầu-nguyệt tại đó” (Mác 1:12). Ngài và các môn-đồ có khi không có thì-giờ để ăn (Mác 3:20), không có thì-giờ để nghỉ (Mác 6:30-34). Chúa Jêsus đã khẳng định cách làm việc của Ngài: “*Thức ăn của ta tức là làm theo ý-muốn của Đáng sai ta đến, và làm trọn công-việc Ngài*” (Giăng 4:34). Ngài không làm hết giờ, nhưng “*làm trọn công-việc*”.

Phao-lô cũng không biết “tiết-dộ”. Ông “chịu khó, chịu nhọc, lăm lúc thức đêm” (II Cô-rinh-tô 11:27); “*Hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy nước mắt ra mà khuyên bảo mọi người luôn*” (Công-vụ các sứ-đồ 20:31).

Như vậy, “tiết-dộ” con-cái Chúa phải có bởi Đức Thánh-Linh sanh-động là gì?

“Tiết-dộ” trong nguyên-văn Greek là “*egkrateia*” – có nghĩa là tự-chế (self-control), là người có năng-lực kiềm-chế dục-vọng.

Phao-lô khuyên những người không “tiết-dộ”, không kiềm-chế được dục-tình thì nên lập gia-định. “*Song nếu họ chẳng tự chế mình được, thì hãy cưới gả; thà cưới gả còn hơn để dục-tình un-dốt*” (I Cô-rinh-tô 7:9). Nhiều Linh-mục Công-Giáo La-mã đã “*chẳng tự chế mình được*” nên đã phạm tội tình-dục và Giáo-Hội đã tốn rất nhiều tiền để bồi-thường “nạn nhân”. Người “tiết-dộ” là người sống có kỷ-luật. Trong một lần hầu tòa Phê-lít, “*Phao-lô nói về sự công-chính, sự tiết-dộ và sự phán-xét ngày sau, thì Phê-lít run sợ*”

(Công-vụ các sứ-đồ 24:25). Phê-lít “run-sợ” vì biết chắc mình bị “phán-xét” “về sự công-chính, sự tiết-dộ”. Phê-lít đã không “tiết-dộ”, không tự kiềm-chế, không buộc mình vào kỷ-luật, song “sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt” (Ê-phê-sô 2:3).

Phi-e-rơ lại nói đến “tiết-dộ” do học-thức mà có. “Thêm cho học-thức sự tiết-dộ”. Người “học-thức”, có sự hiểu-biết bao nhiêu lại càng phải “tiết-dộ”, biết tự chế bấy nhiêu. Có những điều được phép làm mà vẫn không làm vì “biết” nó không đem lợi ích cho mình hay cho người. “Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt” (I Cô-rinh-tô 10:23).

Có những việc, xét ra “chẳng tội gì mà làm”. Làm chẳng có lợi mà còn rước họa vào thân. Nhưng vì “học-thức” biết tự-chế cái an thân thế-thường mà “dấn thân”. Người “tiết-dộ” như Phao-lô mới có thể quyết định: “Dầu vinh dầu nhục, dầu mang tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; ngó như kẻ phỉnh-dỗ, nhưng là người thật-thà, ngó như kẻ xa-lạ, nhưng là người quen biết lăm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống; ngó như bị sửa-phạt, mà không đến chịu giết; ngó như buồn-rầu, mà thường được vui-mừng; ngó như nghèo-ngặt, mà thật làm cho nhiều người giàu-có; ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự” (II Cô-rinh-tô 6:8-10). “Ngó

vậy mà không phải vậy” thật quá tuyệt-vời cho người có “học-thức” lẩn “tiết-dộ”.

Cơ-đốc nhân “tiết-dộ”, tự chế giống như lực-sĩ trong cuộc đua. “*Hết thảy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng-ky, họ chịu vậy để được mao triều-thiên hay hư-nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mao triều-thiên không hay hư-nát*” (I Cô-rinh-tô 9:25).

Bởi “học-thức” và “tiết-dộ” nên Cơ-đốc nhân dễ-dàng “*Vì Đáng Christ mà dành chịu trong sự yếu-đuối, nhuốc-nha, túng-ngặt, bắt-bớ, khổn-khổ*” (II Cô-rinh-tô 12:10).

Nhờ năng-lực của Đức Thánh-Linh mà Cơ-đốc nhân “tiết-dộ” để giữ “tâm-thần, linh-hồn, và thân-thể của anh em đều được giữ vẹn, không chõ trách được, khi Đức Chúa Jêsus chúng ta đến” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23).

“Tiết-dộ” là “*đãi thân-thể tôi cách nghiêm-khắc, bắt nó phải phục*” (I Cô-rinh-tô 9:27).

“Tiết-dộ” là “*Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chờ hèle làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt*” (Ga-la-ti 5:16). “Tiết-dộ” chẳng những là tự chế (self-control) mà còn để Đức Thánh-Linh chế-ngự (under His control). Dưới sự chế-ngự của Ngài, Cơ-đốc nhân có đủ “lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhẫn-nhục, nhơn-tử, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-dộ”. Có đủ các điều này là “*đầy-dẫy Thánh-Linh*”.

Phần IV

DUY-TRÌ BỀN-VỮNG
Reinforce the stability

DUY-TRÌ

Trong đời sống, chúng ta có nhiều thứ muốn duy-trì và có nhiều thứ muốn chấm-dứt. Bình-tật, nghèo-thiếu chẳng ai muốn duy-trì mà chỉ mong chấm-dứt. Sự sống của con người là muốn duy-trì ít nhất cũng trăm tuổi. Hạnh-phúc vợ chồng cũng mong duy-trì đến trăm năm.

Trong đời sống, người ta lại mong duy-trì cái trẻ – “trẻ mãi không già”. Phái nữ còn mong duy-trì nét đẹp của mình. Sao cho lúc nào cũng “trẻ đẹp như xưa”.

Các nước theo chế-độ Cộng-Sản hay các nước có giới lãnh-đạo “tham quyền cố vị” thì duy-trì quyền-lực được đặt lên hàng đầu. Cái đám “bất nhẫn” này duy-trì bao lâu thì dân chúng khổn-khổ bấy lâu.

Thời-gian là thứ khí-giới mảnh-liệt làm hư-hỏng hay loại bỏ ước-muốn duy-trì điều gì đó của mình. May ai trong chúng ta không lâm vào cảnh “gãy gánh giữa đường”. Biết bao vị “anh-hùng hảo-hán” đành than: “Ôi thời oanh-liệt nay còn đâu” vì thời vận đã hết.

Muốn duy-trì một điều gì đó, trước nhất cần đến “ý-chí kiên-trì”, kế đến là “phương-thức thích-nghi” và sau hết là “thời-gian cho phép”.

Ở tuổi gần 80 như tôi, muốn duy-trì điều gì đó trong đời sống mà mình coi là “quý” thì phải học để biết cách duy-trì. Khi bước vào tuổi 70 – “thất thập cổ lại hỉ”, tôi bắt đầu học cách sống trong tuổi “già” qua sách vở và kinh-nghiệm của “đàn anh” – “bảy mươi

học bầy mốt”. Bởi sự học biết này, tôi đã viết cuốn **Tình ... Già – Learn To Be Old** xuất-bản tháng 3 năm 2005. Sách luận đến 5 thứ “Tình” khi bước vào ngữ cảnh của “Già”:

I. Tình-trạng

II. Tình-cảnh

III. Tình-cảm

IV. Tình bạn

V. Tình-dục

Đời sống Cơ-đốc nhân cần phải:

Phục-Hồi Sức Khỏe khi cảm biết đời sống thuộc linh suy-yếu. Sau khi biết mình bắt đầu “khỏe” nhưng chưa sanh-động được là cần:

Bồi-Bổ Sinh-Lực hầu có thể “góp một bàn tay” vào công-việc Chúa hay đảm-nhận một công-việc được Chúa và Hội-Thánh giao-phó. Làm công-việc nào cũng đòi-hỏi sức-lực. Làm công-việc Chúa lâu dài thì “sức voi” cũng khó mà hoàn-tất công-việc được giao-phó. Nên Cơ-đốc nhân phải biết:

Trau-Dồi Năng-Lực hầu có thể “trường kỳ kháng chiến” suốt cuộc đời trong công-việc Chúa cho đến ngày “đi ở với Đấng Christ” (Phi-líp 1:23). Bởi biết cách trau-dồi năng-lực, nên không cảm thấy “yếu” trong bất cứ công-việc nào Chúa chỉ dạy phải làm đều “tuổi đời” đã cao.

Bất cứ Cơ-đốc nhân nào quyết-định “*trung-tín cho đến chết*” (Khải-huyền 2:10) thì phải duy-trì cái năng-lực mình có cho bền-vững.

Duy-trì bền vững không dễ. Muốn bền-vững theo thời-gian, trước hết phải tập-luyện.

A. Tập-luyện

Tất cả các sinh-vật trong trần thế đều sống theo bản-năng, chỉ có con người là biết “tập-luyện” để đạt đến điều mình mong-muốn. Con người có khả-năng tập-luyện cho mình và cho cả thú vật nữa. Có lần, nơi tiệm ăn, tôi ngồi chõ ngay cửa sổ gần lối vào tiệm. Tôi thấy vợ chồng trẻ dắt theo một con chó. Trước khi vợ chồng vào tiệm, người chồng chỉ xuống đất và nói gì với con chó. Con chó nằm xuống ở thế nằm hai chân sau co lại, hai chân trước duỗi ra phía trước, cái đầu sát đất giữa hai chân trước, nó nằm như vậy cho đến khi vợ chồng ăn xong đi ra. Tôi tới hỏi thăm người chồng làm sao có thể “tập-luyện” con chó biết vâng-lời triệt-để như vậy. Anh ta cho biết nó được “tập luyện” từ khi còn nhỏ và cứ phải tập luân. Tôi nhìn anh và hỏi: Anh có “tập” được một người nào mà anh yêu-mến theo ý anh không? Anh nhìn người vợ mỉm cười và lắc đầu.

Tôi mới đọc cuốn sách **The Painful Side Of Leadership** của Dr. Jeff Iorg, nói lên sự chịu-đựng những nỗi khó-khăn của Mục-sư quản-nhiệm Hội-

Thánh. Rất đúng với câu “*No Pain, No Gain*” – Không đau-đớn, không thành công.

Cơ-đốc nhân muốn thành-công, trước hết phải tập chịu-đựng.

1. Chịu-đựng

Bước vào quân trường, người “lính” tương-lai trước hết phải đủ tiêu-chuẩn sức-khỏe qui-định. Trước khi người “lính” được tập dấn thân vào “binh nghiệp”, người “lính” phải chịu tập-luyện từ thể-xác đến tinh-thần.

Phao-lô nói với người “lính” trẻ Ti-mô-thê: “*Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus-Christ*” (II Ti-mô-thê 2:3).

Đức Phật nhìn đời là “*bế khổ*”, tu là phuơng-pháp “*giải-thoát*” khỏi “*khổ*” hầu đạt đến “*thân tâm thường an-lạc*” và mai sau lìa trần được đến miền “*cực lạc*”.

Loài người sau khi phạm tội cùng Đức Chúa Trời là bước vào “*bế khổ*” do tội-lỗi gây nên. Trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời phải “*chịu khổ*”. Tiên-tri Ê-sai đã nói về sự “*khổ*” Ngài chịu như vầy: “*Người đã bị người ta khinh-chê và chán bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.*

Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm

cho khốn-khổ. Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu mà chúng ta được bình-an, bởi lằn roi người chúng ta được lành bình. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường này; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chắt trên người.

Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên con ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng” (Ê-sai 53:4-7).

Khi Chúa Jêsus giáng-sinh qua lòng trinh-nữ Mari, “*Dầu Ngài là Con* (Đức Chúa Trời), *cũng đã học-tập vâng-lời bởi những sự khốn-khổ mình đã chịu*” (Hê-bơ-rơ 5:8).

Phao-lô được Chúa “*chọn người này làm đồ-dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước các dân ngoại, các vua, và con-cái Y-sơ-ra-ên*”. Nếu chỉ như vậy thì “phuớc” quá. Nhưng không, Chúa còn nói thêm: “*Ta sẽ tôt cho người biết phải chịu đau-dớn vì danh ta bao nả*” (Công-vụ các sứ-đồ 9:15-16).

Cơ-đốc nhân thành-công phải tập-luyện chịu đựng như Phao-lô. “*Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng-thế, nhưng không ngã lòng; bị bắt-bớ, nhưng không đến bở, bị đánh đập, nhưng không đến chết*” (II Cô-rinh-tô 4:8).

a. Chịu “*bị ép đủ cách*”

Thông-thường mỗi người trong cuộc sống đều “*bị ép*” ở vài phương-diện. Người tự-trọng, cái “*ép*” nặng nhất là bốn-phận và trách-nhiệm trong gia-đình, ngoài xã hội và cả công-việc làm. Người tự-ái, cái “*ép*” nặng nhất là “*mất thể-diện*” nói theo chữ nghĩa, còn nôm-na là “*mất mặt*”. Người bị sức “*ép*” này luôn nghiên-cứu về “*não-bộ*”, nên nói ra là “*nổ bạo*”.

Sức “*ép*” chung trên mọi người đều ở trong ba lãnh-vực: Danh, Lợi, Quyền.

Ngày nay cái sức “*ép*” này làm cho chúng ta bị bệnh thời đại – “*depression*” – trầm-cảm.

Cơ-đốc nhân chân-chính “*bị ép đủ cách*” – Danh, Lợi, Quyền chẳng “*ép*” được vì quyết-định chẳng “*sống theo tư-dục xác-thịt mình*” (Ê-phê-sô 2:3), tự nguyện làm “*tôi-tớ của anh em*” (II Cô-rinh-tô 4:5) cũng không xong, vẫn “*bị ép*”. Mục-sư bị ban chấp-hành “*ép*”. Con-cái Chúa giàu-có dâng tiền nhiều vào Hội-Thánh, đôi người cũng dùng quyền-lực đồng tiền “*ép*” người khác phải theo ý mình.

Phao-lô phải “*nài xin anh em chớ ép tôi*” (II Cô-rinh-tô 10:2). Cái “*ép*” này rất đặc-biệt. Con cái Chúa sống không đúng cách là “*ép*” Phao-lô phải “*dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị*” (II Ti-mô-thê 3:16). Mong mỗi chúng ta có cái “*ép*” này trong lòng để phải nói về chân-lý. Phao-lô nói lên sức “*ép*” này như vầy: “*Có lẽ cần buộc (“ép”) tôi, không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khổ cho tôi thay*” (I Cô-rinh-tô 9:16).

Người Cơ-đốc thành-công “*chịu ép đủ cách, nhưng không đến cùng*” chỉ vì quyết-định như Phao-lô: “*Tôi gắng sức đẹp lòng mọi người trong mọi việc, chẳng tìm ích-lợi riêng cho mình, nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu*” (I Cô-rinh-tô 10:23).

b. Chịu “*bị túng-thế*”

Chúng ta thường bị “túng-thiểu” hơn “túng-thế”. “Túng-thiểu” dễ xoay-sở, cứ “liệu cơm gắp mắm” cũng qua ngày. Phao-lô chẳng bao giờ cảm thấy “túng-thiểu” vì Phao-lô “*đã tập hễ gấp cảnh-ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy. Tôi biết chịu nghèo-hèn, cũng biết được dư-dật. Trong mọi sự và mọi nơi, tôi đã tập cả, dầu no hay đói, dầu dư hay thiếu cũng được*” (Phi-líp 4:11-12).

Nhiều Cơ-đốc nhân, người ngoài nhìn vào tưởng “túng thiểu” nhưng chính họ chẳng thấy “túng thiểu” chút nào. Tôi rất thích bài thơ của cụ Lưu-Tụy, bác của Thi-sĩ Tường-Lưu:

Một căn nhà lá vách thưa-thưa
Chúa ở với tôi thế cũng vừa
Chớ tưởng cái nghèo đeo cái khổ
Hỏi ai giàu-có sướng chi chưa.

Những người có lý-tưởng thường lâm vào cảnh “túng-thế” – không biết xoay-xở sao để hoàn-tất công việc. Có khi lâm vào tình-trạng “túng-thế làm càn”.

Cơ-đốc nhân chân-chính “*bị túng-thế*” nhưng không thể “*làm càn*”. Phao-lô tâm-sự “*bị túng-thế*” của

mình như vậy: “Tôi không có ai như người đồng tình với tôi để thật lòng lo về việc anh em; ai nấy đều tìm lợi riêng của mình, chứ không tìm của Đức Chúa Jêsus-Christ” (Phi-líp 2:20). Phao-lô “bị túng-thế” tới mức “chẳng có ai giúp đỡ, hết thảy đều lìa bỏ ta” (II Ti-mô-thê 4:16). Rất dẽ “ngã lòng”, không muốn tiếp-tục làm công-việc Chúa giao.

Dầu “bị túng-thế, nhưng không ngã lòng” vì “Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin-Lành bởi ta được rao-truyền đầy-dẫy” (II Ti-mô-thê 4:17).

Cơ-đốc nhân “bị túng thế” là chuyện bình-thường, “nhưng không ngã lòng” là chuyện bất-thường. “Bị túng thế” mà vẫn một lòng tin-cậy Chúa, quyết định hoàn-tất việc Chúa giao thì chắc-chắn vững mạnh vì “Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta”.

c. Chịu “bị bắt-bớ”

Cơ-đốc nhân chân-chính mà không “bị bắt-bớ” mới là lạ. “Bị bắt-bớ” là bình-thường. Phước-hạnh thứ tám trong bài giảng của Chúa Jêsus như vậy: “Phước cho những người bị bắt-bớ vì sự công-chính, vì nước thiên-đàng là của những người ấy.

Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng-nhiếc, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui-vẻ và nức lòng mừng-rõ, vì phần-thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta đã từng bắt-bớ các đấng tiên-tri trước các người như vậy” (Ma-thi-ơ 5:10-12).

Ngày nay Cơ-đốc nhân “*bị bắt-bớ*” có nhiều thể loại. Một số “*mục-sư*” làm đủ cách để có đủ giấy-tờ chứng-tỏ “*bị bắt-bớ*” bởi Việt-Công hâu đũ điều-kiện xin “*tị-nạn tôn-giáo*”.

Chúa Jêsus không nói đến “*bị bắt-bớ*” vì tôn-giáo, vì niềm tin. Nước Hoa-kỳ được thành lập bởi những Cơ-đốc nhân ở Âu-Châu, là những “*thuyền nhân*” đầu tiên lánh nạn “*bắt-bớ*” bởi giáo-hội Công Giáo La-Mã.

Chúa Jêsus khẳng định người “*bị bắt-bớ*” chính đáng như vậy: “*Vì sự công-chính*” và “*vì cớ ta*”.

* “*Vì sự công-chính*” – Cơ-đốc nhân là người “*công-chính*” – là con-cái Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Nhưng hễ ai đã nhận Ngài* (tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình) *thì Ngài ban cho quyền-phép* (tái-sanh) *trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12).

Cơ-đốc nhân là người “*công-chính*” của Đức Chúa Trời, nhưng không sống “*công-chính*”, lại sống “*bắt chính*” nên “*bị bắt-bớ*”. Chớ tự-hào về mình “*bị bắt-bớ*”, song đáng đời “*chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung-ác, như kẻ thày-lay việc người khác*” (I Phi-e-rơ 12:2).

Trong thế-giới loài người, có nhiều người sống “*công-chính*” được người đời tôn-kính. “*Công-chính*” của họ là “*tốt*” (good), là “*cao-thượng*” (noble). Những người “*công-chính*” trong xã-hội đôi khi cũng “*rước họa vào thân*” – “*làm ơn mắng oán*”, kể như “*bị bắt-bớ*”.

Cơ-đốc nhân là người “*công-chính*” của Đức Chúa Trời, biết tự-trọng nên không thể sống “*bất chính*” – chấp-nhận “*làm theo đời này*” (Rô-ma 12:2) để đạt đến cứu-cánh.

Cơ-đốc nhân là người “*công-chính*”. Cái “*công-chính*” của Cơ-đốc nhân là cái “*công-chính*” của Chúa Jêsus, là sống theo mẫu-mực của Chúa Jêsus. Người “*công-chính*” “*bị bắt-bớ*” chỉ vì “*nên giống như Ngài*” (Phi-líp 3:10). Chúa Jêsus phán: “*Ví bằng người đời ghét các ngươi, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các ngươi. Nếu các ngươi thuộc về thế-gian, thì người đời sẽ yêu kě thuộc về mình; nhưng vì các ngươi không thuộc về thế-gian và ta đã lựa-chọn các ngươi giữa thế-gian, bởi cớ đó người đời ghét các ngươi. Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các ngươi: Đầy-tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt-bớ ta,ắt cũng bắt-bớ các ngươi*” (Giăng 15:18-20).

Cơ-đốc nhân “*công-chính*” Phao-lô – đầy-tớ trung-kIÊN của Chúa Jêsus khẳng-định: “*Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân-đức (godly) trong Đức Chúa Jêsus-Christ, thì sẽ bị bắt-bớ*” (II Ti-mô-thê 3:12).

* “*Vì cớ ta*” là vì Danh Chúa mà làm, mà nói, mà hành-sử thì luôn trái với “*đời này*”. “*Vì cớ ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi*”. “*Người ta*” ở đây phần nhiều là “anh em trong nhà” Chúa.

Người làm theo ý Chúa, trái ý với anh em là bị “mắng-nhiếc”. “Mắng-nhiếc” là dùng lời nói để sỉ-nhục, xúc-phạm đến phẩm-giá con người. Phao-lô bị “mắng-nhiếc” thậm-tệ lăm mới cảm thấy anh em hạ mình xuống “như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người” (I Cô-rinh-tô 4:13). Nhiều vị Mục-sư được anh em “mắng-nhiếc” coi như “mục-súc” – đừng buồn, còn “nhé” so với Phao-lô nhiều.

Sau “mắng-nhiếc” là “bắt-bớ”. Cơ-đốc nhân “vì cớ ta” mà làm theo điều Chúa chỉ dạy. “Anh em trong Chúa” không hiệp-tác là cách “bắt-bớ” hữu-hiệu nhất. Phao-lô bị “bắt-bớ” trong công-việc Chúa – “chẳng có ai giúp-dỗ; hết thảy đều lia bỏ ta” (II Ti-mô-thê 4:16).

Sau “mắng-nhiếc, bắt-bớ” là “lấy mọi điều dữ nói vu cho các người”. Nhiều Cơ-đốc nhân ý-thức mình là “sự sáng của thế-gian” và sanh-động sao để “họ thấy các việc lành” của mình mà “ngợi-khen Cha” (Ma-thi-ơ 5:16). Những Cơ-đốc nhân như vậy, luôn muốn “Anh em trong Chúa” tin-tưởng “bắt chước” (I Cô-rinh-tô 11:1). Muốn đánh-đổ tin-tưởng của người khác để họ đừng “bắt-chước”, cách hữu-hiệu nhất là rỉ tai: “Trông vậy mà không phải vậy” là gieo ngay nghi-ngờ vào lòng người, kể đến “lấy mọi điều dữ “dụng chuyện” nói vu” để hạ uy-tín Cơ-đốc nhân đó.

Tất cả những Cơ-đốc nhân chân-chính đều “bị bắt-bớ, nhưng không đến bở” cuộc đã được quy định.

d. Chịu “*bị đánh-dập*”

Cơ-đốc nhân “*bị đánh-dập*” cả ngoài đời lẫn trong “*hội-thánh*”. “*Đánh-dập*” sao cho “*đến chết*” phải nhiều “*đòn*” lắm. “*Đánh-dập*” ngoài đời dễ nhận diện, nhưng “*bị đánh-dập*” trong “*hội-thánh*” khó nhận diện chỉ vì người Cơ-đốc chân-chính “*chẳng nghi-ngờ sự dữ*” (I Cô-rinh-tô 13:5) nơi “*anh em*” mình. Thường sau khi “*bị đánh-dập*” mới nhận ra “*nguy với anh em giả-dối*” (II Cô-rinh-tô 11:26). Vì “*anh em*” “*dùng sự giả-dối mà đánh đổ tôi*” (Thi-Thiên 119:78). “*Nói vu*” là một “*đòn*” đánh rất hiệu-quả. Nhưng kết-cuộc – “*bị đánh-dập, nhưng không đến chết*”, nhưng khó tránh khỏi bị thương-tích.

Nhưng Cơ-đốc nhân lại “*khoái*” “*bị đánh-dập*” bởi người công-chính, vì “*người công-chính đánh tôi ấy là ơn*” (Thi-Thiên 141:5). Cơ-đốc nhân còn mong Chúa “*đánh*” – “*Vì Chúa sửa-dạy người Ngài yêu, Hỡi Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt*” (Hê-bơ-rơ 12:6).

Khi Cơ-đốc nhân gặp “*khổ*” thì đừng “*than*” với người và “*oán-trách*” với Chúa, cũng đừng để tâm đến lời bàn-tán, đoán-xét của “*anh em trong Chúa*”, chẳng cần đính-chính, biện minh, cứ “*yên-lặng là vàng*”. Tự nhủ: “*Vì nhơn có lương-tâm đối với Đức Chúa Trời, mà chịu khổ-nạn trong khi bị oan-ức, ấy là một ơn-phước*” (I Phi-e-rơ 2:19).

Hãy nhớ “*phước-hạnh*” Chúa ban cho người ăn-ở đẹp lòng Chúa trong đời Cựu-Uớc hầu hết là phước

vật chất. Nhưng “phước-hạnh” Chúa ban cho người ăn-ở đẹp lòng Chúa trong đời Tân-Uớc là phước thuộc linh. Tôi đã luận đến “Tám Phước-Hạnh” Chúa ban cho Cơ-đốc nhân trong thời Tân-Uớc như lời Chúa Jêsus giảng được ghi trong Ma-thi-ơ 5:1-12. Tôi đã luận các “phước” này trong sách **Jê-sus – Cứu Chúa Trời – Từ Giêng Gia-cốp đến Bài Giảng Trên Núi**, xuất-bản vào tháng tư năm 2003. Mời quý vị đọc từ trang 247 đến trang 373 gồm 30 bài sẽ rõ các “phước” tuyệt-diệu này mà nhiều Cơ-đốc nhân không muốn nhận.

Cơ-đốc nhân không tập chịu-đựng “khổ” thì khó thành-công. Phao-lô đã chịu-đựng trong niềm hân-diện: “Vì Tin-Lành đó mà ta **chịu khổ**, rất dõi bị trói như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu. Vậy nên, ta vì có những người được chọn và **chịu hết mọi sự**, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus-Christ, với sự vinh-hiển đời-dời” (II Ti-mô-thê 2:9-10).

Cơ-đốc nhân không thể tránh sự tập-luyện do Chúa chủ động. Kinh-Thánh cho chúng ta biết: “Thật các sự sửa-phạt lúc đâu coi như một cớ buồn-bã, chớ không phải là vui-mừng, nhưng về sau sanh ra bông-trái công-chính và bình-an cho những người đã **chịu luyện-tập** như vậy” (Hê-bo-ro 12:11).

Tất cả những điều Cơ-đốc nhân “chịu luyện-tập”, người ngoài cuộc tưởng như quá sức “chịu”. Nhưng người trong cuộc cảm nhận như lời Kinh-Thánh dạy: “Sau khi anh em tạm **chịu khổ**, chính Ngài sẽ làm cho

anh em trọn-vẹn, vững-vàng và thêm sức cho” (I Philemon 5:10).

Tạ-ơn Chúa, tôi đã “chịu luyện tập” và còn “chịu” dài-dài để duy-trì bền-vững ý Chúa trên đời sống mình. Khi Cơ-đốc nhân “chịu luyện tập” là biết chắc Chúa sắp giao cho ta “việc lớn và khó” (Giê-rê-mi 33:3).

2. Tăng-trưởng

Đời sống con người ngày nay trung-bình là 80 năm. Theo cơ-thể học, con người tăng-trưởng bình-thường từ khi lọt lòng mẹ đến tuổi 40 là “lên đến đỉnh đồi”. Qua khỏi tuổi 40 là bắt đầu “xuống đồi” – suy-thoái. Về lãnh-vực tinh-thần thì “lên tinh-thần” hay “xuống tinh-thần” luôn ở trong tình-trạng bất thường ở mọi lứa tuổi. Về lãnh-vực tâm-linh tăng-trưởng không liên-hệ đến tuổi-tác nhưng liên-hệ đến lòng ước-muốn. Theo kinh-nghiệm của Phao-lô: “Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bè ngoài hư-nát, nhưng người bè trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn” (II Cô-rinh-tô 4:16). Đời sống Cơ-đốc nhân phải tăng-trưởng - “đổi mới càng ngày càng hơn”.

Cơ-đốc nhân chân chính chẳng hề “tham” – “tham thì thâm”. Nhưng Cơ-đốc nhân muốn “thêm” phải “thêm”.

Bởi “thêm” mà được “thêm” là việc đương nhiên trong đời sống con người. “Thêm” chính đáng, được

“thêm” là sướng. “Thèm” bất chính, được “thêm” là khổ.

Biết bao vợ chồng giận-hờn, tan-vỡ chỉ vì chồng đã có vợ, còn “thêm” vợ bé, vợ đã có chồng, còn “thêm” chồng hờ.

Có những điều không “thèm” vẫn phải “thêm” theo nhu-cầu. Làm “thêm” giờ. “Làm ngày không đủ, tranh-thủ làm đêm, làm thêm ngày nghỉ” để có nhà cao cửa rộng cho gia-dình; có xe hạng sang, quần áo hàng hiệu cho bạn-bè nể-vì.

Có những điều “thêm” với lòng “tham” thì “thêm” đến mệt. Câu chuyện vui này giúp chúng ta suy-nghĩ về lòng “tham thêm” của con người.

Một chàng đứng nhìn cánh đồng mênh-mông và ước mong làm sao mình có tất cả khu đất này làm sản-nghiệp. Một vị thần hiện ra đáp-ứng lòng ước-mong của chàng. Vị thần nói: Người biết làm toán chữ. Muốn biết diện tích một hình chữ nhật, chỉ cần lấy chiều dài nhân với chiều ngang là ra diện tích. Ta sẽ cho ngươi diện tích đất này theo sức ngươi chạy. Trước hết hãy chạy theo chiều dài. Khi nào ngươi thấy đủ hãy chạy theo chiều ngang. Bàn chân ngươi đặt đến đâu là diện tích đất thuộc về ngươi. Chàng bắt đầu chạy theo chiều dài, thấm mệt, chàng chạy theo chiều ngang. Số đất tăng lên mỗi bước chân chàng. Chỉ “thêm” mỗi bước là có “thêm” biết bao nhiêu đất. Chàng mệt đừ nhưng vẫn cố bước “thêm”

bước nữa, cho đến bước cuối cùng, cũng là bước cuối cùng của cuộc đời. Kết cuộc, chàng được miếng đất bề dài hai thước, bề ngang một thước vừa đủ cho thân-xá “an nghỉ ngàn thu”.

Có những điều không “thêm”, lại “sợ” mà vẫn bị “thêm” – người lớn tuổi luôn được “thêm” bệnh. Có bà nói với tôi: Mục-sư ơi, tôi có ba “cao” – Cao máu, cao mõ, cao đường. Nay lại “thêm” một “thấp” – thấp khớp.

Thi-sĩ Phan-Khâm có bài thơ “Thêm”. Thi-sĩ đã 5 “thêm” cho người yêu-dấu, thế là đủ, sợ đòi “thêm” nữa, thi-sĩ dứt khoát – “Đừng vòi vĩnh nữa thêm này ... thêm kia”.

Đặc-điểm “thêm” nơi Chúa Jêsus khi Ngài 12 tuổi nơi trần-thế được Kinh-Thánh ghi nhận: “*Đức Chúa Jêsus khôn-ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta*” (Lu-ca 2:52).

“Khôn-ngoan” nơi con người có hai loại: “khôn-ngoan” thuộc về đời này, thuộc về ma-quỉ là loại “khôn quỉ-quyết”. “Khôn-ngoan” phát-xuất từ Đức Chúa Trời mới là sự “khôn-ngoan” chính đáng như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Kính-sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn-ngoan; Sự nhìn biết Đáng Thánh, đó là sự thông-sáng*” (Châm-ngôn 9:10).

Thánh Gia-cơ đã luận đến hai loại “khôn-ngoan” như vầy:

“Trong anh em có người nào khôn-ngoan thông-sáng chăng? Hãy lấy cách ăn-ở tốt của mình và bày tỏ việc mình làm bởi khôn-ngoan nhu-mì mà ra. Nhưng nếu anh em có sự ghen-tương cay-đắng và sự tranh-cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng chân-lý. Sự khôn-ngoan đó không phải từ trên mà xuống; trái lại nó thuộc về đất, về xác-thịt và về ma-quỉ. Vì ở đâu có những điều ghen-tương tranh-cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn-lạo và đủ mọi thứ ác. Nhưng sự khôn-ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh-sạch, sau lại hòa-thuận, tiết-độ, nhu-mì, đầy-dẫy lòng thương-xót và bông-trái lành, không có sự hai lòng và giả-hình. Vả, bông-trái của điều công-chính thì gieo trong sự hòa-bình, cho những người nào làm sự hòa-bình vậy” (Gia-cơ 3:13-18).

Loại “khôn-ngoan ... thuộc về đất, về xác-thịt và về ma-quỉ” thì ai cũng có. Càng “khôn” càng “khổ” cho mình và cho người – “có sự lộn-lạo và đủ mọi thứ ác” từ trong gia-đình đến ngoài xã-hội.

Loại “khôn-ngoan từ trên mà xuống” là loại “khôn-ngoan” từ Đức Chúa Trời đến, dành riêng cho Cơ-đốc nhân, nhưng không dễ. Chẳng những không dễ mà có phần hơi khó đấy. Khó ở chỗ thể-hiện “lấy cách ăn-ở tốt của mình và bày tỏ việc mình làm bởi khôn-ngoan nhu-mì mà ra”.

Chúa Jêsus “khôn-ngoan càng thêm” – làm mâu-mực cho người thuộc về Ngài phải “khôn-ngoan càng thêm”. Không biết trong chúng ta có bao người “thêm”

“*sự khôn-ngoan*” này. Một loại “*khôn-ngoan*” chỉ có mục-đích duy nhất: “*Làm sự hòa-bình*”.

Có hạng người không “*thèm*” sự khôn-ngoan. Hạng này Kinh-Thánh cho biết: “*Kẻ ngu-muội khinh-bỉ sự khôn-ngoan và lời khuyên dạy*” (Châm-ngôn 1:7).

Có hạng người không “*thèm*” sự khôn-ngoan, vì tự “*cho mình là khôn-ngoan*” (Rô-ma 12:16), một loại “*khôn-ngoan theo mắt mình*” (Châm-ngôn 3:7). Một loại “*khôn-ngoan theo cách đời này*” (I Cô-rinh-tô 3:18).

Có hạng người được kể là khôn-ngoan vẫn “*thèm*” sự khôn-ngoan vì cảm thấy chưa “*được đầy-dẫy sự khôn-ngoan*” (Lu-ca 2:40).

Có hạng người ước-mong “*được đầy-dẫy sự khôn-ngoan*”, vì “*Sự khôn-ngoan sẽ khiến con đi trong đường người thiện, và gìn-giữ các lối của người công-chính*” (Châm-ngôn 2:20).

Làm sao Cơ-đốc nhân có thể “*khôn-ngoan càng thêm*”? Thánh Phi-e-rơ giúp chúng ta 7 “*thêm*” để “*khôn-ngoan càng thêm*” như vầy:

“*Vậy nên, về phần anh em phải gắng hết sức thêm cho đức-tin mình sự nhơn-đức, thêm cho nhơn-đức sự học-thức, thêm cho học-thức sự tiết-độ, thêm cho tiết-độ sự nhịn-nhục, thêm cho nhịn-nhục sự tin-kính, thêm cho sự tin-kính tình yêu-thương anh em, thêm cho tình yêu-thương anh em lòng yêu-mến. Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy-dẫy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở dưng hoặc không kết-quả*

*trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta
đâu” (II Phi-e-rơ 1:5-8).*

Cơ-đốc nhân muôn có 7 “thêm” này phải “gắng
hết sức” mình. “Gắng hết sức” mình để có 7 “thêm”
không kiệt sức mà còn dư sức, không thể “ở dừng” –
nghỉ-ngơi, hưởng thành-quả mình đạt được. Song
“kết-quả” – thành-tích “trong sự nhận biết Đức Chúa
Jêsus-Christ chúng ta” là “thành-công”.

Cơ-đốc nhân muôn thành-công phải “thêm ... học-
thức” để “nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ chúng
ta”. Muốn “thêm” này phải tập-luyện trong sự học –
“có học mới nên khôn”.

Học tất biết, nhưng biết phải cho ra biết. Loại
“biết” này là “hiểu biết”.

Ở đời, sống chung với nhiều người:

* Ngán nhất là người không biết lại không biết
mình không biết. Họ huênh-hoang nhận định như “Ếch
ngồi đáy giếng coi trời bằng vung”, hăng say “múa gậy
vườn hoang”, can-đảm kiểu “điếc không sợ súng”.

* Thương nhứt là người không biết lại biết mình
không biết. Họ là người chân-thật ấu-trĩ, họ cần được
dạy-dỗ, họ sẽ chịu học để biết.

* Mệt nhứt là người biết lại không biết mình biết.
Đây là hạng “trí-thức ngủ”. Hỏi anh, anh chỉ ậm-ờ,
chẳng trông-cậy được gì nơi họ. Chỉ còn trông-đợi
ngày giờ họ ra khỏi cơn mê.

* Kính nhứt là người biết, lại biết mình biết. Quả
là người khôn.

Trạng-Trình đã nói một câu để đời: “*Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống*”.

Một nhà bác học thuê “*một chiếc thuyền con bé tèo-teo*” dạo chơi trên hồ lớn để ngắm trăng thanh, để hưởng gió mát. Nhà bác học nói về văn-chương thi-phú với chú lái đò. Chú nghe như “*vịt nghe sấm*”. Nhà bác-học chép miệng nói: Người như vầy kể như mất hết một phần ba đời người. Nhà bác-học lại quay qua thiên-văn, chỉ sao này sao nọ, chú lái “*mù tịt*”. Nhà bác-học lại chép miệng nói: Người như vầy kể như mất thêm một phần ba đời người.

Thình-lình gió thổi lên mỗi lúc một mạnh, cơn trốt lướt tới, sóng hồ nổi dậy, “*chiếc thuyền con bé tèo-teo*” lật úp. Chú lái đò hét to trong gió: Ông có biết bơi không? Nhà bác học trả lời: Không. Chú lái đò chép miệng nói: Thế là mất cả cuộc đời.

Có những cái “biết” chỉ để “biết”. Có những cái “biết” mang họa vào thân. Cũng có cái cần “biết” để được sống và sống an-bình.

Phao-lô đã thọ giáo nơi Ga-ma-li-ên, một giáo-sư nổi danh thời bấy giờ. Phao-lô đã trở nên học-giả đối với đời và đạo. Cái “biết” của Phao-lô trước khi gặp Chúa là cái “biết” gieo kinh-hoàng cho mọi kẻ đối- nghịch với tư-tưởng và cái “biết” của Phao-lô (Công-vụ các sứ-đồ 9:1). Cái “biết” của Phao-lô trước khi gặp Chúa là cái “biết” tự hoại (Công-vụ các sứ-đồ 26:14).

Sau khi gặp Chúa, tin-nhận Chúa là Cứu Chúa của mình, trở thành Cơ-đốc nhân. Phao-lô cảm-nhận sự “biết” của mình trước đó như vầy: “Tôi cũng coi hết thấy mọi sự (biết) như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quí hơn hết. Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật tôi xem những điều (biết) đó như là rơm-rác, hâu cho được Đấng Christ và được ở trong Ngài, được sự công-chính, không phải công-chính của tôi bởi luật-pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công-chính đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức-tin; cho đến nỗi tôi được biết Ngài và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Phi-líp 3:8-11).

Cơ-đốc nhân cần cái “biết” như Phao-lô:

a. Hiểu biết Chúa

Nhiều Cơ-đốc nhân “biết” đại mệnh-lệnh của Chúa: Phải đi ra “làm chứng về ta” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8). Nhưng không “biết” về Chúa thì “biết” gì để “làm chứng”.

Quí vị Mục-sư, lãnh-đạo trong Hội-Thánh biết rõ tiêu-chuẩn: “Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này” (I Giăng 4:17). Nhưng “Chúa thể nào” thì không biết. Nhiều vị Mục-sư không “biết” chính-xác về Chúa nên dành “lấy triết-học và lời hư-không, theo lời truyền-khẩu của loài người, sơ-học của

thế-gian, không theo Đáng Christ” (Cô-lô-se 2:8) mà giảng-dạy.

Không một người nào, dù học cao đến đâu cũng không thể “hiểu-biết” Chúa cách trọn-vẹn. Nhưng có thể “hiểu-biết” thêm như lòng mình mong ước – hầu “làm cho tôi nên giống như Ngài”.

Từ ngày tôi quyết-định “làm chừng” về Ngài, tôi luôn học Kinh-Thánh để “hiểu-biết” thêm về Ngài hầu nói về Ngài cách chính-xác. Qua sự “hiểu-biết” tôi đã viết sách **Chúa Jêsus phán: Ta là ...** xuất bản vào tháng 1 năm 1993. Tôi đã luận đến 31 danh xưng của Chúa Jêsus:

Chúa Jêsus là:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Đường đi | 2. Chân-lý |
| 3. Sự sống | 4. Sự sống lại và sự sống |
| 5. Bánh | 6. Nước |
| 7. Người chăn | 8. Cửa |
| 9. Gốc | 10. Sự sáng |
| 11. Sao Mai | 12. Đáng trước hết và sau cùng |
| 13. Đáng Lạ-lùng | 14. Đáng Mưu-luận |
| 15. Đức Chúa Trời quyền-năng | 16. Cha đời-đời |
| 17. Chúa Bình-an | 18. Chúa ngày Sa-bát |
| 19. Con Người | 20. Thống Khổ nhân |
| 21. Chiên con | 22. Ngôi-Lời |
| 23. Bạn thân | 24. Đáng Thành-tín |
| 25. Đáng Chân-thật | 26. Căn-nguyên đức-tin |
| 27. Thành-toàn đức-tin | 28. A-đam sau hết |

29. Đấng Trung-bảo

30. Đầu

31. Quan-án

Sau đó, tôi viết sách **Hiểu-biết Chân-lý II** giải-bày Chúa Jêsus cách tưởng-tận, xuất-bản vào tháng 1 năm 2003. Sách này gồm có 12 chương:

I. Lý-lịch Chúa Jêsus

II. Thời-kỳ tiền-tại của Chúa Jêsus

III. Chức-vụ của Chúa Jêsus

IV. Chúa Jêsus giáng-sinh

V. Chúa Jêsus thần-nhân trọng-vẹn

VI. Diễn-tiến sự chết của Chúa Jêsus

VII. Sự chuộc tội

VIII. Sự sống lại của Chúa Jêsus

IX. Sự sống lại mầu-nhiệm

X. Chúa Jêsus thăng-thiên

XI. Sự thăng-thiên mầu-nhiệm

XII. Công-việc của Chúa Jêsus hiện nay

Sau 2 sách giải-bày về Chúa Jêsus, tôi thấy chưa đủ, nên viết thêm 10 sách về **Jêsus – Cứu Chúa Tôi**:

1. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Từ Bết-lê-hem đến Na-xa-rét)

2. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Từ Giăng Báp-tít đến Ni-cô-đem)

3. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Từ sông Giô-đanh đến Núi Phước-Lành)

4. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Lời Ngài Dạy)

5. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Lời Ngài Hỏi)

6. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Thí-dụ Ngài Nói)

7. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Phép Lạ Ngài Làm)

8. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Từ Thập-Tự Giá đến Ngôi Mộ Trống)

9. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Từ Đất về Trời và Trở Lại)

10. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Tôi Hiệp với Chúa)

Tôi còn viết thêm 2 sách nữa:

11. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Tôi Làm với Ngài)

12. Jêsus – Cứu Chúa Tôi

(Tôi Tôn-Vinh Ngài)

Xin quý vị cầu-nguyện cho tôi, để tôi sớm hoàn-tất 2 sách trên hâu giúp nhiều người hiểu-biết Chúa hơn.

Cơ-đốc nhân thành-công khi “*Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này*”. Chính vì nhắm đến thành-công mà chúng ta phải “hiểu-biết” thêm về Chúa chúng ta.

Cơ-đốc nhân “hiểu-biết” Chúa không phải chỉ để cho mình mà còn đem sự “hiểu-biết” đó nói cho người.

Người xưa nói: “*Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng*”. Nói về Chúa cho người để giúp họ “hiểu

biết” Chúa như mình quả không dẽ. Phao-lô bày-tỏ kinh-nghiệm về việc này như vầy: “*Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính-sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin*” (II Cô-rinh-tô 5:11).

“*Tìm cách*” để nói làm sao và với mỗi người cách nào theo trình-độ, cá-tánh, hoàn-cảnh, niềm tin và cả sự “hiểu-biết” của họ.

b. Hiểu-biết người

Hiểu biết về người không dẽ

Phải “hiểu-biết” người mới “*tìm cách*” thích-ứng với người mà ta muốn “*làm chứng*”. “*Làm chứng*” cho người chưa tin Chúa và “*làm chứng*” cho cả con-cái Chúa.

* Người đời

Về nguồn-gốc con người, người ta luôn tìm hiểu trải qua các thời-đại. Dân Á Châu, nguồn gốc dân Việt theo huyền-thoại là “*con rồng cháu tiên*”. Nguồn gốc dân Nhật là con cháu của “*Thái Dương Thần Nữ*”.

Kinh-dịch Trung-Hoa dạy rằng: “*Trời đất ấp-ủ, muôn vật nẩy sinh ... Trai gái góp tinh, muôn vật hóa sinh*”. Đây chỉ là một vấn-đề lưỡng đoán và suy-diễn từ một thành-quả chiếu theo công-lệ vốn sẵn có trong thiên-nhiên.

Theo thuyết luân-hồi, sinh vật nào có nhiều “*công-đức*” trong các kiếp sẽ được đầu thai làm người. Đây là thuyết “*tiến-hóa*” về đạo-đức. Vậy, căn-bản đạo-

đức nơi con người phải cao hơn muôn vật. Lạ một điều, lầm người lại ác hơn ác thú.

Theo thuyết tiến hóa của Darwin, loài người là sinh vật tiến-hóa hơn các sinh vật khác. Loài người tiến hóa từ khỉ, vượn, giã nhân. Tâm-lý con người không cho phép con người tự nhận “giống” như súc-vật. Bị ai coi mình như súc-vật là một sự hạ nhục khó tha-thứ.

Kinh-Thánh cho chúng ta biết nguồn-gốc loài người được Đức Chúa Trời dựng nên như lời Kinh-Thánh xác-quyết: “*Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta*” (Sáng-thế ký 1:26). “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi-đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh*” (Sáng-thế ký 2:7). Trong nhân-loại, chỉ có người Việt mình có ý-thức nguyên-trí này nên gọi Trời là “*Thiên-Thượng*”, còn con người là “*thiên hạ*”.

Lạ một điều, con người từ-chối nguồn-gốc con người do Đức Chúa Trời dựng nên, lại dễ-dàng chấp-nhận mọi nguồn gốc con người do con người suy-diễn. Cơ-đốc nhân chẳng lạ gì, biết đó là cách Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời giúp loài người nghĩ như vậy.

Qua tâm-lý học, người đời được chia ra nhiều loại theo tánh-tình:

1. **Người đa sâu, bi-quan, đa cảm** (The melancholy temperament)

Hạng người này thích sống trong bóng tối của cuộc đời, không thích giao-du hay đến chõ đông người. Họ là những người:

- Có khả-năng phân-tách vẩn-đè.
- Nhiều cảm-xúc, đau-thương, ưu-tư.
- Biết thường-thức nghệ-thuật.
- Trầm-tư mặc-tưởng.
- Bạn chân thành, nhưng khó kết bạn.
- Không tự kết bạn, ai muốn chơi thì tới.
- Tận-tâm làm điều người ta nhờ cậy.
- Lập-dị, không giống ai.

Những thi-sĩ, nhạc-sĩ, triết-gia, giáo-đục, nghệ-sĩ nổi tiếng phần nhiều thuộc thành phần này.

2. **Hạng người trầm-tĩnh** (The phlegmatic temperament)

Hạng người này trầm-lặng lạnh-lẽo, chậm-chạp, giữ thăng-bằng, thích trung-dung. Họ là những người:

- Ý-chí mạnh-mẽ, cương-quyết.
- Ít nói, thận-trọng, trông có vẻ rụt-rè, nhút-nhát, nhưng không phải vậy.
- Có năng-lực tiềm-ẩn.
- Tinh-tế nhận-xét, dễ kết-hợp.
- Thích làm khán-giả.

Những nhà khoa-học phần nhiều thuộc thành phần này. Những việc tỉ-mỉ nên giao cho những người này nghiên-cứu.

3. Người lạc-quan (The sanguine temperament)

Hạng người này thường vui-tươi, yêu đời. Họ là những người:

- Thiện-cảm, vui-vẻ, hoạt-bát, hăng-hái, sống động.
- Dễ tiếp-ứng, nói trước nghĩ sau, ôn-àò, thân-thiện.
- Lúc nào cũng cảm thấy thành-công.

Những người có tánh lạc-quan rất thích-hợp cho nghề bán hàng, làm việc tại nhà thương, dạy học, nghệ-sĩ.

4. Người nóng-nảy (The choleric temperament)

Hạng người này xông-xáo, thường gòp mặt với các hội đoàn. Họ là những người:

- Nóng-nảy, nhanh-nhẹn.
- Ý-chí mạnh-mẽ, tự-lập, tự-quyết, nhiều ý-kiến.
- Sống hoạt-động, không cần khích-lệ.
- Không bị người khác lung-lạc.

Phần nhiều nhà lãnh-đạo thuộc hạng người này, độc-ác, khó cảm-thông, khó thưởng-thức nghệ-thuật và không đếm xỉa đến ơn người ta làm cho mình.

Các nhà tâm-lý học chia, xếp như vậy, nhưng chúng ta khó xét và quy-định người quanh ta thuộc hạng nào, cũng chẳng thể theo chức-nghiệp mà quy-định họ thuộc thành-phần nào, vì con người còn là một kích-sĩ đại tài, bề ngoài và bề trong không hợp nhất.

Qua đạo-đức học, người ta chia người đời 2 loại: Quân-tử hay tiểu-nhân; thánh nhân hay phàm-tục.

Qua Kinh-Thánh, nhân-loại đồng hạng: Người có tội – “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23). Nên “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15).

Cơ-đốc nhân phải ý-thức, tất cả con người đều là người có tội và rất “yêu-mến” tội-lỗi. Có loại tội-lỗi “yêu-mến” thầm kín, có loại tội-lỗi “yêu-mến” tỏ-tưởng.

Thế-giới ngày nay thăng-tiến một phần nhờ vào tội-lỗi. Người ta tận-dụng lòng ganh-tị để diệt đối phương cách “lương-thiện” bằng cách làm trội hơn, tốt hơn, đắc-dụng hơn đối-phương là đối-phương “tự diệt”. Phương-châm “cạnh-tranh mới sanh tồn” thời nào cũng đúng. Trong mọi lanh-vực – “*Sống chết mặc bay, tiền thầy bồ túi*” bao giờ cũng được mọi giới chấp-nhận. Phim ảnh tội-ác, đồi-trụy phát-triển mạnh-mẽ để đáp-ứng sự đòi-hỏi của đa số quần-chúng. Kinh-tế phát-triển một phần lệ-thuộc vào giới ăn-choi, tội-lỗi.

Tội-lỗi ngày càng gia-tăng chỉ vì lợi do tội-lỗi đem lại quá nhiều. Không người nào phạm tội lại nghĩ đến cái hại do tội-lỗi gây nên, song nghĩ đến cái lợi do tội-lỗi đem lại.

Ngoài cái lợi hấp-dẫn, con người phạm tội luôn tin-tưởng tài-năng “*ăn vụng chùi mép*” của mình, nên chẳng dại gì mà không phạm tội.

Hơn thế nữa, nếu tội-lỗi lại được một số nhà tri-thức, một số triết-gia, và nhất là một số nhà tôn-giáo biện-minh điều đó không phải là tội, thì tội-lỗi ấy được “*son son thép vàng*” và người phạm tội càng hanh-diện. Trong thời Chúa Jêsus, Ngài đã gọi đền thờ tôn-nghiêm là nơi “*ở trộm-cướp*” (Ma-thi-ơ 21:13).

Chúng ta hãy trở về với Kinh-Thánh để thấy tổ-phụ loài người – A-đam và É-va phạm tội cách nào.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài ban cho loài người sự tự-do lựa-chọn. Ngài sắm-sắn một vườn É-den đầy hoa thơm quả ngọt cho A-đam và É-va sanh sống. Ngài phán dặn: “*Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết*” (Sáng-thế ký 2:16-17). Trái mạng lịnh Đức Chúa Trời được kể là tội và tác-hại của tội-lỗi là “*chết*”.

Kinh-Thánh ký-thuật thế nào Sa-tan cám-dỗ-tổ-phụ loài người phạm tội – ăn trái cây Đức Chúa Trời cấm. Muốn A-đam và É-va phạm tội – trái mạng lịnh Đức Chúa Trời, Sa-tan đưa ra “*lợi*” trước mắt. Nó nói: “*Hai người không chết đâu* (tội-lỗi không tác-hại nhẫn-tiên); *nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác*” (Sáng-thế ký 3:4-5). Có hai cái “*lợi*” trước mắt mà chẳng tốn công sức là “*sẽ như Đức Chúa Trời*” – tạo vật mà

bằng Tạo-hóa thì thật là dịp may hiếm có. Và “biết” nhiều hơn mà không cần học hỏi, dẫu “biết điều thiện và điều ác”. Hơn thế nữa, “biết điều thiện” thì không mấy hấp-dẫn. Nhưng “biết điều ác” thì hấp-dẫn vô cùng.

Hai cái “lợi” quá hấp-dẫn, khiến cho A-đam và Èva không còn nghĩ đến cái tác-hại của tội-lỗi là “chắc sẽ chết”. Mặc dầu lúc ấy A-đam và Èva không biết thế nào là “chết”, nhưng biết chắc “chết” là cái gì ghê-gớm, khủng-khiếp lầm phải gánh chịu nếu trái mạng linh Chúa – ăn trái cấm.

Điều gì trái mạng-linh của Đức Chúa Trời đối với loài người là tội-lỗi. Tác-hại của tội-lỗi bao giờ cũng khủng-khiếp. Người ta linh-cảm về sự khủng-khiếp do tác-hại tội-lỗi gây ra, nên đã cố-gắng “tu” cho bớt tội. Bớt tội chớ không hết tội thì làm sao vô hiệu-hóa tác-hại của tội-lỗi. Chung-kết tác-hại của tội-lỗi là sự “chết”. Lời Kinh-Thánh khẳng-định: “Tiền công (giá phải trả) của tội-lỗi là sự chết” (Rô-ma 6:23).

Trong tất cả sinh-vật nơi trần-thế, chỉ có con người có “tội”. Ngay cả con khỉ được xếp vào hàng “tương-cận” với con người cũng không bao giờ có “tội”.

Chẳng hiểu sao dân Việt mình lại có câu “dân lành vô tội”. Trong thời chiến-tranh, Việt Cộng pháo kích vào đồn, lính chết coi như việc bình-thường. Nhưng đạn lạc vào nhà dân, dân chết là có ngay cảm tưởng “dân lành vô tội” bị chết oan. Có thể suy-diễn: “lính” có

tội với đối phương nên chết là hiệp lẽ, còn “dân” vô tội với đối phương nên chết là không hiệp lẽ. Nhưng tại sao lại phải “dân lành”, chắc chắn không phải tất cả những người dân chết đều “lành” cả. Nhưng phải dùng “lành” mới nói lên được “vô-tội”.

Người sống có thể nhận mình là “dân lành”, nhưng chẳng ai dám nhận mình là “vô-tội”. Ngay cả những vị được người đời tôn-vinh là “thánh sống” cũng chẳng dám nhận mình là “vô-tội”.

Phật Giáo né tránh “tội”, làm điều gì sai-quấy là “tạo nghiệp” chớ không “tạo tội”. “Tạo nghiệp” thì chỉ “khổ” cho đời sau bởi “nghiệp báo”, “nghiệp chướng” không được giải-thoát, chớ “tạo tội” thì “tội” với ai và làm sao tránh khỏi hình-phạt.

Hầu hết các tôn-giáo đều nói đến “tội” và cứ “lấy công chuộc tội” là đủ, nếu cảm thấy chưa đủ thì đưa tiền nhờ các vị “chức sắc” trong giáo hội “cầu” cho là đủ. “Tội” ít “tiền” ít, “tội” nhiều “tiền” nhiều là yên-tâm.

Tội-lỗi được định danh trong đời này bởi luật-pháp. Bởi cớ đó, cùng một hành-động, ở nước này cho là tội, còn ở nước khác lại là không.

Không bị luật-pháp kết tội, mà vẫn nhận ra tội, vì bị “lương tâm cáo trách” lên án. Điều này cũng khó, vì “lương-tâm” con người bị ảnh-hưởng theo văn-hóa và nhân sinh quan. Văn-hóa Việt “lá lành đùm lá rách” trong gia-dình, gia tộc. Thiếu “đùm bọc” nhau là “lỗi

đạo”. Nhưng ở xứ này, với nền văn-hóa cá-nhân chủ-nghĩa “ai làm nấy hưởng” khó mà bị “*lương-tâm cáo-trách*”.

Lạ một điều, chúng ta lúc nào cũng cố bào-chữa điều sai-lầm mình phạm. Bào-chữa ngay cả những điều “*lương-tâm cáo-trách*”. Hai em nhỏ lén vào vườn ổi hái trộm. Hái được ít trái ra ngoài ngồi ăn thoải mái. Ăn gần hết số ổi hái trộm, một em nói:

- *Lương-tâm tao cáo trách quá. Đứa kia bào chữa:*
- Ôi, bày đặt, mình hái có mấy trái, cũng như chim ăn, có thiệt-hại gì đâu mà bày-đặt “*lương-tâm cáo-trách*”. Đứa kia biện lẽ:

- “*Lương-tâm cáo trách*” – ổi ngon thế này mà sao mình lại hái ít vậy. Một loại “*lương-tâm*” vê hùa.

Vậy nên, cùng một hành-động mà có người cho là “*tán-tận lương-tâm*”, nhưng lại có người tự hào “*lương-tâm trong sáng*” thúc đẩy.

Thật ra, con người ý-thức được vê tội-lỗi là vì con người có linh-hồn. Linh-hồn là “*sanh-khí*” của Đức Chúa Trời hà vào con người khi Ngài dựng nê con người. Kinh-Thánh ghi: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nêu hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh*” (Sáng-thế ký 2:7). “*Loài sanh-linh*” là loài có linh-hồn.

Luật-pháp ở đời chỉ có thể kết tội qua hành-động chớ không thể kết tội qua tư-tưởng. Nhưng bởi linh-

hồn mà con người cảm thấy tội-lỗi ngay trong tư-tưởng mình.

Cái “chết” của thể-xác là khi linh-hồn lìa khỏi xác. Nhưng cái “chết” thật sự của con người là “linh-hồn” bị Chúa đoán-phạt. Đó là sự “đoán-phạt” khủng-khiếp dưới “cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời” (Giăng 3:36).

Cái khó của Cơ-đốc nhân là làm sao nói cho người ta biết họ có “tội” và chỉ có “tội” với Đức Chúa Trời.

Cơ-đốc nhân thành-công không hạch tội người, nhưng giúp người nhận mình có tội. Điều “giúp” này quá khó. Theo tâm-lý, nhận mình có tội là mất giá, nhận mình có tội là ngu-xuẩn. Tôi làm chứng về Chúa cho một giáo-sư đại-học. Giáo-sư này rất hanh-diện về đời sống đạo-đức của mình. Tôi đọc cho vị Giáo-sư nghe khúc Kinh-Thánh Rô-ma 1:29-31 và xin Giáo-sư giơ tay “tội” gì mình không có.

“Họ đầy-dẫy mọi sự không công-chính, độc-ác, tham-lam, hung-dữ; chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người”. Vì Giáo-sư giơ tay vì chưa bao giờ “giết người”. Tôi nói cho Giáo-sư biết, theo luật đời “giết người” phải có bằng cớ. Nhưng theo luật Chúa thì “ai ghét anh em mình, là kẻ giết người” (I Giăng 3:15). Cuối cùng vị Giáo-sư thừa-nhận mình là người có tội,

Cơ-đốc nhân thành-công sau khi giúp người ta nhận tội, kế đến giúp người ta “ăn-năn” tội. Đây là việc quá khó-khăn, nên một người “ăn-năn” tội, Chúa Jêsus phán: “Ta nói cùng các ngươi, trước mặt thiên-

sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mỉng rõ cho một kẻ có tội ăn-năn” (Lu-ca 15:10). Thành-công.

Sau khi giúp người “có tội ăn-năn”, chúng ta giúp họ tin nhận Chúa Jêsus để được tha-tội, được cứu-chuộc như lời Kinh-Thánh minh-định: “Ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:9-10). Thế là chúng ta thành-công, đưa được một người “từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời” (Công-vụ các sứ đồ 26:18). Cứu được một linh-hồn đáng giá hơn cả “thiên-hạ” như lời Chúa Jêsus phán: “Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn thì có ích gì? Vậy thì người ấy lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?” (Ma-thi-ơ 16:26).

Cơ-đốc nhân thành-công không phải là người đem được nhiều người vào nhà thờ, mà là ít nhất cũng đem được một người có tội, biết ăn-năn đến cùng Chúa Jêsus để được tha-tội, được tái-sanh trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Sự hiểu-biết này rất quan trọng, giúp cho Cơ-đốc nhân thành-công.

* Con-cái Chúa

Cơ-đốc nhân thành-công hiểu-biết người đời để đưa họ đến với Chúa. Cơ-đốc nhân thành-công còn phải hiểu biết con-cái Chúa – Một phần trong thân-thể Đáng Christ.

Cơ-đốc nhân là người có giá lăm vì “*dã được chuộc bằng giá cao rồi*” (I Cô-rinh-tô 6:20). Hơn thế nữa, trong mỗi Cơ-đốc nhân đều có Chúa và Thánh-Linh ngự-trị. Cơ-đốc nhân “hiểu-biết” thì sẽ đạt đến thành-công khi đối với nhau trong thân-thiện.

- Thân-thiện

Nhiều Hội-Thánh ngày nay con-cái Chúa lâm vào tình-trạng: “*rầy-rà, ghen-ghét, nóng-giận, bất hòa, nói gần nói xa, kiêu-căng, hỗn-loạn*” (II Cô-rinh-tô 12:20) chỉ vì thiếu thân-thiện. Thân-thiện ngoài đời do hiệp-tánh, cùng sở-thích. Nhưng con-cái Chúa thân-thiện vì nhận biết có Chúa trong mỗi người và Chúa Jêsus ước-mong con cái Ngài như lời Ngài cầu-nguyễn với Cha: “*Lạy Cha thánh, xin gìn-giữ họ trong danh Cha. là danh Cha đã ban cho con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy*” (Giăng 17:11). Cơ-đốc nhân “hiểu-biết” chân-lý này thì không thể không thân-thiện với bất cứ người nào trong Hội-Thánh. Chúng ta muốn thân-thiện, song họ không muốn thân-thiện là quyền của họ. Nhưng khi chúng ta thân-thiện là hiệp ý Chúa. Đối với người không muốn thân-thiện, chúng ta cứ tìm cách thân-thiện, mong ngày nào đó họ hiểu được “chân-lý” mà được “buông-tha” (Giăng 8:32), ý-thức thân-thiện là cần có nơi mỗi Cơ-đốc nhân. Chính thân-thiện “*là nhờ Ngài mà cả thân-thể ràng-buộc (thân-thiện) vững bền, bởi gân-cốt hỗ-trợ, khiến các phần giao-thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của*

từng phần, làm cho thân-thể lớn lên, và tự gây-dụng trong sự yêu-thương” (Ê-phê-sô 4:16).

- **Tương-trợ**

Con-cái Chúa trong Hội-Thánh có thân-thiện với nhau mới “hiểu-biết” tương-trợ anh em mình cách nào để cùng nhau làm công-việc Chúa. Tôi bị rách gân ở cánh tay phải chỗ vai, nên nâng vật gì hơi nặng, tay trái phải “tương-trợ”. Lời Kinh-Thánh khuyên con-cái Chúa trong Hội-Thánh: “*Vậy chúng ta là người mạnh phải gánh-vác sự yếu-duối cho những người kém sức, chờ làm cho đẹp lòng mình*” (Rô-ma 15:1). Con-cái Chúa “khoa” mình “mạnh” thì thật chẳng “mạnh”. Người “mạnh” thật, không “khoa” nhưng xử-dụng “mạnh” mình có tự-nghịen “gánh-vác sự yếu-duối cho những người kém sức”. “Gánh vác” này cũng cần “nghệ-thuật” để không gây mặc-cảm “yếu-duối” cho người mình “gánh-vác”.

Cái “nghệ-thuật” này là biết tôn-trọng nhau.

- **Tôn-trọng**

Tiếng Việt mình hay, có những chữ ghép vào với “trọng” để giải-nghĩa thế nào mới “trọng”. “Quí-trọng” – điều gì quí là trọng. “Tôn-trọng” – Trọng thì tôn lên cao. “Kính-trọng” – điều gì đáng kính thì trọng. Có thêm “trọng-vọng” – trọng mới ngó vào, mới lưu-ý, ngó vào để chiêm-ngưỡng hay “ngưỡng-vọng”.

Trong mỗi Cơ-đốc nhân chân-chính đều hội đủ các điều-kiện “trọng” vì Cơ-đốc nhân có Chúa Jêsus ngự-

trị ở trong. Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân phải “tôn-trọng” nhau. Hơn thế nữa là “*coi người khác như tôn-trọng hơn mình*” (Phi-líp 2:3).

Cơ-đốc nhân chân-chính thành-công vì thấy người đời là thấy ngay “*Chúa muốn mọi người được cứu-rỗi*” là “*tìm cách*” để giúp họ “*được cứu-rỗi*”. Thành-công.

Cơ-đốc nhân chân-chính thấy “anh em mình trong Chúa” là thành-phần “thân-thể Đấng Christ”. Bởi thân-thiện, tương-trợ, tôn-trọng để cùng nhau “*làm cho thân-th체 lớn lên*”. Chúng ta thành-công.

B. Nhắm mục-dích

Mục-dích của Cơ-đốc nhân không thể như Nguyễn-công-Trứ: “*Đã sanh ra ở trong trời đất. Phải có danh gì với núi sống*”. Cơ-đốc nhân “*đã sanh ra trong trời đất*”, nhưng còn được “*sanh bởi Đức Chúa Trời*” (I Giăng 5:1). “*Sanh ra trong trời đất*” thời-gian sống chẳng bao nhiêu, nhưng “*sanh bởi Đức Chúa Trời*” thì “*được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Cơ-đốc nhân với lòng “*ham-mến các sự ở trên trời*” (Cô-lô-se 3:2), nên mục-dích đạt đến thành công trong đời sống phải là:

1. Vinh-hiển Cha

Trong tất cả sinh-vật chỉ có con người là ý-thức về “*Vinh-hiển*”. Con người chẳng những ý-thức mà còn

thèm-khát sự “vinh-hiển”. Tại sao con người có “tâm-ly” này.

Tất cả sinh-vật đều có sự “vinh-hiển” của nó. Chúng ta cảm-nhận cái đẹp tự-nhiên – vinh-hiển của mọi loài. Chúa Jêsus phán: “*Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào; chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chì; nhưng ta phán cùng các ngươi, đâu vua Sa-lô-môn sang-trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một bông hoa nào trong giống đó*” (Ma-thi-ơ 6:28-29).

Con người, dòng-dõi của A-đam và È-va sau khi phạm tội thì “*lõa-lồ*” (Sáng-thế ký 3:7). Không còn vẻ đẹp – “vinh-hiển” của thuở ban đầu. Kinh-Thánh khẳng định: “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23). Vì cái “thiếu mất” này mà con người thèm khát.

Có ba điều con người cho là cao-cả, đáng quý, đáng trọng, cố-gắng mong đạt được phần nào là Chân, Thiện, Mỹ. Chân và Thiện dường như vượt quá sức con người, thôi dành dành cho một giới nào đó được gọi là “*chân tu*”. Riêng Mỹ thì được mọi người tham-gia cách tận-tình. Ngành thẩm-mỹ đang phát triển mạnh-mẽ để đáp-ứng nhu-cầu đòi hỏi của cả nhân-loại. Thẩm-mỹ được chia ra hai ngành: Trang-trí và chỉnh-trang.

Trang-trí tạo nên cân-đối, hài-hòa, đẹp mắt. Chỉnh-trang đòi hỏi chuẩn-xác theo một ý-niệm, chiều-hướng nào đó. Trang-trí đô-thị đôi khi chỉ cần

treo đèn kết hoa. Nhưng chỉnh-trang đô-thị có khi phải đập phá cái này, xây-dựng cái kia theo một ý-niệm, chiều-hướng nào đó.

Thân-xác con người trang-trí thì nhiều, chỉnh-trang cũng không ít để đẹp hơn, chuẩn hơn, mong có một chút “vinh-hiển”. Nhưng có một chút “vinh-hiển” không dễ. Cái “vinh-hiển” chỉ có khi được người khác khen-nợi, trầm-trồ, so-sánh.

Tạo được chút danh, chút kính-phục nơi người khác là có chút “vinh-hiển” cho mình, đủ khiến mình lận-đận suốt đời. Mà nào có đáng chi. “*Mọi sự vinh-hiển của nó ví như cỏ. Cỏ khô, hoa rụng*” (I Phi-e-rô 1:24).

Cơ-đốc nhân là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12) là “vinh-hiển” cao quý nhất. Đồng thời tên của Cơ-đốc nhân được ghi trong “*sách sự sống*” ở trên trời (Khải-huyền 20:12). Chúa Jêsus nói đến sự “vinh-hiển” này như vầy: “*Hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên-đàng*” (Lu-ca 10:20). Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân chân-chính giống như Chúa Jêsus. “*Ta chẳng cầu vinh-hiển bởi người ta mà đến đâu*” (Giăng 5:41). Cơ-đốc nhân chân-chính cũng giống như Phao-lô. “*Chẳng cầu vinh-hiển đến từ loài người*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:6).

Cơ-đốc nhân tin quyết “*sự vinh-hiển ... thuộc về Cha đời-đời*” (Ma-thi-ơ 6:13), nên chỉ mong sống thế nào, làm thế nào để Cha được ‘vinh-hiển’.

Mục-đích trọn đời của Cơ-đốc nhân là làm “*vinh-hiển*” Cha như lời Kinh-Thánh dạy: “*Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31). Kinh-Thánh chỉ cho ta vài phương-cách làm “*vinh-hiển*” Cha:

Ca-ngợi sự “*vinh-hiển*” Chúa qua thi ca, thánh ca – “*Tôi lấy miệng tôi kêu-cầu Ngài và lưỡi tôi tôn cao Ngài*” (Thi-Thiên 66:17). Quyết-định ca-ngợi Chúa trọn đời. “*Hãy tôi sống bao lâu, tôi sẽ hát xướng cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Hãy tôi còn sống chừng nào, tôi sẽ hát ngợi-khen Đức Chúa Trời tôi chừng nấy*” (Thi-Thiên 104:33). Trong cộng-đồng Cơ-đốc nhân người Việt, có thi-sĩ Tường-Lưu “*dài hơi*” ca-ngợi Chúa đến 1,700 bài thơ.

- **Làm lành** – “*việc lành*” không phải làm việc thiện, nhưng là “*làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phês-ô 2:10). Theo ý Chúa như lời Chúa Jêsus phán: “*Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, dặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 5:16). Bất cứ làm việc gì mà bày-tỏ ra “*sự vinh-hiển chói-lói của Tin-lành Đáng Christ*” (II Cô-rinh-tô 4:4) là “*việc lành*”.

- Sức-lực của Chúa

Cơ-đốc nhân chân-chính làm được “*việc lớn và khó*” (Giê-rê-mi 33:3) luôn được người đời “*khen*” –

ban sự “vinh-hiển” cho người thành-công. Hãy tỏ cho mọi người biết “*Vì Chúa là sự vinh-hiển về sức-lực của họ*” (Thi-Thiên 89:17) và cảm-nhận như Phao-lô: “*Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vây. Trái lại, tôi đã làm việc nhiều hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi*” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Một số người thất-bại trên đường đời chỉ vì dám nghĩ mà không dám làm.

Một số người thành-công trên đường đời dám nghĩ: Người ta làm được, tại sao mình không thể làm được. Nhiều người thầm-nhuần tư-tưởng của La Fontaine qua chuyện ngụ ngôn Rùa Thỏ Chạy Đua. Biết mình là “rùa” mà cứ tiếp-tục kiên-trì bò thế nào cũng tới đích. Chính tôi cũng thuộc loại “rùa” này. Dẫu vậy, sức người có hạn, có những việc vượt quá khả-năng thì dầu có rán sức “bò” mấy cũng không thành-công.

Nhưng trong linh-trình, trong công-trường thuộc-linh, có những việc vượt quá khả-năng mà một số người vẫn thành-công đến độ “*trổi hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin và suy-tưởng*” (Ê-phê-sô 3:20).

Tôi rất cảm-phục Phi-e-rơ dám thưa với Chúa: “*Xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa*”. Khi Phi-e-rơ nghe Ngài phán: “*Hãy lại đây! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jêsus*” (Ma-thi-ơ 14:28-29).

Việc Phi-e-rơ “đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jêsus” không tỏ ra tài-năng của Phi-e-rơ, nhưng tỏ ra vinh-hiển quyền-năng của Chúa Jêsus.

“Song khi thấy gió thổi, thì Phi-e-rơ sợ-hãi, hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! Tức thì Chúa Jêsus giơ tay ra nắm lấy người mà nói rằng: Hỡi người ít đức-tin, sao ngươi hồ-nghi làm vậy” (Ma-thi-ơ 14:30-31). Phi-e-rơ có một chút thất-bại trong việc “đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa”. Thất-bại vì Phi-e-rơ quên nhìn Chúa, lại nhìn “thấy gió thổi”. Chỉ nhìn trật “đối tượng” là “hòng sụp xuống nước” – chớm thất-bại. Phi-e-rơ bèn quay lại nhìn Chúa và kêu-cứu. Chúa cứu liền và cùng Chúa “đi bộ trên mặt nước” trở về thuyền. Phi-e-rơ được Chúa “mắng yêu”: “Hỡi người ít đức-tin, sao ngươi hồ-nghi làm vậy”. Phi-e-rơ chấp nhận, không biện-minh.

Cơ-đốc nhân thành-công đôi khi cũng té ngã trên linh-trình, nhưng không bao giờ “nằm luôm”. Chỉ cần “xin cứu” là tiếp-tục thành-công để vinh-hiển danh Cha.

Tôi trân quý cách tôn vinh Cha của Chúa Jêsus. Ngài thưa cùng Cha: “Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm” (Giăng 17:4). Tôi quyết-định “bắt chước Đấng Christ” (I Cô-rinh-tô 11:1) trong cách làm vinh-hiển Cha.

“Làm xong công-việc Cha giao cho làm” là làm ý Cha được nêu.

2. Ý Cha được nêu

Pascal nói: “Con người là một cây sậy có tư-tưởng”. Con người thân-xác tuy yếu như “cây sậy”, nhưng mạnh nhờ vào “tư-tưởng”. Tư-tưởng con người thật là phong-phú – “chín người mười ý” trong một vấn-de. Tùy theo trình-độ văn-minh, ý-tưởng được phát-triển nhiều hay ít, sáng-sủa hay lu-mờ, có ý-thức hơn hay kém và con người cố-gắng dùng lời nói để diễn-tả tư-tưởng.

Nhân-loại đâu ở bất cứ trình-độ nào, tư-tưởng vẫn là phương-tiện hành-động hiệu-nghiệm để giúp con người tiên-liệu và sáng-tạo. Vũ-trụ và con người bắt đầu có ý-nghĩa với những hoạt-động tư-tưởng. Đầu tư-tưởng là cái trí suy-nghĩ từ trong óc, biết phê-bình lẽ phải trái, biết phán-đoán điều hay dở, nhưng tư-tưởng không bao giờ mãn-nguyên với suy-tưởng trí-thức.

Con người là con vật xã-hội. Con người có ý-thức phản-tỉnh về thái-độ sống còn của mình. Con người đã suy-nghĩ về sự vật chung-quanh, về quan-hệ người với trời đất, muôn vật, giữa người với người và cả giữa mình với mình. Có quan-niệm về ý-nghĩa và nghĩa lý của cuộc sống. Tất cả những cái đó tạo thành một hệ-thống tư-tưởng để thích-ứng với điều-kiện thời-gian và không-gian hiện-hữu.

Tư-tưởng của con người thật phong-phú, không có một lãnh-vực nào, một biên-giới nào quy-định hoặc hạn-chế hoạt-động của tư-tưởng. Nhưng tựu-trung vẫn

là những tư-tưởng liên-quan đến thái-độ sống còn của con người, là xác-định vị-trí của mình tương-quan đến Trời, đất và người – “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa*”.

Cái chiều hướng, cái chủ-đích của tư-tưởng là vậy. Nhưng tiếc thay, sau khi loài người phạm tội, “*các ý-tưởng của lòng họ là xấu luôn*” (Sáng-thế ký 6:5). “*Các tư-tưởng của loài người là hư-không*” (Thi-Thiên 94:11), và “*cứ lầm-lạc trong ý-tưởng hư-không*” (Rô-ma 1:21). Để rồi đến một ngày “*hơi thở tắt đi, loài người trở về bụi-đất mình. Trong chính ngày đó, các tư-tưởng nó biến mất đi*” (Thi-Thiên 116:4).

Tìm được một người nghĩ tốt về mình không dễ. Đồng ý, “nhất-trí” quá khó-khăn. Hầu hết các tư-tưởng đều mang tính chất “*phản-loạn*”. Hai người bạn thân, chỉ cần khác ý-tưởng trong một vấn-đề quan-trọng là có thể trở nên thù-nghịch nhau ngay. Chiến-tranh ý-thức hé vẫn nguy-hiểm hơn chiến-tranh vũ-kí.

Cơ-đốc nhân chân-chính rất vui về ý-tưởng Đức Chúa Trời đối với mình. Ngài phán: “*Vì ta biết ý-tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý-tưởng bình-an, không phải tai-họa, để cho các người được sự trông-cậy trong lúc cuối cùng của mình*” (Giê-rê-mi 29:11).

Nhiều lúc chúng ta không hiểu được ý Đức Chúa Trời như lời Ngài phán: “*Ý-tưởng ta chẳng phải là ý-tưởng các người, đường-lối các người chẳng phải là đường-lối ta. Vì các tùng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường-lối ta cao hơn đường-lối các người, ý-tưởng*

ta cao hơn ý-tưởng các người cũng bấy nhiêu” (Ê-sai 55:8-9).

“Ý Trời”, chúng ta không hiểu được. Sự việc gì xảy ra không hiệp với ý ta, chúng ta đành chấp-nhận với ý-niệm “ý Trời đã định”. Chúng ta đành chấp-nhận “ý Trời” nhưng không sao hiểu được “ý Trời”. Mà đã chắc gì đó là “ý Trời”.

Ý-tưởng con người được bày-tỏ bởi lời nói, nhờ kỹ-thuật khoa-học, lời nói được ghi âm, được viết ra trên giấy, người ta nghe và đọc để biết ý-tưởng của ai đó.

Đức Chúa Trời cũng bày tỏ ý-tưởng Ngài cho loài người bằng lời nói, Ngài không thể nói thẳng với con người. Ngài đã chọn cho Ngài một dân thuộc về Ngài – Dân Y-sơ-ra-ên. Qua dân Y-sơ-ra-ên, Ngài bày-tỏ ý-tưởng Ngài đối với loài người qua các đấng tiên-tri của Ngài trong dân Y-sơ-ra-ên. “*Dời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri phán dạy tôi-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách*” (Hê-bơ-rơ 1:1).

Từ khi Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-sinh ở giữa nhân-loại, chính Chúa Jêsus, “*Ngài xưng là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI*” (Khải-huyền 19:13). Kinh-Thánh khẳng định: “*Rồi đến ngày sau rốt này, Ngài (Đức Chúa Trời) phán-dạy chúng ta bằng Con Ngài (Đức Chúa Jêsus)*” (Hê-bơ-rơ 1:2). Sự giáng-sinh của Chúa Jêsus được minh-định như vậy: “*Ngôi Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta đầy ơn và chôn-lý; chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài,*

thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha ... Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đáng đã giãi-bày Cha cho chúng ta biết” (Giăng 1:14, 18).

Thời-gian Chúa Jêsus sống tại thế chỉ có 33 năm. Ngài đã bày-tỏ ý-tưởng của Đức Chúa Trời bằng lời nói và việc làm. Ngài phán: “*Thức ăn của ta là làm theo ý-muốn của Đáng sai ta đến, và làm trọn công-việc Ngài*” (Giăng 4:34). “*Ăn để sống*” – Sự sống của Chúa Jêsus là “*làm theo ý-muốn ... và làm trọn công-việc Ngài*”. Chúa Jêsus xác-định người liên-hệ với Ngài không theo dòng-họ mà người cùng theo ý-tưởng Đức Chúa Trời. Ngài phán: “*Hết ai làm theo ý-muốn của Cha ta trên trời, thì người đó là anh em, chị em, cùng là mẹ của ta vậy*” (Ma-thi-ơ 12:50).

Tại vườn Ghết-sê-ma-nê, một lần duy-nhứt Đức Chúa Jêsus cưỡng lại “ý Cha”. Ngài khẩn xin cùng Cha đến ba lần: “*Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con mà theo ý-muốn Cha*” (Ma-thi-ơ 26:39). “*Chén*” mà Chúa phải “*uống*” – chấp-nhận là “*tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người*” (Ê-sai 53:6). Ngài là Đáng thánh-khiết làm sao có thể trở nên một người “*tội-lỗi*” hơn tất cả mọi người vì “*tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người*”.

Cái “*chén*” mà Ngài phải “*uống*” – chấp-nhận sự từ-bỏ của Cha. Dẫu Ngài là “*Con yêu-dầu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng*” (Ma-thi-ơ 3:17) nhưng vẫn bị Cha

từ bỏ vì “*tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người*”. Trên thập-tự giá, Đức Chúa Jêsus đã kêu lên một lời “*khủng-khiếp*” cùng Cha mà Ngài không còn được phép gọi bằng Cha. “*Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! Sao Ngài lìa bỏ tôi?*” (Ma-thi-ô 27:46). Hai sự việc quá “*khủng-khiếp*” này làm sao Ngài có thể chấp-nhận được. Dầu vậy, Ngài quyết định - “*không theo ý-muốn Con mà theo ý-muốn Cha*”.

Cơ-đốc nhân chân-chính cần học biết những lời Ngài phán, những việc Ngài làm là biết được “ý Cha”. Cơ-đốc nhân cần làm theo lời bà Ma-ri dạy bảo: “*Người biểu chi, hãy vâng theo cả*” (Giăng 2:5).

Ngày nay Cơ-đốc nhân có Kinh-Thánh. Kinh-Thánh bày-tỏ ý-tưởng, ý-muốn của Đức Chúa Trời – Cha chúng ta đối với nhân-loại, đối với con-cái Ngài. “*Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16-17).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải ước-nguyễn “*Ý Cha được nên* (trong đời sống Cơ-đốc nhân), *ở đất như trời*” (Ma-thi-ô 6:10).

Ý-muốn phổ-thông của Đức Chúa Trời trên mỗi Cơ-đốc nhân là: “*Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4). Để thực-thi ý-muốn này, Chúa Jêsus phán với các môn-đồ trước khi Ngài thăng-thiên về trời: “*Nhưng khi Đức*

Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-dê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất" (Công-vụ các sứ-đồ 1:8). Đức Thánh-Linh đã giáng xuống trong ngày lễ Ngũ-Tuần (Công-vụ các sứ-đồ 2). Kể từ đó, người nào tin-nhận Đức Chúa Jesus làm Cứu Chúa của mình thì lập-tức "*Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta*" (Ga-la-ti 4:6), và chúng ta có ngay năng quyền để "*làm chứng*" về Chúa Jêsus cho mọi người. "*Làm chứng*" là nói về sự chết và sự sống lại của Chúa Jêsus, giải-bày Ngài là Chúa Cứu-Thế, giúp người ta biết về tội-lỗi mình, ăn-năn tội, giúp người ta nhận biết Chúa Jêsus là Cứu Chúa, và tin-cậy Ngài, để nhận được sự tha tội từ nơi Đức Chúa Trời và được "*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*" (Giăng 1:12).

Cơ-đốc nhân tham-gia vào Hội-Thánh của Ngài để cùng nhau hiệp-lực làm thành "*ý Cha*". Chúa ban cho Hội-Thánh của Ngài phạm-vi hoạt-động khởi sự từ "*thành Giê-ru-sa-lem*" (thành-phố), rồi đến "*cả xứ Giu-dê*" (như một tiểu-bang), "*xứ Sa-ma-ri*" (như tiểu-bang bên cạnh hay quốc nội), "*cho đến cùng trái đất*" (quốc ngoại). Tin-Lành đã lan-tràn khắp thế-giới nhờ vào phương-thức này.

Cơ-đốc nhân thành-công là biết "*làm chứng*" về Chúa cho nhiều người.

Sau khi tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình "*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*" thì phải "*hiểu-*

biết chân-lý”, đó là “ý Cha”. Tất cả “chân-lý” đích-thực đều ở trong Kinh-Thánh. Đời sống Cơ-đốc nhân vẫn còn những “gánh nặng và tội-lỗi dẽ vần-vương ta” (Hê-bơ-rơ 12:11), nên con-cái Chúa phải học Kinh-Thánh để biết “chân-lý”. Chúa Jêsus phán: “Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các ngươi” (Giăng 8:32). Hơn thế nữa, “hầu cho chân-lý của Tin-Lành được vững-bền trong anh em” (Ga-la-ti 2:25) là chúng ta thành-công.

“Ý Cha” là muôn con-cái Ngài nêu thánh. Kinh-Thánh dạy rằng: “Nhưng, Đáng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn-ở của mình, bởi có chép rằng: Hãy nêu thánh vì ta là thánh” (I Phi-e-rơ 1:18-19). Cơ-đốc nhân có địa-vị “thánh” vì là con-cái Đức Chúa Trời, nên “phải thánh trong mọi cách ăn-ở của mình”. Muốn biết “cách ăn-ở của mình” có “thánh” hay không, chỉ cần xét-nghiệm mình có “vâng theo chân-lý làm sạch lòng mình” (I Phi-e-rơ 1:22) hay không, có vâng theo “ý Cha” đã được giải bày trong Kinh-Thánh hay không.

“Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của lẽ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em. Dũng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọng-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (Rô-ma 12:1-2). Tra-xem Kinh-Thánh để “biết ý-muốn tốt-lành,

đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” và “*cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8) là “*Ý Cha được nêu, ở đất như trời*”.

Cơ-đốc nhân thành-công chẳng những biết “ý Cha”, làm thành “ý Cha được nêu, ở đất như trời”, mà còn phải dạy người khác làm theo “ý Cha”. Khi dạy người khác mà có thể nói như Phao-lô: “*Hết sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi, và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình-an sẽ ở cùng anh em*” (Phi-líp 4:9) là kể như thành-công.

Người thành-công luôn cảm thấy mình đầy phước-hạnh Chúa ban. Chớ dại “*ngủ quên trên thành công*”, nhưng phải đem ơn-phước đến cho nhiều người.

3. Phước cho người

Không một Cơ-đốc nhân nào thiếu ơn-phước Chúa vì “*Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đáng Christ dù mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” (Ê-phê-sô 1:3). Biết bao người trong nước đang bị tù-đày khổn-khổ dưới tay bọn độc quyền Cộng-sản chỉ vì họ tranh đấu cho “nhân-quyền”. “Nhân-quyền” là cái chi quan-trọng vậy? Đó là cái “phước” được “quyền làm người”, là được “tự-do” nói và hành-động theo quy-ước quốc-tế định.

“Tự-do” rất quý như lời “bác” dạy: “*Không gì quý hơn tự-do*”. Vào tháng 4 năm 1975, người Việt miền Nam Việt-Nam liều mạng bỏ nước ra đi để tìm “tự-do” thật sự. “Tự-do” là một “phước” lớn.

Nước Mỹ là một nước “tự-do” hàng đầu trên thế giới, nhưng mấy ai đang sống tại Mỹ cảm thấy mình được “phước” trong đời sống. Được “tự-do” nói, nhưng chẳng ai chịu nghe, được “tự-do” làm, mà làm chẳng nên công-cán gì.

Người cha ngạc nhiên thấy cô con gái luôn vâng-lời, hôm nay trở chứng “phát-ngôn”. Cô con giải-thích:

- Hôm nay con đã 18 tuổi, con có “quyền” nói ra ý-nghĩ của con. Trước đây con phải nghe lời cha-mẹ vì con chưa có “quyền” đó.

Ở xứ này, bởi cái “nhân quyền” mà bao tệ-nạn trong xã-hội xảy ra. Người dân được “quyền” có súng mà bao trẻ lấy súng của bố “bắn chơi” đã làm bao người chết. Giận lên là “rút súng” thì vô-số kể. Dân xứ này được “tự-do”, nhưng họ cùng chung số phận với mọi dân-tộc khác trên thế-giới: “Ai phạm tội-lỗi là tôi-mọi cho tội-lỗi” (Giăng 8:34).

Cơ-đốc nhân chân-chính đem “phước” thật sự đến cho người, là giúp họ tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa để họ được tự-do thật như lời Chúa phán: “Nếu con buông-tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự-do” (Giăng 8:36).

Cơ-đốc nhân chân-chính đem “phước” đến con-cái Chúa là giúp họ nhận “đủ các phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời”.

“Phước thiêng-liêng” là phước gì? Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, “Đức Chúa Trời ban phước

cho loài người”. Phước đó được gôm-tóm trong lời Ngài phán: “*Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dầy đất; hãy làm cho đất phục-tùng, hãy quản-trị loài cá biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 1:28). Sau khi loài người phạm tội, dẫu đất và con người bị rủa-sả (Sáng-thế ký 3:16-19), thì phước của Đức Chúa Trời vẫn ban cho loài người.

Rằng ơn Thánh Đế dồi-dào,
Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

Kiều

Nhưng phước thiêng-liêng (spiritual blessings) là những phước do sự cứu-rỗi mà có, là phước liên-kết giữa con-cái Chúa với Cha trên trời, là những phước phụ-thuộc vào Thánh-Linh Đức Chúa Trời. Đây là những phước không nằm trong lãnh-vực vật-chất, đời này. Đây là những phước thuộc-linh phát xuất từ thiên-thượng “*ở các nơi trên trời*”, rất cần cho đời sống thuộc-linh của Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân được mạnh-mẽ, lớn lên là nhờ vào phước này. Đây là những phước thuộc-linh, nhiều khi chúng ta hưởng mà không biết: Được thờ-phượng Chúa; được giao-thông với Chúa trong khi cầu-nguyễn, đọc, học, suy-gẫm lời Chúa; được biết ý Chúa, “*biết sự mầu-nhiệm của ý muốn Ngài*” (Ê-phê-sô 1:9).

“*Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ*”. Đức Chúa Trời không ban phước thuộc linh trực-tiếp cho chúng ta là Cơ-đốc nhân, con-cái Ngài.

Con cái Chúa muốn hưởng “đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời” bắt buộc phải ở “trong Đáng Christ” là nơi có “đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời”. Chúa Jêsus đã phán thí-dụ về người con trai hoang-đàng được ghi trong Lu-ca 15:11-32. Người con trai ra khỏi nhà cha đi hoang-đàng nhưng vẫn là con của cha. Dẫu là con của cha giàu-có, nhưng sống khốn-khổ như một tên nô-lệ. Những phước của cha chỉ ở trong nhà cha. Khi người con hoang-đàng trở về nhà cha thì hưởng trọn mọi phước từ nơi cha. Cha nó không thể đem ơn-phước “gởi đến” đứa con hoang-đàng. Đứa con hoang-đàng muốn hưởng trọn những ơn-phước phải ở trong nhà cha. Cơ-đốc nhân muốn hưởng trọn “đủ các thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời” phải ở “trong Đáng Christ”. Ở “trong Đáng Christ” có nghĩa gì? Khi chúng ta tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là chúng ta đã ở “trong Đáng Christ”. Ở “trong Đáng Christ” với ý-nghĩa thứ nhứt là được sự cứu-rỗi. “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus Christ” (Rô-ma 8:1). Là người được sanh ra trong gia-đình của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus phán: “Vì bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin những điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Ngày, Cha ta sẽ được sáng danh thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn-dồ của ta vậy. Như Cha đã yêu-thương ta thế nào, ta cũng yêu-thương các người thế

ấy; hãy cứ ở trong sự yêu-thương của ta. Nếu các ngươi vâng-giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu-thương ta, cũng như chính ta đã vâng-giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu-thương Ngài” (Giăng 15:7-10). Như vậy ý-nghĩa thứ hai ở “trong Đấng Christ” là người Cơ-đốc làm theo lời Kinh-Thánh và sống trong ý-muốn của Cha chúng ta.

Mỗi lần tôi được mời giảng hay thuyết-trình, tôi lo lấm. không phải lo giảng sao, thuyết-trình sao cho hay, nhưng lo có “phước” để đem đến cho người nghe. Tôi “bắt chước” Phao-lô ở điểm này: “Tôi biết khi tôi sang với anh em, thì sẽ đem ơn-phước dồi-dào của Đấng Christ cùng đến” (Rô-ma 15:29). Có mới “đem”, không có lấy chi “đem”. Người “đầy ơn” khó nhận-biết mình không có đủ “ơn-phước dồi-dào của Đấng Christ”. Cơ-đốc nhân thành-công luôn cảm thấy mình thiếu ơn nên luôn “đến gần ngôi ơn-phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thi-giờ có cần dùng” (Hê-bo-ro 4:16).

4. Luôn bươn tới

Người thành-công trên đời phải biết dừng ngay điểm mình thành-công. Các ca-sĩ nổi danh phải biết ngưng hát ngay khi chất giọng “xuống” để vinh-quang thành-công khỏi bị lu-mờ. Các lực-sĩ cũng ngưng thi đấu khi biết tài-lực mình bắt đầu suy-kém. Có những nhà văn biết thời mình đã hết nên “treo bút” để giữ vị-trí “vang bóng một thời” đứng vững với thời-gian.

Nhưng Cơ-đốc nhân thành-công không được phép “nghỉ”, nhưng lúc nào cũng “buôn” tới như Phao-lô quyết-định: “Nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưỡng sự ở dang sau, mà buôn theo sự ở dang trước, tôi nhắm mục-dịch mà chạy” (Phi-líp 3:14).

Cơ-đốc nhân thành-công khó quên “thành-quả” của mình, so với người khác là thấy mình “hơn” và có thể tự cho phép “nghỉ”. Có Mục-sư nói duyên-cớ “nghỉ” của mình với hảo ý “nhường” cho người khác làm việc Chúa. Người có hảo ý “nhường” cho người khác là người khó “quên” những thành-tích trong quá-khứ và luôn hăng-diện “việc mình làm cho Chúa”. “Nghỉ” có cái khổ là phải tìm cách gợi nhớ cho mình và cho người “thành-quả” mình làm. Thông-thường thì viết “hồi-ký” với những đề sách nóng bỏng: “Con Đường Thập-Tự Tối Đèi”. “Con Gặt Với Những Bó Lúa”. “Nỗi Nhọc-Nhần Trong Chức-Vụ”. “40 Năm Trong Chức-Vụ” v.v. Không đủ sức viết “sách” thì có một, hai trang “tóm-lược tiểu-sử”. Có dịp được mời “giảng” hay “làm chứng” là có “thành-tích” trao đến tay mọi người để mọi người “ngợi-khen Chúa”.

Đời sống người Cơ-đốc thành-công được Kinh-Thánh ghi rõ: “Từ rày, phước thay cho người chết là chết trong Chúa! Đức Thánh-Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc, và việc làm mình theo sau” (Khải-huyền 14:13). Chỉ khi “chết” mới thật “nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc”. Khi “chết” người Cơ-đốc thành-công không thể nói như

Chúa Jêsus: “*Mọi việc đã được trọn*” (Giăng 19:30). Song “việc làm mình theo sau” còn dở-dang. Chúng ta hãy “*bắt-chuốc*” Phao-lô – “*Quên lưỡng sự ở dang sau*”, cái gì đã qua cho qua luôn. Trong linh-trình, lúc nào cũng như mới bắt đầu – “*bươn theo sự ở dang trước*”. “*Bươn*” là rán sức bắt đầu với bước vững chắc lẹ-làng như các lực-sĩ chạy đua khởi đầu cuộc đua. Cách “*bươn*” của Phao-lô được diễn-tả như vầy: “*Tôi chẳng trẽ-nải rao-truyền mọi điều ích-lợi cho anh em, chẳng giấu điều chi hết ... Vì tôi không trẽ-nải một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý-muốn của Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ-đồ 20:20, 27).

Người Việt mình nổi tiếng là “*đi trẽ*” – “không ăn đậu, không phải là dân Mẽ, không đi trẽ, không phải là dân Việt”. Nhưng trong linh-trình, “*trẽ-nải*” là cái bình của Cơ-đốc nhân. Lý-do “*trẽ-nải*” nhiều lăm: nào là điều-kiện chưa cho phép, thời-cơ chưa thuận, nào là “*còn tính hơn thua*”, hay cẩn-thận – “*Đi đâu mà vội mà vàng, mà vấp phải đá, mà quàng phải dây. Thủng-thỉnh như chúng anh đây, chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào quàng*”. Muốn không “*trẽ-nải*” Cơ-đốc nhân phải như Phao-lô. – “*Tôi đãi thân-thể tôi cách nghiêm-khắc, bắt nó phải phục*” (I Cô-rinh-tô 9:27).

Người Cơ-đốc có phước hạnh khi “*bươn*” với niềm tin – “*Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi*” (Ê-sai 40:31). Trong niềm tin và quyết-định “*bươn*”, Phao-lô đã

kinh-nghiệm: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13).

5. Luôn vui-thỏa

Cơ-đốc nhân thành-công hưởng được cái “lợi” lớn nhất mà thế-gian không thể ban cho. Cái “lợi” này dẫu những tay tỷ phú cũng khó mua được. Đó là sự vui-thỏa. Phao-lô “vui-thỏa” trong công-việc Chúa giao mới có thể nói lên lời này: “Nhưng nay tôi là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10).

“Nhưng nay tôi là người thế nào” – Trước mắt người đời có thể bị coi là “diên-cuồng” (Công-vụ các sứ-đồ 26:24); còn “anh em trong nhà” thấy “chúng tôi là kẻ ngu-dại … yếu-duối … khinh-hèn” hay tệ hơn nữa là bị coi “giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người”. Nhưng Cơ-đốc nhân “vui-thỏa” vì nhờ vậy mà “anh em được khôn-ngoan trong Đáng Christ … anh em mạnh-mẽ; anh em quý-trọng” (I Cô-rinh-tô 4:10-13).

“Nhờ ơn Đức Chúa Trời” – Làm sao nói hết sự “vui-thỏa” trong “Ơn Đức Chúa Trời”. Cơ-đốc nhân trước hết “vui-thỏa” trong ơn cứu-rỗi. “Vả ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 2:8). Nhiều người không “vui-thỏa” “bởi đức-tin được cứu” mất giá quá. Phải “hành-đạo”

thế nào mới được cứu, để “*được cứu*” có giá với người đời. Có thời Công-Giáo La-mã đã “*bán bùa xá tội*”. Người đứng bán rao hàng: “*Tiền vàng rơi xuống thùng đây, linh-hồn kẻ chết thăng ngay thiên-đàng*”. Cứ thế mà “*tiền vàng*” rơi vào thùng liên tu bất tận, nhưng “*linh hồn kẻ chết thăng ngay thiên-đàng*” thì không lấy gì bảo-đảm. Nhưng người hiểu-biết “*chân-lý*” – “*nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu*” thì quá “*vui-thảm*” và muốn mọi người được cứu như mình.

“*Và ơn Ngài ban cho tôi*” – “*Vui-thảm*” được cứu bởi ân-sủng chưa chấm dứt. Đó mới chỉ là khởi đầu. Sau đó nhiều “*ơn Ngài ban cho*” Cơ-đốc nhân, một loại “*khả-năng thiên-phú*” để Cơ-đốc nhân sanh-động trong chương-trình của Ngài trên đời sống.

Mỗi Cơ-đốc nhân đều có ít nhất một “*ân-tứ*” Thánh-Linh nồng-cốt. Mời Quý vị đọc cuốn **Ân-Tứ Thánh-Linh** xuất-bản tháng 9 năm 1992 sẽ rõ. Ngoài “*ân-tứ*” Thánh-Linh còn nhiều “ *ơn Ngài ban cho*”. “*Ơn*” này Chúa phán trong thí-dụ về các ta-lâng được chép trong Ma-thi-ơ 25:14-30. “*Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người*” (c.15). Người có “*tài*” nhận được nhiều “*ta-lâng*” hơn, nhưng người có “*tài*” không bao giờ cậy “*tài*”, song nhận-thức “*Không phải tự mình chúng tôi mà có tài-năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài-năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài-*

năng cho chúng tôi giúp việc giao-ước mới” (II Cô-rinh-tô 3:5-6).

Trong ví-dụ Chúa nói đến ba người được giao số-lượng “ta-lâng” khác nhau. Người thứ nhất, 5 “ta-lâng”, người thứ hai, 2 “ta-lâng” và người thứ ba, 1 “ta-lâng”. 1 “ta-lâng” không phải là số tiền nhỏ. Trong thời Chúa Jêsus, một ngày công là “một đơ-ni-ê” (Ma-thi-ơ 20:2). Một “ta-lâng” bằng 6,000 “đơ-ni-ê” tương-đương lương công-nhân trên 20 năm. Một gia-tài khá lớn.

“Cách lâu ngày, chủ của những đầy-tớ ấy trở về và khiến họ tính sổ. Người đã nhận được năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đầy này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy-tớ ngay lành trung-tín kia, được lăm, ngươi đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi-sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đầy này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lăm; ngươi đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi-sóc nhiều, hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi”. Chúng ta thấy người lãnh hai “ta-lâng” làm lợi ra hai “ta-lâng” được chủ khen y-hết người lãnh năm “ta-lâng” làm lợi ra năm “ta-lâng”. Chúng ta nhận thấy cái qui-luat của “Ơn” này là: “Vì ai đã được ban cho nhiều,

thì bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn” (Lu-ca 12:48).

“Người chỉ nhận được một ta-lâng cũng đến và thừa rằng: Lạy Chúa, tôi biết Chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm-lặt trong chỗ mình không rải ra; mà tôi sợ đi giấu ta-lâng của Chúa ở dưới đất; đây này, vật của Chúa xin trả cho Chúa. Song chủ đáp rằng: Hồi đây-tớ dữ và biếng-nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm-lặt trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời”. Người đầy-tớ nhận được một “ta-lâng” không xử-dụng, lại đem giấu và biện-luận như một tên “học-thức” cao với đủ lý-lẽ bào chữa việc mình không xử-dụng. Chúa chỉ ngay bản mặt thật của tên đầy-tớ này là “dữ và biếng-nhác”. Hậu-quả của tên đầy-tớ này: “Còn tên đầy-tớ vô-ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối-tăm, ở đó sẽ có khóc-lóc và nghiến răng”. Lời này không có ý chỉ người không sử dụng “Ơn” Chúa là mất sự cứu-rỗi. Đây chỉ hàm ý nói đến thiếu sự “vui-thả” khi gặp Chúa. Được cứu bởi ân-sủng chớ không bởi việc làm.

“Vậy các người hãy lấy ta-lâng của người này cho người có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm người nào đã có, thì họ sẽ dư-dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa”. Đúng là ai có “Ơn” mà chịu làm thì “Ơn càng thêm Ơn” (Giăng 1:16).

“Ơn Ngài ban cho tôi không phải là uổng vậy” Phao-lô “vui-thỗa” vì cảm-nhận mình “đúng” là người nhận được “ ơn Ngài ban cho”. Ngài không bao giờ “chọn” lầm người “ ơn Ngài ban cho”. Chữ “uổng” giống như chữ “phí” mà các môn-đồ quở người đàn bà xúc đầu thơm cho Chúa: “Sao xài phí đầu thơm ấy như vậy” (Mác 14:4). Không thiếu Cơ-đốc nhân “xài phí” “ ơn Ngài ban cho” để tạo danh, tạo lợi.

“Tôi làm việc nhiều hơn người khác”- Đây không phải là lời khoe hay so-sánh với người khác, nhưng là đính-chính lời phê-phán của “anh em” – làm gì mà làm lắm thế, khùng! Chấp-nhận, nhưng “vui-thỗa” trong cái “khùng” – “Nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi”.

Chúng ta chắc không dám “giấu” ơn Chúa ban cho, nhưng đôi khi “quên” không dùng tới. Phao-lô phải nhắc Mục-sư trẻ tuổi Ti-mô-thê: “Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con” (I Ti-mô-thê 4:14).

Tôi làm “bia” đôi cho hai vợ chồng. Dưới “bia” của vợ, tôi để câu Kinh-Thánh: “Đi ở với Đáng Christ” (Phi-líp 1:23). Dưới “bia” của tôi, tôi để câu Kinh-Thánh: “Đã xong sự chạy” (II Ti-mô-thê 4:7). Rất “vui-thỗa” nên mới “nầm” đây.

Lời kết

Lance Edward Armstrong, người Mỹ là tay đua xe đạp chuyên-nghiệp nổi tiếng. Ông là tay đua xe-đạp đã phá kỷ-lục giải Tour De France khi dành chiến-

thắng bảy lần liên-tục (1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005). Ngoài ra ông còn được nhiều giải khen-thưởng ở một số quốc-gia. Ông tuyên-bố giải-nghệ ngày 16 tháng 2 năm 2011.

Tuy nhiên, sự nghiệp một đời của Armstrong bị xóa bỏ sau bản cáo-buộc của Ủy-ban Chống sử-dụng thuốc tăng-lực Hoa-kỳ (U. S. Anti-Doping Agency) kết tội Armstrong đã thi đấu gian-lận bằng cách sử-dụng chất kích-thích trợ lực và tìm cách qua mặt các cuộc kiểm-tra doping. Sau khi xem-xét và đồng ý với các cáo buộc này, ngày 22 tháng 10 năm 2012, Liên-doàn đua xe đạp quốc-tế đã ra phán quyết tước 7 danh hiệu vô địch Tour De France.

Armstrong nhờ thuốc kích-thích trợ-lực mà thành công, nhưng cố dấu cái “năng-lực nhờ” này.

Cơ-đốc nhân chân-chính thành-công luôn tự-hào cái “năng-lực nhờ” này. Phao-lô khẳng định sự thành-công của mình: “Tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác (thành-công), nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10). “Tôi làm được mọi sự (thành công) nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13).

Cơ-đốc nhân chân-chính chớ “dại” giấu-nhẹm “năng-lực nhờ”, chỉ tỏ sự thành-công “chính mình” cho thiên-hạ thấy.

Số Cơ-đốc nhân thành-công hơi ít, không phải thiếu “Ơn” để thành-công, nhưng thành-công trong Chúa, ô-nhục hơi nhiều nên rất ngại thành công.

Thành công làm chi để thiên-hạ coi mình “giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người” (I Cô-rinh-tô 4:13). Nên:

Người đời “**Thất-bại là mẹ thành-công**”.

Cơ-đốc nhân: “**Thất-bại là ngại thành-công**”.

Nhưng Chúa muốn mỗi Cơ-đốc nhân thành-công
để:

- Chúa chúng ta được vinh-hiển
- Ý Chúa được thành-toàn
- Người lận-cận chúng ta được phước
- Chúng ta được vui-thỏa

Viết xong lúc 7 giờ 10 tối

Chúa Nhựt, ngày 20 tháng 10 năm 2013.

GIÃI BÀY



BÀI HỌC KINH-THÁNH

1. Đức Thánh-Linh và Hội-Thánh (hết)
2. Công cuộc truyền-giáo (hết)
3. Tin-Lành Lu-ca Phần I (hết)
4. Tin-Lành Lu-ca Phần II (hết)
5. Sách Ha-ba-cúc * Giê-rê-mi * Ca-thương (hết)
6. Sách È-xê-chi-ên * Đa-ni-ên (hết)
7. Thư I & II Ti-mô-thê * Tít
8. Sách È-xor-ra * Nê-hê-mi * È-xor-tê (hết)
9. Sách Giô-ên * Áp-đia * Na-hum * Sô-phô-ni
A-ghê * Xa-cha-ri * Ma-la-chi (hết)
10. Tin-Lành Giăng Phần I
11. Tin-Lành Giăng Phần II
12. Sách Giô-suê * Các Quan-xét * Ru-tơ (hết)
13. Sách Khải-huyền
14. Sách Sáng-thế ký Phần I
15. Sách Sáng-thế ký Phần II
16. Tin-Lành Ma-thi-ơ Phần I

17. Tin-Lành Ma-thi-ơ Phần II
18. Sách Công-vụ các sứ-đồ Phần I
19. Sách Công-vụ các sứ-đồ Phần II
20. Sách Thi-Thiên Phần I
21. Sách Thi-Thiên Phần II
22. Thư I & II Phi-e-rơ
23. Sách Thi-Thiên Phần III
24. Sách Thi-Thiên Phần IV
25. Thư I, II, III Giăng * Giu-đe
26. Thư Phi-líp
27. Thư Cô-lô-se * Phi-lê-môn
28. Sách Thi-Thiên Phần V
29. Sách Thi-Thiên Phần VI
30. Sách Tin-Lành Mác Phần I
31. Sách Tin-Lành Mác Phần II
32. Sách Tin-Lành Mác Phần III
33. Sách Tin-Lành Mác Phần IV
34. Sách Tin-Lành Mác Phần V
35. Sách Tin-Lành Mác Phần VI

* Ủng-hộ Ăn-phí 7\$00 một cuốn

SÁCH CHỨNG-ĐẠO SONG-NGỮ VIỆT ANH

1. ĐẠO NÀO CŨNG TỐT (in 11 lần – 21,000 cuốn)
All Religions Are Equally Good
2. CON NGƯỜI (hết)
Man
3. CON NGƯỜI – NHU-CẦU THÂN XÁC (hết)
Man – Physical Need

4. YÊU AI (hết)
Who To Love
5. GHÉT AI (hết)
Who To Hate
6. THIÊN-ĐÀNG HAY HỎA-NGỤC (hết)
Heaven or Hell
7. TRI-THÚC (hết)
The Intellectuals
8. AI DỄ BIẾT AI
Who's Who, Who Knows
9. CON NGƯỜI THẬT
The True Man
10. THƯỢNG-ĐẾ
God

SÁCH CHỨNG-ĐẠO VIỆT NGỮ

1. MẠNH-KHỎE
 2. TÌM ĐÂU TÌNH YÊU
 3. GIÁ-TRỊ
- Ủng-hộ Ăn-phí 2\$00 một cuốn

<u>SÁCH BỒI LINH</u>	Ủng-hộ Ăn-phí
1. ÂN-TÚ THÁNH-LINH	8\$00
2. CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ ...	10\$00
3. HUẤN-LUYỆN ĐỜI LINH	10\$00
4. NIỀM SUY-TƯ	15\$00
5. HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ I	10\$00
6. HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ II	15\$00
7. ĐỜI SỐNG MỚI (in lần 2)	15\$00
8. VỮNG-NIỀM TIN (in lần 2)	15\$00

9. NGHĨ SAO SỐNG VẬY (in lần 2)	15\$00
10. QUA KINH-THÁNH CHÚNG TA HIỂU RÕ NHỮNG VẤN-ĐỀ CẦN-THIẾT	10\$00
11. CHÚNG TA ĐANG LÀM GÌ	15\$00
12. NĂNG-LỰC LỜI NÓI	15\$00
13. HỘI-THÁNH – THỰC CHẤT	15\$00
14. ĐỜI SỐNG CƠ-ĐỐC NHÂN THÀNH-CÔNG	15\$00

SÁCH HUẤN-LUYỆN

1. 13 BUỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH (Việt-Anh)	15\$00
2. DẠY KINH-THÁNH (Việt) DẠY KINH-THÁNH (Anh)	10\$00 10\$00
3. OVERCOMING CULTURAL CONFLICT TO STRENGTHEN VIETNAMESE MINISTRY (Luận-án Tiến-sĩ)	40\$00
4. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG I (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00
5. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG II (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00
6. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG III (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00
7. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG IV (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00
8. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG V (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00
9. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VI (27 tapes cassette bài giảng theo sách)	10\$00 90\$00

10. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VII	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
11. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VIII	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
12. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG IX	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
13. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG X	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
14. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XI	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
15. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XII	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
16. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XIII	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
17. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XIV	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
18. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XV	10\$00
(27 tapes cassette bài giảng theo sách)	90\$00
19. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XVI	10\$00
(27 tapes cassette hay CD)	90\$00
20. BAN TIẾP-TÂN CỦA HỘI-THÁNH	5\$00
(cả tape cassette)	
21. NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA	5\$00
(bộ tapes cassette)	25\$00
22. PHÁT-TRIỂN HIỆU-NĂNG CHẤP-SỰ	7\$00

SÁCH VỀ CHÚA JÊSUS

- | | |
|--|--------|
| 1. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI I
(Từ Bết-lê-hem tới Na-xa-rét) | 15\$00 |
| 2. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI II
(Từ Giăng Báp-tít đến Ni-cô-đem) | 15\$00 |
| 3. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI III
(Từ sông Giô-đanh đến Núi Phước-Lành) | 15\$00 |
| 4. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI IV
(Lời Ngài Day) | 15\$00 |
| 5. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI V
(Lời Ngài Hỏi) | 15\$00 |
| 6. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI VI
(Thí-Dụ Ngài Nói) | 15\$00 |
| 7. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI VII
(Phép Lạ Ngài Làm) | 15\$00 |
| 8. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI VIII
(Từ Thập-tự Giá đến Ngôi Mộ Trống) | 15\$00 |
| 9. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI IX
(Từ Đất về Trời và Trở Lại) | 15\$00 |
| 10. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI X
(Tôi Hiệp Với Chúa) | 15\$00 |

SÁCH VỀ GIA-ĐÌNH

- | | |
|---|--------|
| 1. XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC
(In lần thứ 2) | 15\$00 |
| 2. NGHĨ CHO NHAU VÀ
SỐNG CHO NHAU (In lần thứ 2) | 15\$00 |
| 3. BẨY ĐIỀU CĂN BẢN
TẠO GIA-ĐÌNH TƯƠI VUI | 15\$00 |

4. TÌNH ... GIÀ	15\$00
5. NGHỆ-THUẬT SỐNG VỚI	15\$00
6. HÀI-HÒA TRONG TÌNH NGƯỜI	15\$00
7. SỐNG THÍCH-THÚ	15\$00
8. ĐỜI TA	15\$00

MỤC-SƯ PHAN-THANH-BÌNH

660 S. Third St.

El Cajon, CA 92019

619. 444-1106



PRINTING & GRAPHICS

5980 Fairmount Ave., Suite 104

San Diego, CA 92120

(619) 563-6282 • Fax (619) 283-1139

WWW.TUPRINTING.NET

Sách Bồi Linh

Spiritual Life

